TẠP CHÍ VĂN HỌC CỎ THƠM

NĂM THỨ 31 - SỐ 112 - THÁNG 6, 2026

BAN ĐIỀU HÀNH

CHỦ NHIỆM:
PHAN ANH DŨNG
dathphan1@gmail.com

PHÓ CHỦ NHIỆM:
PHAN KHÂM
phanvyle@yahoo.com

TỔNG THƯ KÝ:
ĐỖ TRÀNG MỸ HẠNH
myhanhdotrang@gmail.com

CỐ VẤN DANH DỰ:
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG
dsenser@yahoo.com

WEBSITE
PHAN ANH DŨNG
NGUYỄN VĂN BÁ
https://cothommagazine.com/wp/

TÒA SOẠN
105 WINDY KNOLL DR
ROCKVILLE, MARYLAND 20850 USA
ĐT: (804)-387-8773
dathphan1@gmail.com

BAN BIÊN TẬP

Ý ANH. ĐỖ BÌNH. DIỄM CHÂU.
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.
PHAN ANH DŨNG. TRƯỜNG ĐINH.
NGÔ TẰNG GIAO. QUANG HÀ.
*VŨ HỐI**. PHAN KHÂM. NGUYỄN LÂN.
*PHẠM TRỌNG LỆ**.
*NGUYỄN PHÚ LONG**. TUỆ NGA.
PHẠM THỊ NHUNG. Ỷ NGUYÊN.
*TRẦN BÍCH SAN**.
*NGUYỄN VĂN THÀNH23**.
NGUYỄN MÂY THU. VƯU VĂN TÂM.
MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH.
TIỂU THU. HỒNG THỦY.
TRƯƠNG ANH THỤY.
TRẦN C. TRÍ. PHẠM VĂN TUẤN.

ĐẠI DIỆN

DIỄM CHÂU: California USA
TIỂU THU: Canada
VƯU VĂN TÂM: Germany
NGUYỄN MÂY THU: France

MỤC LỤC

BIÊN KHẢO

32 – VÀI NÉT VỀ VĨNH LONG XƯA –*MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH*
61 – TÍNH DỤC VÀ TÌNH DỤC TRONG TRUYỆN KIỀU - *ẤU LAN DƯƠNG NGHIỆP BẢO*
78 – CHUYỆN LẠ ÁI TÌNH VÀ HÔN NHÂN – *LS NGÔ TẰNG GIAO*
98 – NHÀ TIÊN TRI MOHAMMED VÀ ĐẠO HỒI - *PHẠM VĂN TUẤN*

VĂN

4 – VÀI LỜI CHÂN TÌNH – *PHAN ANH DŨNG*
7 – THÁNG TƯ … BUỒN – *HỒNG THỦY*
10 – VỀ VỚI BIỂN – *Ý ANH*
11 – GIÓ MIỀN VUI - *TRẦN C. TRÍ*
18 – KIÊN TRINH – *NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG*
28 – PULAO BIDONG – *LÊ TRẦN (LÊ MỸ NHAN)*
39 – GỬI TÌNH THEO GIÓ BAY – *NGUYỄN MÂY THU France*
47 – CHUYẾN HÀI HÀNH ĐẦU NĂM - *MINH THÚY THÀNH NỘI*
54 – NGƯỜI HÀNG XÓM – *DIỄM CHÂU CÁT ĐƠN SA*
66 – MIỀN TÂY: MỘT NƠI KHÔNG CÓ TRONG KÝ ỨC, CHỈ CÓ TRONG TÂM HỒN … - *TẠ QUANG TUẤN*
71 – GƯƠNG VỠ – *PHƯƠNG HOA*
85 – MỆNH TRỜI NGHIỆP BÁO - *NGUYỄN GIỤ HÙNG*
89 – BÌNH MINH TRONG ĐÊM – *Ỷ NGUYÊN*
108 – LIỄU CHƯƠNG ĐÀI - *PHẠM THÀNH CHÂU*
114 – ÁNH MẮT MÙA XUÂN – *NGUYỄN VĂN SÂM*
122 – ĐÚNG VÀO THÁNG 4 NÀO ĐÓ – *CAO MỴ NHÂN*
125 – ƯỚC MƠ CỦA NGƯỜI ẤY – *NHẤT PHƯƠNG*
131 – BỮA CƠM CÓ CÁ THỜI BAO CẤP – *NGUYỄN THỊ THANH DƯƠNG*
138 – CỎ MẬT, CỎ THƠM – *NGUYỄN TƯỜNG NHUNG*
143 – KÝ ỨC BÌNH LONG (AN LỘC) – *ĐINH HÙNG CƯỜNG*
153– HOA QUỲNH HƯƠNG – *Ý NHI NGUYỄN THỊ DUNG*
156 – BƯỚC CHÂN THỜI GIAN – *THU LÊ*
163 – NÀNG TĂNG ĐỘNG – *TT. THÁI AN*
172- THÁNG 4 HẬN, THÁNG 4 ĐAU – *YÊN SƠN*
178 - NHỮNG ĐIỀU KHÔNG THỂ QUÊN - *CAO NGUYÊN*
180 – A I CON DAO HAI LƯỠI - *VÕ PHÚ*
187 – AI CÓ QUA CẦU... – *PHẠM BÁ*
197 – CHIỀU NAY KHÔNG CÓ EM - *VƯU VĂN TÂM Germany*
200 – TỪ DẢI ĐẤT HÌNH CHỮ S TỚI CON ĐƯỜNG HÒA BÌNH – *NGUYỄN VIỆT HÙNG*

THƠ

5 – CỎ THƠM CHÀO HẠ CHÍ - *PHƯƠNG HOA*
6 – THƠ XƯỚNG HỌA: ÁO TRẮNG NGÀY XƯA - *PHAN KHÂM* / HOA VÀNG ÁO ĐỎ - *N.T. NGỌC DUNG* / LỚP SÓNG PHẾ HƯNG – *HỒ TRƯỜNG AN*
9 – CÁNH CHIM SA – *CAO MỴ NHÂN*
17 – 90 TỰ BẠCH / ĐỜI – *TRƯƠNG ANH THỤY*
26 – MỘNG TRANG ĐÀI - *MÙI QUÝ BỒNG*
44 – TIẾC THANH XUÂN – *Đ.T.MINH GIANG*
45 – TƯƠNG TƯ … HẠC – *NGUYỄN LÂN*
46 - PLUME – *DIỄM HOA*
53 – CÁM ƠN BẠN / MÓN QUÀ - *QUANG HÀ*
53 - GIAO MÙA – *GITHEA HOÀNG HY* / BỐN MÙA NHỚ QUÊN – *QUANG HÀ*
70 – AI VỀ – *TẠ QUANG TUẤN*
77 – BÀI CA: EM CỦA ANH ƠI, ĐI VỀ ĐÂU?
Chuyển ngữ: *HÀ BỈNH TRUNG*

83 – ADIEU MON PAYS – *ENRICO MACIAS/* VĨNH BIỆT QUÊ TÔI – Chuyển ngữ: *TÂM MINH NGÔ TẰNG GIAO*
88 – SỤC SÔI – *VI KHUÊ*
96- THƠ ĐÔNG THANH NGUYỄN QUANG CHẤT (1900-2000) & ANH ĐỘ ĐỖ CẨM KHÊ (1915-1996)
97 – THÁNG 4 BUỒN / SÀI GÒN THÁNG 4 / TRĂN TRỞ / TÀN CUỘC CHIẾN – *ĐỖ BÌNH*
107 – BÀI THƠ THÁNG 3 / XÓM CŨ LÀNG XƯA - *HOA VĂN*
113 – HẠT BỤI VÔ THƯỜNG – *TUỆ NGA*
118 – NÉN NHANG LÒNG - *THANH THANH*
119 – ĐÃ CHÍN BA / TRẮNG TÓC MAI – GITHÉA *HOÀNG HY*
120 – VỀ THĂM MẸ / BA MƯƠI TUỔI ĐẦU TỈNH GIẤC CÓ MẸ – *NGUYỄN XUÂN THƯỜNG*
124 – SÀI GÒN ƠI! *BÙI THANH TIÊN*
128 – KHÓC CON NGÀY PHỤC SINH - *BẠCH HƯỜNG*
129 - DEMAIN dès L'AUBE – *VICTOR HUGO* / NGÀY MAI LÚC SÁNG TINH SƯƠNG – Bản dịch: *TRẦN QUỐC BẢO Virginia*
134 – HOA THÁNG TƯ – *NGUYỄN THỊ THANH DƯƠNG*
135 –TIẾNG GỌI XA XĂM – *HOÀNG SONG LIÊM*
135 – NGỌC XƯA – *NGUYỄN PHÚ LONG*
136 – ĐIỆP KHÚC MƯA BUỒN / NỖI BUỒN CỔ TÍCH – *ĐĂNG NGUYÊN*
137 – GƯỢNG NỞ / TÂM SỰ CÙNG QUỲNH HOA – *NHƯ LIÊN*
141 – DẶM VỀ THÁNG TƯ / MIỀN QUÁ KHỨ/ NÓI VỚI AI – *CAO MỸ NHÂN*
142 – ĐÊM NHỚ TRĂNG / THÁNG NGÀY XA LẠ – *LÊ MỸ HOÀN*
150 – NGƯỜI CON GÁI SÔNG HƯƠNG – *PHAN KHÂM*
151 – DÒNG THƯƠNG BẾN NHỚ – *TRƯỜNG ĐINH United Kingdom*
155 – LỐI VỀ – *HOÀNG NGỌC QUỲNH GIAO* / THE FORMER WAY – Translation by *THANH THANH*
161 – GIAO CẢM – *VÂN NƯƠNG LÊ NGỌC CHẤN*
162 – NGƯỜI QUẢN THỦ THƯ VIỆN – *TRẦN ĐẠI BẢN*
170 – LỜI CHO EM – *HOÀNG TRÙNG DƯƠNG*
171 – HẠNH PHÚC KHI ĐỜI CẠN KHỔ ĐAU – *HẠ THÁI TRẦN QUỐC PHIỆT*
177 - HOA BÂNG KHUÂNG / HOA ĐÀO NGÀY XƯA - *LÝ HIẾU*
184 – HOA HẠNH PHÚC – *Y THY VÕ PHÚ*
185 – HÀ NỘI ƠI / MỪNG XUÂN – *THÁI HƯNG PGH*
186 - MỘT NGÀY MÌNH ÊN - *NHẤT PHƯƠNG*
196 – ĐÊM KHÔNG NGỦ NGHĨ VẨN VƠ – *HÀ THƯỢNG NHÂN*
202 – ĐÀ LẠT – *HUỆ THU*

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

203 – LỊCH SỬ NGƯỜI VIỆT TỊ NẠN 1975-2000 - *NGÔ THỊ QUÝ LINH*

HỘI HỌA, NHIẾP ẢNH

BÌA TRƯỚC & SAU: Tranh: *NGUYỄN ĐÌNH THUẦN*
5 – TINH HOA TIẾNG VIỆT – Thư pháp: *QUANG HÀ*
11 – WINDS FROM AFAR - Tranh: *CẨM TÂM*
27 – DỊU HIỀN – Tranh: *MÙI QUÝ BỒNG*
84 – THIẾU NỮ - Tranh: *VŨ HỐI* /
THƠ NGUYỄN VÔ CÙNG - Thư họa: *VŨ HỐI*
113 – HẠT BỤI VÔ THƯỜNG – Thơ:*TUỆ NGA*/ Thư pháp: *VĂN TẤN PHƯỚC* (Paris)

VÀI LỜI CHÂN TÌNH

Thưa quý mạnh thường quân, độc giả
và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,

Khi tạp chí số 112 đến tay quý vị thì chiến tranh ở Ukraine vẫn tiếp tục, không ngờ là đã qua đến năm thứ 4! Những xung đột ở Trung Đông đã leo thang thật nhanh trong vòng 3 tháng với sự tham dự chủ lực của Hoa Kỳ. Tình hình kinh tế thế giới lung lay, giá dầu tăng nhanh vì dầu từ khối Ả Rập không được di chuyển qua vịnh Ba Tư dễ dàng như xưa… Chúng tôi tiếp tục cầu nguyện cho những hòa đàm đạt kết quả tốt đẹp, sớm đem AN BÌNH HẠNH PHÚC cho nhân loại.

Cảm ơn chân tình rất quý với Cothom Foundation của thi sĩ Phương Hoa (California) qua bài thơ "Cỏ Thơm chào Hạ Chí" (trang 5) và nhà văn Nguyễn Tường Nhung (Virginia) qua bài "Cỏ Mật, Cỏ Thơm" (trang 138).

Xin chúc mừng: 1/ Chủ nhiệm Võ Phú (Richmond, Virginia) và ban biên tập đã phát hành đều đặn "Tạp chí Văn Bút Miền Đông" - trong số 5 mùa Xuân vừa qua có phần đặc biệt về nữ sĩ Cao Mỵ Nhân (California), người đóng góp rất nhiều thơ văn cho văn học Việt Nam; 2/ nhà biên khảo Ngô Thị Quý Linh (Texas) đã phát hành "Lịch Sử Người Việt Tị Nạn 1975-2000", dày hơn 500 trang, soạn thảo rất công phu (trang 203).

Cothom Foundation hân hạnh nhận được bài: 1/ "Tháng 4 hận, tháng 4 đau" (trang 172) của nv Yên Sơn (Texas) https://thovanyenson.com/?page_id=2; và 2/ "Từ dải đất hình chữ S tới con đường hòa bình", của nv Nguyễn Việt Hùng (Virginia) ghi nhận cảm xúc về hành trình "Đi bộ cho Hòa bình" (Walk for Peace) dài 2300 dặm không quản ngại thời tiết, của các nhà sư từ Texas đến Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn (trang 200).

Mời quý vị thưởng lãm 2 tranh bìa của họa sĩ Nguyễn Đình Thuần (California) và các bài biên khảo, văn, thi, họa, nhạc chọn lọc của các tác giả Cỏ Thơm trong số này. Tuy tạp chí không có chủ đề nhưng một số tác giả đã gửi bài liên quan đến biến cố lịch sử không thể quên 30 tháng 4, 1975. Thí dụ như: 1/ "Tháng 4… buồn" của nv Hồng Thủy (trang 7); 2/ "Pulao Bidong" của nv Lê Trần (trang 28); 3/ "Đúng Vào Tháng 4 Nào Đó" của nv Cao Mỵ Nhân (trang 122); 4/ "Ước Mơ Của Người Ấy" của nv Nhất Phương (trang 125); 5/ "Bữa Cơm Có Cá Thời Bao Cấp" của nv Nguyễn Thị Thanh Dương (trang 131); 6/ "Ký Ức Bình Long (An Lộc)" của nv Đinh Hùng Cường (trang 143).

MỘT LẦN NỮA, CẢM ƠN TẤM LÒNG YÊU VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CỦA QUÝ VỊ ĐÃ ỦNG HỘ CỎ THƠM NHIỀU NĂM QUA. Xin hẹp gặp lại vào số 113, dự định phát hành vào đầu tháng 9, 2026.

PHAN ANH DŨNG / Rockville, Maryland USA - 1 tháng 6, 2026

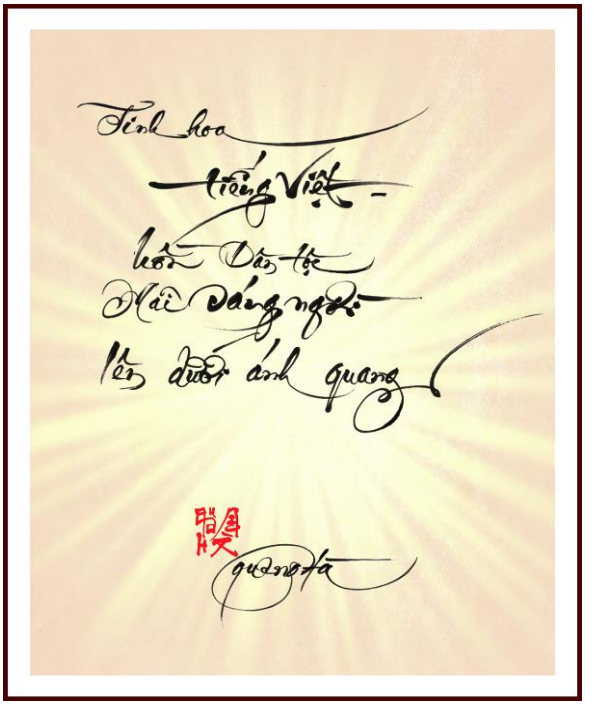

CỎ THƠM CHÀO HẠ CHÍ

Ngày dài Hạ Chí rực hồng quang
Năng lượng lung linh tỏa ngút ngàn
VĂN HỌC mùa hè thêm đặc sắc
CỎ THƠM Tháng Sáu thật huy hoàng
Thi thơ bát ngát giăng đầy ngõ
Bài vở mênh mông trải ngập bàn
Mây lượn đầu non vờn bóng suối
Trong vườn hoa bướm cũng hòa chan.

Hòa chan lá thắm quyện hương nồng
VĂN HỌC CỎ THƠM gỗ quý trồng
Gió lộng lời thơ lời não ruột
Triều dâng tiếng trúc tiếng ngân lòng
Quê Cha nợ nước còn điên đảo
Đất Tổ tình nhà bị hại vong
Bút dụng toàn tâm vườn bách thảo
Bao mùa Hạ Chí… đợi non sông.

Phương Hoa - *20 tháng 4, 2026*

ÁO TRẮNG NGÀY XƯA

(Nhớ về tháng tư đen)

Áo trắng nữ sinh thuở Nguyễn Hoàng *
Vẫn còn gió lộng với thời gian
Chân trời Bà Rịa lòng u uẩn
Mặt bể Vũng Tàu dạ xốn xang
Khắc khoải Cổ Thành thời đỏ lửa
Bàng hoàng Quảng Trị vận đen than
Trường xưa đổ nát thời chinh chiến
Ấp ủ sao đầy nỗi chứa chan.

Phan Khâm

(* Trường Trung Học Nguyễn Hoàng)

ÁO VÀNG HOA ĐỎ

Họa

Ngày xưa hội Tết thật huy hoàng
Trời lộng nắng xuân đẹp thế gian
Anh mặc áo vàng lòng rộn rã
Em cài hoa đỏ dạ xênh xang
Thế rồi chinh chiến vùi oan hận
Từ đó quê hương ngút oán than
Hoa đỏ rụng rơi tim giá lạnh
Áo vàng thấm ướt lệ mưa tan.

Nguyễn Thị Ngọc Dung

LỚP SÓNG PHẾ HƯNG

Họa

Cổ tích tìm đâu bóng phượng hoàng
Để cùng tô điểm cõi nhân gian
Nghẹn ngào từ đó, ôi câu hát
Lạnh lẽo từ đây hỡi điệu xang
Kẻ gửi hương hồn trong sóng nước
Người chôn hạnh phúc dưới tro than
Bao năm trải mấy mùa tao loạn
Thấm ướt lòng ai mạch chứa chan.

Hồ Trường An

THÁNG TƯ… BUỒN

** Hồng Thủy **

Cuối tháng 3, trời vào Xuân, thời tiết nhiều ngày thật đẹp, nắng vàng rực rỡ khiến hoa Anh đào khắp phố phường nở rộ sớm hơn mọi năm, tạo thành bức tranh Mùa Xuân tươi thắm cho cả vùng trời Hoa Thịnh Đốn.

Tiếc rằng hoa Anh đào lại quá mong manh, nên chỉ vài hôm trời trở lạnh, những cơn gió vô tình đã cuốn theo những cánh hoa như những đàn bướm hồng bay lượn khắp không gian, cuối cùng rơi xuống hai bên đường phố, tạo thành những tấm thảm hồng thật đẹp, khiến du khách ngẩn ngơ nhìn, tưởng như lạc vào cõi bồng lai.

Vài ngày sau, trên những cây Anh đào đã thấy thấp thoáng những đọt lá xanh non như ngọc, chen lấn chiếm hết chỗ của những bông hoa ít ỏi còn sót lại. Thương cho kiếp hoa mỏng manh "sớm nở tối tàn". Hoa Anh đào đi, nhường chỗ cho hoa Dogwood đến. Hoa Dogwood là loài hoa khá nổi tiếng của vùng Hoa Thịnh Đốn, không biết những nơi khác có hoa Dogwood không?

Đầu tháng 4, cây Dogwood trước cửa nhà tôi lại bắt đầu đơm bông. Hoa Dogwood mầu hồng tươi thắm xuất hiện thật nhanh, giống như sự tàn phai của những cánh anh đào bay theo gió trong chớp nhoáng.

Cây Dogwood gợi lại bao kỷ niệm của người đã ra đi. Người đầu tiên là chàng Hải Quân yêu dấu của tôi, người đã ra đi không bao giờ trở lại vào ngày 11 tháng 4 cách đây đúng 3 năm, khiến tôi đặt tên cho Tháng 4 là THÁNG OAN NGHIỆT, bởi vì Tháng 4 đã đem lại cho tôi quá nhiều điều đau đớn.

Đầu tiên, THÁNG 4 đã thay đổi cuộc đời của tất cả dân chúng Miền Nam một cách kinh hoàng. Trong số đó có gia đình tôi. Năm 1975, THÁNG 4 đã biến tất cả người Việt ở miền Nam thành những người phải đổi kiếp. Đang có một cuộc đời no ấm, tự do, hạnh phúc, bỗng dưng biến thành những người lưu lạc không cửa không nhà. Nếu kẹt lại thì phải sống trong sự kìm kẹp trù dập hay trong lao tù khổ ải.

Tiếp theo, THÁNG 4 đã cướp đi người bạn đời **Bùi Cửu Viên** chia ngọt sẻ bùi bên tôi hơn 62 năm!

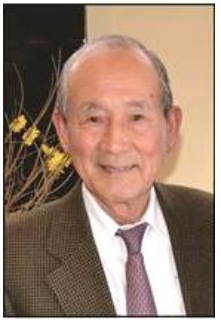

Nhìn cây Dogwood, tôi như hình dung thấy anh. Mỗi khi trời nóng nực, anh lại lo lấy vòi nước chăm tưới cho cây. Anh thích hoa Dogwood lắm nên chính anh mua cây Dogwood về trồng. Tôi nhớ mỗi khi cây có hoa, anh thích thú mang máy hình ra bắt tôi đứng bên cây hoa chụp hoài. Anh cứ lèm bèm than phiền: “Hoa của người ta đẹp như vậy mà không biết ai điên khùng đặt tên là hoa "chó gỗ"!

Tôi phì cười vì cái tên phiên dịch của anh. Tôi an ủi anh: "Xứ Mỹ người ta rất quý chó, cưng cây hoa đẹp lắm nên người ta mới đặt tên là Chó Gỗ đó". Anh vẫn nói anh thích hoa Dogwood hơn hoa Anh đào, vì hoa Dogwood mầu tươi sáng, trông mạnh mẽ và lâu tàn hơn hoa Anh đào. Anh thường ví hoa Anh đào như người con gái đẹp nhưng ẻo lả yếu ớt, còn hoa Dogwood giống như người con gái đẹp, vui tươi, khỏe mạnh, hăng say hoạt động.

Ba năm nay vắng anh, chả còn ai tưới cho cây Dogwood, tôi buồn nên cũng quên béng chuyện săn sóc nó. Vậy mà tội nghiệp, nó vẫn ngoan ngoãn mỗi năm nở đầy hoa thật đẹp cho tôi ngắm. Xin lỗi cây Dogwood, xin lỗi cả anh nhé. Em hứa Hè năm nay sẽ nhớ tưới cây Dogwood cho anh.

Người thứ hai mê hoa Dogwood là Nhạc Sĩ **Nguyễn Ánh 9**, mỗi lần anh qua Mỹ đều đến ở chơi với chúng tôi 1 tuần. Có lần anh đến chơi vào tháng 4, đúng lúc cây Dogwood nhà tôi nở đầy hoa. Mỗi sáng anh dậy thật sớm, ngồi ở bàn ăn trong nhà bếp uống cà phê, nhìn qua cửa sổ, say mê ngắm cây Dogwood. Anh cứ tấm tắc khen hoa Dogwood đẹp quá, nhất là hôm có chú nai vô tình lạc bước thơ thẩn dưới gốc cây, anh lấy máy hình chụp lia lịa và nói với tôi: "Cảnh đẹp như mơ, anh nghĩ thiên đường cũng chỉ đẹp đến thế thôi". Rồi anh nói chuyến sau anh sẽ thu xếp qua chơi với chúng tôi một tháng. Không ngờ đó là lần cuối cùng, vài tháng sau anh từ giã cõi trần.

Người thứ ba cũng thích hoa Dogwood là cô em văn nghệ **Hồng Tước** của tôi. Hồng Tước mới mất thật đột ngột cách đây khoảng hơn 2 tuần. Tôi nói đột ngột là vì Hồng Tước đang khỏe mạnh bình thường. Chủ Nhật lễ Easter Hồng Tước còn đi lễ nhà thờ và đi chơi chụp hình với con cháu. Tối hôm đó, Hồng Tước thức hơi khuya. 4 giờ sáng còn post hình mới chụp lên Facebook sau đó mới đi ngủ và

không hiểu sao cô em dễ thương, xinh đẹp, đa tài của tôi không bao giờ thức dậy nữa mà đã đi vào giấc ngủ ngàn thu thật êm ả, nhẹ nhàng. Không một dấu hiệu dù thật nhỏ báo trước Hồng Tước sẽ vĩnh biệt mọi người.

Hồng Tước là cựu nữ sinh Trưng Vương, em xinh đẹp, dễ thương, hát hay, đàn giỏi. Em cũng sáng tác nhạc và còn vẽ tranh rất đẹp. Hồng Tước là em ruột của danh ca Kim Tước. Hồng Tước khá thân với tôi, nên dù em ở California nhưng thỉnh thoảng chúng tôi vẫn liên lạc với nhau. Tôi có mấy bài thơ nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9 phổ nhạc mà em rất thích. Trong những lần họp mặt thân mật của Trưng Vương, em luôn hát nhạc của tôi, mang đến cho tôi niềm vui thật bất ngờ. Tôi có mấy bài thơ phổ nhạc được em hát và cho lên Youtube. Tôi rất mừng là ít ra chị em tôi cũng còn có kỷ niệm với nhau:

CÁM ƠN ANH:
https://www.youtube.com/watch?v=h7ADgVGhryc

TIẾC CHO MỘT CUỘC TÌNH:
https://www.youtube.com/watch?v=mMmAe0jcLfo

Nghĩ đến những người thân đã ra đi, tôi tự hỏi: bao giờ đến lượt mình? Lẽ ra tôi phải đi trước Hồng Tước chứ nhỉ? Tôi lớn tuổi hơn em nhiều mà sao em lại qua mặt tôi cái rụp như vậy?

Tôi không sợ chết mà ngược lại, tôi vẫn cầu xin Chúa cho tôi được chết nhanh và được gặp lại những người thân yêu. Tôi đã sửa soạn hành lý cho tâm hồn, sẵn sàng chờ chuyến đi về thế giới bên kia. Nghe có vẻ chán đời quá phải không các bạn? Nhưng mà nếu bạn là tôi, sống trong ngôi nhà rộng rãi, vắng lặng, tràn đầy kỷ niệm với những người thân yêu đã ra đi. Ngày lại ngày, một mình một bóng, bạn sẽ hiểu tận cùng của nỗi cô đơn!

Hồng Thủy (Tháng 4, 2026)

****

CÁNH CHIM SA

Bay ngang biển lặng được bao lâu
HỒNG TƯỚC nghiêng thân thả cánh sầu
*Bên cửa Tò Vò * tha thiết nhớ*
Ngoài trời ca nhạc não nùng đau
Nhịp tim văn nghệ thường thăng giáng
Tiếng hát cộng đồng vẫn trước sau
Bạn học Trưng Vương, sao vội bỏ đi mau?

CAO MỸ NHÂN

* Tò Vò là tiếng lóng vui để chỉ trường nữ trung học Trưng Vương

VỀ VỚI BIỂN

Sau cùng ngày quan trọng đã đến. Đó là ngày 7 tháng 7, năm 2025, ngày sinh nhật trăm tuổi của mẹ tôi nếu bà còn sống, và cũng là ngày con cái trong nhà quyết định thả ra biển tất cả tro cốt người thân, không nghi thức rình rang. Đây là ý của mẹ tôi trước khi mất, bà dặn sau khi hết tang bà thì thả hết tro cốt trong nhà ra biển, không thờ tro cốt gì nữa cả. Nhưng chúng tôi phải chờ đến những tám năm sau khi bà qua đời mới thực hiện được di nguyện.

Mấy chị em tôi cùng gia đình con cháu trên mười người có mặt trên chiếc tàu đi biển chuyên nghề thả tro. Lên tàu cùng mọi người sắp xếp đâu đấy xong xuôi, tôi cảm thấy nhẹ nhàng. Bốn bình tro của bố, mẹ, anh, em, đặt ngay ngắn bên bình hoa hồng vàng nở rực, tiếng kinh mõ phát ra từ phone của cô cháu gái đều đều vang hòa trong gió. Con tàu trực chỉ ra biển khơi phía nhánh tây của Florida, vùng New Smyrna Beach, cách xa Vero Beach nơi tôi ở hơn 90 phút lái xe về hướng bắc.

Đang ngồi bên hông tàu nhìn ra phía trước, bỗng thấy một con bướm trắng bay chập chờn theo tàu, tôi kêu lên gọi mọi người, *ồ, nhìn kìa, có thấy con bướm trắng không, kìa, kìa...* Mọi người xôn xao nhìn theo hướng tay tôi chỉ. Nhưng con bướm bỗng đổi hướng bay vòng ra phía sau tàu, tất cả dõi theo và reo lên, *một cặp bướm luôn, không phải một!* Tự hỏi, bướm nhỏ từ đâu, cánh thì mỏng như giấy, mà bay được mấy dặm ra ngoài biển xa nơi trời lúc nào cũng gió lồng lộng? Một điều không giải thích được. *Bố mẹ ơi, có phải bố mẹ ông bà hiển linh về đây chứng giám cho con cháu thấy*? Tôi mừng rơi nước mắt, thở hắt ra cho bớt nghẹn cổ. Đúng là bố mẹ thật sự đã về. Cặp bướm chập chờn bay theo tàu một lúc rồi nhòa vào màu sóng trắng biến mất. Phải nói tất cả chúng tôi đều ngạc nhiên xúc động, cố mở mắt thật lớn nhìn theo cặp bướm trắng bé nhỏ, sững sờ bất động quên cả lấy phone ra chụp hình!

Đã đến địa điểm thả tro, người nhân viên, một cậu trai trẻ người Mỹ, sau khi thuần thục làm những nghi thức quen thuộc, đứng giữa khoang tàu phía sau hướng nhìn ra biển đọc một bài thơ dài tiễn biệt... *Do not think of me as departed. Always remember me for I will continue Through The Living Sea...*

Xương cốt tro tàn được rải xuống biển. Đời người sau cùng rồi cũng nhẹ như không. Nhìn bụi tro trắng trôi dài rồi khuất tan cùng với những cánh hoa hồng vàng bồng bềnh trên sóng nước xanh thẫm, chúng tôi ngậm ngùi đưa tiễn bố, mẹ, anh, em, lần cuối, mãi mãi về lòng biển cả.

Tro theo nước tan vào lòng biển cả
Bướm trắng về nhìn lại đám con yêu
Nương trong gió rồi ẩn bay thanh thoát
Trần gian này, con nhớ, nhẹ bao nhiêu.

Ý Anh
Vero Beach, July 7, 2025

GIÓ MIỀN VUI

**** Trần C. Trí ****

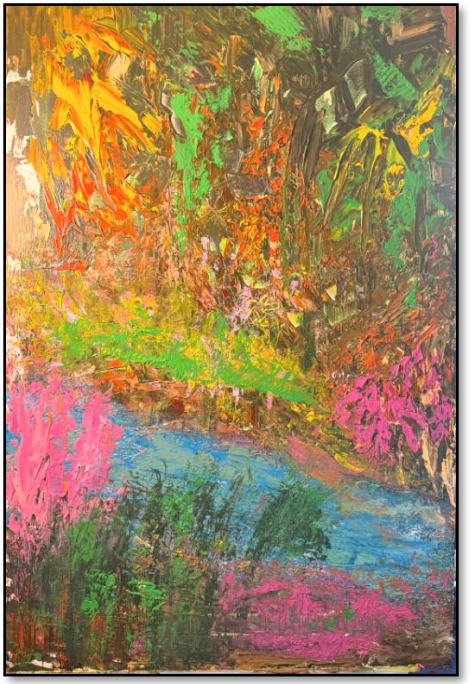

Winds from Afar

Tranh **Cẩm Tâm**

Người thưởng ngoạn nghệ thuật có thể thích xem một cuốn phim mà cảm thấy như đang đọc một cuốn sách. Cũng có người thích đọc một cuốn sách nhưng lại có cảm tưởng như xem một cuốn phim. Mỗi khi tôi loay hoay sắp đặt bút xuống trang giấy, tôi nghĩ về người thưởng ngoạn hơn là về chính tôi. Như người đầu bếp của một nhà hàng tự hỏi thực khách của mình thích những món gì, khẩu vị của họ ra sao, và họ có mong chờ một mùi vị nào mới lạ hơn những gì họ đã nếm qua không. Và chưa lần nào tôi lại loay hoay lâu như lần này. Tôi đã bắt đầu "viết" trong đầu của mình từ nhiều tuần nay. Lúc làm việc trong công sở, lúc lái xe trên xa lộ, dưới vòi sen trong phòng tắm, hay trên giường, khi sắp chìm vào giấc ngủ. Đến khi viết ra, tôi cứ xoá đi xoá lại, thấy rằng mình cứ rơi vào những khuôn sáo cũ. Mình đọc mình còn thấy chán, nói chi đến những người sành điệu

hẳn phải thất vọng vì bình mới rượu cũ lại được mang ra, trịnh trọng đặt xuống bàn.

Cuối cùng, tôi quyết định "chiếu" một kịch bản phim thông qua chữ nghĩa, thoát ra nhiều ước lệ của văn chương và điện ảnh. Đầu phim, tôi cho chạy hàng chữ *Based on an Untrue Story*. Tựa phim hiện ra tiếp sau đó là *Gió Miền Vui.* Tên tuổi của diễn viên cũng không theo ước lệ. Thay vì các tên gọi ("stage name"), khán giả (hay độc giả) chỉ thấy liệt kê Tài Tử[1] và Tài Tử[2]. "Tài tử" ở đây không phải là diễn viên chuyên nghiệp (nghĩa là không ngang tầm với "actor" hay "actress") mà là "tài tử" theo định nghĩa của chữ "amateur". Tài tử không tên, cuối cùng cũng là tài tử có tên, theo kiểu *Các Bài Không Tên* của nhạc sĩ Vũ Thành An, rốt cuộc cũng là những bài có tên bất tử, *Bài Không Tên Số Một, Bài Không Tên Số Hai...* Thậm chí nhiều bài không tên khác vẫn tiếp tục ra đời sau *Bài Không tên Cuối Cùng.*

Kịch bản phim–hay bài viết này cũng thế–có thể được gọi là "One Man Movie", vì tác giả đóng tất cả các vai trò trong phim, từ đạo diễn đến diễn viên, từ người viết kịch bản, cameraman, hoá trang, trang phục, đến âm thanh, ráp nối... nghĩa là từ A đến Y (theo mẫu tự tiếng Việt). Có hai nhân vật chính: *Cô Chủ Quán* (da trắng, tóc vàng) và *Người Khách* (da vàng, tóc đen), cùng một số diễn viên hậu cảnh. Thông thường, người đọc hay xem một tác phẩm nghệ thuật nghĩ rằng nhân vật này hay nhân vật nọ trong tác phẩm đích thị là tác giả. Xin dành phần quyết định cho người xem/đọc về chuyện này. Đến đây, kịch bản/phim xin được bắt đầu.

CẢNH 1

Buổi tối trong một quán cà-phê nhỏ. Đèn trong quán lờ mờ. Bóng tối nhiều hơn ánh sáng. Không gian trong quán đượm một mùi hăng hăng như từ một thời xưa cũ nào thoảng về. Trên tường là một vài bức tranh trừu tượng hay lập thể, màu đen trắng hay nâu đậm. Không có tranh màu khác. Quán hẹp và dài, ẩn mình trong một khu phố cũng cũ kỹ như chính nó. Vuông cửa sổ duy nhất bên cạnh cửa ra vào cho thấy mấy toà nhà cao tầng, đen xịt và loang lổ, cùng những cầu thang thoát hoả hoạn đã rỉ sét từ lâu. Tiếng nhạc classic âm u bay ra từ một chiếc radio cassette còn sót lại từ cuối thập niên 70 của thế kỷ trước. Quán sắp đến giờ đóng cửa thì một người khách vội vã bước vào.

CÔ CHỦ QUÁN (*Giọng không được niềm nở cho lắm*) Chào ông. Ông là người khách cuối cùng của hôm nay đó. Ông uống gì đây ạ?

NGƯỜI KHÁCH (*Cười khan*) Xin lỗi cô. Giờ này gần như chỗ nào cũng đóng cửa cả rồi, mà tôi thì thèm cà-phê quá. Từ sáng đến giờ chưa được uống một giọt nào. Cô làm ơn cho tôi ba *shot* espresso. À, thôi, bốn *shot* đi! Không đường, không sữa, cô nhé.

Cô chủ quán lục đục pha món thức uống từ cái máy cũng chẳng mới mẻ gì hơn tất cả những thứ khác trong quán rồi mang ra cho khách.

CÔ CHỦ QUÁN (*Giọng uể oải*) Mời ông. Tôi không nhớ là ông đã đến đây bao giờ.

NGƯỜI KHÁCH (*Nhấp một ngụm cà-phê. Gật gù*) Đúng vậy. Tôi là người khách cuối cùng đến đây lần đầu tiên.

CÔ CHỦ QUÁN Đêm nay cũng là đêm cuối cùng của quán này, ông ạ.

NGƯỜI KHÁCH (*Hơi giật mình*) Ủa, sao vậy cô?

CÔ CHỦ QUÁN Quán này hết *lease* rồi. Và tôi không thể ký tiếp được nữa.

NGƯỜI KHÁCH (*Chìa tay ra mời*) Cô ngồi xuống đi. Chắc cả ngày nay cô cũng mệt lắm rồi.

CÔ CHỦ QUÁN (*Kéo ghế và ngồi xuống*) Cám ơn ông. Dẫu sao tôi cũng sẽ không còn được mệt như thế này nữa.

NGƯỜI KHÁCH (*Giọng trầm ngâm*) Cô biết không, đêm nay cũng là đêm cuối cùng tôi ở thành phố này.

CÔ CHỦ QUÁN (*Mở to mắt*) Ồ, sao nhiều đầu tiên và cuối cùng trong đêm nay như thế? Rồi ngày mai ông sẽ đi đâu?

NGƯỜI KHÁCH (*Giọng mơ màng*) Tôi sẽ đến một nơi đẹp như chỉ có trong mộng tưởng.

CÔ CHỦ QUÁN (*Háo hức*) Nơi đó là ở đâu vậy ông?

NGƯỜI KHÁCH (*Uống thêm một ngụm cà-phê*) Đó là một hòn đảo nhỏ nằm giữa đại dương bát ngát, một thế giới đối nghịch lại thế giới này, chỗ mà cô và tôi đang ngồi đây.

CÔ CHỦ QUÁN (*Như chìm vào một cơn mê sảng*) Thế giới này ư? Tôi đã nhìn nó như thế nào trong bao nhiêu năm nay? Thế giới của tôi là hai vách tường treo đầy tranh như ông ấy. Trước

mặt là những toà nhà đen đủi, xấu xí, che hết ánh mặt trời. Bên trong là những người khách tới lui như những bóng mờ, không rõ khuôn mặt, không tên, không tuổi. (*Nhìn thẳng vào mắt người khách*) Còn thế giới của ông thì sao? Tại sao ông lại phải bỏ nơi này ra đi?

NGƯỜI KHÁCH (*Thở dài*) Tôi không bỏ nó, mà nó bỏ tôi. Sự ruồng bỏ bắt đầu từ những giấc chiêm bao.

CÔ CHỦ QUÁN (*Mở to mắt*) Ông nói sao? Tôi chưa hiểu.

NGƯỜI KHÁCH (*Giọng xa xăm*) Sự ruồng bỏ khởi sự từ những bóng đen đến trong giấc mơ của tôi hằng đêm. Họ đông lắm, đông lắm! Họ lầm lũi tiến tới, còn tôi cứ lùi dần. Khi ngoảnh nhìn phía sau, tôi thấy một vực thẳm đen ngòm. Mỗi lần sắp rơi xuống vực thẳm, tôi lại choàng tỉnh dậy, mặt ướt dầm mồ hôi lẫn nước mắt.

CÔ CHỦ QUÁN Những bóng đen đó, theo ông, là ai vậy?

NGƯỜI KHÁCH Tôi cũng không rõ. Họ mặc áo giáp đen, mặt mũi không hung dữ nhưng lại lạnh lùng như mặt của người máy. Có lúc họ quay lưng đi, tôi thấy trên áo họ có một hàng chữ trắng lạnh. Bây giờ, tôi sợ ngủ lắm. Ban đêm, tôi không dám nhắm mắt lại nữa. Tôi bị như vậy gần cả năm nay rồi. (*Giọng trở nên run rẩy*) Cô biết không, gần đây, những giấc mộng đó đã trở thành sự thật rồi. Hay nói khác đi, những người áo đen đó đã bước ra khỏi chiêm bao của tôi. Tôi không cần ngủ mới gặp họ nữa.

CÔ CHỦ QUÁN (*Xuýt xoa*) Nghe sợ quá! Tôi mà bị như ông chắc sẽ phát điên lên mất! (*Giọng tư lự*) Mộng của ông, hay đúng hơn là ác mộng, đã thành thực tế. Còn với tôi thì trái lại, thực tế của tôi đã trở thành giấc mộng.

NGƯỜI KHÁCH (*Vẻ chờ đợi*) Nghĩa là...?

CÔ CHỦ QUÁN ... là chỉ vài tiếng đồng hồ nữa thôi, khi tôi bước ra ngoài, khoá trái cánh cửa quán lại, tất cả những gì trong đó, những bàn ghế, những tranh ảnh, những đồ vật, những gì đã diễn ra từ ngày này qua ngày nọ trong bao nhiêu năm tháng qua, chỉ còn lại là một giấc mộng.

NGƯỜI KHÁCH (*Cười cay đắng*) Cô và tôi, mỗi người đều từ cơn mộng bước ra, theo một kiểu khác nhau. Nhưng... tôi không còn thì giờ nữa. Tôi phải ra đi đêm nay, không thì những kẻ áo đen đó sẽ không tha cho tôi.

CÔ CHỦ QUÁN (*Giọng hiếu kỳ*) Ông ra đi bằng cách nào?

NGƯỜI KHÁCH (*Cười khinh bạc*) Bằng cách mà tôi đã đến được nơi đây mấy mươi năm về trước–bằng ghe–cô ạ. Tôi vét hết những đồng tiền còn sót lại để mua một chuyến đi nhất chín nhì bù, hệt như tôi đã từng làm ngày trước. Chiếc ghe này, theo như người ta hứa hẹn, sẽ đem tôi đến một miền đất hứa, giống như ngày xưa tôi cũng mơ rằng chính nơi này là miền đất hứa.

CÔ CHỦ QUÁN (*Giọng ngập ngừng*) Ông... ông nghĩ tôi có thể đi theo ông được không?

NGƯỜI KHÁCH (*Giọng ngạc nhiên*) Đi cùng tôi? Nhưng cô còn cuộc sống ở đây, cô là dân bản xứ, đâu có ai xua đuổi cô đâu?

CÔ CHỦ QUÁN (*Cười mỉa mai*) Đâu có cần "ai" đuổi! "Cái gì" cũng có thể đuổi xua người ta được. Trong trường hợp của tôi, "cái gì" đó là số phận, là cảm giác cô đơn cùng cực, là nỗi chán chường khủng khiếp, là sự thất bại ê chề trong cơm áo hằng ngày. (*Gõ gõ tay lên mặt bàn*) Ông biết không, ông là người khách thứ nhì của tôi hôm nay đó. Cái quán này là thất bại của tôi. Tôi sẽ đóng nó lại sau lưng, quay đi, nhưng không biết đi về đâu. (*Giọng khẩn khoản*) Xin ông làm ơn, cho tôi đi theo ông với. Tôi muốn đến hòn đảo như ông nói. Chắc ở đó nắng và gió sẽ đẹp lắm. Chắc ngày đêm người ta được nghe tiếng sóng vỗ mơn man quanh bờ, để lúc nào cũng thấy ngầy ngật, phiêu phiêu như trong một giấc ngủ đầy mộng đẹp, và không bao giờ muốn tỉnh dậy.

NGƯỜI KHÁCH (*Giọng trầm ngâm*) Nhưng... còn nhà cửa của cô ở đây thì sao? Và chuyến đi của tôi, họ đòi một giá khá cao, cô ạ.

CÔ CHỦ QUÁN (*Cười gượng*) Gần cả năm trời, quán này cũng là nơi tôi ăn ngủ bấy lâu nay mà chủ của căn phố này không biết. Tôi không có nhà cửa gì để phải rời bỏ. Còn về chuyện tiền bạc thì... tôi cũng còn một ít phòng thân. Hy vọng những người

của ông sẽ chấp nhận lời van nài và số tiền ít ỏi của tôi để cho tôi cơ hội cuối cùng.

NGƯỜI KHÁCH (*Nhấc ly cà-phê, uống những giọt còn lại dưới đáy. Ông đặt vài tờ giấy bạc xuống bàn*) Tôi không phải là những người tổ chức nên không biết nói sao với cô. Nhưng thôi, cô cứ đi với tôi đêm nay đi, để xem con tạo xoay vần đến đâu. (*Nhíu mày*) Ai đã nói câu này nhỉ? (*Nhếch mép cười*) Nói cho cùng, cô và tôi, chúng ta cũng chẳng còn gì để sợ mất mát.

Cô chủ quán đứng lên, bước vào bên trong một hồi lâu rồi quay trở ra. Trên tay, cô xách một cái túi nhỏ. Cô tắt hết đèn đóm trong quán, kể cả cái máy hát. Người khách đứng dậy, im lặng đi theo cô chủ quán ra ngoài.

CẢNH 2

Đường phố về khuya. Ánh đèn lốm đốm hắt ra từ những toà nhà cao hai bên đường. Đêm không trăng, không sao. Nhiều đám mây mù màu đen bao phủ thành phố, chìm trong màu đen vô tận của đêm khuya. Cô chủ quán và người khách lầm lũi đi trên vỉa hè. Không một bóng người qua lại. Thỉnh thoảng mới có một chiếc xe chạy vụt qua. Hai dãy đèn lờ mờ chạy dọc theo đại lộ thênh thang không đủ làm đêm quên cơn ngái ngủ.

Thình lình, một chiếc xe to lớn trờ tới hai kẻ bộ hành, thắng gấp lại, làm thành một âm thanh sắc nhọn đến rợn người. Trên xe nhảy xuống là những hình thù khổng lồ mặc áo chống đạn và hàng chữ trắng lạnh bằng lân tinh nổi bật trong đêm tối. Bọn người dường như đã biết người khách là ai. Họ xúm vào áp giải ông ta lên xe, bỏ lại cô chủ quán đứng chơ vơ trên vệ đường, hoảng sợ và ngơ ngác. Mọi việc diễn ra nhanh gọn, như một giấc mơ ngắn ngủi nhất mà cô từng trải qua.

Tới đây, tôi chỉ còn một việc phải làm là ghi chữ HẾT, trên trang giấy, trên màn ảnh, hay trong một giấc chiêm bao cũng thế.

Trần C. Trí

THƠ TRƯƠNG ANH THỤY

TUỔI CHÍN MƯƠI TỰ BẠCH

Thấm thoắt trăm năm tựa giấc nồng
Chín mươi thu tận cũng hoàn không!
Ưu thời mẫn thế công nào có
Đáp nghĩa đền ơn nợ chất chồng!
Kết bạn tâm giao lòng sưởi ấm,
Tầm sư học đạo trí khai thông
Cháu con hoà hiếu vui gia cảnh
Mỉm miệng tươi cười với gió Đông (*)

(Tháng sáu, 2026)

(*) "Gió Đông" mang nhiều ý nghĩa trong các tình huống khác nhau. Riêng trong bài thơ này, độc giả cùng thi hữu muốn hiểu theo nghĩa nào thì cũng đúng ý của tác giả. Xin đa tạ!

Tranh lụa: **Tá Chi Trương Cam Khải**

ĐỜI

Đời là một ngôi trường vĩ đại
Mà thầy là bể khổ mênh mông
Tôi là đứa học trò khờ dại
Học đến mệt nhoài, vẫn chẳng thông!

Bốn vách ngăn vòng dây **sinh tử**
Mái hiên che khuất mộng xa vời
Sân chơi mời mọc trò lêu lổng
Nấc thang danh lợi hứa đầu môi!

Đồng phục mang thân hình **tứ đại**
Soi người lại thấy bóng thân ta
Gương trần hiện rõ chân **Khổ Đế:**
Tham, sân, si gỡ mãi không ra!

Thầy không xương cốt, không da thịt
Chẳng dạy bằng phấn trắng, bảng đen
Thầy chính là lòng **Tham** vơ vét
Càng nắm nhiều, càng nặng **nghiệp duyên**!

Là **Sân** - ngọn lửa thiêu gan ruột
Là **Si** - bám víu bởi **vô minh**
Thầy cũng là chia lìa, tan hợp
Để thấu niềm đau mất nghĩa tình!

Bài học **Vô Thường** sao khó hiểu
Giải bao nhiêu cách vẫn hoàn sai!
Luật **Sắc-Không** vốn ngoài suy tưởng
Vì "khổ" đeo hoài chẳng dễ phai!

Nơi đây học không ngày bế giảng
Mang bao vết sẹo khắc trong tâm!
Mỗi cơn đau một lần tỉnh thức
Ngộ ra **Nhân Quả** chẳng rời thân!

(KỂ CHUYỆN MÌNH Ở TUỔI 90)
Tháng sáu, 2026

KIÊN TRINH

Truyện Ngắn

** NGUYỄN Thị Ngọc Dung **

Từ ngày sang đất Mỹ, ông Trịnh ốm đau liên miên. Ông phát bệnh từ những năm tháng bị kẹt ở lại Việt Nam sau năm 1975. Tới xứ tự do Hoa Kỳ này, ông Trịnh được trợ cấp xã hội và được chữa trị bệnh miễn phí ngay. Nhưng tình trạng không thuyên giảm. Ông phải ngồi xe lăn khi di chuyển và ngày càng trở nên bẳn gắt, nóng tính, hung dữ hơn bao giờ hết.

Trong khi đó, bà Trịnh rất bình thản, kiên nhẫn chờ đợi và hy vọng tình trạng này sẽ chấm dứt không lâu. Dăm ba tháng, một vài năm nữa có là bao so với phần tư thế kỷ qua, đằng đẵng chịu đựng...

Thuở đó, cha mẹ Hiền chết vì bom Pháp ném xuống vùng Tuyên Quang, Bắc Việt trong lúc tản cư năm 1947. Ông bà Lý đem bé Hiền, con vợ chồng người bạn đồng nghiệp về nuôi, rồi di cư vào Nam năm 1954. Ông bà chỉ có Trịnh, người con trai độc nhất. Trịnh hơn Hiền bẩy tuổi. Nàng kính nể Trịnh như ông anh. Hiền được cha mẹ nuôi cho đi học.

Hồi nhỏ nhà có người giúp việc, Hiền chỉ bị sai vặt, làm việc nhẹ. Khi nàng thi đậu vào trường trung học công, ông Lý về hưu, bà Lý cho chị Sen nghỉ. Hiền phải làm tất cả mọi việc, từ quét dọn, lau chùi nhà cửa đến đi chợ thổi cơm, giặt quần áo cho tất cả mọi người trong nhà.

Càng làm việc nhiều, nàng càng lớn mau, thân hình rắn chắc khỏe mạnh nên bị giao thêm việc đi lấy nước máy ngoài đầu ngõ. Bà Lý nói lương hưu trí của ông Lý không đủ để mướn người làm, nhưng bà Lý bài bạc thua, nợ nần bao nhiêu chẳng kể hết. Tự biết thân phận côi cút, không bà con ruột thịt, Hiền cam chịu vất vả miễn là có nơi nương tựa, ngày ngày được cắp sách tới trường.

Xách nước chỉ được nửa thùng một chuyến, mất nhiều thời giờ mới cung cấp đủ nhu cầu cho gia đình bốn người, mà Trịnh lại tắm ì ùm mỗi ngày. Để có thì giờ học và đỡ mất sức, Hiền tập gánh nước. Lúc đầu còn sợ bạn bè biết nàng bị đối xử như kẻ làm công, nhưng nhìn quanh quẩn trong xóm chẳng ai học cùng trường nên Hiền yên tâm hơn dưới vành nón lụp xụp và trong bộ bà ba đen, hay nâu.

Một hôm Trịnh rủ Hiền đi xi-nê. Nàng ngạc nhiên lắm. Từ hồi nào đến giờ Trịnh chỉ xẵng giọng sai bảo và cau có với nàng. Sao hôm nay anh ấy lại hứng chí như thế? Hiền vui mừng quá, không nghĩ gì thêm, vội vàng mặc cái áo dài trắng đồng phục nhà trường tương đối mới nhất. Nàng chưa bao giờ bước chân vào rạp chiếu bóng vì không có tiền và giờ rảnh đi chơi. Xi-nê là mơ ước xa xỉ của Hiền. Nàng hớn hở:

"Em rủ cái Tú đi cùng nhé?"

Trịnh gạt ngay:

"Để khi khác. Tao chỉ đủ tiền bao mày."

Trịnh không chở Hiền đến rạp Lê Lợi hay Vĩnh Lợi có những phim Mỹ, phim Pháp mà giới học sinh ưa thích. Trịnh đưa Hiền tới rạp Văn Hoa xem phim chưởng Hồng Kông. Thế rồi ở trong rạp ấy, Trịnh cố ý ngồi sát vào Hiền, quàng tay qua ghế nàng. Hiền nực nội, khó chịu, nhưng vì nể sợ ông anh nuôi nên nàng chỉ cố ngồi nhích xa. Bất ngờ bàn tay kia của Trịnh đưa lên ngực nàng.

"Anh làm gì kỳ vậy?" Hiền giật mình vừa nói vừa hất tay Trịnh, vội vàng đứng lên ngồi xa Trịnh mấy ghế và luôn luôn trông chừng ông anh nuôi. Một lúc sau, Trịnh hầm hầm đi ra, không thèm nhìn Hiền và nhẩy lên xe phóng mất hút về phía cuối đường.

Hiền cũng hốt hoảng chạy theo ra khỏi rạp. Trong tay chỉ có cái khăn hoa nhỏ xíu, nàng không đem theo đồng bạc nào. Có vài chục cất trong rương Hiền để dành mua sách vở và vải may quần áo. Chẳng bao giờ Hiền dám tiêu món tiền đó vào việc nào khác. Thế là nàng đi như chạy về nhà. Bây giờ nàng đã hiểu: "Hắn rủ mình đi xi-nê chẳng phải tử tế, thưởng công mình giặt giũ quần áo, gánh nước, cơm bưng nước rót đến tận miệng. Hắn chỉ muốn sờ soạng người nàng thôi. Thì ra hắn chẳng kể tình anh em gì cả."

Tuy còn bàng hoàng, run rẩy, Hiền thầm cảm ơn Trịnh không mách bà mẹ. Nếu biết, bà Lý sẽ chửi mắng và cho nàng trận đòn nên thân chứ không tha.

Một ngày, ông bà Lý đi Đà Lạt thăm bạn bè, Trịnh dùng vũ lực cưỡng bức Hiền, điều mà nàng không thể ngờ được. Ông anh nuôi có biết bao nhiêu "bồ", tại sao nhằm nàng làm ẩu! Hiền uất ức, xấu hổ, cảm thấy nhục nhã, bất lực. Sức con gái mười bảy bẻ gãy sừng trâu mà không bảo vệ được nàng. Hiền khóc rấm rứt, tức tưởi.

Hiền học kém vì đầu tắt mặt tối với công việc nhà. Nay gặp khủng hoảng vì sự trinh trắng con gái bị xúc phạm, sự học của Hiền sa sút hơn. Đêm Hiền không dám ngủ, ngày gục đầu trên bàn trong lớp, bài không thuộc, bị giáo sư quở mắng, bà hiệu trưởng gửi giấy cảnh cáo về nhà. Bà Lý bắt Hiền thôi học. Nàng hết sức năn nỉ, kể tình cảnh mồ côi, làm người ở, gánh nước không công của nàng và xin bà Hiệu Trưởng nói với bà Lý cho nàng tiếp tục học. Hiền không dám nói sự thật đã bị Trịnh xúc phạm thân thể nàng với bất cứ ai. Người ta dù tin nàng bị ép buộc cũng nghĩ rằng nàng đã là con gái hư thân mất nết, không còn là con gái trinh trắng nữa. Rồi đây ai sẽ thương nàng, cưới nàng làm vợ?

Thực vậy, Trịnh là quý tử, con cầu tự. Ông bà Lý cưng hắn như cục vàng. Còn Hiền chỉ là đứa con gái bạc phước, làm công thay kẻ tôi tớ để trả nợ sự ăn nhờ ở đậu, nàng không được chút tình thương trong gia đình Trịnh. Nhưng trước mặt khách quen tới nhà chơi, bà Lý rất ngọt ngào với Hiền.

Bà Lý khôn lắm, bà nhận Hiền là con bà trước mặt khách thì không ai chê trách được rằng bà không trả tiền lương người ở đợ cho Hiền, bà bóc lột sự lao động của cô con nuôi. Những chị Năm, chị Sáu, con Ba, con Bảy trong xóm còn được lĩnh lương. Nàng chỉ được trả công bằng cơm ăn, áo mặc sơ sài, rẻ tiền nhất. Một an ủi cho Hiền, nàng may mắn hơn người làm, được mặc áo dài, mua sách vở và cắp sách đến trường, sống vài giờ đời học

sinh thơ ngây, vô tư lự giả dối bên ngoài.

Hiền mong Trịnh bị động viên, đổi đi xa cho nàng thoát ách bị làm nhục, bị nhơ nhớp. Nhưng Trịnh được miễn dịch vì là con một, có việc làm ngay trong thành phố. Hắn tậu Vespa, chải chuốt áo quần mà Hiền là người giặt ủi hay đưa đi tiệm và lấy về cho hắn lên khung đi rước đèn với các em mặt hoa da phấn.

Hắn lượn phố, tán gái khắp xóm, đưa vũ nữ này, đón ca sĩ kia, viết thư tình gạ gẫm các nữ sinh dại dột nhởn nhơ, hớn hở. Một điều tai ác là Trịnh đem hết chuyện đó nói cho Hiền biết. Hắn luôn miệng khen họ đẹp, hấp dẫn, không quê mùa như nàng.

Hiền nghe chỉ ngậm miệng làm thinh và khóc thầm. Người ta coi nàng như súc vật vô tri vô giác, ngày sai bảo làm đủ công chuyện tôi tớ, tối làm thân con mồi bị rình rập, đe dọa. Nhiều lúc nước mắt đôi hàng, Hiền tự hỏi, nàng làm gì trong kiếp trước để kiếp này bị đày đọa, từ ngày còn thơ ấu đã mất cả cha lẫn mẹ? "Cha mẹ ôi, có linh thiêng về phù hộ cho đứa con gái xấu số này. Trời Phật đâu xin phù hộ độ trì cho thân kiếp nhục nhằn của con!" Hiền chỉ còn biết luôn luôn thầm cầu khấn như thế để an ủi, thêm can đảm sống qua ngày.

Một buổi trưa Chủ nhật, trời nắng chang chang, Hiền xếp hàng cả giờ mới lấy được đôi thùng nước máy công cộng. Trên đường gánh nước về nhà, Vespa của Trịnh vượt qua với bóng váy đầm đỏ chói đằng sau và tiếng cười khúc khích trêu ngươi:

"Tội nghiệp con Mari phông-tên của anh chưa!"

Những giọt lệ uất hận tuôn trào, nhòa nhạt với mồ hôi mặn ướt đẫm thân thể nẩy nở của con gái mới lớn. Phải làm gì bây giờ? Ngậm tăm mãi ư? Để cho họ khinh như rơm rác mãi ư? Hiền không có cơ hội tìm được lối thoát. Với trình độ học gần như bét lớp của nàng làm sao hy vọng đậu bằng Trung Học, thi vào Sư Phạm làm cô giáo để thoát ly. Ai thèm chú ý và cưới đứa con gái nghèo khổ xấu xí, đã bị dày vò nhơ nhuốc. Bỏ gia đình ra đi biết đâu Hiền rơi vào cạm bẫy, chông gai đầy rẫy ngoài xã hội. Đằng nào Hiền cũng mất sự trong trắng vì Trịnh rồi. Một quyết định chợt lóe lên trong óc nàng...

Từ đó, Hiền chăm chỉ soi ngắm mình trong gương. Nàng để ý chải tóc, vuốt quần áo gọn gàng, giữ nét mặt bình thản, nhận chịu. Hiền không cau có, không tránh né những đụng chạm cố ý của Trịnh nữa.

Mỗi buổi tối, sau khi làm hết công chuyện nhà, Hiền tắm gội nước máy mát rượi. Nàng gánh thêm mỗi ngày hai đôi thùng để bà Lý không mắng vì lo thiếu nước dùng sáng hôm sau. Hiền thay quần áo mới giặt phơi khô trong ngày còn thơm-tho mùi nắng. Nàng ngồi bên đèn học bài, làm bài với mái tóc đen huyền xõa lưng. Hiền giữ dáng nét dịu dàng, đằm thắm nhất. Trịnh lân la tới gần ve vãn hỏi chuyện, nàng ngước đôi mắt long lanh, e ấp nhất, nũng nịu trả lời trong hơi thở nồng nàn nhất.

Sau khi học xong, Hiền cất sách vở, tắt đèn, tha thướt vén mùng, nhẹ nhàng đặt mình xuống giường. Bên gối, thoang thoảng mùi hoa thơm nàng hái nhặt được trên đường khi đi học

về. Nàng không cuộn mền chặt quanh mình như trước nữa mà trải lơi lả dưới chân. Hiền không giấu mặt vào tường mà quay ra với rèm mi khép hờ hững. Nàng giữ nét mặt tươi tắn như sắp đi vào một giấc mơ tuyệt vời.

Lần đầu tiên, sau những cố ý chờ đợi của nàng, Trịnh đã vào mùng của con bé Hiền quyến rũ lạ thường. Nàng làm bộ đẩy hắn ra, phản đối lấy lệ, đôi mắt to đen lánh nhìn Trịnh như nai tơ, ngây thơ vô tội rồi từ từ khép rèm mi dài. Hắn ngạc nhiên xựng nhìn Hiền giây phút để thấy hai hàng lệ trào trên đôi má nàng. Lòng Trịnh chùng xuống.

Kể từ đêm ấy Hiền coi Trịnh như người chồng, nàng không có quyền chọn lựa ai nữa. Trịnh chiếm đoạt sự trinh trắng của nàng, hắn phải có trách nhiệm. Muốn được thân thể Hiền, hắn phải có bổn phận.

Không lạ gì sự việc Hiền trượt kỳ thi Trung Học Phổ Thông năm đó. Bà Lý bắt Hiền thôi học ở nhà. Cái gì cũng do bà Lý định đoạt cả. Ông Lý mải đi mây về gió với nàng tiên nâu, mặc kệ bà Lý muốn làm trời làm đất gì thì làm, miễn bà có đủ tiền mua thuốc phiện cho ông hút.

Hiền cũng không muốn sống giả dối giữ vẻ trong trắng hồn nhiên của các bạn học vô tư cùng lứa tuổi nữa. Thêm vào đó, nàng đã có dự định, nên Hiền cúi đầu lẳng lặng tuân lệnh người đàn bà nuôi nàng 10 năm nay mà từ đây nàng thầm nhận là mẹ chồng. Nếu nàng có cháu nội cho bà Lý thì tự nhiên nàng được hợp thức hóa tình trạng cô gái lỡ làng. Hiền sẽ có chồng, có con, không bị hàng xóm, bạn bè, xã hội chê cười.

Cái gì phải đến đã đến, Hiền tắt kinh cả mấy tuần rồi. Những cơn buồn nôn, chóng mặt xuất hiện bất tử. Lúc nào cũng nhạt miệng muốn ăn kẹo. Cho đến buổi Hiền ngất đi bên cái nước với đôi thùng dưới mặt trời nắng chói. Cô bạn gánh nước, có chồng viết tuồng cải lương bỏ đi theo cô đào sân khấu trẻ đẹp, dìu Hiền lên xe xích lô chạy ngang qua. Cô ta đưa nàng về nhà giã gừng cạo gió. Hiền tỉnh lại, mặt mày xanh mướt, mồ hôi toát lạnh toàn thân. Nàng khóc và thú thật với bà Lý:

"Thưa mẹ..., có lẽ... con có bầu."

Bà Lý quắc mắt nhìn Hiền và rít lên:

"Con chết tiệt! Mày chửa hoang với thằng nào?"

Hiền co rúm người lại, hai bàn tay đưa lên ôm hai bên tai như bị đau màng nhĩ vì những lời chát chúa ấy:

"Thưa mẹ, ... anh Trịnh ạ."

Bà Lý chồm lên, ấn mạnh bàn tay vào trán Hiền:

"Mày nói láo, con trai tao là ông này, ông kia, nó không đời nào thèm 'đi' với hạng hư thân mất nết như mày."

Bà Lý dơ tay lên cho một xáng vào mặt Hiền. Nàng ôm mặt khóc lóc van xin:

"Con lạy mẹ! Mẹ tha tội cho con!"

"Tao không mẹ con gì với mày. Mày phá hoại gia cang nhà tao, con khốn nạn!"

Bà Lý định đánh Hiền nữa thì ông Lý từ trên gác xép lật đật đi xuống, đưa bàn tay khẳng khiu lên giữ tay vợ lại:

"Có điều gì cứ để nguyên đó. Thằng Trịnh về rồi hỏi nó sự thể có đúng không?"

"Đúng đấy! Tôi là cha đứa bé trong bụng nó chứ còn ai vào đây nữa," Trịnh ở ngoài đi vào, thản nhiên trả lời.

"Bà để cho nó yên," hắn tiếp. "Tôi sẽ lấy nó làm vợ. Con gái tử tế ai thèm vào làm dâu nhà ông bà!"

Bà Lý biết cái hỗn láo của thằng con trai được nuông chiều, nhưng không ngờ nó trả lời bà đau đớn đến thế. Bà tức gần ngất xỉu, chỉ còn rền rĩ kêu trời vài tiếng. Ông Lý thở dài thườn thượt. Trịnh bồi thêm một câu như ra lệnh cho cha mẹ:

"Ông bà không phải cưới xin gì cả. Từ nay kể như nó là vợ tôi trong nhà này. Ông bà già rồi cần người săn sóc. Nó cũng lo cơm nước, quần áo cho tôi hằng ngày."

Dù trong lời nói của Trịnh chẳng có vẻ gì thắm thiết, Hiền mừng và thầm cảm ơn hắn cứu vớt đời nàng.

Dòng đời đều đặn trôi qua, tình trạng Hiền chẳng có gì lạ hơn trước! Chỉ khác là từ đó, Trịnh ngang nhiên vào giường Hiền ngủ như cặp vợ chồng, không lén lút sau lưng cha mẹ.

Hiền không phải đi gánh nước nữa. Bà Lý bắt buộc mua nước gánh vào nhà. Còn các việc khác Hiền vẫn tiếp tục làm như trước cho tới khi nàng sắp đến ngày sanh, bà Lý mới mượn một con nhỏ thay thế Hiền làm việc nha.

Trịnh vẫn hẹn hò bồ bịch, đàn đúm bạn bè, rượu chè cờ bạc. Nếu không tới nhà, không ai biết Trịnh đã có vợ con. Thậm chí, hắn còn đưa đón bồ nhí qua nhà. Các cô đôi khi cũng e dè, nhưng Trịnh trấn an họ ngay.

Hiền tuy buồn, cô đơn nhưng không đau khổ. Nàng không ăn ở với Trịnh vì tình yêu chọn lựa mà vì sự bất hạnh, buộc nàng phải chấp nhận. Dù sao bây giờ Hiền đã thực sự có gia đình, là vợ, là mẹ, là dâu con. Nàng không còn là đứa bé mồ côi, bơ vơ giữa chợ đời nữa.

@

Thời gian trôi qua mau, Hiền có một trai, hai gái, lại đến lượt nàng ra ngủ phòng khách với chúng. Một mình Trịnh nằm giường trong thoải mái, trọn vẹn giấc ngủ.

Trịnh thoả mãn với cuộc sống. Chiến tranh tàn khốc, sống chết mặc bay. Miễn hắn được ở đô thành, có lương, có bổng lộc tiêu xài, đú đởn với các em văn nghệ. Về nhà thì hét ra lửa mửa ra khói, vợ sợ, con hãi. Hắn sướng như vương như tướng trong gia đình. Hiền cam phận, đành vui với tiếng khóc, tiếng cười của các con và đó là nguồn an ủi, lẽ sống duy nhất đời nàng.

Kịp đến biến cố 1975, Trịnh được cố vấn Hoa Kỳ cho đưa cả gia đình di tản. Hắn không nhắc nhở đến cha mẹ, vợ con mà hẹn cô bồ trẻ măng làm sở Mỹ đến tòa Đại Sứ Hoa Kỳ đường Thống Nhất để cùng nhau ra đi. Nhưng đợi cả ngày, cô nàng không xuất hiện, Trịnh trở ra đi tìm suốt đêm không thấy cô ta đâu, sáng hôm sau trở lại tòa Đại Sứ Hoa Kỳ đã đóng cửa, trực thăng đã cất cánh chuyến cuối cùng.

Trịnh kẹt ở lại, bị đi tù vì bị vu cho cái tội làm CIA cho Mỹ. Ông nội các con hắn chết một năm sau vì thiếu thuốc phiện. Hiền đi buôn rau, buôn trứng, buôn thịt lậu từ lục tỉnh đem về chợ Bà Chiểu bán. Nàng gặp lại vài người bạn học cũ trước kia cũng là bà này, bà nọ, giầu sang phú quý. Nay họ rủ nhau bán bánh tôm, bún riêu, bún chả, cà phê nuôi con qua ngày. Họ

dành dụm tiền, mua gạo, mua thực phẩm khô và quần áo cùng đem đi thăm nuôi chồng bị tù Cộng Sản. Hiền là một trong những người vợ băng rừng, lội suối gian nan đi thăm chồng. Trịnh bị giam ở Hàm Tân. Trong suốt cuộc sống chung với Trịnh, có lẽ chỉ thời gian này Hiền mới thấy Trịnh có lời nói êm ái, dịu dàng và tỏ ra thương xót nàng. Cho đến bấy giờ, Trịnh mới thấy vợ hắn là người đàn bà chịu thương, chịu khó, có tình, có nghĩa, hắn may mắn được nàng tìm đến thăm nuôi. Niềm ân hận giày vò, đã đối xử tệ với vợ, Trịnh tự hỏi, nếu không bị những ngày tháng trong tù, có lẽ hắn đã theo Oanh, Yến, hay Loan, Phượng đi Âu, Mỹ, Úc, mặc vợ con nheo nhóc ở lại Việt Nam như ngày hôm nay.

Năm năm sau, Trịnh ra tù, bà mẹ đã theo cha hắn ra người thiên cổ. Trịnh lại rền rĩ thống trách Hiền không săn sóc chăm lo cho cha mẹ hắn nên ông bà đau yếu, thiếu thốn mà qua đời mau chóng như vậy. Trịnh càng bực tức hơn vì không trở lại được ách thống trị gia đình như trước kia, nhất là bây giờ hắn ốm yếu, mang cả trăm thứ bệnh tật trong lục phủ, ngũ tạng. Chân tay hắn phù ủng đi lại khó khăn.

Vì tình trạng tài chánh gia đình cùng cực, Hiền vẫn phải xông pha ngoài đường, ngoài chợ kiếm tiền nuôi chồng con, mặc Trịnh gào thét như điên, nghi kỵ nàng gian thông này nọ. Hiền chán cả giải thích, cam đoan với chồng, nàng không một lần thất thân với tên cán bộ, không ngoại tình với ai. Đối với bọn quỷ trong phường, ngoài xóm Hiền chẳng hiền chút nào. Họ chưa tới gần, nàng đã quang quác cái miệng y hệt bà Lý thời oanh liệt, khiến tên cán bộ nào cũng ngán không dám giở trò bờm xơm. Nhưng đối diện với Trịnh, Hiền mềm nhũn như con thỏ đứng trước con hùm, con beo, chỉ chờ bị ngoạm ăn thịt, không thốt lên một lời phản đối. Nàng quen chịu đựng và im lặng như củ khoai trước mặt Trịnh từ thuở nàng mới năm tuổi, mồ côi cả cha lẫn mẹ một lúc.

Khi làm giấy xin xuất ngoại và được chính phủ Mỹ cho nhập cảnh, Hiền ngạc nhiên Trịnh điền tên vợ là nàng. Nói cho cùng, ai là người săn sóc Trịnh nếu hắn đi một mình trong tình trạng ốm đau ấy. Một lần nữa, Hiền nghĩ sự kiên nhẫn của nàng được trả giá tốt đẹp với cái giấy cho mẹ con nàng vào đất nương thân mà bao nhiêu người Việt khác ao ước từ khi miền Nam đổi chủ.

Tới tiểu bang Maryland, gia đình Hiền được nhà thờ bảo trợ và thuê cho cái nhà nhỏ, được cho đồ đạc cũ hay mới, được tiền trợ cấp dài hạn vì bệnh hoạn của Trịnh. Ba đứa con nàng có quần áo lành lặn, giầy dép tươm tất, đi học, xe trường đưa rước ngay trước cửa. Nàng mừng rỡ được học Anh văn miễn phí. Ôi, cả cuộc đời, bây giờ mẹ con nàng mới được hưởng cảnh no ấm như vậy, mặc dầu đó chỉ là mức sống nghèo nàn của dân Hoa Kỳ.

Trái lại, Trịnh đau khổ, tức tối vì sự ốm đau của mình, nhất là từ cửa sổ nhìn xuống đường, Trịnh thấy người đàn ông nào đưa Hiền về trong bóng tối bằng xe hơi mà Trịnh chỉ ngồi trong chiếc xe lăn tù túng với những nhức nhối của bệnh tật gặm nhấm xương tủy.

Hiền đã mất cơ hội học lên cao trong thuở học trò, bây giờ nàng không bỏ lỡ dịp học lại Anh văn gần như từ đầu. Bố mẹ nuôi, cũng là bố mẹ chồng không còn trên thế gian để cấm đoán nàng. Trịnh không còn sức mạnh, quyền hành cản ngăn. Hiền chọn buổi tối, khi ba đứa con ở nhà có thể trông chừng bố chúng trong những giờ nàng học Anh văn. Hiền nhờ một học viên cùng lớp đưa đón nàng đi, về. Điều đó làm Trịnh điên tiết hơn vì bất lực trong căn phòng nhỏ hẹp, đầy ám khí, tối tăm. Trịnh không chạy theo Hiền được, nhưng hắn vẫn có miệng để chửi thề, ném liệng tất cả đồ vật trong tầm tay với.

Vài năm sau, các con Hiền nói thông thạo tiếng Mỹ. Chúng hấp thụ được nếp sống công bình, nhân đạo ở xứ này. Thế mà từ khi có trí khôn, chúng chưa bao giờ nghe thấy ông bố nói một lời nào ôn tồn với chúng, dịu dàng với mẹ chúng. Gặp đâu là thấy ông cáu kỉnh, quát tháo. Bây giờ ông cũng muốn mẹ con phải tuân lệnh ông như hồi còn Việt Nam, hết giờ học phải về nhà ngay. Ông không hiểu được sau giờ học còn nhiều sinh hoạt khác của nhà trường. Bạn bè rủ chúng đi đâu cũng bị la chửi. Chúng được gọi đi giữ trẻ vài giờ thêm tiền tiêu vặt, ông cũng không cho. Vợ con thấy đó là cả một sự vô lý, cứ lẳng lặng làm thì ông la hét, đập phá điên khùng. Nếu hai chân ông đi được, có lẽ ông đánh luôn cả bốn mẹ con. Đứa con gái thứ hai, có lần nói:

" Sao mẹ không ly dị ông ấy?"

Hiền hốt hoảng:

"Chết! Sao con lại nói vậy. Bố bệnh hoạn nên nóng nẩy thế thôi! Mẹ ly dị bố thì ai coi sóc ông bây giờ?"

Đứa con trai lớn nhất tiếp lời ngay:

"*Nursing home* sẵn sàng nhận bố mà! Bố cứ la hét, đập phá làm ồn ào, hàng xóm báo cảnh sát bố cũng bị bắt đi à."

Hiền ôn tồn:

"Bố con không muốn vào nhà bệnh. Vả lại, ông cũng chẳng sống được bao lâu nữa."

Con bé út, giận hờn:

"Con thấy bạn bè có cha khỏe mạnh, đưa đón đi chơi đây đó bằng xe hơi. Chúng được cha cưng chiều, thương yêu mà con thèm! Bố mình cứ mở miệng là mày tao và mày tao cả với mẹ nữa. Thế mà mẹ chịu đựng được! Chồng con sau này như vậy, con bỏ ngay!"

Hiền buồn rầu:

"Mẹ đã chịu đựng được 30 năm rồi, mẹ có thể chờ thêm ba năm nữa. Nhưng bác sĩ nói bố các con không qua khỏi năm nay đâu."

Thực vậy, người ta ly dị là vì chán nhau, không muốn chung sống nữa, hay đã thương yêu và muốn lấy người khác. Trường hợp Hiền, nàng chẳng bao giờ dám tơ tưởng tới ai. Trịnh là thí dụ điển hình làm Hiền nghi ngờ, không thân thiện được với người đàn ông nào, dù trong thời gian Trịnh đi tù Cộng Sản, bệnh tật từ khi trở về nhà.

Nhưng Hiền không phải chờ ba năm mà chỉ ba tuần sau, ông Trịnh lên cơn điên la hét dữ dội. Hàng xóm gọi cảnh sát. Ông được đưa vào nhà thương rồi cấm khẩu và liệt giường từ đó. Mỗi lần vợ con vào thăm, không biết ông muốn nói gì cũng chẳng diễn

tả và cử động được. Mắt ông sáng quắc. Hiền sợ sệt ngồi xuống ghế sát cạnh giường an ủi:

"Anh ráng nghỉ cho khỏe. Em niệm Phật hằng ngày, đi chùa mỗi tuần cầu nguyện cho anh được thảnh thơi, thương mẹ con em. Thằng Tiến, con Trinh, con Thịnh và em luôn luôn lo lắng cho anh. Em mong anh hiểu và nhớ cho điều đó."

Từ ngày ông Trịnh vào nhà thương, Hiền bắt đầu đi chùa, mặc áo xám, tụng kinh niệm kinh Phật mỗi tối. Nàng cầu siêu, dọn sẵn sự thanh tịnh, bình yên cho ông Trịnh trong những ngày cuối cùng. Sự ra đi của ông được tính từng ngày.

Hai tháng sau, một sáng sớm, bác sĩ gọi tới nhà cho biết ông Trịnh đã nhắm mắt vĩnh biệt cõi trần từ đêm hôm trước.

Sống sót qua một cuộc đời tối tăm như không bao giờ nhìn thấy ánh sáng, Hiền không buồn, cũng không cô đơn. Người đàn bà kiên trinh quyết sống an nhiên, tự tại hơn bao giờ hết.

Từ ngày ông Trịnh mất, Hiền chỉ làm nghề giữ trẻ cũng mua được cái *condo* hai phòng ngủ khang trang. Bốn mẹ con quây quần yên vui chung sống. Hiền tập lái xe và lấy bằng dễ dàng. Con cái khôn lớn, chung nhau mua cho mẹ cái xe cũ nhưng còn tốt và trông như mới. Mỗi Thứ Bẩy nàng tự lái đi gặp bạn bè ở nhà họ hay ở tiệm ăn. Hiền vẫn dư khả năng thỉnh thoảng ký ngân phiếu nhỏ làm việc thiện. Chủ Nhật nàng đi chùa cúng dường, niệm Phật. Đã có vài sự để ý nhưng chưa ai lung lạc được Hiền.

Trước đây, Hiền chưa bao giờ trang điểm, nhưng bây giờ nàng đã thoa một chút phấn son. Mái tóc dài trước đây luôn luôn được bới cao, nay được cắt ngắn ngang vai, không uốn nắn, chưa phải nhuộm. Vóc dáng Hiền tầm thước, vẫn thon thả. Khi con nít mà nàng trông coi ngủ, nàng vặn video Aerobic Exercise on TV, ấn dây ống nghe vào Ipad và tai để không ra âm thanh đánh thức mấy đứa nhỏ. Nàng tập theo những cử động của diễn viên trên tv một cách khoan khoái nhẹ nhàng thân hình. Áo Hiền giờ đây đã có màu hồng hồng, tím tím, xanh xanh. Nàng vừa sáu chục, tuổi này chưa gọi là già nơi xứ Âu Mỹ và Hiền trông còn xuân sắc mặn mà. Thời niên thiếu đã thiếu học hành, nên bây giờ Hiền rất ham đọc sách báo giáo dục, văn hóa, như trả thù đã phải thôi học sớm.

Hiền thường đi dạo quanh khu thương mại gần nhà ngắm người cộng đồng đi mua thực phẩm, sắm đồ dùng hay ăn nhà hàng. Hiền thường ghé vào tiệm sách mua tuần báo hay nguyệt san mà nàng thích đọc. Biết rằng nàng là con mọt sách nên ông chủ tiệm vẫn để nàng đọc "cọp" những quyển sách giá trị, đã lâu không bán được mà tác giả cũng không lấy về.

Tâm hồn kiên trinh, đức hạnh, Hiền hân hoan hưởng thụ hạnh phúc tự do bên sự thương yêu và săn sóc của ba người con trong cuộc đời bình an còn lại…

Trích trong tập truyện ngắn
Một Thoáng Mây Bay *và nhuận sắc.*
Để tưởng nhớ một độc giả.

MỘNG TRANG ĐÀI

Gót son đỏ mộng trang đài,
Nửa đêm chợt thức nhớ hoài dáng em.
Lả lơi trăng nấp sau rèm,
Ngả nghiêng gối mộng vẫn mềm nỗi đau.
Em về đâu? Ta về đâu?
Không dưng tiềm thức dâng sầu chứa chan.
Ngày xưa ân ái hân hoan,
Giờ đây tình đã bạt ngàn gió bay.
Rượu đâu không uống mà say,
Buồn đâu cháy đỏ bàn tay u tình.
Chiếu chăn còn thoảng hương trinh,
Vòng tay còn ấm thân hình liêu trai.
Nghe đâu khua động tiếng hài,
Bâng khuâng tưởng thấy dáng người dấu yêu.
Trăm lần yêu, vạn lần yêu,
Say mê, đắm đuối đã nhiều đắng cay.
Nửa đời theo cánh chim bay,
Bôn ba phiêu lãng, tháng ngày héo hon.
Người yêu khi mất, khi còn,
Tình yêu lúc khuyết, lúc tròn đã quen.
Sao ta vẫn mãi sầu miên?
Vẫn nghe nhức nhối bóp nghiền trái tim?
Người đi còn biết đâu tìm,
Riêng ta bẩy nổi, ba chìm thế thôi!
Trái sầu một thoáng rụng rơi,
Hồn ta chới với, nửa vời ngất ngư.
Rong rêu, bụi bậm buông tù,
Chung thân em vẫn mịt mù biệt tăm.

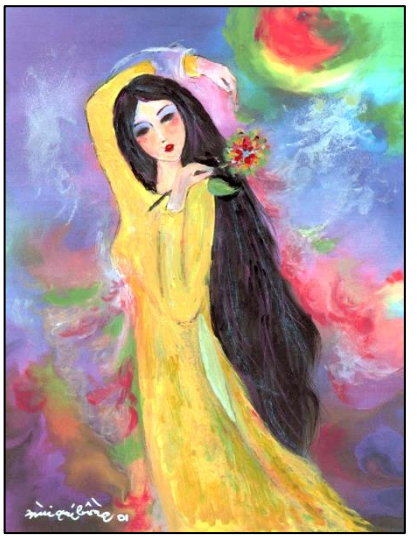

Mùi Quý Bồng

DỊU HIỀN – Tranh: Mùi Quý Bồng

(bút bi trên giấy, 11”x14”, theo một bức ảnh trên mạng)

PULAO BIDONG

** LÊ TRẦN (Lê Mỹ Nhan) **

Đêm đêm, cứ vào khoảng 12 giờ, lúc mọi người trên đảo đã tắt những ngọn nến cuối cùng, những tấm thân mệt mỏi bắt đầu ngả xuống những cái giường ọp ẹp ghép bằng cành cây, thì tiếng hát lại vẳng lên buồn bã: "*Việt Nam yêu dấu ơi, bao giờ thanh bình?*" *(Đêm Nguyên Cầu)*

Biển chập chùng dồn sóng vào bờ. Đảo hoang như chiếc thuyền lênh đênh trên đại dương bao la vô tận. Tiếng hát như từ rừng khuya xót xa vọng lại, reo vào lòng những kẻ tha hương nỗi nhớ quê day dứt... Đêm nào cũng vậy, tiếng sóng và tiếng hát như ru hai con tôi vào giấc ngủ, nhưng tôi vẫn trằn trọc chẳng yên.

Hết chiến tranh rồi mà sao chẳng thấy thanh bình? Chỉ thấy hận thù ngùn ngụt... để bao nhiêu người phải bỏ nước mà đi...

Mẹ con tôi bỏ nước mà đi vào tháng ba năm 1979. Sau chuyến vượt biên hụt ở Mỹ Tho mùa thu năm 1978.. Ở tù ra, mất nhà mất cửa, tôi và 4 con phải về nương nhờ bố mẹ. Chồng còn ở tù, trong tuí một xu không có, tôi phải làm kem chuối bán lấy tiền thăm nuôi chồng. Và vận may tới dần... Nếu tin vào tử vi của ông chồng tôi: có tán gia bại sản mới thoát được ngục tù cộng sản. Bỗng nhiên, ông anh chồng đề nghị mang hai đứa con lớn của chúng tôi đi bán chính thức cùng với gia đình ông. Và cả nhà đã an toàn tới được đảo Galang, Mã Lai ... kịp ăn lễ Giáng Sinh năm đó. Rồi không mở miệng vay mà một bà chị họ cứ dúi vàng vào tay để lo cho ông chồng thoát ngục tù. Đầu năm 1979, chồng tôi được tha. Số vàng còn lại chỉ đủ một chỗ cho chồng tôi đi, nên tôi cố sức tìm được chỗ tin cậy để ông có cơ hội vượt thoát. Tôi chấp nhận ở lại với hai con nhỏ, ở lại phụng dưỡng cha mẹ già... Nhưng cây muốn lặng mà gió chẳng đừng! Tự nhiên có người đến nhường chỗ của ba mẹ con bà ta cho mẹ con tôi trên một chuyến tầu bán chính thức. Tôi từ chối không muốn mang thêm một món nợ nữa, nhất là bỏ chồng ở lại một mình, nhưng chồng tôi nhất định bảo tôi phải đi, nhắm mắt mà đi...

Thế là chúng tôi đi...

Sau 5 ngày 5 đêm lênh đênh trên biển, và sau hai tuần tạm trú trong trại lính Mã Lai, chúng tôi được đưa bằng ca nô đến Pulau Bidong.

Pulau Bidong là một trong những đảo hoang của Mã Lai. Đảo này có cây rừng rậm rạp, và những ngọn đồi thoai thoải không cao lắm. Vì không có nước ngọt nên trước đây không có sự sống, ngay cả chim muông cũng vắng bóng. Từ khi người vượt biên dồn dập tới xứ này, càng ngày càng đông, thì bị đổ tới tạm trú ở đây.

Khi chúng tôi đặt chân lên đảo, trời đã xế trưa. Bước lên cầu tầu thấy cái

đảo hoang chẳng hoang vắng tí nào ....toàn những người đàn ông mình trần đen bóng tất bật đi lại, đông như kiến. Nóng hầm hập cái nóng của miền nhiệt đới, ngột ngạt làm như muốn say. Nhìn lên phía trước đảo, chỉ thấy san sát những căn nhà kết bằng cây chắp nối dựng lên để tránh mưa nắng. Rải rác khắp nơi, bất cứ đâu có đất bằng phẳng đủ làm nền, là có nhà.

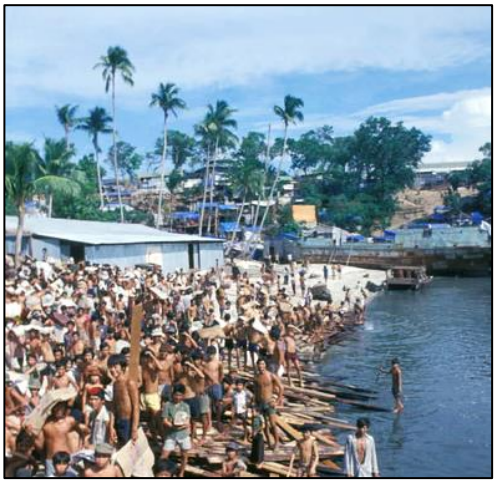

Mẹ con tôi dắt díu nhau lên bờ. Nhìn quanh, chẳng thấy ai đón chẳng thấy ai chỉ dẫn! Tự hỏi sẽ làm sao mà sống, chỗ nào mà trú mưa nắng với hai đứa con thơ? Đang hoang mang thì thấy một người đàn ông đứng trên bờ chăm chú tìm người quen trong những thuyền mới tới. Nhìn kỹ hóa ra anh Ngọc, kỹ sư làm cho chồng tôi ở công ty thủy tinh ngày xưa. Tôi mừng quá gọi: «anh Ngọc, anh Ngọc ». Anh ngẩn người nhìn người đàn bà gầy gò, đen đủi, quần áo xốc xếch… là tôi, một hồi lâu mới nhận ra, rồi mừng rỡ kêu lên: chị Kiện!

Đang bơ vơ lại gặp quý nhân! Chúng tôi được anh đưa về nhà, nhường cho mẹ con tôi chỗ ngủ của bố con anh. Đó là một nửa cái hành lang ngắn và hẹp, chiều ngang chừng một thước, trong 1 căn nhà nhỏ bằng cây, chỉ đủ chỗ ngả lưng nhưng phải nằm bó gối. Ở đó vài hôm được anh săn sóc cho ăn cho uống... cho đến một hôm, tôi bắt được cái nhìn bực bội của bà em anh. Anh quả đã quá tốt với chúng tôi, nhường thức ăn chỗ ngủ cho mẹ con tôi, tôi không thể lạm dụng lòng tốt đó thêm được nữa. Vấn đề là làm sao tìm được chỗ trú ngụ đây? Những gia đình đi đông đủ, có chồng có con trai mạnh khoẻ, còn có thể đốn cây chặt lá dựng tạm cái lều che thân. Mẹ con tôi chân yếu tay mềm, hoàn toàn bất lực! Hóa ra ngoài việc tiếp tế thức ăn (gần như toàn đồ hộp) và nước ngọt, dân tị nạn bị đổ xuống đảo, mạnh ai tự tìm chỗ ở lấy, sống chết mặc bay...

Chắc những người đầu tiên đặt chân lên đây đã phải rất vất vả khai phá đảo hoang này, lấy sức lao động chặt cây đốn cành, dựng tạm một nơi để ở qua ngày. Họ phải đào giếng để lấy nước tắm giặt, kiếm củi để đun nấu, phá rừng làm đường. Trong căn lều thô sơ, giường nằm có khi chỉ là đất đắp, nhưng phần nhiều làm bằng những cành cây nhỏ đan lại với nhau.

Mẹ con tôi cám ơn anh Ngọc, ra đi, nhưng chẳng biết đi đâu! Đang lang thang thì bỗng nhiên con gái lớn tôi kêu: «Mẹ ơi, ai như chú Đúng« ! Quay lại nhìn, thấy ven đường có một cái lều lụp xụp dựng bằng một miếng ni lông mầu xanh. Một cặp vợ chồng đang núp nắng, vợ bụng to vượt mặt, chồng ôm con bé

lên ba đang khóc đòi ăn... Tôi mừng quá chạy lại. Hai mảnh tang thương cảm động nhìn nhau.

Tôi gặp chú Đúng ở trại tạm trú quân đội. Gia đình chú ở căn lều bên phải lều của tôi. Lúc mới tới, thức ăn tiếp tế phải ba ngày mới đến tay người tị nạn. Mẹ con tôi chẳng có gì ăn. Trong túi vải mang theo chỉ còn ít đường phèn và ruốc. Lều bên trái toàn các ông bà VN Thương Tín, thổi cơm thơm phức. Là chỗ quen biết, nhưng đã không cho con tôi đến một thìa cơm nhỏ, mà một cô còn mở miệng xin tôi ruốc để ăn cho ngon! Đang ngồi quây lại ôm nhau nhịn đói, thì có tiếng nói từ lều bên phải: « chị cho em mượn cái ca. » Tôi lục túi lấy cái ca nhựa đưa cho chú, tưởng chú không có đồ đựng thức ăn. Ai ngờ chú đưa lại cho 1 ca cháo nóng hổi: « chị và các cháu ăn lấy thảo. » Cả nhà chú chỉ có một ít gạo đủ để nấu cháo trong 1 cái lon trái cây hộp cao chừng 1 tấc rưỡi, vậy mà chú đã nhín bớt ăn để chia với mẹ con tôi. Thế mới biết ở đời, tuy hiếm hoi, nhưng vẫn còn những tấm lòng vàng.

Cho nên, khi rời trại lính để đi Pulau Bidong, tôi dặn chú là ở đâu thì cho mẹ con tôi ở chung. Gặp chú lúc này, tôi mừng như sắp chết đuối vớ được cái phao! Tôi hỏi ngay: « chú đã tìm được chỗ ở chưa?» Chú nói đã hẹn mua một căn của 1 gia đình được đi định cư, giá 300 đô la, trong đó có 1 giường gỗ và 1 giường bằng đất đắp. Chú sẽ chia đôi chiếc giường gỗ cho tôi 1 nửa, và chỉ lấy 100 đô la. Có hai chỉ vàng mẹ cho, tôi đưa cả cho chú.

Thế là chúng tôi bắt đầu cuộc sống trên đảo. Sau khi làm giấy tờ khai báo với Ủy Ban điều hành trại tị nạn, chúng tôi được phát 2 cái soong nhỏ và thức ăn tiếp tế gồm gạo, cá hộp, đậu hộp, đậu xanh, hành tỏi khô, trứng tươi và đường. Mỗi tuần họ phát nước ngọt một lần, nên tôi nhận việc xách nước giếng về cho mọi người tắm rửa, còn chú Đ. đi lãnh nước ngọt cho nước uống và nấu ăn. Nấu ăn thì phải kê 3 hòn đá lại làm bếp, và phải lên núi nhặt cành cây khô về nhóm lửa. Vệ sinh thì mỗi lần muốn « gặp bác Hồ » phải lên núi tìm bụi rậm chui vào. Cũng may chú Đúng rất khéo tay, nên chúng tôi được chú làm cho 1 nhà tắm bằng cành cây ghép, bao quanh bằng những túi gạo, ngay chỗ đất trống cạnh nhà. Cái giường cũng được chú ngăn đôi bằng cây ghép và chân giường lắp thêm một khúc cây ghép nữa cho có chỗ duỗi chân.

Khi tới ban điều hành làm giấy tờ, tôi tình cờ gặp được mấy người cháu họ Trần, con anh chị Hoàn. Nhờ đó mà cháu Nga trước khi đi định cư ở Mỹ, đã cho mẹ con tôi 1 cái chăn dạ xám và một ít thuốc cảm, vì cháu là dược sĩ. Còn ít tiền mang theo, tôi mua được một cái màn nên cũng đỡ muỗi, nhưng cái giường ít lâu sau lại bắt đầu có rệp!

Đảo càng ngày càng đông. Người đi thì ít, người đến thì nhiều. Vấn đề vệ sinh càng ngày càng khó khăn. Ngọn đồi ngập ngụa mùi xú uế, chẳng còn bụi rậm nào để chui vào. Cành khô cũng khan hiếm mà không có tiền mua củi. Cũng may, trước khi chúng tôi rời đảo, thì một dẫy nhà vệ sinh bắt đầu được dựng lên, ở ven núi, gần sát bãi biển chỗ tầu cập bến.

Băng đảng cũng bắt đầu hoành hành, dọa nạt những người thế cô để làm tiền và phục vụ bọn chúng ăn nhậu. Em trai của chú Đúng cũng a dua với bọn này, lắm khi dắt chúng về nhà ăn nói ba hoa ồn ào. Tôi tỏ vẻ khó chịu ra mặt, nhưng chúng lại nể tôi, vì thằng chúa đảng muốn tôi dậy cho mấy câu Anh văn còn le với gái. Cũng vì băng đảng mà suýt nữa thằng em của chú Đúng không được theo anh đi Úc, nếu tôi không viết cho một lá thư gửi phái đoàn Úc, biện hộ cho tình cảnh của họ.

Ba tháng qua, sức khoẻ mẹ con tôi mỗi ngày một kém, nhất là Như An, con bé lên mười, vì không đủ dinh dưỡng. Ăn toàn đồ hộp làm ở Mã Lai, tuy có thêm trứng nhưng vẫn thiếu rau trái tươi. Lâu lâu bán bớt gạo mua cho con được vài quả táo, thì lại phải ăn rất dè sẻn, không kể phải chia cho con bé lên ba của chú Đúng. Mỗi lần cắt táo thơm phức, nó lại lân la đến gần, nhìn thèm thuồng đến tội nghiệp. Cho nên, khi sinh nhật Nhi 14 tuổi vào tháng năm, quà của nó là nguyên một quả táo, không chia cho ai! Tháng năm cũng là tháng tôi phải đưa cô Đúng đi đẻ. Cô sinh con trai, đặt tên là Bi Đông.

Về vấn đề đi định cư, chị tôi có bảo lãnh cho tôi sang Pháp, và một bà bạn ở Canada lãnh tôi đi Canada. Nhưng vì hai con lớn của tôi đã được đi Mỹ, nên khi phái đoàn Canada và Pháp phỏng vấn, chấp nhận cho nhập cảnh thì tôi đều từ chối. Biết là đi Mỹ phải chờ lâu lắm, thường là 1 năm, nhưng biết làm sao? Có người chờ mòn mỏi cả mấy năm mà vẫn dậm chân tại chỗ. Vì vậy, khi nhận được thư bà chị báo là chồng tôi đã tới Nam Dương, tôi quyết định nhận lời đi Pháp, trước khi sức khoẻ của mẹ con tôi suy sụp.

Chúng tôi tới Pháp tháng bẩy năm 1979, sau 4 tháng ở đảo.

Mấy năm sau này, hình như đảo Bidong đã được sửa sang xây cất khang trang hơn trước. Những người tới sau chắc được hưởng nhiều tiện nghi hơn chúng tôi.

Dù sao, tôi không bao giờ quên nơi đây đã cưu mang mẹ con tôi và bao nhiêu người khác trong bước đầu của hành trình vượt thoát, để tìm tự do.

Tháng tư năm 2015, kỷ niệm 40 năm sau khi miền Nam bị mất, con bé lên 10 ngày xưa viết: *"Forty years ago, on April 1975, Saigon fell. No matter which "side" you were on and what ideology you follow, it was a historic day. Everyone's life dramatically changed after that day. Every Vietnamese born before 1970 will have a story about that moment in history. My family didn't leave until 1979, with only the clothes on our back. We lost everything but we were among the lucky ones. We were caught and sent to prison but we kept trying. When we did escape, our boat was not attacked by pirates, and we did not perish at sea. From my parents, I learned the true meaning of sacrifice, perseverance, and faith. I learned to find glimmers of hope and humor even in grim and dark moments. It is not events that define us, it's how we respond to those events that define who we are…"*

Lê Trần - *McLean 12/2017*

VÀI NÉT VỀ VĨNH LONG XƯA

** Mỹ Phước Nguyễn Thanh **

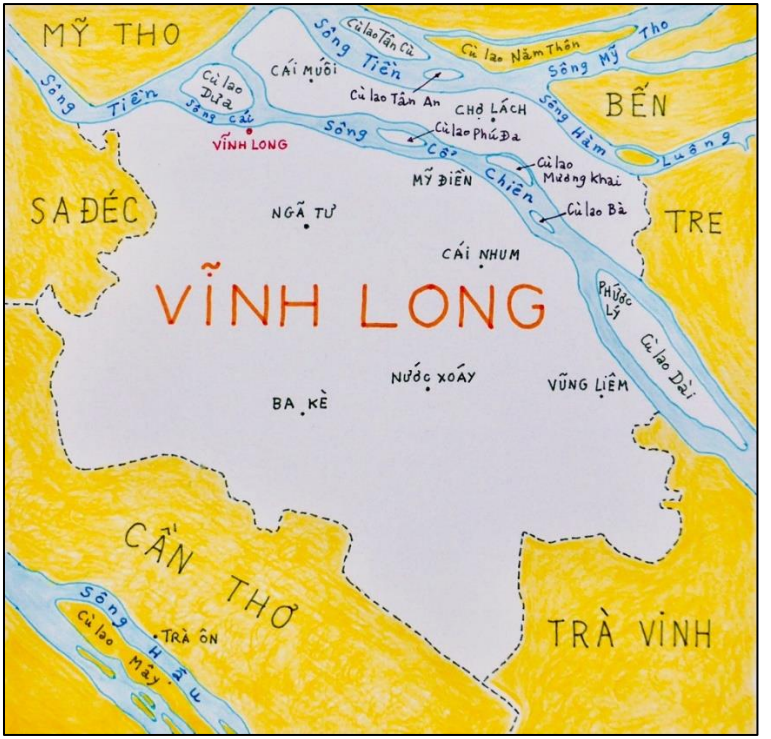

Hạt tham biện Vĩnh Long nằm trong vùng châu thổ sông Cửu Long. Phía Bắc giáp Mỹ Tho. Phía Đông giáp Bến Tre. Phía Nam giáp Trà Vinh và Cần Thơ. Phía Tây giáp Sa Đéc.

Hạt Vĩnh Long là một trong những vùng đất thấp nhất Nam Kỳ, cấu tạo địa chất cũng tương tự như ở các hạt lân cận, gần như hoàn toàn được bồi đắp bằng đất phù sa trẻ. Mạng lưới sông ngòi chằng chịt. Hoa màu chính là lúa được trồng khắp nơi, nhưng thứ lúa được yêu chuộng nhất chỉ gặp ở vài địa phương phía Nam giáp với hạt Cần Thơ và hạt Trà Vinh.

Từ châu thành Vĩnh Long xuất phát 3 đường trục chính : Đường Vĩnh Long - Sa Đéc. Đường Vĩnh Long - Trà Vinh đi ngang qua Vũng Liêm. Đường Vĩnh Long - Trà Vinh đi ngang qua Ngã Tư. Cả 3 đường này chia ra nhiều đường nhỏ đi đến khắp các làng mạc trong hạt.

Sông Tiền chảy qua vùng phía Bắc, chia thành nhiều nhánh : Sông Mỹ Tho, chảy ra biển qua cửa Tiểu. Sông Hàm Luông làm ranh giới giữa cù lao Bảo và cù lao Minh. Sông Cổ Chiên ngăn cách

hạt Bến Tre với hai hạt Vĩnh Long và Trà Vinh.

Khúc sông Tiền chảy ngang ranh giới giữa hạt Vĩnh Long và Sa Đéc là nơi phong cảnh hùng vĩ, nước sông dâng gần như tràn bờ. Vào mùa mưa nhiều (tháng 6 đến tháng 8), nước sông đổi màu vàng đục, chảy xiết, một phần của vùng đồng bằng bị ngập nước.

Một số cù lao đáng kể: trên sông Tiền có cù lao Tân Cù, cù lao Tân An. Trên sông Cổ Chiên có cù lao Dưa, cù lao Phú Đa, cù lao Dài.

Theo thống kê vào khoảng năm 1894, diện tích hạt Vĩnh Long là 1164 km², gồm 105 làng thuộc 13 tổng. Dân số ước chừng 125.000 người, trong đó khoảng 1800 người Hoa và 600 người Cao Miên.

Hạt Vĩnh Long có năm nhà bưu điện đặt tại Châu thành Vĩnh Long, Ba Kè, Chợ Lách, Cái Nhum, Vũng Liêm. Ba trường tổng tại Ba Kè, Chợ Lách, Vũng Liêm.

Châu thành Vĩnh Long

Ở phía Bắc của hạt, bên bờ sông Cái (một nhánh của sông Cổ Chiên), đường bộ đi Sài Gòn khoảng 130 km, đi Mỹ Tho khoảng 70 km. Châu thành nằm trên địa phận của các làng cũ nằm ven sông Cái và rạch Long Hồ.

Ngày xưa tại châu thành Vĩnh Long dường như chỉ có một con đường duy nhất rất dài chạy dọc theo bờ sông Cái, nối tiếp qua bờ rạch Long Hồ. Dân cư sống hai bên đường này nhưng chỉ ở đầu cùng phía Đông và phía Tây mà thôi. Tại thôn Bình Ninh, trên bến sông hầu như không có nhà cửa, đường đi rợp bóng hai hàng dừa ven đường.

Hiện giờ (khoảng 1894) nhà cửa xinh xắn mọc lên ven những đường phố ngay hàng thẳng lối, những bến dài hằng trăm mét dọc theo bờ sông bờ rạch, vô số tiệm buôn của Hoa kiều bày hàng hoá la liệt, một ngôi chợ xây bằng khung sườn sắt nơi tấp nập người mua kẻ bán, v.v.

Dinh tham biện (toà bố) của hạt Vĩnh Long được xem là một trong những dinh tham biện đẹp nhất Nam Kỳ. Ngoài ra trong châu thành còn có toà án, nhà bưu điện, kho thuốc phiện, trại lính tập, sở thâu thuế, nhà thờ Công giáo, trường tiểu học, nhà thương, v. v.

Toà thành cổ Vĩnh Long đã hoàn toàn bị san bằng. Khi xưa nằm cách sông Cái khoảng 200 mét. Gần đấy có một cây đa rất to, cũng là nơi treo cổ các tử tù.

Ở bên ngoài thành phố có nhiều đường đi dạo rất thơ mộng, vào lúc chiều hôm những người Pháp sống tại địa phương này ngồi xe ngựa dạo chơi trên đường vòng lớn (có nơi rẽ nhánh đi Ngã Tư, hoặc đi Trà Vinh hay Cần Thơ), họ cũng có thể chọn đường khác đi qua 7 chiếc cầu hoặc chọn đường đi Sa Đéc.

Châu thành nằm ven sông rộng nên không khí nơi đây trong lành, người dân còn được thụ hưởng sự phong phú về sản vật. Chợ Bình Ninh danh tiếng vì lúc nào cũng đầy ắp những món ngon vật lạ.

Mỗi ngày tàu Lục Tỉnh trên đường từ Sài Gòn đi Nam Vang hay Sóc Trăng đều ghé qua Vĩnh Long, cập bến tại cầu tàu đằng trước dinh tham biện. Ngoài ra một cầu tàu khác được xây bên rạch Long Hồ. Mỗi buổi sáng chiếc đò máy của Hoa kiều chở hành khách từ Sa Đéc sang Mỹ Tho dừng lại tại cầu tàu này.

Ở phía đối diện với châu thành, bên bờ hữu ngạn rạch Long Hồ là một chuỗi những ngôi làng khá xinh. Ngôi làng chính là thôn Long Phụng nằm trên mũi đất bên sông Cổ Chiên, trước khi người Pháp đánh chiếm là một trong những nơi họp chợ chính trong vùng (tên cũ là Chợ Lớn). Sau ngày thành cũ Vĩnh Long bị thất thủ, thôn Long Phụng giảm tầm quan trọng, nhường địa vị cho thôn Bình Ninh ở bên tả ngạn rạch Long Hồ.

Ngã Tư (Làng Bình Đức)

Nằm trên bờ tả ngạn rạch Long Hồ, chợ Ngã Tư ở cách châu thành 8 km đường bộ. Nếu đi đò máy phải mất 45 phút, bằng phương tiện này sẽ được thưởng thức cảnh đẹp của xóm làng nằm dọc hai bên bờ rạch Long Hồ. Tại Ngã Tư, rạch Long Hồ chia ra thành các rạch : Cái Cần, Cái Sao và Nhơn Phú. Pháo thuyền (canonnière), đò máy, các ghe lớn có thể từ sông Cổ Chiên đi tới tận Ngã Tư nhưng khó đi vào ba phụ lưu này. Đường bộ từ châu thành tới Ngã Tư bị cắt từng đoạn do nhiều rạch nhỏ đổ ra rạch Long Hồ. Dọc đường có nhiều ruộng lúa và đồng lầy khuất sau những khu vườn sum suê trồng cau, trồng chuối. Ngã Tư là trung tâm dân cư quan trọng gồm hơn 500 người, chuyên về bán buôn lúa gạo.

Cái Muối (Làng Bình Luông)

Còn được biết với tên gọi là Bình Luông, nằm trên bờ hữu ngạn của sông Tiền, không xa vàm rạch Cái Muối. Đi đò máy từ châu thành đến đây mất độ 2 giờ, đò chạy ngang qua làng Thiềng Đức rồi chạy ven bờ cù lao Dưa, sau đó qua sông Tiền để tới vàm rạch Cái Muối, nơi này dễ nhận ra nhờ gần đấy có một cái cây to và một ngôi chùa. Từ vàm rạch đò máy đi thẳng tới nhà việc tại địa phương. Đò máy vào rạch Cái Muối không mấy dễ dàng dù vào lúc nước lớn vì đáy bùn cạn nằm chắn trước vàm.

Bình Luông là ngôi làng lớn có đến 350 đến 400 dân. Ngôi chợ khá quan trọng. Gần bên nhà việc có con rạch tuy nhỏ nhưng đủ sâu cho đò máy đi lại, rạch này cũng là đường đi về châu thành vì nó thông với kinh Bà Bố chảy ra sông Cổ Chiên, lại là đường ngắn hơn, đò chạy nhanh hơn khoảng 1 giờ. Người lái tàu bè trên sông Cổ Chiên nhận ra đường vào kinh Bà Bố khi nhìn thấy tại đây có một trụ điện báo bằng sắt. Sau khi rời khỏi kinh Bà Bố, đò chạy ngang qua mũi đất ở phía Đông Nam của cù lao Dưa, từ đây chỉ vượt qua sông rộng là đến châu thành.

Làng Mỹ Điền

Chợ Mỹ Điền ở phía bên bờ hữu ngạn sông Cổ Chiên ngay tại vàm rạch Cái Kè, từ bờ nhìn ra thấy cù lao Mương Khai. Đò máy rời bến tại châu thành chạy thẳng một mạch trong 2 giờ thì đến đây. Dọc đường đò chạy ngang qua cù lao Phú Đa, cù lao Vung, cù lao Tranh. Cù lao Phú Đa, ước chừng 4 km chiều

dài và 1 km chiều rộng, là nơi định cư của vài người dân, còn hai cù lao kia chỉ mới thành hình. Dân số Mỹ Điền vào khoảng 350 người. Lúa trồng tại đây rất được ưa chuộng.

Chợ Lách (Làng Bình Sơn)

Là một trong những trung tâm dân cư quan trọng nhất trong hạt Vĩnh Long, gồm khoảng 300 dân, cách Mỹ Điền 1 giờ đi bằng đò và cách châu thành 2 giờ rưỡi.

Đò đi từ làng Mỹ Điền ra khỏi rạch Cái Kè, vượt qua sông Cổ Chiên sang bờ tả ngạn, vào con rạch nhỏ ngăn cách làng Bình Chánh và cù lao Mương Khai, rạch này chảy tới Chợ Lách. Nhưng phải chờ đúng lúc thủy triều dâng lên vì rạch này cạn đáy lúc nước ròng, đò máy không chạy được. Một đường khác tiện lợi hơn, từ Mỹ Điền đi đò dọc theo sông Cổ Chiên tới khoảng cù lao Bà, đò chạy vào sông Ngang (còn gọi là rạch Ngang) đi thẳng tới Chợ Lách.

Rạch Chợ Lách nối liền sông Cổ Chiên và sông Hàm Luông, khu thị tứ nằm cạnh nơi rạch Thông Lưu chảy tới hợp thành một ngã ba. Rạch Chợ Lách mang lại nhiều lợi ích cho cả vùng này vì nó thuận lợi cho ngành vận tải, nông nghiệp và thương mại. Sau mùa gặt, Chợ Lách trở nên nhộn nhịp, thuyền bè neo đậu tấp nập từ ngoài vàm rạch khiến sự giao thông thường bị gián đoạn.

Chợ Lách có nhà việc rất đẹp, nhà bưu điện, nhà máy nấu rượu, trường tổng. Đò máy chi nhánh của hãng tàu Lục Tỉnh cũng ghé qua Chợ Lách trên đường đi từ Mỹ Tho xuống Vĩnh Long.

Làng Phước Lý

Phước Lý là một làng trên cù lao Dài ở giữa sông Cổ Chiên, phía Đông Nam châu thành Vĩnh Long, đi bằng đò máy đến đây phải mất 3 giờ. Thời gian đi bằng đò máy từ Chợ Lách đến Phước Lý dài khoảng 1 giờ rưỡi : từ rạch Ngang đi ra sông Cổ Chiên, đò chạy ngang qua nhiều cù lao nhỏ.

Trên cù lao Dài có 5 làng, đất đai rất phì nhiêu, hầu hết đều trồng lúa, trong đó Phước Lý là làng quan trọng nhất, nằm cách bờ sông Cổ Chiên khoảng 1,5 km và đối diện với rạch Mang Thít phía bên kia sông. Rạch Phước Lý chỉ thuận tiện cho ghe nhỏ, đò máy phải đậu ngoài vàm. Từ ngoài vàm có đường bộ đi tới làng, đường này đi qua chiếc cầu khỉ rất cao, xây bằng tre và dài khoảng 40 mét. Gần bên cầu này có ngôi nhà thờ phụ thuộc vào xứ đạo Cái Mơn (thuộc hạt Bến Tre). Phước Lý có khoảng 250 đến 300 dân.

Vũng Liêm (Làng Thới Khánh)

Chợ Vũng Liêm ở phía hữu ngạn sông Cổ Chiên, cũng là trung tâm dân cư quan trọng như Chợ Lách, dân số khoảng 1800 người. Vũng Liêm ở cách Phước Lý khoảng 1 giờ đường sông,

nhưng đi về châu thành phải mất ít nhất 4 giờ.

Từ phía ngoài vàm rạch Vũng Liêm đò máy chạy vào tới chợ mất khoảng nửa giờ. Một trại cưa của Hoa kiều xây bên cạnh vàm này.

Vũng Liêm có nhà bưu điện, nhà máy rượu, trường tổng, nhiều chùa chiền và nhiều tiệm buôn của Hoa kiều nằm trên công trường rất rộng ở đằng trước ngôi chợ. Vùng này nổi tiếng về lúa gạo loại thượng hạng, ngoài ra cũng nổi tiếng về sản xuất gà vịt.

Một chiếc cầu sắt bắt qua rạch Vũng Liêm nối liền đường thuộc địa từ Vĩnh Long tới Trà Vinh. Vùng đồng ruộng chung quanh có nhiều thú săn như cò, diệc, bồ nông, hươu, heo rừng, v.v.

Cái Nhum (Làng Tân Hội Đông)

Từ vàm rạch Vũng Liêm tới Cái Nhum đò máy chạy lâu khoảng 2 giờ. Đò chạy dọc theo bờ hữu ngạn sông Cổ Chiên tới vàm rạch Mang Thít, rồi từ đây đi vào tới chợ Cái Nhum.

Rạch Mang Thít chảy tới tận Ba Kè, thông với rạch Trà Ôn đổ ra sông Hậu, là đường giao thông thiết yếu cho sự vận tải lúa gạo từ vùng Cần Thơ về Chợ Lớn.

Cái Nhum là một trung tâm dân cư lớn, gồm hơn 600 dân. Ngôi chợ nằm trên công trường rộng, gần bên nhà việc. Một cầu tàu bằng gỗ, nơi đò máy cập bến dễ dàng.

Nước Xoáy (Làng Hồi Luông)

Từ Cái Nhum đi Nước Xoáy cũng bằng đường rạch Mang Thít, lộ trình này dài 1 giờ rưỡi. Khu dân cư Nước Xoáy có khá đông người, nằm trên bờ hữu ngạn của rạch Mang Thít, từ đây cũng có đường bộ đi tới Cái Nhum, nhưng là đường xấu nên xe cộ ít đi lại.

Ba Kè (Làng Phú Lộc)

Chợ Ba Kè nằm trên bờ rạch cùng tên, rạch này nối thông với rạch Mang Thít. Từ Ba Kè đi đò máy đến Nước Xoáy mất độ 1 giờ rưỡi. Khu dân cư này có tầm quan trọng về thương mại không thua kém Chợ Lách và Vũng Liêm. Dân số Ba Kè ít nhất là 1500 người. Tại đây có nhà bưu điện, nhà máy rượu và trường tổng.

Từ Ba Kè thuyền bè nhỏ có thể đi về châu thành bằng rạch Cái Cần và rạch Long Hồ, nhưng đò máy và ghe lớn không di chuyển được. Nếu thuỷ lộ này được nạo vét thì sự giao thông sẽ thuận tiện hơn, các pháo thuyền từ châu thành Vĩnh Long đi qua sông Hậu không phải vượt đường xa trên sông Cổ Chiên để vào rạch Mang Thít.

Mỹ Phước Nguyễn Thanh

(biên soạn từ *"La Cochinchine et ses habitants"*. Quyển 1 - Tác giả: J. C. Baurac. - Sài Gòn 1894)

Tàu Lục Tỉnh cập bến tại Vĩnh Long (Ảnh André Salles, 1895)

Những người bán trái cây chờ tàu cập bến tại Vĩnh Long (Ảnh P. De Ladevèze, khoảng 1906)

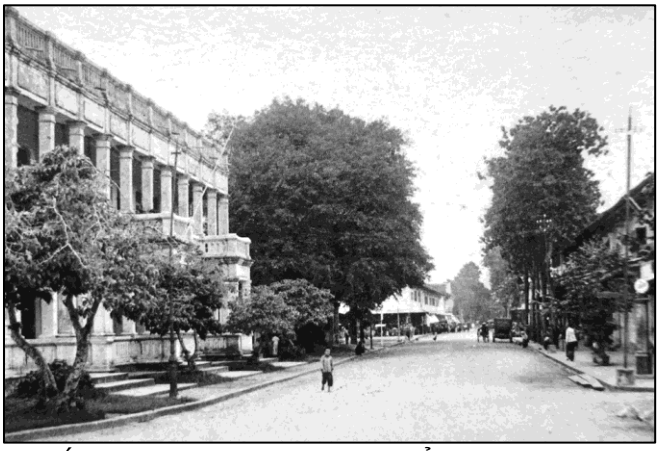

Đường phố trước khách sạn Vĩnh Long (Ảnh Nadal, khoảng 1925)

Trường Tiểu học Vĩnh Long. Giờ tan trường. (Ảnh Nadal, khoảng 1925)

Đường Vĩnh Long đi Trà Vinh. (Ảnh Nadal, khoảng 1925)

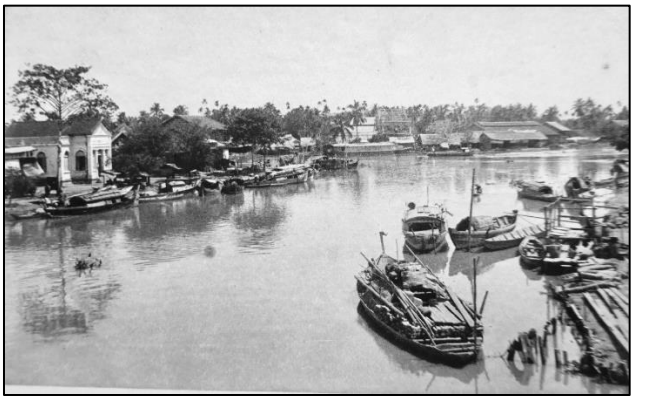

Vũng Liêm. (Ảnh Nadal, khoảng 1925)

GỬI TÌNH THEO GIÓ BAY

** Nguyễn Mây Thu France **

Dòng sông Seine lượn lờ uốn khúc chảy quanh thành phố Paris. Hai bên bờ gió hiu hiu thổi, một vài đôi tình nhân trẻ tay đan tay cười vui trong đám đông người đi thư thả thưởng ngoạn. Nguyệt thường đứng lại rất lâu trên chiếc cầu Nga Hoàng Alexandre với những chạm trổ rất tinh vi, nhìn về rất xa phía chân trời rồi buồn một mình. Tháng bảy, trời Paris nóng hừng hực, nắng chan hòa trên khắp đường phố, xe cộ tấp nập ngược xuôi bám đầy bụi và khói. Thỉnh thoảng, trên mui xe thấy chất đầy những chiếc va-li, hình như họ đang hớn hở vui mừng chờ đón một mùa hè sum họp với gia đình, đã lâu Nguyệt không về thăm quê nhà, làm cho lòng thêm nôn nao. Mười mấy ngàn cây số, một chuyến đi cần nhiều tốn kém nên Nguyệt hơi do dự.

Cuối cùng rồi Nguyệt cũng quyết định, tháp tùng cùng người em gái, lấy vé và chuyến bay từ Paris đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất vào lúc chín giờ sáng. Trong lúc chờ đợi Thủy, em Nguyệt, đón chiếc taxi đang trờ tới, Nguyệt hít thở một hơi dài không khí trong lành của buổi sáng, nôn nao buồn vui khó tả, nghe như trong đất, trong gió và trong nắng có phảng phất mùi vị của quê hương. Sau bao nhiêu năm dài xa cách, Nguyệt cảm nhận được một điều gì rất thân quen gần gũi.

Đến thăm Cúc, người bạn thân nhất thuở còn đi học, cả hai cùng mừng vui, chuyện trò rất lâu. Bỗng nhiên Cúc nhắc tới Thảo, em của Dự. Thảo là bạn của Cúc cũng là bạn của Nguyệt. Bao nhiêu năm trôi qua nếu Nguyệt có được tin tức của Dự đều do từ Cúc hay Thảo. Cúc hỏi:

- Nguyệt có đến thăm Thảo chưa?

- Nguyệt ngại gặp Dự nên không muốn tới.

Cúc lém lỉnh vội đùa với Nguyệt. Bây giờ là tháng bảy cũng là tháng có nhiều mưa ngâu, thể nào quạ Ô Thước cũng bắt cầu cho Ngưu Lang và Chức Nữ gặp nhau, Nguyệt chờ coi. Nhưng rồi Cúc lại phân bua, Thảo có chồng và hai con, Thảo ở bên nhà chồng nên không dễ gì Nguyệt gặp Dự. Nhắc đến Dự, Nguyệt nghe lòng chùng xuống, lâng lâng vợi buồn. Thâm tâm Nguyệt vẫn mong có một ngày sẽ gặp lại Dự, nhưng để làm gì, ở mỗi người đường đời đã chia hai lối rẽ.

Từ giã Cúc ra về, Nguyệt đi lang thang một mình trên các đường phố Sài Gòn, lòng buồn vô cớ, ngậm ngùi bâng khuâng. Nguyệt đi lại hết những con đường xưa đã đi, nhìn lại hết mọi nẻo xưa đã qua, hòa mình vào trong các chợ nhỏ, các hẻm sâu nhiều sình lầy. Sống như ngày xưa đã sống. Ký ức như một dòng sông đang chảy xiết hay như một

dòng thác đang lũ lượt tràn về. Nơi đây, ngày xưa đã sống cả một đời tuổi nhỏ, đã tung tăng chạy nhảy vui đùa cùng bạn bè. Chốn này, nơi nọ, đã hẹn hò cùng với Dự. Con đường này, một tối nào đó trên chiếc xe Honda từ nhà Dự về, nguyệt nghe thoảng trong nhà ai tiếng dương cầm vọng ra: Về đây khi mái tóc còn xanh xanh… Đại lộ Lê Lợi tấp nập người lại qua, nơi đây đã dừng lại mua với Dự quyển sách L'Idiot của Dostoïevski vào lúc Sài Gòn nóng bỏng nhiều thay đổi, thành phố mang tên Hồ Chí Minh. Đời sống Nguyệt cũng đã đổi thay từ những ngày tháng đó.

***

Trời mưa. Sài Gòn có những khi nắng mưa bất chợt. Buổi chiều, nền trời bao la nhiều đám mây xám trôi lềnh bềnh thật thấp, nhà bỗng dưng tối sầm lại rồi đổ tràn xuống một cơn mưa. Nguyệt tất tả giúp Thủy đem vào các quần áo phơi ngoài sân. Những hạt mưa rơi ào ạt tới tấp làm ướt tóc và ướt áo. Những hạt mưa ôm ấp làm nhớ kỷ niệm xưa. Một ngày nào đó, một chiều nào đó đã xa xôi, những lần từ nhà Dự về trong chiếc áo dài màu xanh tắm đẫm nước mưa ôm dính vào da thịt. Những buổi đi chơi xa với Dự, mỗi người một chiếc xe đạp, lên dốc và xuống dốc, Sài Gòn – Thủ Đức / Thủ Đức – Sài Gòn. Mưa lớn không về được, Nguyệt và Dự phải đứng chờ mưa tàn mưa tạnh dưới mái hiên nhà ai. Nhìn những bong bóng mưa phập phòng, tay nắm trong tay nhau mà cười vui trêu đùa vô tư lự. Những ngày xưa ấy sao êm đềm quá. Nguyệt ứa nước mắt tưởng nhớ tới bài hát «Mưa Trên Phím Ngà» của Văn Phụng: «*Bạn hỡi, khi chúng ta còn thơ ấu, chân bước trên bao nhiêu đường vui, dần trôi ngày tháng trong tiếng cười. Từng xuân qua, hồn vẫn say hương đời...*». Ở Paris, Nguyệt đã từng nghe tiếng hát của Châu Hà réo rắt và nỗi buồn đã lặng lẽ kéo tới khi Nguyệt đứng nhìn những hạt mưa rơi, cuộn mình đập tan nát vào các khung cửa kính. Mãi chìm đắm trong tâm tư hoài niệm, Nguyệt chợt giật mình nghe tiếng của Thủy gọi:

- Có người tìm chị Nguyệt.

- Nguyệt ơi!

Tiếng của Thảo và tiếp theo một tiếng gọi khác, nghe xa xôi như rớt từ trời cao. Tiếng gọi ấy từ tiềm thức nào đâu xa vắng vọng về, từ nghìn xưa bến bờ trăng sao nào dội lại. Nguyệt vội ra mở cửa, vừa kịp nhìn thấy bóng dáng một người cao lêu nghêu, đang khom lưng dựng xe trước nhà.

- Trời ơi, Dự!

Thảo mỉm cười chào Nguyệt và trái tim của Nguyệt đang muốn vở tung ra, đập loạn xạ những nhịp không đều đặn. Nguyệt bàng hoàng, ngỡ ngàng, không biết nói gì với Dự. Dự xa xôi. Nguyệt xa xôi. Ngày tháng cũng xa xôi. Mưa ướt tóc và mưa ướt áo. Thảng thốt mời Thảo và Dự vào nhà, Nguyệt chạy tìm khăn để lau khô những giọt mưa bám vào người, nhưng cũng để che dấu đi nỗi xúc động tràn trề mãnh liệt trong lòng Nguyệt. Thảo nói anh Phương, chồng Thảo, vì bận việc nên khi nghe Cúc nhắn

tin có Nguyệt về thăm nhà, Thảo đành nhờ anh Dự chở đi, giữa đường lại gặp mưa. Nguyệt nhìn Thảo mỉm cười, ngầm cảm ơn lời phân trần của Thảo. Nguyệt thầm hiểu Thảo muốn để cho Dự cùng đi theo.

Thủy, em Nguyệt thật tế nhị, tay bưng mâm đựng những ly nước ngọt mời khách, trái cam vắt với những mảng nước đá lớn nhỏ trong như thuỷ tinh, bị đập vở tan tành, đang hòa mình bơi lội trong ly nước màu vàng nhạt ngọt lịm.

- Mời Thảo và Dự dùng nước giải khát.

- Cảm ơn Nguyệt.

Những ngón tay Nguyệt xoa nắn vào nhau run rẫy, quấn quít, khi nâng ly mời Dự đã vô tình chạm phải. Nguyệt và Dự nhìn nhau rất lâu, chuyện trò trao đổi. Chuyện ở Paris và chuyện ở Sài Gòn. Những đứa con của Nguyệt và những đứa con của Dự. Nguyệt được biết Dự phải để một thời gian rất lâu mới lập gia đình.

Mưa đã tạnh dần, bầu trời trở nên sáng sủa hơn. Chia tay Dự và Thảo, Nguyệt tiễn đưa ra đến tận cửa, Dự và Nguyệt chào nhau bằng một cái bắt tay rất Tây phương và xiết chặt không rời. Nguyệt hiểu sâu xa bao nhiêu thâm tình, bao nhiêu ân tình nằm trong bàn tay xiết chặt vào nhau đó.

Đêm ấy, Nguyệt không ngủ được, trăn trở nghĩ ngợi, tơ tưởng mông lung. Trong căn nhà này hai mươi mấy năm xưa, chỗ ngồi ấy, ba mái đầu xanh, đôi tà áo trắng và những chồng sách vở. Cùng nhau chuyện trò cười đùa, tóc xanh và mắt sáng không âu lo, cả một tương lai hẹn hò đợi chờ trước mặt, Nguyệt cứ nghĩ mãi mãi đời đời Nguyệt có Dự. Cũng trong căn nhà này hôm nay, chỗ ngồi ấy, Nguyệt, Dự và Thảo, mỗi người một hoàn cảnh, một đời sống. Mỗi người một mối ưu tư ngổn ngang không giống nhau. Trên đôi mắt của mỗi người đã chất chứa những mệt mỏi tàn phai theo năm tháng. Tóc Nguyệt đã điểm vài sợi bạc. Trán Dự đã nhẵn nhụi, phẳng phiu hơn. Trái tim của mỗi người đã héo hắt âm thầm chịu đựng. Cớ sao hôm nay còn có những nụ cười và cùng ngồi lại với nhau hàn huyên? Nguyệt tự hỏi, biết tin tức nhau qua bạn bè cũng tạm đủ. Tại sao và điều gì đã thúc đẩy Đự đến? Có phải vì tình yêu còn vương vấn, phải không Dự? Nguyệt đã nhìn thấy trong mắt Dự nỗi vui mừng xiết bao sau nhiều năm dài xa cách, cho dẫu chút tình xưa có rã rời tan nát, hay đã muộn màng rụng rơi như những nụ hoa tàn. Nguyệt thoắt nghĩ tới những ngày mới quen Thảo và sau đó quen Dự, giây phút đầu tiên mong manh ấy, khi những đôi mắt tinh anh chạm vào nhau làm rơi vở đi muôn vì sao sáng, để mở tung đôi cánh cửa tâm hồn vào những ngày hai mươi tuổi, chào đón tình yêu tới. Tưởng là một đời và mãi mãi. Có đâu ngờ Nguyệt và Dự, cùng đứng trên một sân ga, nhìn thấy nhau mà chẳng bao giờ bước lên một toa tàu, mỗi người đã đi về mỗi trạm đời khác nhau.

Nguyệt đưa mắt nhìn ra ngoài trời đêm. Đêm nay trăng tròn và sáng, trăng lả lơi bên ngọn cây phía sau nhà, trăng

rơi hắt vào khung cửa sổ qua chỗ Nguyệt nằm, cười cợt. Trăng mang hết cả một đời tuổi nhỏ của Nguyệt ra đi, không bao giờ trả lại. Trăng mang đi Ngưu Lang, không trả về cho Chức Nữ, dẫu mong manh chỉ là chút tình xưa. Quạ Ô Thước không bắt cầu, dòng sông Ngân Hà vẫn ngàn năm tối tăm mất hút. Nguyệt nhắm mắt lại, thu hết cả vầng trăng vào đáy mắt. Trăng ơi, hãy soi sáng lòng ta, trái tim nhiều hụt hẫng, từ muôn kiếp nào xa đã cất giữ riêng mang một bóng người.

*****

Bên kia đầu dây điện thoại, tiếng của Dự thanh thản và bình an:

- Hôm qua Nguyệt đi vắng phải không? Anh gọi không gặp Nguyệt.

- Nguyệt bận đi mua sắm và đến thăm một vài người bạn.

- Anh có thể gặp Nguyệt được không, vài hôm nữa Nguyệt đi rồi?

Trái tim của Nguyệt đang muốn bay thoát ra khỏi lồng ngực, khiêu vũ ca múa như trẻ thơ trên từng cánh đồng xanh ngập lúa. Nguyệt đã mừng rỡ không cưỡng lại được lời mời của Dự nhưng Nguyệt chậm rãi điềm tỉnh, giọng của người đàn bà đã nhiều năm nếm trải, không phải như thời mới lớn tuổi con gái nhiều mơ mộng ngây ngô, sẵn sàng nghe theo mỗi tiếng gọi, mỗi cái ngoắc tay của Dự:

- Nguyệt ngại lắm Dự à! Chúng ta bây giờ đã có gia đình, mỗi người một bổn phận, một trách nhiệm phải gồng gánh lo toan.

- Nguyệt và Dự chỉ ngồi quán uống cà phê, chuyện trò một chút thôi.

- Nguyệt sẽ cố gắng đến gặp Dự.

- Thứ bảy, ba giờ chiều trước nhà thờ Tân Định, được không?

- Nguyệt sẽ đến đúng giờ.

Mỗi người một chiếc xe đạp như thuở xưa vào những ngày tuổi trẻ, cùng leo dốc và xuống dốc đến một quán nhỏ hẻo lánh xa đô thành dùng nước giải khát. Dự đưa cho Nguyệt chiếc khăn ấm để lau hết những vết bám của bụi đường. Dự săn sóc nâng niu, thật hạnh phúc. Nhưng Nguyệt bỗng dưng ngỡ ngàng, bẽ bàng và tủi thân. Môi không còn tươi, mắt không còn sáng. Những chiếc áo màu, trắng, tím, hồng, vàng, xanh, đỏ, xám, những đôi giày, thỏi son, hộp phấn của Nguyệt ngày xưa đâu? Yểu điệu thục nữ, con gái kiêu sa để con trai mắt liếc đẩy đưa, ngày xưa là Nguyệt. Hôm nay là ai? Là ai, không phải là Nguyệt. Đến với Dự, trên đôi mắt này nhăn nheo dọc ngang những đường chân ngỗng, trên đôi môi này thâm khô hằn sâu vết bụi thời gian. Những tưởng sẽ có nhiều điều để nói với Dự nhưng Nguyệt lặng lờ không muốn nói năng chi, chỉ đưa mắt nhìn Dự không thay đổi bao nhiêu, còn trẻ hơn so với tuổi của Dự và Nguyệt thấy Nguyệt đã già. Dự cười, nụ cười hiền lành như tự thuở nào Nguyệt vẫn yêu tiếng cười của Dự.

- Anh đứng đợi sao lòng hồi hộp quá y như ngày xưa vậy.

- «Chị ấy» rất ghen! Dự có được hạnh phúc không?

- Là tại anh, nhưng dần dần Ngọc Xuân sẽ hiểu.

Dự nói những kỷ vật lưu niệm, thư từ của Nguyệt, Dự vẫn giữ nguyên cho đến ngày cưới, Ngọc Xuân tình cờ xem được liền bắt Dự đem đốt sạch để giữ gìn chút hạnh phúc nhỏ nhoi. Nguyệt không nghĩ Dự còn gìn giữ những gì là tro tàn của Nguyệt. Có những điều không ai gìn giữ nhưng đời đời vẫn còn vang vọng mãi trong tim. Trăm nghìn tờ thư dẫu có đốt đi, tình yêu vẫn ở mãi trong lòng mỗi người.

- Có phải ngày xưa vì hờn giận anh, Nguyệt lặng lẽ bỏ đi không một lời từ giã?

Nguyệt lặng im không nói. Tự ái của những ngày làm con gái ngây ngô đã làm cho Nguyệt mất Dự. Mãi mãi trong đời không bao giờ có Dự.

- Hạnh phúc quý giá nhất là hôm nay mình còn ngồi lại đây với nhau. Chúng ta hãy là bạn, Nguyệt nhé.

- Rồi mình hẹn lại kiếp sau hở Dự?

- Có kiếp sau không?

- Sao lại không?

Chiều dần tàn, phía chân trời cuồn cuộn từng đám mây xám. Trời lại sắp đổ mưa. Khi chia tay, Dự đưa Nguyệt đi thêm một đỗi đường, Nguyệt đạp xe theo sau Dự, tràn lấn theo đoàn người đông như kiến, lầm lũi, hối hả leo lên dốc cầu. Mưa bắt đầu rơi, Nguyệt và Dự dừng lại bên lề đầu đường Trần Quang Khải, Dự nói:

- Mưa rồi Nguyệt ơi, hãy đứng tạnh mưa đã.

- Không sao đâu Dự, Nguyệt thích đi trong mưa.

- Vậy anh chào Nguyệt nơi đây. Chúc Nguyệt ngày mai lên đường thượng lộ bình an.

- Nguyệt cũng cầu xin cho những ngày tháng còn lại của Dự nhiều hạnh phúc.

Mưa rơi trên tóc, mưa rơi trên má, mưa đọng trên vai. Nước mưa hay là nước mắt? Khi chia tay. Hai đôi mắt nhìn nhau như những ngày thơ dại, cho hai trái tim mềm nhủn ra, tan rã. Một lần nữa Dự xiết chặt tay Nguyệt. Nguyệt cảm nhận sâu xa bao nhiêu ân tình nằm trong bàn tay xiết chặt vào nhau đó và Nguyệt cũng cảm nhận được, từ đây cho đến cuối đời không bao giờ Nguyệt gặp lại Dự lần nữa.

***

Đưa người đi. Đón người về. Phi trường Tân Sơn Nhất là nơi đón nhận những đoàn tụ, chia ly với nhiều nụ cười và nước mắt. Hàng rào người mỗi lúc một đông hơn, Nguyệt đưa mắt tìm dáo dác không thấy Dự. Dự đứng ở nơi nào trong đám đông?.

Trên phi cơ, những người khách đồng hành đang cố xoay trở để tìm một giấc ngủ tạm bợ cho qua hết khoảng thời gian dài. Tiếng động cơ vẫn chạy đều đều, Nguyệt nhìn ra ngoài qua

khung cửa nhỏ, trời đất bao la và đêm tối đen, Nguyệt đang lững lơ ở giữa trời và đất. Bầu trời mịt mùng ẩn hiện những vì sao nhấp nháy, vầng trăng khuyết mỏng và cong như lưỡi hái của tử thần đang lướt ngang qua. Dưới kia, dặt dìu từng cụm sáng tối. Khoảng sáng là những ngọn đèn ngoằn ngoèo đi qua những con đường trong thành phố hắt lên, lấp lánh cùng các vì sao. Khoảng tối là những núi đồi, cây lá âm u hay có thể là những mái nhà mọi người đang chìm đắm trong giấc ngủ. Nghĩ tới Dự, Nguyệt tìm trong xách tay lấy ra mảnh giấy nhỏ Nguyệt ghi mấy câu thơ định đưa cho Dự từ vài hôm trước:

Nụ cười này để chia tay,
Nụ hôn kia để hẹn hoài kiếp sau.
Ừ thôi! Đành hẹn kiếp sau,
Cùng xây đắp mộng ban đầu dở dang.

Sau vài giây phút do dự bâng khuâng, Nguyệt xé tan ra thành từng mảnh vụn. Không cần thiết, phải không Dự? Nhìn vào đêm sâu lặng thinh của vũ trụ ngoài kia, đêm huyền diệu. Nguyệt bỗng dưng mơ ước sao cho những mảnh giấy vụn này biến thành những cánh hoa hồng thơm. Nguyệt sẽ để trên lòng bàn tay và thổi cho tình theo gió bay đi rất xa vào tận cõi vô cùng.

Nguyễn Mây Thu **France**
(04-11-2025)

TIẾC THANH XUÂN

Xuân đến Xuân đi Xuân lại tới
Pha sương màu tóc nắng ban mai
Thăng trầm thế sự lòng vương vấn
Dẫu đời bao tuổi tình chưa phai

Ngồi tiếc Xuân xanh trôi quá nhanh
Trăm năm tình nghĩa mộng an lành
Ngày nào đầm ấm vui duyên nợ
Mộng đẹp trần gian thôi cũng đành…

Đôi chân đã mỏi kiếp tha phương
Mắt dõi chiều hôm vọng cố hương
Quê mẹ xa vời buồn cách biệt
Thân như chiếc lá lạc bên đường

Vẫn còn chút tuổi cõng hồn thơ
Biết bút mực cùn gom mộng mơ
Gởi bạn trời xa dăm ý đẹp
Tri âm tri kỷ vẫn mong chờ.

Đ.T. Minh Giang

TƯƠNG TƯ... HẠC

Bình minh hé rạng...
Trời xanh lãng đãng mây bay
Cánh hạc ngút ngàn trong nắng sớm...
Biết chăng em... hồn anh chìm vào biển tương tư?

Vần vũ mây bay...
Ngừng đây, cánh hạc ngừng đây!
Về với anh, lấp cho đầy ước mơ!
Hoàng hôn ngả...

Nắng quái chiều hôm hắt vàng bên song vắng
Ngày gần tàn, em ở nơi đâu?
Để mình anh ôm khối u sầu
Lòng khắc khoải
Vì ai, anh than thở?
Vì ai, anh nhung nhớ?
Vì ai, anh ước mơ?
Vì ai, anh mong chờ?
Hạc ơi! Hạc ơi! Tung cánh trở về đây...

Màn đêm rủ...
Sương khuya giăng phủ...
Vũ trụ chìm trong cõi mù u...
Cánh chim, bóng hạc âm u
Lâng lâng trong cõi phù du hiện về...

Hạc ơi! Hạc ơi!
Lòng anh ngập tràn thương nhớ,
Nhớ ray rứt đôi mắt hững hờ,

Nhớ tiếng cười, giọng nói... khi ngây thơ, khi chững chạc

Nhớ vẻ xa vắng... buồn man mác,
Nhớ nét mày chau, nhớ nụ cười duyên,
Nhớ đôi môi nhỏ êm mềm,
Nhớ hơi thở nhẹ như khói biếc,
Nhớ! Nhớ quá! Ngất ngây tình tha thiết!
Nhớ vòng tay da diết, Bạch Hạc ơi!

NGUYỄN LÂN

Bài thơ này nói về một cô bé tên là Plume (l'an 2000)

PLUME

Dans les joies de tes parents
Annonçant une belle journée de Novembre
La douce Automne a remplacé
Le mois où tu es devenue la préférée.
Dans la ville des grands buildings
L'autoroute est surmontée de longs rings
Seuls les arbres sont restés
Au milieu des paysages où tu es née.
Plume, les étoiles t'appartiennent
Comme lune, dans un conte de fées
Écris-nous quelques refrains
Parle-nous de quelques devins
Avec ta plume.
Plume, l'an deux mille est à toi
Comme Luna, satellite de rêve
Raconte-nous quelque monde
Dans la galaxie de ta ronde
Avec ta plume.
Dans les parcs surpeuplés
De racines déracinées de la planète
À la découverte de ton bonheur
Le ciel a retrouvé sa couleur.
Dans les parcours des années
En avion, en train, en bateau ou fusée
Tu retrouves l'art d'écrire
Sur les dernières nées des machines.

DIỄM-HOA
l'an 2000

CHUYẾN HẢI HÀNH ĐẦU NĂM

** Minh Thúy Thành Nội **

Tết Tây xong, chúng tôi lên đường theo chuyến hải hành đầu năm, gồm nhóm chị em cựu học sinh trường Nữ Thành Nội trước 75 đủ duyên hợp thành.

Lần đầu tiên tôi thuyết phục ông xã được thành công, là điều mừng khôn tả. Từ lâu ông không thích đi bất cứ nơi đâu nên không chịu làm Passport, ngay đến những lần về nam Cali lãnh giải "Viết Về Nước Mỹ" của Việt Báo tổ chức cũng không có mặt. Chúng tôi đem xe lăn, đi cùng anh bạn phụ giúp chăm sóc ông xã một tay nên yên tâm.

Bước đầu tiên tới bến tàu 27, điều làm ấm áp con tim tôi là Uber vừa tấp cảng, đoàn người mặc áo lục in chữ "ask me" trước ngực, vừa thấy xe lăn liền chạy lại giúp đỡ chồng tôi ngồi vào, đẩy lên các hướng quanh co đến hoàn thành thủ tục giấy tờ quan trọng, huy hiệu Medallion và mã QR hiện thị trong ứng dụng Princess Cruises, tất cả được kiểm tra giấy tờ nhanh chóng. Sau đó cô nhân viên phát 3 hộp giấy có bao chip và bánh hamburger ăn chiều trong căn phòng rộng cùng số người già yếu trong lúc ngồi đợi lên tàu.

Chuyến đi này chương trình sẽ ghé Hilo (Big Island,) Honolulu (Oahu), Kahului (Maui), Nawiliwili (Kauai) và Ensenada (Mexico). Ôi những ngày thần tiên trên chuyến du thuyền, rất nhiều trò chơi giải trí: lớp hướng dẫn tập thể dục Aerobic, lớp dạy xâu hoa Lan, Movie Theater, bơi tắm, chiếu phim ngoài trời, chưa kể shopping quần áo, nữ trang cho quý bà tha hồ chọn lựa.

Tác giả Minh Thúy và ông xã

Mỗi ngày tôi được anh bạn kè kè bên ông xã, giúp đưa đi vệ sinh, chờ đợi ăn chậm, hoặc làm theo yêu cầu ông xã tôi muốn. Tóm lại là hai người lành thay phiên nhau kề cận một người bệnh. Khi tôi giữ ông xã, anh bạn có thì giờ lên tầng 18, 19 chớp hình trời biển, nằm phơi nắng xem chiếu phim, hoặc chơi bowling, golf… hoặc đi dạo. Sau mỗi trưa, anh bạn dẫn ông xã tôi tới nhóm "chơi bài" như đã hẹn, những lúc ấy anh bạn đem theo computer đọc tin tức hoặc

làm tranh thơ trong lúc chờ đợi nhóm bài Tứ Sắc vui xoè. Còn tôi thì tranh thủ đi bộ, thích xuống tần 7 ra ngoài hành lang mỗi sớm, mỗi chiều bước theo con tàu từ đầu đến đuôi vòng lại 5, 7 lần. Khi mệt tôi ngồi nghỉ trên băng ghế, tâm trạng có lúc vui, có lúc buồn nhìn trời đất mênh mông, sóng biển dạt dào trắng xoá gầm thét, tôi lại dùng phone thơ thẩn. Xin gom lại bỏ lên đây giữ dùm làm kỷ niệm chuyến đi.

1/ **Hải Hành Đầu Năm**
Lên tàu ngày một thấy mê
Ngày sau muốn ói rứa thê ai ngờ
Thức ăn không giữ bơ phờ
Mặt mày xanh mét ngẩn ngơ buồn cười

Ngày hai tỉnh táo vui tươi
Điểm trang son phấn khó lười tấm thân
Và rồi mạch sống trào dâng
Ngủ ăn, ăn ngủ, ca ngân vang phòng

Shopping cuốc bộ vòng vòng
Đêm thì nhảy nhót ấm lòng thỏa vui
Tối ôi mệt lả ngủ vùi
Sớm nhìn thấy nắng lên mui phơi mình

Chị em Thành Nội nghĩa tình
Cọng nhiều ông rể chớp hình cất lưu.

2/ **Du Thuyền**
Mồng hai tháng một đầu Dương Lịch
Họp nhóm ra khơi cuộc hải hành
Biết mặt trùng dương cùng sóng gió
Chân trời rộng lớn quyện mây xanh

Đầu năm mộng ước an lành mãi
Sức khỏe trời ban tốt những giờ
Tuổi hạc hoàng hôn đùa chút nắng
Tìm nguồn an tĩnh với nàng thơ
Jan 3/2026

3/ **Biển Bình Minh**
Thức dậy đón bình minh
Sóng nước nhấp nhô tình
Tháng năm trôi đi mãi
Nắng tỏa dịu dàng xinh

Nắng thêu lên màu áo
Nắng rực cuối chân trời
Trùng dương choàng lấp lánh
Yêu quá biển sớm ơi.
Jan 4/2026

4/ **Ngắm Tranh**
Nhìn tranh nhớ họa sĩ Đinh Cường
Thầy dạy một thời quý tiếc thương
Hồn lạc sắc màu xinh nét vẽ
Bức tranh ẩn chứa một trời vương
Jan 10/2026

5/ **Tím Hoàng Thành**
Mệ nhớ ngày xưa diễn lại tuồng
Sông Hương gái Hue bước về nguồn
Lang thang áo tím mơ triều cũ
Trôi dạt xứ người nhớ mãi luôn
Jan 10/2026

6/ **Biển Chiều**
Ráng nắng chiều êm loé toả dần
Xa xa uyển chuyển những làn vân
Mênh mông biển nước trôi lơ lửng
Thắp nỗi sầu lên dẫu ngại ngần

Bóng phủ hoàng hôn thoáng hiện rồi
Theo đời lão hạc tới mà thôi
Còn đây ngày vẫn buồn hoang vắng
Như bức tượng trơ tạc núi đồi
Jan 11/2026

7/ **Màu Trắng Học Trò**
Mười O tiên nữ đóng phim
Điệu đà dress trắng lim dim nhớ trường
Một thời áo lụa dễ thương
Nữ sinh Thành Nội trên đường gió bay
Vấn vương hoa nắng theo say
Mây chiều bảng lảng
mắt ngây phượng hồng
Chao ơi là nhớ mênh mông
Chừ đây thành mệ
sức gồng chừng đây
Jan 12/2026

8/ **Chị Em**
Tịnh Tâm vẫn đợi vẫn chờ
Người nơi viễn xứ còn mơ trở về
Trời xưa mòn mỏi trăng thề
Hai O hàng xóm vai kề phương xa
Bờ hồ hương ngát sen hoa
Hỡi người con Huế hiền hòa thủa nao
Có thường đếm những vì Sao
Để nghe thương nhớ tiêu dao mộng thường
Jan 12/2026

9/ **Lạc Lõng**
Biển nước mênh mông sóng bạc đầu
Quay về kỷ niệm nỗi niềm sâu
Vì đâu tôi đến nơi này nhỉ
Lạc lõng quê ai lắm sắc mầu
Jan 13/ 2026

Trong nhóm bạn bè, có anh bác sĩ vợ mất đã 4 năm, có cô chồng bác sĩ cũng từ trần lâu lắm. Rồi thì "Nhất quỷ nhì ma, thứ ba học trò", dẫu quỷ không còn tuổi học trò, đã leo lên chức Mệ chức Ôn hết rồi, nhưng cũng tinh nghịch "ghép đôi". Tối ngày bạn bè chọc phá, dù Ôn có chấp tay bái thua, còn Mệ thì e dè không được tự nhiên. Có ai buông tha đâu, tôi cũng ngứa nghề, dù không biết họ có "phải lòng" nhau, nhưng cũng làm bài thơ đọc... như thiệt.

10/ **Em Cứ Ngỡ**
Em cứ ngỡ từ lâu đời lạnh giá
Nửa chừng Xuân gãy gánh
gối trăng thề
Bước gượng gạo môi son đà nhạt nhẽo
Mắt xanh xao thất thểu lối đi về

Em cứ ngỡ sầu thương đời thiếu phụ
Tiếng lòng buồn
thổn thức mỗi đêm sâu
Nhìn trên vách đếm thời gian vò võ
Dòng sông xưa trở lại thắp muôn màu

Em nào biết
chuyến du thuyền một sớm
Sóng lòng chao
như sóng biển ngoài khơi
Người xuất hiện
từ muôn ngàn kiếp trước
Nắng hồng lên tô điểm bóng bên đời

Em Có Biết
Em có biết ngoài kia chim én lượn
Giữa khung trời mây uyển

chuyển bao la
Từng đợt sóng xoá mờ trang dĩ vãng
Còn lại chi nắm giữ trái tim già

Em có biết chữ tình vương vấn lạ
Lén vào hồn thêu vẽ lối mơ hoa
Đêm trở giấc anh nằm nghe sóng vỗ
Niềm yêu thương
mong kết nhịp tim hòa

Em có biết ngày dần trôi tuổi hạc
Thoáng hương tình kỳ diệu xóa đơn côi
Rồi vương vấn ru êm bờ ảo mộng
Thuyền ra khơi anh thấy dạ bồi hồi
Jan 14/ 2026

Mỗi lần xuống các đảo, ba chúng tôi không thể đi chung cả nhóm theo các tours xem quang cảnh nổi tiếng từng đảo, vì sức khoẻ chồng tôi yếu. Có ngồi xe lăn thì tôi và anh bạn cũng không đủ sức thay phiên nhau đẩy nhanh theo kịp, trèo đèo cuốc bộ đường đá gập ghềnh được. "Biết đủ là đủ, người bệnh có mặt trên du thuyền là điều vĩ đại rồi, nên hiểu và lượng sức mình" tôi nghĩ vậy.

Tới thành phố Hilo, đảo Big Island, ba chúng tôi đi xe bus xuống thành phố, nơi đây đu đủ rất rẻ chỉ 99 cent một trái, vòng ngọc trai kết nhiều màu thật đẹp, chợ trời bán trái cây nhãn, măng cầu, măng cụt ..v..v... nhìn vui mắt và có cảm tưởng mình đang ở VN vậy.

Hôm xuống thành phố Honolulu, cả nhóm không đi tours mà chỉ dạo trong thành phố, nên chúng tôi đi chung. Chỉ khoảng nửa giờ sau thì mất dấu lạc nhau, vì ba người đi chậm.

Anh bạn nhìn bản đồ định tìm nơi nào đó đến thăm, tình cờ tôi mở phone mới hay mọi người gọi và nhắn đến cháy máy vì lo lắng thiệt cảm động. Tôi liên lạc được, mấy rể dặn "gọi Uber đến International Marketplace," trong khi nhóm còn đi bộ khắp nơi.

Đã lâu tôi trở lại, khi mà đại gia đình nhà chồng qua dự đám cưới đứa cháu gái tổ chức 15 năm trước. Khu vực này giờ được sửa đổi rất sang trọng toàn những cửa tiệm lớn nổi tiếng. Tôi và anh bạn thay phiên nhau đẩy xe lăn, có lúc ông xã tôi đứng lên vịn xe bước đi đôi phút. Tôi thấy nhớ khu vực bình dân ngày xưa bán vòng vàng, đứng thẫn thờ một hồi vì chẳng muốn vào tiệm sang, chỉ rảo vòng vòng ngắm xem. Tôi gọi phone cho nhóm, họ đang tách rời nhau muốn tự do mỗi nhóm nhỏ đi một nơi, may mắn gặp vài em tại đây, tôi than "đã mất phố chợ xưa rồi'. Các em chỉ dẫn khu nhỏ nằm phía sau, tôi mừng rỡ thấy lại hình ảnh xưa dù chỉ tóm gọn một góc khiêm nhường, thiệt là mê mẩn vòng vàng được design theo kiểu Hawaii. Sau đó chúng tôi đi dọc con phố đến biển Waikiki gần kế, chụp hình và ngắm biển trong niềm cảm xúc được nhìn lại cảnh xưa.

Ghé khu buôn bán Kahului (đảo Maui) đi quanh quẩn góc phố nhỏ gần tàu Ruby Princess, thấy vật giá nơi đây cao hơn bên Hilo (như đu đủ $3 /1 trái).Tôi hỏi ông tài xế Taxi người Việt về

downtown vùng này dự định thuê xe tới, ông nói nơi đây không có phố, chỉ có các đảo xa.

Ghé Nawiliwili (đảo Kauai) có biển mát đẹp, đi bộ khoảng 2 miles từ chỗ đậu tàu, ba chúng tôi tới khu shopping bán đủ thứ cho người du lịch, cũng lại mua tiếp làm quà. Biển nằm cạnh sát, nước trong xanh mát rượi, tôi bước xuống bãi cát đứng chờ những đợt sóng tấp vào ướt tới đầu gối với sự thích thú.

Đợt cuối đến thành phố Ensenada của Mexico. Ba chúng tôi theo đoàn người phía trước chỉ khoảng 1 tiếng đến khu chợ trời của Mễ rất lớn bày bán đủ thứ, có mô hình nước phun đẹp, có tiếng nhạc rộn ràng vui tươi làm tinh thần mình thoải mái phấn khởi.

Trở lại những ngày trên tàu, phe phụ nữ hẹn nhau 5 giờ sáng tập trung tầng này, tầng kia mặc dress trắng đồng phục. Ngày sau cũng giờ đó mặc áo dài Việt Nam, mặc bộ pijama (do TX mua tặng tất cả chị em) chụp hình, vì giờ đó yên tĩnh không có người. Quý hai ông rể có máy lớn, thức ngủ chạy theo chụp hình và một ông rể khác thâu hết các phone chụp kiểu "mì ăn liền", vì mệ nào cũng nôn nao muốn xem ngay.

Mỗi sáng em này gọi phone tới phòng, em kia thức dậy báo lên tầng 15, người nào đến sớm giữ mấy bàn ngồi chung, vừa dùng điểm tâm vừa tán gẫu rộn ràng. Thức ăn kiểu buffet mấy chục quầy, bà con khó cưỡng lại ăn gấp đôi gấp ba so với lúc thường. Nhà hàng sang trọng, phục vụ lịch sự, món ăn ngon nhưng Hai Lúa này không rành kiểu Tây kiểu Pháp nên dặn nhân viên món nào đặc biệt nhất tối nay thì chọn dùm.

Sau mỗi buổi ăn tối chúng tôi đến ngồi tầng 5 nghe ca sĩ hát, mọi người khiêu vũ, muốn ăn khuya cũng có quầy trái cây, yogurt, bánh mì sandwich, các thứ bánh ngọt phục vụ free, hoặc lên tầng 15 xem phim có kem, Pizza. Tôi và ông xã gọi là "phố đêm", ai chọn nơi đâu chứ tối nào hai người cũng ngồi thưởng thức nhạc Abba cho đến 11 giờ hết chương trình mới chịu về, có khi ông ngồi chụp hình các mệ ra "quậy "tập thể dục ngoài sàn nhảy.

Trở về đất liền, tôi vẫn còn say chưa muốn chấp nhận cảnh thực tại, người cứ ngơ ngẩn hoài. Một thiên đàng chỉ có ăn và chơi, phe phụ nữ không đụng móng tay làm điều gì. Sáng đánh môi son điểm trang, tối còn rực rỡ hơn nữa

đến nhà hàng, quần áo từ lâu tủi thân không được chạm đến, giờ tha hồ đem ra chưng diện. Có điều ghi nhớ và đáng học nhất là các nhân viên trên tàu sao mà quá dễ thương. Gặp bất cứ ai cũng "good morning, good night, how are you...v…v…" với nụ cười tươi trìu mến, kính cẩn. Nụ cười làm cho tôi vui sướng lâng lâng bằng cảm giác yêu thương tràn đầy. Tôi tự nhủ "mình phải siêng năng học nụ cười này để hoán đổi thành chốn thiên đàng, nơi không có ánh mắt khó chịu, tiếng nói chua cay mà chỉ có nụ cười cởi mở thân thiện. Chưa kể người bản xứ, hễ thấy một người trong nhóm chụp hình cho tất cả, họ cười đến gần muốn chụp trọn, dù ở ngoài đường hay trên tàu, họ nói "I want everyone to have fun, even if it means waiting in line to do so" (tôi muốn mọi người cùng vui, cho dù có đứng đợi để được làm điều này).

Chuyến đi này nhờ có nhóm cựu Nữ sinh Trường Thành Nội, các ông rể nhiệt tình chớp hình, em gái hàng xóm hay xoa bóp vai cổ cho ông xã tôi, các em gái quấn quýt săn sóc người bệnh bằng lời êm ngọt, các anh phụ kéo ghế ân cần, và ban Tứ Sắc chơi bài, khiến ông xã tôi vui vẻ và sức khoẻ có phần tốt lên. Hơn hết nữa là nhờ anh bạn tốt bụng phụ giúp take care người bệnh, nên tôi mới được lên cõi thiên đàng hơn nửa tháng.

Cám ơn tất cả, Nữ Thành Nội muôn năm.

Minh Thúy Thành Nội
Jan/2026

(Tác giả Minh Thúy áo xanh đứng thứ 5 từ trái)

Cám ơn bạn – Món quà

(Tập Thơ Ngũ Thất)

Hẹn gặp chàng họ Vương *
San Fran, sáng mù sương dậy thì
Hỏi, bạn uống thức gì?
-Cà phê nóng. Nhâm nhi chuyện trò
Tặng thơ mới ra lò
Ngũ thất, chữ hẹn hò từng đôi
Nghe vần gọi, điệu mời
Từng trang mở: ý, lời thăng hoa
Cám ơn bạn – Món quà!

Quang Hà, sf.

* Nhà thơ Vương Ngọc Minh (Lưu Hy Lạc)

Giao Mùa

Em không là mùa thu,
Sao nhuộm vàng nỗi nhớ.
Em không là song chấn
Sao hồn ta ngục tù.

Dù Em là mùa đông,
Một trời tuyết mênh mông,
Anh vẫn là lữ khách
Cô đơn tìm viễn vông.

Hay Em là mùa xuân
Cho tình anh hoa nở,
Lặng chờ én mang lại
Chút thương yêu đơn thuần

Mong em là mùa hạ
Cho ngọt ngào biển xanh
Cho hồng con sóng lạ
Đưa em vào mộng anh...

Githéa Hoàng Hy, Sơ thu 2000

Kính họa

Bốn Mùa Nhớ Quên

Có phải vành trăng thu
Đang chia đều cõi nhớ
Không gian nào cách trở
Để hồn nhau tội tù

Phải ngọn gió ngày đông
Thổi qua hồn mênh mông
Chắp cánh sầu cao vút
Trả quên về cõi không

Có chắc gì mùa xuân
Nhớ hoa lành trái ngọt
Trách gì chim quên hót
những khúc ca nguyên thuần

Bây giờ đang cuối hạ
Nắng vàng thơm tuổi xanh
Cái quên là có nhớ
Cái còn là tinh anh…

Quang Hà, Sept 2000

NGƯỜI HÀNG XÓM

** DIỄM CHÂU (CÁT ĐƠN SA) **

Con bé Thùy nép sát vào cánh cửa nét mặt lo lắng sợ hãi, nó sợ bố dượng sẽ hành hung mẹ! Đã nhiều lần rồi, đây không phải là lần thứ nhất hai người cãi nhau! Tiếng mẹ cam chịu:

-Em có niềm vui nào cho cuộc sống hả anh?

Chỉ một câu hỏi đó mà Vân đã làm cho Tín điên tiết, gầm lên:

-Cô im đi, đừng có hỏi xốc óc! tối ngày chỉ biết hỏi và chỉ trích tầm bậy! câu nào cũng toàn là lên án người ta!

-Anh bảo em lên án ai?

-Đừng có vờ! Còn ai nữa, tôi làm cái gì cô cũng chê, chỉ có cô là đúng thôi!

Khuôn mặt của Tín chợt trở nên hung dữ lạ lùng:

-Giả nhân giả nghĩa, tử tế kiểu bà Tú Để!

Ngừng lại một lúc, Tín tiếp:

-Phù thủy mà lúc nào cũng đeo mặt nạ hiền lành, nhân nghĩa lắm!

Thế rồi Tín bắt đầu dai dẳng dằn vặt Vân bằng những câu thật độc ác và đau lòng! Vân im lặng như cả trăm ngàn lần trước đó từng nghe Tín xài xể! Không biết Vân phải chịu đựng cảnh nầy cho đến bao giờ! Đến con bé Thùy cũng biết không phải lúc nào bố dượng Tín cũng lên cơn như thế, mà thường là những lúc Tín bắt đầu "say mê" một đối tượng mới. Người ấy có thể là một người đàn bà có nhan sắc, một người tầm thường hay "em là gái trời bắt xấu"… Tùy trường hợp, bởi Tín là một người đàn ông có tính lăng nhăng từ trước đến nay!

Cách của Tín là để lấy lòng đối phương, trước tiên Tín thường đặt điều nói xấu vợ cho "đối tượng" nghe. Không nhiều thì ít, mấy người đàn bà đó họ rất ngạc nhiên vì con người thật của Vân qua lời kể của Tín, và thương gã đàn ông nầy hơn! Còn Vân thì thấy nhiều bà bỗng dưng trở mặt ghét bỏ nàng, có người còn hành động một cách nông nổi là chửi Vân "đốn mạt"!

Dĩ nhiên với thức chiêu tán gái đó, Tín cũng gặt hái nhiều thành công trong bước đầu, vì đàn bà vốn nhẹ dạ! đã không biết nhận xét mà đa số còn tỏ ra dễ mủi lòng, thương cho số phận của Tín lấy phải người vợ không ra gì, khi nghe Tín thêm mắm thêm muối! Sau đó là đến chuyện họ tán tỉnh nhau đâu có lâu lắc gì, nó xảy ra chớp nhoáng! Những cuộc tình của Tín, Vân biết hết vì đa số đều là bạn bè, người thân quen của nàng.

Thùy thấy giận ông bố dượng lắm, mà giận luôn cả mẹ nữa! Tại sao mẹ lúc nào cũng để cho ông ta ăn hiếp một cách hung bạo như thế! Ở trường dạy đàn ông không được đánh vợ kia mà! Ông dượng không những đánh vợ mà còn đánh cả con vợ, và chửi rủa đay nghiến cả ngày nữa! Cái mặt của ông hiếm lắm mới thấy vui, tức là bình yên không la mắng, còn thì ngày nào cũng kiếm chuyện bươi ra để chỉ trích vợ. Có

lúc giận đang gây lộn chửi nhau, thấy Thùy đi ngang qua, ông đã thẳng tay xỉ vào đầu Thùy một cái nên thân, khiến con bé té lăn quay ra sàn nhà! Vân vội vàng chạy đến nâng con gái dậy, thấy Thùy không sao, Vân dịu giọng:

-Con vào phòng đi, ra đây làm gì?

-Con ở ngoài nầy vì dượng không cho con vào trong phòng nữa!

Quay qua Tín, Vân ngạc nhiên:

-Sao vậy? Sao anh lại không cho con Thùy vào phòng của nó?

-Phòng gì, nhà chật con nít đâu cần phòng, bảo nó ra ngoài phòng khách mà ngủ!

Vân bực:

-Nói gì kỳ! vậy cái phòng đó để làm gì?

-Tôi phải để giàn computer tập làm hình, cần yên tĩnh.

-Thì để máy ở phòng ăn cũng được vậy?

Tín quát to:

-Máy móc đắt tiền sao để ngoài nầy được! Câm đi, đừng có nói nữa, bảo nó tối đến đưa mền gối ra phòng khách mà ngủ nghe chưa! Láng cháng tôi đuổi cả hai mẹ con ra khỏi nhà bây giờ!

Nghe quát, Vân nín ngay không nói thêm tiếng nào, nàng nhẫn nhục nhìn con:

-Thôi con chịu khó đưa gối ra phòng khách ngủ, khi nào mẹ có tiền, mua nhà khác lớn hơn cho con có phòng riêng mà ở!

Cặp môi của Tín biũ dài ra, trong lúc Thùy ôm mẹ:

-Con sẽ ráng học giỏi để sau nầy mua nhà lớn cho mẹ.

-Con ranh, mới bây lớn đã cứng đầu, cút đi… tao ngứa mắt mẹ con bây lắm rồi!

Ông dượng của Thùy là như thế, không hiểu tại sao mẹ Vân lại chịu nổi và cứ ở với ổng hoài! Chắc tại cái nhà hai người bỏ tiền mua chung! Thùy thấy ghét ông dượng quá, nó trả lời:

-Nhưng rồi quần áo, sách vở của con làm sao con lấy xài?

-Khi nào cần hỏi, tao cho phép mới được vào, nhưng không ở lâu trong đó, nghe chưa!

Ngày nào cũng cãi nhau, cũng vô lý vô sự như thế, mà mẹ Thùy chịu đựng hay thật! Dượng Tín không phải là người đàn ông lý tưởng khiến cho đàn bà phải phục tòng! Dượng ích kỷ, xấu trai, đi làm thợ tiện có tiền nhưng đâu có đưa cho mẹ giữ! Coi như hai người góp gạo thổi cơm chung! Mà mẹ là người vừa đi làm vừa phải nấu cơm dọn dẹp, dượng chỉ được cái miệng nói dóc rất hay!

Thùy ghét nhất là mỗi tuần đi chợ một lần, những thứ mẹ thích thì dượng bác bỏ gần hết, chỉ mua những thứ dượng thích ăn, ví dụ như giò heo, cánh gà, sườn bò Đại Hàn, lá sách, những thứ mà hai mẹ con Thùy rất ít khi đụng đến, vì không những độc hại mà còn mắc tiền!

Mỗi lần đi chợ mua những thứ như thế, thì trong tuần thế nào cũng có một hay hai bữa nhậu! Những khuôn mặt bạn nhậu của Dượng không người nào mà Thùy ưa nổi! Vì lúc đó ai nấy mặt

mày bóng lẫy hẳn lên, ăn nói vô tổ chức! Muốn nói xấu ai là lôi ra tố xả láng ngay, chứ không nói mé mé, lịch sự như mấy "bà tám" hiện nay.

Thùy căm thù ông dượng, nhất quyết là phải ăn học cho giỏi, để mai sau nầy nuôi mẹ, dứt mẹ ra khỏi tay ông dượng nầy! để cuộc sống đầy đủ, thoải mái hơn.

-Mơ mộng cái gì đó Búp bê?

Đang suy nghĩ, Thùy giật mình khi nghe tiếng Kim. Kim là bạn thân của Thùy ở nhà kế bên. Nghĩ đến hoàn cảnh của Kim trước đây thật ra còn tội nghiệp hơn Thùy nhiều vì Kim mới được vài tuổi thì mẹ mất, để lại đứa con bé bỏng cho cha nuôi! Quá bận bịu, cha Kim lấy vợ khác để có người lo cho đứa con nhỏ dại của mình, nào ngờ nghe lời xúi biểu của mấy người chung quanh, cha vớ phải cô vợ đỏng đảnh bên Việt Nam mới qua chỉ biết ăn chơi, và lén cha đi đánh bài. Khi Kim còn bé, hàng ngày cô ta nhờ người bạn đón từ trường mẫu giáo về lúc 2 giờ chiều, cho Kim ăn cơm xong, cho uống thêm một muỗng thuốc ho để Kim ngủ, rồi bắt con bé vào nằm trong giường một mình, khoá cửa lại nhốt trong đó, rồi cùng người bạn lái xe đi sòng bài chơi đến tối mịt mới về. Nếu Kim ngủ say thì sáng hôm sau mới được ăn, còn đói bụng thức dậy thì cho ăn Cheerios rồi ngủ tiếp!

Nhiều khi đi chơi về làm biếng, hay đánh bài thua khiến cô ta bực bội, không chịu lo lắng gì cho Kim, nếu còn kêu đói là sẽ bị quát nạt, ăn đòn! làm con bé sợ hãi không dám đòi, để bụng đói meo thật là tội nghiệp! Không được ai lo lắng tắm táp, thay quần áo, nên con bé lúc nào tóc tai áo quần nhìn cũng dơ dáy! Cũng bởi trong thời gian đó cha Kim hàng ngày phải đi làm xa nhà cả gần hai tiếng do hãng đề nghị, nên ông đã mướn phòng ở lại gần nơi làm việc, cuối tuần mới về thăm con! Vậy mà Kim cũng lớn lên được cho đến năm bảy tuổi, do vài lần về nhà bất ngờ, bắt gặp vợ đối xử với con gái quá tàn nhẫn, rồi tiền bạc hao hụt, hai bên cãi vã… cuối cùng đi đến ly dị! Cô ta ra đi mang theo một nửa gia tài! Nhưng cha Kim nói với bạn bè :

-Thà thế còn hơn là ở trong địa ngục!

Bởi có dự tính trước, cô ta đã hăm he cũng như làm những hành động khiến cho cha Kim sợ hãi, sợ cô ta hại cả đứa con bé gái bỏng tội nghiệp của mình! vì thế ông đã đồng ý chia một nửa gia sản cho cô ta, hầu đổi lấy sự tự do và an toàn cho cả hai cha con! Cho dù khi lấy nhau, cô ta đã ký giấy cam kết không đụng vào tài sản của chồng trước khi lấy cô! Giờ đây Kim sống cùng cha, con bé mới mười tuổi nhưng giỏi lắm, biết nấu cơm, lặt rau, kho cá, giặt đồ. Nhiều lần Thùy khen Kim:

-Kim giỏi quá biết nấu cơm, ai dạy cho Kim vậy?

Kim ngây thơ trả lời:

-Đâu có ai dạy, khi Kim năm tuổi đã bị dì ghẻ bắt nấu nồi cơm điện, nếu Kim không làm được thì bà lấy cây thước đánh vào tay đau lắm, nên Kim tập thành quen! Lúc đó Kim còn biết luộc trứng bằng cách khi mới vo gạo xong, thả trứng vào nồi cơm cho nó chín, sau đó ngâm trứng vào nước để bóc vỏ cho dễ, rồi xịt xì dầu vào trứng ăn với cơm.

-Mới năm tuổi mà Kim làm được một mình hay quá há!

-Kim sợ bị đánh nên phải làm, mà bà dì cũng không nấu cho Kim ăn, nên Kim hay ăn mì gói, bả biểu Kim chỉ cần đổ nước vào ly mì, rồi "microwave" ba phút là có cái ăn bỏ miệng… sau đó ngán quá Kim học nấu cơm, ăn cơm với trứng và xì dầu hay mì gói mãi cũng không sao, có điều bả hay chửi, có khi đánh Kim nữa, dữ tợn lắm! Cô giáo biết được vì thấy tay chân Kim bị thâm tím, nên gọi điện thoại cho cha hỏi, sau đó chính cha bắt gặp vài lần bả đánh Kim! Còn tiền bạc trong nhà bank tháng nào cũng hết sạch, cha mới quyết định li dị với bả. Năm Kim bảy tuổi, biết xử dụng "computer", cô giáo chỉ cho Kim coi mấy trang Web dạy nấu ăn, nên Kim kiếm cái gì dễ mà nấu cho hai cha con, giờ Kim thích nấu ăn lắm! Thuỳ có thích không?

-Mình may mắn có mẹ ở cạnh nên không biết nấu, nhưng ông dượng của Thùy cũng dữ lắm, hay chửi mắng, gây lộn với mẹ Thùy hoài!

-Ngày xưa cha Kim cương quyết ly dị bà dì vì thương con, cha biết phân biệt đúng sai… nên bây giờ Kim phải lo cho cha, chắc chắn là như vậy!

Kim nói chuyện như một bà cụ non!

-Cha nói khi còn sống, mẹ ao ước con gái phải biết rành bếp núc đỡ cực tấm thân, không lo đói! Cũng may là bà dì làm biếng nấu cơm mà bắt Kim tự làm, nên bây giờ Kim mới biết cách luộc trứng, kho cá.

Giờ đây cha Kim vẫn đi làm ở xa như trước, nhưng cha gởi gấm Kim cho mẹ Thùy, nhờ bà để mắt giùm tới đứa con gái nhỏ của mình, vì hãng hứa trong một thời gian ngắn, sẽ cho ông về làm lại chỗ cũ. Thùy và Kim đi học cùng trường, về cùng giờ nên việc mẹ Thùy đưa đón cũng dễ.

Mỗi lần nấu cơm có món gì ngon là Vân hay sai con gái mang một ít qua cho Kim. Việc nầy hai mẹ con biết với nhau, nếu Tín mà biết là có chuyện, sẽ cự nự và nạt nộ, chì chiết rất nhức đầu!

Cũng lạ, hai nhà ở cạnh nhau, cho nên những việc làm của Tín đối với Vân, cha Kim đều biết. Ông xót xa thương cho người đàn bà nầy! Cô ta bị ức hiếp nhưng chưa bao giờ trách móc chồng 1 câu! Vì ở gần và hai đứa nhỏ chơi với nhau nên ông biết hết! Nhưng biết là biết chứ làm được gì để giúp! Không khéo lại bị nghi ngờ oan lại mang họa vào thân!

Với lại hiện nay ông Hoà còn phải gởi con cho bà Vân coi sóc giùm, như đưa đón đi học, ông không muốn làm một cử chỉ gì có thể để cho ông Tín nói bậy bạ! Nhiều khi đi làm ở xa về nhà cuối tuần, có người cho ông cả thau thịt nai họ săn được trong rừng, nhiều quá ông muốn chia hết cho bà Vân mà không dám, vì ông giữ mấy thứ đó cũng có nấu nướng gì đâu, chỉ cất trong tủ đá… ông còn sợ khi bà Vân nhận, rồi làm những món đó dọn ra cho ông chồng ăn, ông ta lại hỏi ở đâu mà có những thứ nầy… bà Vân khai thiệt thì khốn! Dù giữa hai bên chẳng có gì! Nhưng với một người tính tình hàm hồ như ông Tín thì phải đề phòng!

Kim hay gọi Thùy bằng danh từ Búp Bê, dù Thùy lớn hơn Kim, nhưng vì khuôn mặt của Thùy giống như những con búp bê xinh xắn mà Kim thường thấy, nên gọi vậy lâu ngày thành quen. Thùy cười khi trả lời Kim, dù trong lòng vẫn còn tức ông dượng ghẻ:

-Ủa, Kim ra đây lâu chưa?

-Thùy không biết Kim hay ngồi chỗ nầy để đợi Thùy hay sao, có cây chuối to che khuất Kim không sợ ai thấy… nhưng không dám kêu, sợ ông dượng nghe la Thùy!

-Ừ, ổng tối ngày bắt nạt mẹ quen rồi nên Thùy thì có sơ múi gì mà ổng sợ!

-Sao mẹ Thùy hiền quá, để cho ông dượng lấn át hoài! Hồi nãy Kim nghe ổng chửi mẹ Thùy quá trời, mà không nghe bác nói gì hết!

-Mẹ Thùy nhịn quen rồi cưng ơi, mà Thùy cũng không hiểu sao mẹ lại có thể ưa được một người đàn ông "cà chua" như thế, ổng có làm cái gì tốt lành cho mẹ con Thùy đâu!

-Bác chịu đựng hoài thành quen!

-Ai bảo Kim thế?

-Cha Kim!

Thùy trố mắt ngạc nhiên:

-Cha Kim nói thế à?

-Cha Kim nói vì mẹ Thùy hiền quá nên bị "đì" thành quen rồi, không bao giờ dám tự mình vùng dậy nữa! Như vậy sẽ bị hành hạ suốt đời!

Không thể như thế được! Thùy suy nghĩ một lát rồi hỏi:

-Nếu có người nào cùng mẹ vùng dậy có được không?

-Kim đâu biết, phải hỏi cha mới biết!

Thùy cũng còn con nít, nghe Kim nói thế thì để bụng, nhất định phải gặp cha Kim để xin ý kiến! Thuỳ muốn sẽ cùng mẹ vùng lên "chiến đấu" giúp cho mẹ được vui vẻ, sung sướng cuộc đời!

Có tiếng rồ máy xe đàng trước, nhìn ra, Thùy thấy ông dượng đang phóng xe đi. Thở phào nhẹ nhõm, ông ta đi thì mẹ đỡ mệt và nhức tai. Thùy hỏi Kim:

-Vậy cha Kim có nhà không?

-Có, Kim ra đây chờ vì muốn mời Thùy qua nhà ăn bún thịt nướng, cha Kim đưa từ trên chỗ làm về… À cha muốn mời luôn mẹ Thùy nữa, được không?

-Thật sao? Thùy không biết, ông dượng vừa đi rồi, để Thùy vào hỏi mẹ đã nhé.

-Ok, Kim ngồi đây chờ, Thùy vào mời coi bác có muốn qua không.

Vào nhà, Thùy thấy mẹ đang ở trong bếp bình thản rửa chén bát! Sự gây gỗ hàng ngày đã thành quen, không còn cảm xúc nữa rồi!

-Dượng đi đâu vậy mẹ?

-Nghe nói không ăn cơm nhà, còn đi đâu thì mẹ không biết!

-Tốt thôi, vậy mẹ đi ăn với con được không?

-Ăn ở đâu?

-Cha của Kim mời mẹ con mình qua nhà ăn bún thịt nướng, đi nghe mẹ.

-Có tiện không con? Mà sao lại mời?

-Con không biết, Kim nó đang ngồi chờ chỗ cái ghế bên bụi chuối đó mẹ.

-Qua ăn có kỳ không con?

-Sao mà kỳ? Mình đi ăn chứ có làm gì đâu mà sợ, mẹ!

-Nhưng rủi dượng con về biết thì sao?

-Có sao đâu. Con nghĩ vì mẹ săn sóc cho Kim nên cha nó mới mời mình, có gì quan trọng đâu. Đi đi mẹ, ít ra mẹ cũng phải vui và đáp lời người ta. Dượng đi chơi có đưa mẹ theo không? Vậy mình ở nhà cũng có quyền tự do đi ăn cái gì cho vui chứ!

-Thôi được, nói với Kim chút nữa mẹ qua, mà ăn càng sớm càng tốt!

Biết là mẹ sợ ông dượng về bất tử bắt gặp, nhưng Thùy không nêu ý kiến lúc nầy! Mẹ chịu đi là tốt rồi. Riêng Thùy muốn nghe những lời khuyên từ cha Kim, để áp dụng vào cuộc đời đáng thương của mẹ hiện nay!

-Để con ra nói cho Kim biết nửa tiếng nữa mình sẽ qua, nó về nhà chuẩn bị.

Thùy giúp mẹ thay đổi quần áo, trang điểm và chải đầu. Vân vẫn còn xinh xắn lắm, dù ít khi chưng diện khi đi làm. Hai mẹ con qua nhà hàng xóm với hộp bánh trên tay.

-Mời cô Vân và cháu vào.

Cha Kim nhìn vẫn còn trẻ nhờ cao ráo và nước da nâu hồng. Lâu nay ông biết người hàng xóm của mình có mối tình duyên lận đận! Một ông chồng vũ phu chuyên môn ăn hiếp vợ cùng con riêng của vợ! Bà mẹ dễ thương, hiền lành như vậy mà "trao duyên lầm tướng cướp"!

-Đây là thịt nai nướng do người bạn tôi săn được và nấu nướng rồi tặng tôi mang về, nếu cô và cháu Thùy không qua, thì chắc món nầy sẽ bị ế!

-Anh và cháu Kim cứ dùng, không có chúng tôi cũng đâu có sao.

-Nếu vậy thì ăn đâu có vui, "rượu ngon phải có bạn hiền".

Cả hai cùng cười ý nhị. Hai đứa con gái nhìn cha và mẹ với ánh mắt sung sướng, vì lâu rồi chúng mới thấy lại nụ cười tươi vui trên hai khuôn mặt rạng rỡ. Họ nói chuyện với nhau thật tâm đầu ý hợp, Vân khen món ăn ngon luôn miệng. Nơi đây nàng không phải hầu hạ ai cả, mà còn được cha của Kim săn sóc kỹ lưỡng. Ông thầm ao ước phải chi mẹ Thùy không có chồng thì hay biết mấy, ông sẽ không ngần ngại để ngỏ lời yêu thương… người đàn bà mà ông thích từ khi mới gặp, vì dung nhan cũng như tính tình, sự siêng năng cần mẫn và chịu đựng của nàng! Nhưng thôi, có một người bạn thế nầy cũng hay lắm rồi.

Nhìn đồng hồ thấy đã chín giờ, Vân vội hối thúc Thùy đi về. Hai mẹ con về nhà thì Tín cũng chưa thấy đâu, Vân thở phào nhẹ nhõm. Gần một giờ sáng Tín mới về đến, ông vào phòng của Thùy nằm vật trong đó ngủ mê mệt! Như thế có nghĩa là từ nay ông sẽ ngủ trong phòng đó! Vân định bụng nếu ngày mai, ngày kia vẫn như vậy, thì nàng sẽ kêu Thùy vào ngủ trong phòng với mình.

Thời gian vẫn trôi qua, trong lòng Vân bây giờ thỉnh thoảng có hình bóng của người hàng xóm. Vân không còn quá buồn rầu và lo lắng khi Tín đi ra bên ngoài như trước nữa. Nghĩ đến người đàn ông đó, Vân thấy ấm áp trong tim. Vân không làm gì sai, nhưng Vân cần có một cái gì thương yêu để mà ấp ủ, an ủi trong những ngày tháng đơn độc nhất! Cuối tuần Vân thường nhận được ánh mắt trìu mến của người đàn ông hàng xóm trao gởi, nụ cười tươi và một ít món quà thiết thực. Vân vui với những điều đó, để chống lại với những lời chửi rủa, nạt nộ và bắt bẻ của người chồng khó

tính, ích kỷ đang ở chung nhà! Đó có phải là ngoại tình trong tư tưởng không!

Rồi cha của Kim, Hoà được đổi về nhiệm sở cũ. Cả hai cùng vui khi Thùy và Kim ríu rít kể chuyện bên nhau. Dù cho có cha kề cận, nhưng Vân vẫn giữ nhiệm vụ đưa đón các con đi và về học, vẫn nấu những món ăn mà hai đứa trẻ thích, vẫn cho Thùy bưng đồ ăn qua nhà Kim, mà chất lượng dồi dào hơn trước, dĩ nhiên là không cho Tín biết nếu có nhà.

Nhưng chuyện không suông sẻ như họ nghĩ, chỉ vài tháng sau là Tín biết "thằng cha hàng xóm đã về", mà Vân còn đi chơi và đưa đón con hộ nó? Thế là Tín gây gỗ với vợ hung bạo hơn, hắn cảm thấy bị qua mặt! Lần nầy Tín nói thẳng:

-Hai mẹ con cô cút ra khỏi cái nhà nầy, đừng có chia chác gì hết thằng nầy sẽ không gây phiền toái!

-Không, cái nhà nầy mẹ con cũng bỏ tiền vô mua, dượng phải trả tiền lại cho mẹ con!

-Con ranh! Hỗn hào tao đánh chết mẹ mầy!

Dĩ nhiên là Tín quát thật to, những gì Tín nói nhà hàng xóm đều nghe rõ mồn một! Vân mắc cỡ quá! Tính nàng vốn không thích người ngoài biết chuyện nhà mình, mà Tín cứ quát lên như thế thì xấu hổ thật! Nàng mở miệng:

-Có gì đâu mà anh la làng lên thế! Anh làm như tôi không biết con ca sĩ chết tiệt ấy xúi dục anh chiếm tài sản của tôi để đưa cho nó chứ gì! Nếu thế thì cứ nói thẳng ra, việc gì mà la làng la xóm thế!

-Ừ, tao là vậy đó, nói cho biết mầy đừng tưởng mày đoan trang nhé! mẹ con mầy đi ciné với thằng cha hàng xóm tao còn chưa tính tội, đừng tưởng thằng nầy không biết gì mà đi ngang về tắt nghe không! Thôi, mẹ con mày dọn đồ đi gấp đi, đừng nhiều lời nữa… còn không chịu mà đưa ra luật sư thì tao sẽ cho mày biết tay!

Thật là những câu tàn tệ! Nói xong Tín ra ngoài đóng cửa cái rầm! Câu nói lồng lộng của hắn Vân nghe rõ mồn một, mà người hàng xóm cũng nghe rất rõ! Cha con Hoà cầm tay nhau: "Cầu cho mẹ con bác Vân qua đây ở"!

Riêng Vân cảm thấy rất bơ vơ, tâm hồn trống rỗng! Vân ôm Thùy vào lòng:

-Làm sao bây giờ hả con? Có nên đi khỏi nhà nầy hay không?

Thùy đáp ngay:

-Đi đi mẹ, mình qua bên bác Hoà hỏi coi phải làm thế nào!

Vân nhìn qua hàng hiên, thấy cha con Hoà đứng đó như chờ đợi!

Trời ơi, đây đâu phải chuyện dễ giải quyết! Đi hay ở hở trời!

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)

TÍNH DỤC VÀ TÌNH DỤC TRONG TRUYỆN KIỀU

** Ấu Lan Dương Nghiệp Bảo **

Từ thuở còn thơ, tôi đã theo học trường Pháp, nên tiếng Pháp đến với tôi như hơi thở đầu đời - quen thuộc trước khi tôi biết đọc và viết tiếng Việt. Những năm niên thiếu, tôi chỉ biết đến vài cuốn sách như Quốc Văn Giáo Khoa Thư Lớp Đồng Ấu hay Dế Mèn Phiêu Lưu Ký, mà chưa từng chạm vào một tác phẩm nào ở tầm cao nghệ thuật, in đậm dấu ấn bản sắc dân tộc Việt.

Mãi đến năm hai mươi tuổi, sau khi đậu tú tài và bước vào giảng đường đại học, trong một kỳ nghỉ hè, tôi tình cờ thấy quyển Truyện Kiều nằm lăn lóc nơi góc nhà. Nhặt lên, đọc rồi tôi bị cuốn vào như một cơn gió lốc, tôi đọc một mạch, theo dõi từng dòng hơn ba ngàn câu thơ. Khi gấp sách lại, tôi òa khóc – khóc vì xúc động đến tận tâm can, và cũng khóc vì tủi thân: suốt bao năm học hành, tôi chưa từng được đọc một tác phẩm nào trong văn học Âu hay Á có thể sánh ngang về tầm vóc với Truyện Kiều.

Từ khoảnh khắc ấy, tôi bắt đầu say mê quốc văn. Tôi tự học, tự tìm đọc những tác phẩm kinh điển trong văn học Việt, như người đi tìm lại phần hồn đã bỏ quên. Nhưng dù đọc bao nhiêu, nghiền ngẫm bao nhiêu, tôi vẫn thấy không một tác phẩm nào đạt đến độ tuyệt mỹ như Truyện Kiều của Nguyễn Du – một đỉnh cao không chỉ của thi ca, mà của tâm hồn dân tộc, một tác phẩm sâu sắc phản ảnh những vấn đề xã hội, đạo đức và nhân sinh.

Một trong những chủ đề nổi bật nhưng thường bị che khuất bởi lớp vỏ luân lý truyền thống là tính dục và tình dục, những yếu tố vừa hiện hữu, vừa bị kìm nén trong hành trình của nàng Kiều.

Xem xét *Truyện Kiều* từ lăng kính này, ta có thể thấy rõ cái nhìn nhân bản về bản năng và nhu cầu gắn liền với thân phận con người. Qua các biến cố như mối tình đầu với Kim Trọng, những lần bị ép vào lầu xanh, hay mối quan hệ với Thúc Sinh và Từ Hải, Nguyễn Du không chỉ miêu tả thân phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến mà còn phác họa sự giằng xé giữa khát vọng cá nhân và định kiến xã hội.

Khái niệm và bối cảnh

"Tính dục" (dấu sắc) và "tình dục" (dấu huyền) thường được dùng lẫn lộn, nhưng về nghĩa thì có điểm khác biệt. Tính dục (sexuality) là khái niệm rộng, bao gồm nhu cầu tình cảm, cảm xúc và cách thể hiện sự gợi cảm của con người, do đó liên quan đến tâm lý cá nhân, bản sắc xã hội và văn hoá. Tình dục (sexual act) mang tính thể chất hoặc khoái cảm trong khuôn khổ hạn hẹp sự ái ân giữa nam và nữ.

Tính dục là khái niệm bao trùm nhiều mặt: từ sự hấp dẫn giữa hai giới, biểu hiện tình cảm, cho đến khát vọng thèm muốn yêu đương và được yêu mến. Nó ở ngoài giới hạn quan hệ thể xác mà còn hiện diện trong ánh mắt, cử chỉ, tâm trạng của hai nhân vật.

Tính dục và tình dục trong *Truyện Kiều* không đơn thuần bao hàm yếu tố sinh lý, mà còn là biểu hiện của quyền lực, sự hy sinh, và cả niềm đau khổ thể xác lẫn tâm hồn. Phân tích hai khía cạnh trên giúp ta hiểu sâu hơn về con người Thúy Kiều, về cái nhìn nhân đạo của Nguyễn Du, và sự phức tạp trong văn học truyền thống khi tiếp cận dục vọng và vai trò của người nữ trong bối cảnh xã hội phong kiến với đạo lý khắt khe và nhiều định kiến về trinh tiết.

Biểu hiện tính dục trong *Truyện Kiều*

Nguyễn Du thường dùng uyển ngữ và ẩn dụ để miêu tả sự giao cảm tình yêu và khát vọng gần gũi thể xác một cách tinh tế. Uyển ngữ (Euphemism) là cách dùng từ ngữ gián tiếp, tránh xúc phạm, thường dùng để diễn đạt những điều tế nhị, đau buồn, hoặc khó nói, làm cho lời nói trở nên lịch sự, nhẹ nhàng, dễ chấp nhận hơn. Ẩn dụ (Metaphor) là cách gọi tên sự vật này bằng tên sự vật khác dựa trên sự tương đồng về hình thức, tính chất, cảm giác để so sánh ngầm, nhằm tạo hình ảnh sinh động và gợi cảm.

Ngay từ những câu thơ tả sắc đẹp hai chị em, Nguyễn Du đã nhấn mạnh yếu tố tính dục qua cảm quan thẩm mỹ:

Làn thu thủy, nét xuân sơn,
Hoa ghen thua thắm,
liễu hờn kém xanh.

Ở đây, vẻ đẹp của Thúy Kiều không chỉ là thẩm mỹ thuần túy mà còn gợi sự hấp dẫn của nữ giới, khiến thiên nhiên cũng phải "ghen", "hờn". Tính dục trong trường hợp này biểu hiện qua sự thu hút, qua khả năng lay động lòng người.

Khi Kiều gặp Kim Trọng, tính dục hiện rõ trong những xúc cảm rung động đầu đời:

Bóng hồng liếc thấy nẻo xa,
Xuân lan, thu cúc mặn-mà cả hai.
Người quốc sắc, kẻ thiên tài,
Tình trong như đã, mặt ngoài còn e.
……..
Chập chờn cơn tỉnh cơn mê.
Rốn ngồi chẳng tiện, dứt về chỉn khôn

Sự e lệ, ngập ngừng ấy chính là biểu hiện tính dục – không phải bằng hành vi mà bằng cảm xúc giới tính, khát khao gắn kết và hòa hợp. Nguyễn Du diễn tả rất tinh tế, để thấy khát vọng yêu thương là bản năng chính đáng của con người. Qua các biểu hiện trên, ta có thể thấy Nguyễn Du có một cái nhìn rất nhân văn và hiện đại về tính dục. Ông không phủ nhận hay bài xích tính dục, mà thừa nhận nó là phần tự nhiên của đời sống.

Từ phen đá biết tuổi vàng,
Tình càng thấm-thía dạ càng ngẩn-ngơ.
Sông Tương một dải nông sờ
Bên trông đầu nọ, bên chờ cuối kia.

Bốn câu thơ gợi nỗi đau chia ly và tình cảm sâu nặng giữa Thúy Kiều và Kim Trọng. "Đá biết tuổi vàng" là hình ảnh ẩn dụ cho tình yêu bền vững, quý giá, nhưng cũng đầy thử thách. Tình càng sâu thì lòng càng ngẩn ngơ, day dứt. Dòng sông Tương trở thành biểu tượng của cách trở, nơi hai người yêu nhau chỉ biết trông ngóng từ hai bên bờ. Nguyễn Du đã khéo léo kết hợp hình ảnh và cảm xúc, tạo nên một đoạn thơ

vừa tha thiết vừa mang dư vị của nỗi buồn ly biệt.

Trong *Truyện Kiều*, Nguyễn Du đã khéo léo mượn cảnh để tả tình, thể hiện tâm trạng nhân vật qua từng nét vẽ tinh tế. Tả cô Kiều ngồi bên cửa sổ dưới ánh trăng, tưởng nhớ tới người yêu Thúc Sinh, cụ hạ bút viết câu thơ lãng mạn sau đây:

Đêm thu gió lọt song đào,
Một vầng trăng khuyết ba sao giữa trời.

Câu này dựng nên bức tranh đêm thu hiu hắt, gió lạnh len vào cửa sổ khuê phòng, vầng trăng khuyết và mấy vì sao lẻ loi gợi sự buồn bã, trống trải. Đó là ẩn dụ cho thân phận Kiều với mối tình tan vỡ, duyên tình dở dang. Tuy nhiên, nếu đặt trong mạch truyện, ta còn thấy một tầng nghĩa sâu kín: hình ảnh "trăng khuyết – ba sao" có thể gợi thành chữ **"*Tâm*" (心),** tên tự của Thúc Sinh là *Thúc Kỳ Tâm*. Như vậy, dưới cảnh vật mang âm hưởng hoài niệm, Nguyễn Du kín đáo cho thấy nỗi nhớ thương, tương tư Thúy Kiều dành cho người mình đã từng gắn bó. Tài nghệ của Nguyễn Du là ở chỗ vừa tả cảnh vật vừa lồng ghép chữ tượng hình để mở ra nhiều tầng nghĩa, khiến tác phẩm thêm sâu sắc, phong phú.

Tình dục trong *Truyện Kiều*

Trong kho tàng văn học cổ điển Việt Nam, Truyện Kiều là tác phẩm đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật ngôn từ, không chỉ ở chiều sâu tư tưởng mà còn ở cách thức tác giả xử lý những chủ đề nhạy cảm liên quan đến thân xác và tình cảm con người. Trong tác phẩm, những vấn đề tế nhị về tình dục không bao giờ được miêu tả trực tiếp hay thô thiển; thay vào đó, chúng được đặt trong khung cảnh của nỗi đau nhân thế, của sự bóc lột xã hội và bi kịch số phận, qua đó phản ánh một cái nhìn nhân văn sâu sắc về thân phận người phụ nữ dưới chế độ phong kiến.

Điểm nổi bật của Nguyễn Du là khả năng dung hòa giữa sự tinh tế nghệ thuật và tính chân thực của đời sống. Tác phẩm không né tránh hiện thực song cũng không sa vào sự phô bày thô lỗ, một nghệ thuật nhất quán với quan niệm thẩm mỹ của văn học cổ điển phương Đông. Cảnh tắm của Thúy Kiều là một minh chứng tiêu biểu cho bút pháp này:

Dưới trăng quyên đã gọi hè,
Đầu tường lửa lựu lập loè đâm bông.
Buồng the phải buổi thong dong,
Thang lan rủ bức trướng hồng tẩm hoa.
Rõ màu trong ngọc trắng ngà,
Dày dày sẵn đúc một tòa thiên nhiên.

Vẻ đẹp thân thể của Kiều hiện lên qua những hình ảnh thiên nhiên thuần khiết: ánh trăng, hoa lựu, ngọc ngà. Cách miêu tả này không gợi lên sự khêu gợi tục tĩu mà khắc họa vẻ đẹp tạo hóa trong sáng, tựa như hình tượng thần Vệ Nữ trong điêu khắc Hy Lạp cổ đại.

Ngay cả trong những cảnh ân ái, Nguyễn Du vẫn giữ bút pháp hàm súc như trên. Đêm hợp cẩn của Kiều và Từ Hải được tái hiện qua hình ảnh mang tính biểu tượng thanh cao:

Buồng riêng sửa chốn thanh nhàn,
Đặt giường thất bảo, vây màn bát tiên.
Trai anh hùng, gái thuyền quyên,

Phỉ nguyền sánh phượng,
đẹp duyên cưỡi rồng.

Biểu tượng phượng rồng, một cặp đôi biểu trưng cho âm dương trong triết học phương Đông, được Nguyễn Du vận dụng để thể hiện sự hòa hợp viên mãn giữa hai con người không chỉ về tâm hồn mà cả về thể xác, mà không cần đến bất kỳ ngôn từ trực tiếp nào. Đây là bút pháp ước lệ đặc trưng của thi ca cổ điển.

Tuy nhiên, bên cạnh những cảnh thơ mộng ấy, Truyện Kiều cũng không né tránh việc phơi bày sự tàn nhẫn của chế độ mại dâm trong xã hội phong kiến. Trong những đoạn liên quan đến cuộc sống chốn lầu xanh, ngòi bút của Nguyễn Du trở nên sắc bén và hiện thực hơn, không nhằm mục đích kích thích hay phô trương, mà để tố cáo. Hình ảnh Mã Giám Sinh, kẻ buôn người trắng trợn được khắc họa qua những chi tiết cụ thể nhằm vạch trần bản chất bóc lột của hắn:

Dưới trần mấy mặt làng chơi,
Chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa.
Nước vỏ lựu máu mào gà,
Mượn màu chiêu tập lại là còn nguyên.

Những hình ảnh này mang tính tố cáo mạnh mẽ: chúng không ca ngợi sự dung tục mà phơi bày sự bất nhân của một xã hội đã biến thân xác người phụ nữ thành hàng hóa. Trong lời Tú Bà dạy Kiều, ta không thấy sự phóng túng mà thấy rõ bi kịch của người bị buộc phải học những điều đó như một phương tiện sinh tồn:

Này con thuộc lấy nằm lòng,
Vành ngoài bảy chữ,
vành trong tám nghề.
Chơi cho liễu chán hoa chê,
Cho lăn lóc đá cho mê mẩn đời.

"Vành ngoài bảy chữ" tương truyền ám chỉ những kỹ năng thu hút khách làng chơi, còn "vành trong tám nghề" hàm ý những kỹ thuật phục vụ nhu cầu thể xác. Nhưng điều quan trọng là giọng điệu của Nguyễn Du trong những đoạn này không bao giờ là sự tán thưởng hay khêu gợi: đó là giọng điệu của sự xót xa, khi tác giả chứng kiến người con gái tài sắc phải bước vào một thế giới mà bản thân nàng hoàn toàn không được lựa chọn.

Một phương diện đặc sắc khác trong bút pháp của Nguyễn Du là việc vận dụng nghệ thuật nói lái, một thủ pháp chơi chữ đặc trưng của văn học dân gian Việt Nam. Nói lái là cách hoán đổi phụ âm đầu và thanh điệu giữa các âm tiết để tạo ra lớp nghĩa thứ hai ẩn dưới bề mặt ngôn ngữ. Thủ pháp này phổ biến trong văn học Việt Nam từ lâu: "cá đối" nói lái thành "cối đá", "thủ tục đầu tiên" nói lái thành "tiền đâu". Ngay cả nhiều bút danh nổi tiếng cũng được hình thành theo lối này: Thế Lữ (tên thật Nguyễn Thứ Lễ), Vương Đức Lệ (từ Lê Đức Vượng).

Nguyễn Du, vốn có giao thiệp và chịu ảnh hưởng từ nữ sĩ Hồ Xuân Hương – người được mệnh danh là "Bà chúa thơ Nôm" với lối thơ vừa trang nhã vừa đa nghĩa – đã tiếp thu và nâng cao nghệ thuật này. Hồ Xuân Hương từng viết trong bài "Kiếp Tu Hành":

Thuyền từ cũng muốn về Tây Trúc,
Trái gió cho nên phải ***lộn lèo***.

Và trong bài "Chùa Quán Sứ":

Quán sứ sao mà cảnh vắng teo,
Hỏi thăm Sư cụ ***đáo nơi neo***.
Chày kình, tiểu để suông không đấm,
Tràng hạt, vãi lần ***đếm lại đeo***.

Trong bước nối tiếp truyền thống ấy, Nguyễn Du đã vận dụng nghệ thuật nói lái một cách tài tình trong đoạn tả đêm đầu tiên của Kim Trọng và Thúy Kiều:

Chén hà sánh giọng quỳnh tương,
Dải ***là hương lộn*** bình gương bóng lồng.

Câu thơ mang nhiều tầng nghĩa tinh tế. Ở bề mặt, "dải là" gợi lên hình ảnh dải lụa mềm mại – vật trang sức quen thuộc của người phụ nữ – bay lả lướt trong không gian thơm ngát. "Hương lộn" gợi mùi hương hòa quyện từ thân thể và y phục. "Bình gương bóng lồng" khắc họa hình ảnh hai bóng người phản chiếu vào nhau qua tấm bình phong, vừa thực vừa hư, tạo nên một không gian mang tính biểu tượng cao về sự hòa hợp.

Ở tầng nghĩa thứ hai, cụm từ "*là hương lộn*" có thể được đọc như một nói lái kín đáo, ám chỉ sự biến đổi sinh lý tự nhiên của người thiếu nữ trong khoảnh khắc giao cảm lần đầu. Tuy nhiên, điều làm cho câu thơ trở nên kỳ diệu chính là sự song hành giữa hai tầng nghĩa này: một bên là vẻ đẹp thơ mộng thuần túy, một bên là sự chân thực sinh động của đời sống và cả hai đều không triệt tiêu nhau, mà cùng nâng đỡ tính nhân văn của tác phẩm.

Qua những phân tích trên, ta có thể khẳng định rằng Nguyễn Du là một nghệ sĩ ngôn ngữ bậc thầy, người đã biết cách đối diện với những khía cạnh nhạy cảm nhất của đời sống con người – tình yêu, dục vọng, sự bóc lột thân xác – mà không rơi vào sự thô tục hay né tránh giả tạo. Tình yêu với Nguyễn Du là sự hòa quyện giữa tâm hồn và thể xác, giữa lý tưởng và hiện thực, giữa đam mê và định mệnh. Nguyễn Du đã dùng ngôn ngữ thi ca để diễn đạt những điều khó nói, làm cho khát vọng yêu đương trở nên cao đẹp, đầy chất nhân văn và bi kịch. Chính sự tinh tế ấy đã giúp *Truyện Kiều* vượt qua ranh giới thời đại, trở thành một kiệt tác không chỉ của văn học Việt Nam mà còn của nghệ thuật diễn đạt cảm xúc con người.

Ấu Lan Dương Nghiệp Bảo

MIỀN TÂY: MỘT NƠI KHÔNG CÓ TRONG KÝ ỨC, CHỈ CÓ TRONG TÂM HỒN

** Tạ Quang Tuấn **

Miền Tây bên lở bên bồi
Bên kia cá lội nước trôi theo dòng
Lục bình tím ngắt bên sông,
Mình ên tôi đứng mà lòng nhớ quê.

Miền Tây đẹp lắm chiều về
Tựa như tranh vẽ làm mê lòng người
Vẫn câu vọng cổ à ơi,
Tiếng ca của bậu giữa trời hoàng hôn.
TQT

Tôi sinh ra và lớn lên giữa lòng Sài Gòn. Lẽ ra, tất cả ký ức và nỗi nhớ trong tôi phải thuộc về thành phố rực rỡ ấy, nơi tôi đã đi qua gần như trọn vẹn thời niên thiếu. Thế nhưng, thật lạ lùng, Sài Gòn trong tôi chưa bao giờ có sức quyến rũ bằng một vùng quê nào đó. Mà cũng lạ thay, đó không phải là vùng quê miền Bắc hay miền Trung, mà là miền Nam, một vùng mà, với tôi, từng giọng nói, từng cử chỉ đều hiện lên sự chất phác, thật thà và mộc mạc.

Có lẽ vì nơi ấy chưa từng thuộc về tôi nên nó mới trở thành một miền đất mà tôi cứ hoài khao khát bước vào. Một miền quê mà tôi không sinh ra, không lớn lên, nhưng lại cảm thấy như chính là nhà. Có đôi khi, ngay giữa Sài Gòn sầm uất, tôi lại thấy mình nhớ một dòng sông mà mình chưa từng chạm tới; nhớ tiếng mái chèo của ai đó rẽ nước trong sương sớm; nhớ cánh đồng lúa chín vàng mà nắng chiều rọi xuống, long lanh như những trang kim.

Những hình ảnh ấy không đến từ ký ức thật, mà từ một niềm tưởng tượng dai dẳng, như thể có một phần tâm hồn tôi đã sống ở đó từ rất lâu rồi. Tôi yêu cái chất giọng miền Tây ngọt mà chân chất, yêu cái kiểu người ta cười rồi mới nói, yêu cả cái cách họ xem nỗi buồn như cơn mưa rào, đến rồi đi, nhẹ như lời ru của mẹ.

Và không biết từ bao giờ, hình ảnh con diều no gió bay cao giữa cánh đồng rộng mênh mông lại trở thành biểu tượng cho một thứ tự do mà tôi luôn đi tìm trong suốt quãng đời tuổi trẻ. Tôi chưa từng một lần đứng giữa cánh đồng ấy để thả diều, chưa từng chạy theo sợi dây mảnh kéo giấc mơ của mình lên trời xanh. Vậy mà mỗi khi tưởng tượng đến, tim tôi lại thấy bình yên lạ kỳ, như thể cả đời mình chỉ chờ được chạy trên con đê

nhỏ, chân dính bụi đất, ngước nhìn cánh diều mình vừa thả.

Có lẽ vì thế mà miền quê ấy, dù không phải nơi tôi sinh ra và lớn lên, lại trở thành nơi trú ẩn của tâm hồn tôi, một quê hương không địa chỉ, nhưng hiện hữu rõ ràng hơn bất kỳ xóm nhỏ nào tôi từng bước qua.

Tôi vẫn thường tự hỏi: vì sao trái tim mình lại hướng về một miền đất mà tôi chưa từng sống, chưa từng ghé qua, chưa từng để lại một dấu chân? Vì sao trong những đêm khuya thanh vắng, thứ hiện lên trước mắt tôi không phải là ánh đèn đường, không phải là tiếng còi xe, mà là tiếng dế, tiếng ếch kêu giữa đêm; là một dòng sông lững lờ trôi; là cánh đồng lúa chín vàng; là những hàng dừa nghiêng bóng hay lũy tre xanh ngả nghiêng theo từng cơn gió?

Những khoảnh khắc như thế, tâm trí tôi lại tìm về quê hương qua những vần thơ do chính mình viết nên. Tôi không làm thơ để kiếm tiền, cũng không làm thơ để mua vui cho thiên hạ. Tôi làm thơ, đơn giản chỉ để lấp đi nỗi niềm nhớ quê của mình, một nỗi nhớ không hình hài, không địa chỉ, nhưng cứ bám lấy tâm hồn tôi như một sợi chỉ đỏ kéo dài từ quá khứ sang hiện tại.

Có người bảo thơ tôi mộc. Lời không bay bổng, không lấp lánh như thơ của các bậc tiền bối. Tôi không buồn, cũng chẳng bận tâm. Bởi lẽ tôi chưa bao giờ muốn làm thơ giống ai. Trong kho tàng văn chương Việt Nam, những bài thơ đẹp đã có quá nhiều rồi: thơ của Hàn Mặc Tử, Bùi Giáng, Xuân Diệu, Nguyễn Khuyến… mỗi người một phong cách, một nhịp điệu, một hơi thở rất riêng. Họ có góc nhìn của họ, có cách dùng từ được gọt giũa đến độ chạm vào cái đẹp tinh tế nhất. Khi họ viết về tình yêu hay nỗi buồn, lời thơ của họ mềm như lụa, nhẹ mà thấm.

Nhưng họ là họ. Còn tôi là tôi!

Thơ tôi mộc, đôi khi thô, đôi khi vụng về, nhưng đó là những câu chữ bước ra từ tận đáy lòng, từ trái tim của một người con sống nơi đất khách; của một kẻ chưa từng có một ngày thật sự sống ở đồng quê, chưa bao giờ cảm nhận những điều mình viết bằng đôi chân chạm đất, mà chỉ cảm nhận qua hình ảnh, qua trí tưởng tượng, qua những rung động âm thầm trong tâm hồn.

Nhiều lúc tôi ngồi suy nghĩ, tự hỏi vì sao mình, một đứa trẻ sinh ra giữa lòng Sài Gòn, lại mang nặng trong tim hình bóng miền Tây đến thế. Có lẽ, kiếp trước mình đã từng là người miền Tây chăng?

Câu hỏi ấy nghe qua tưởng như đùa, nhưng với những người mang trong lòng một nỗi nhớ không có điểm bắt đầu, đôi khi lại là cách lý giải nhẹ nhàng và hợp lý nhất. Bởi làm sao giải thích được việc mình lại thương một miền đất chưa từng đặt chân đến? Làm sao giải thích được khi chỉ cần nghe ai nhắc đến "miệt vườn, bờ đê, cánh diều, xuồng ba lá"… tim mình lại chùng xuống một nhịp, như thể có bàn tay vô hình nào đó đang dắt mình trở về? Có những điều lý trí không trả lời được, nhưng trái tim thì lại gật đầu rất khẽ.

Biết đâu đó, trong một kiếp trước nào xa lắm, mình đã từng là thằng bé chân đất chạy dọc bờ đê, từng ngồi trên mũi xuồng nghêu ngao vài câu vọng cổ, từng úp cá rô đồng bên vạt lúa non, từng

ngước nhìn cánh diều bay lảo đảo mà mỉm cười. Biết đâu mình đã từng thuộc về những con nước lên xuống, thuộc về mùi bùn và tiếng bìm bịp, thuộc về cái nắng nghiêng chiều và tiếng gió xào xạc qua lũy tre.

Và cũng biết đâu, kiếp này chỉ là một lần trở lại, trở lại bằng ký ức của linh hồn, dù đôi chân chưa từng đi một bước nào về phía miền Tây. Cho nên, khi tự hỏi: "Có lẽ kiếp trước mình đã từng là dân miền Tây chăng?", có lẽ câu trả lời đẹp nhất chính là: nếu trái tim mình đã chọn miền Tây làm nơi để nhớ, thì dù là kiếp trước hay kiếp này, miền Tây vẫn là quê nhà.

Một miền Tây không ở trong ký ức thật, nhưng lại ở trong ký ức của tâm hồn. Và trong những phút lòng chợt hướng về quê nhà, trong tâm trí tôi lại hiện lên những câu thơ của mình:

Thương lắm quê hương lúa chín vàng
Bình minh gió nhẹ nắng mới sang
Sương mai còn đọng trên cành lá
Bức họa đồng quê đẹp ngỡ ngàng.
TQT

Tôi nhớ có lần, khi còn rất nhỏ, tôi đọc một câu chuyện trong sách. Câu chuyện thật ra chẳng có gì đặc biệt, chỉ kể về một đứa bé chạy trên bờ đê để thả diều vào một buổi chiều. Nhưng điều khiến tôi nhớ mãi không phải là câu chuyện, mà chính là bức minh họa đi kèm: một cánh đồng vàng đến chói mắt, một cậu bé nhỏ đứng giữa trời, và một cánh diều giấy bay cao vút trên nền xanh thăm thẳm.

Tôi đã nhìn bức tranh ấy rất lâu, lâu đến mức có cảm giác mình đã bước vào bên trong nó. Khi nhắm mắt lại, hình ảnh ấy vẫn còn rõ ràng: cánh đồng, cậu bé, bầu trời, cánh diều. Chúng hiện ra như một kỷ niệm cũ, dù tôi chưa từng sống trong khoảnh khắc đó bao giờ. Đôi khi tôi tự hỏi vì sao chỉ một bức tranh nhỏ trong sách lại có thể ám ảnh tôi đến thế.

Có lẽ vì tôi ước mình được như cậu bé ấy chăng? Có lẽ vì tuổi thơ tôi không có cánh đồng, không có chân đất, không có những buổi chiều chạy hổn hển dưới cái nắng xiên qua rặng tre.

Tuổi thơ tôi có diều, nhưng là diều được thả trên nóc nhà, nơi mà bố mẹ tôi lúc nào cũng lo lắng vì sợ tôi ngã. Tôi có diều, nhưng không có bầu trời để bay. Tôi có ước mơ, nhưng không có khoảng rộng để chạy đến cùng. Có lẽ vì vậy mà khi nhìn thấy cánh diều trong tranh, tôi lại thấy như ai đó vừa khẽ gõ vào một cánh cửa trong lòng mình, cánh cửa mở ra một miền quê mà tôi chưa từng đặt chân đến, nhưng lại thân thuộc lạ thường.

Nơi ấy có lẽ đã từng là nhà tôi trong một đời khác chăng? Một đời nào đó, tôi đã từng chạy chân trần trên bờ ruộng, từng để gió đồng hong khô mồ hôi trên trán, từng thả cánh diều cao đến mức tưởng như chạm vào một vì sao lạc. Có đôi lúc tôi tin thật sự như vậy, như thể có một phần linh hồn tôi vẫn còn ở vùng đất ấy, vẫn phiêu du trên những cánh đồng mênh mông, vẫn chờ tôi quay về nhận mặt.

Và rồi từ đó, mỗi khi nghe ai nhắc đến hai chữ "miền Tây", tôi lại thấy lòng mình chùng xuống, mềm như hơi thở của buổi chiều tà. Một thứ cảm giác rất khó gọi tên, không hẳn là buồn, nhưng đủ để làm tim mình khẽ run. Giống như

tiếng gió thổi qua đồng cỏ, nhẹ mà có thể khiến một người đứng yên mãi một chỗ.

Thương về mảnh đất xa xôi
À ơi tiếng mẹ một đời chẳng quên
Miền Tây sông nước dịu hiền
Thương câu hò cũ gắn liền tuổi thơ.
TQT

Miền Tây trong trí tưởng tượng của tôi không phải là một địa danh cụ thể. Nó không phải Long Xuyên, không phải Sa Đéc, không phải Châu Đốc, không phải Cần Thơ, An Giang hay Cửu Long…, mà là tất cả, và cũng là không nơi nào cả. Bởi lẽ, quê hương thật sự không phải là nơi ta sinh ra, mà là nơi trái tim ta, sau những tháng năm mồ côi, muốn tìm về.

Tôi đã đi nhiều nơi, nhưng không nơi nào cho tôi cảm giác ấy. Sài Gòn khiến tôi lớn lên, nhưng không làm tôi thuộc về. Những thành phố ở nước ngoài khiến tôi mở mắt, nhưng không làm tôi mở lòng. Chỉ miền Tây, dù tôi chưa từng đến, lại khiến tim tôi dịu xuống như mặt nước khi mùa lũ rút.

Và mỗi lần tôi để tâm trí mình trôi theo dòng suy nghĩ ấy, tôi lại nghe như có một câu hát vô hình vang lên từ chính mình. Tôi bắt đầu nhận ra rằng, có những nơi không cần một lần bước đến cũng có thể trở thành nhà; có những dòng sông không cần chạm tay vào cũng có thể khiến lòng mình lặng lại; có những cánh đồng không cần dẫm chân lên cũng có thể trở thành ký ức. Với tôi, quê hương là:

Quê là tiếng mẹ à ơi
Là xuồng ba lá một đời ven sông
Là hương mạ lúa đầy đồng
Là bao kỷ niệm tắm sông quê nhà
Quê là ruộng lúa bao la
Là câu vọng cổ đậm đà mến yêu
Là vang ca khúc sáo chiều
Là dòng sữa mẹ, tình yêu dạt dào.
TQT

Và rồi, sau tất cả những nghĩ suy tưởng chừng vu vơ ấy, tôi chợt hiểu một điều: quê hương đôi khi chỉ là một miền nhớ, một hơi thở của gió, một tiếng chim kêu lạc giữa trưa, hay một cánh diều bay lên từ trang sách cũ.

Miền Tây trong tôi là như thế: vừa gần gũi đến mức chỉ cần nhắm mắt là thấy, vừa xa xôi đến mức tưởng như cả đời này tôi sẽ không bao giờ chạm đến. Nhưng nghịch lý thay, chính sự xa xôi ấy lại khiến nó trở thành một nơi trú ẩn bền bỉ nhất của tâm hồn tôi, một vùng đất mà tôi có thể trở về bất cứ lúc nào, chỉ bằng một hơi thở thật nhẹ.

Có lẽ mỗi người đều mang trong lòng một "quê hương thứ hai" như thế: một nơi chưa từng sống, nhưng lại chứa đựng phần nào con người mình; một nơi không nằm trên bản đồ, nhưng lại hiện diện rất rõ trong từng nhịp tim.

Với tôi, miền Tây là nơi tôi chưa từng đến, nhưng lại là nơi tâm hồn tôi luôn muốn trở về. Nó là tiếng mẹ à ơi, là hơi ấm của một cánh đồng chưa từng có thật, là vệt nắng vàng trên trang sách cũ, là cánh diều không bao giờ rơi xuống, là quê hương từ một kiếp nào xa lắm.

Và tôi hiểu rằng đôi khi quê hương không phải là nơi ta sinh ra, mà là nơi trái tim ta cuối cùng chọn để dừng lại.

Tạ Quang Tuấn

AI VỀ

Ai về mảnh đất miền Tây
Cho tôi nhắn gửi nơi này mến yêu
Ước mơ ghé bến Ninh Kiều
Nghe câu hò nhẹ, gió chiều còn vương.

Những thuyền tấp nập ven sông
Cái Răng chợ nổi xuôi dòng bán buôn
Hương thơm trái ngọt miệt vườn
Chiều buông mây trắng vấn vương con đò.

Hai mùa mưa nắng chẳng lo
Miền Tây thương nhớ câu hò tình quê
Bóng ai nặng gánh lúa về
Bà ba, nón lá làm mê lòng người.

Lúa vàng nặng trĩu niềm vui
Rộn vang tiếng hát, tiếng cười trẻ thơ
Hôm nay xa cách đôi bờ
Nhớ về quê cũ làm thơ giải buồn.

Nặng tình nặng nghĩa quê hương
Làm sao quên được con đường tuổi thơ
Dòng sông ngày đó vẫn chờ
Vẫn thương, vẫn nhớ, vẫn mơ đêm về.

Tạ Quang Tuấn

GƯƠNG VỠ...

**** Phương Hoa ****

Hắn đứng run lẩy bẩy dưới tiết trời lạnh giá bên ngoài ngôi nhà màu gỗ gụ. Trời đã xẩm tối, sương mù ào ạt phủ xuống bộ quần áo phong phanh cũ kỹ, vương đậm mùi thức ăn của hắn. Ngọn đèn đường trước cửa đã tắt mất nên ngôi nhà như chìm trong màn sương. Tay cầm gói quà nhỏ có thắt nơ kỹ lưỡng và một đóa hồng nhung, hắn len lén bước lại gần cửa sổ. Nhìn qua khe trống của tấm rèm hoa, tim hắn đập rộn ràng khi thấy Hiền đang lui cui trải chiếc khăn rực rỡ hoa văn bong bóng lên chiếc bàn cà phê nơi phòng khách. Hôm nay là ngày lễ Valentine, cũng là sinh nhật thứ bảy của thằng cu Ky con trai hắn. Thằng bé sinh vào buổi tối ngày lễ Tình Yêu, nên bạn bè chung sở hắn ngày trước rất là ngưỡng mộ, họ thường gọi nó là "Valentine Baby", đứa bé của tình yêu.

Hiền trải bàn xong, mở tủ lạnh bưng chiếc bánh sinh nhật màu sô cô la cùng với hộp đèn cầy ra đặt lên bàn.

- Mẹ! Hôm nay con có quà chứ?

Cu Ky từ trong phòng chạy ra hỏi lớn.

Hắn đặt tay lên ngực, nín thở. Chỉ chưa đầy hai năm không gặp mà thằng con đã cao lên rồi. Thằng bé mặt mũi sáng sủa hồng hào, trán cao mắt to, đẹp trai giống hệt hắn. Hắn muốn gọi cửa chạy vô ôm con vào lòng và trao món quà sinh nhật cho nó, cùng trao đóa hồng nhung cho Hiền, nhưng không dám. Thời hạn một năm đã qua từ lâu, không biết vợ hắn có gia hạn lại cái lệnh tòa cấm hắn đến gần cô ấy hay chăng. Hắn tự nguyền rủa hắn. Sao ngày ấy hắn nỡ mạnh tay với Hiền như thế chứ.

Chợt có ánh đèn xe sáng lóa thật gần, vệt sương mù chiếu thẳng vào hắn. Hắn vội bước tránh sang phía cửa hàng rào bên hông nhà, vì sợ Hiền nhìn ra thấy bóng. Ngôi nhà này nằm chính giữa trung tâm của một ngả đường chữ T. Lúc vợ chồng hắn chuẩn bị mua, vài người bạn làm chung hãng đã nói nhà này không tốt. Nhà quay mặt ra ngả ba chữ T rất nguy hiểm, vì con đường đối diện hướng thẳng vào nhà, dễ bị xe cộ chạy lỡ trớn đâm vào ủi sập. Chẳng những thế, hướng nhà còn "phạm phong thủy", vì xe cộ liên tục "đẩy khí hư" vào nhà sẽ mang theo xui xẻo. Hắn không tin, nên nhất quyết mua cho bằng được ngôi nhà vừa rẻ vừa đẹp này. Nhưng giờ đây khi mái gia đình ấm êm hạnh phúc của hắn đã bị tan nát, hắn mới tin họ nói đúng. Hắn thầm nghĩ, nếu có cơ hội trở về sống ở đây, hắn nhất định sẽ bán ngôi nhà này và mua một căn khác.

Xe chạy qua khỏi, hắn rón rén bước trở lại chỗ cửa sổ nhìn vào nhà.

- Tất nhiên là có rồi, con trai yêu của mẹ! Hiền trả lời cu Ky trong khi cắm mấy cây đèn cầy bé tí lên chiếc bánh.

- Mẹ! Cu Ky chỉ tay vào chiếc bánh. Sao lại chỉ có chiếc bánh? Sao mẹ không làm tiệc để con mời bạn? Sinh nhật các bạn ấy đều có mở tiệc hết, họ mời con thì mẹ không dẫn con đi, bây giờ đến sinh nhật con mẹ cũng chỉ có

chiếc bánh mà không mời ai cả! Mẹ không thương con!

Thằng bé vùng vằng, hờn dỗi. Mới học lớp Hai mà nó đã biết cảm nhận, so bì với chúng bạn.

-Không phải thế đâu con!

Hắn nghe giọng Hiền như nghẹn ngào. Nàng bỗng dừng tay, ôm con vào lòng, mắt nhìn sững vào khoảng không trước mặt. Hình như cô ấy đang khóc, hắn nghĩ.

-Là vì mẹ quá bận nên không có thời gian tổ chức tiệc. Nhưng mẹ hứa, sẽ tổ chức một buổi sinh nhật thật to cho con trong những lần sinh nhật tới.

Hắn nghe tim mình nhói đau. Chắc chắn là Hiền không đủ khả năng làm tiệc cho thằng con mà nàng hết sức yêu quý. Khi thằng cu Ky còn nhỏ, mỗi năm vợ chồng hắn đều tổ chức mừng lễ Tình Yêu, kết hợp với tiệc sinh nhật cho con thật lớn và mời đông đảo bạn bè. Tại hắn tất cả. Hắn bỏ đi đã để lại món nợ nhà cho Hiền gánh. Đến giờ này nàng còn giữ được ngôi nhà là giỏi lắm rồi. Ngày xưa hắn là kỹ sư ngành tiện, Hiền làm nha tá trong một bệnh viện lớn của thành phố, cuộc sống hai vợ chồng rất ổn định. Vì nhà này mua khá rẻ, khi giá nhà lên cao hắn bàn với Hiền mượn thêm một số equity để tân trang, làm mới lại hoàn toàn. Cửa nhà đẹp đẽ khang trang, cộng thêm thằng cu Ky bi bô, cuộc sống vợ chồng hắn hạnh phúc lắm.

Chỉ có điều, dù đã lập gia đình, hắn vẫn không bỏ được cái tật ham vui thời độc thân.

Mỗi chiều đi làm ra hắn thường ghé quán nhậu của người Việt lai rai với bè bạn trước khi về nhà. Lúc đầu vợ hắn không nói gì. Hiền nghĩ hắn làm việc mệt mỏi, cũng nên để hắn có những giờ phút thoải mái với bạn bè. Nhưng đi đêm lắm cũng có ngày gặp ma. Một thứ Sáu cuối tuần sau khi nhậu ngà ngà, mấy thằng bạn bèn nổi hứng kéo hắn qua San Francisco tìm tươi mát. Đó là lần đầu hắn qua đêm nơi khác, không phải ở nhà. Buổi sáng hắn trở về trên người còn nặc nồng mùi rượu và mùi phấn son sau một đêm trác táng.

Lần đó hắn năn nỉ trối chết và Hiền đã tha cho hắn. Không ngờ "ăn quen bén mùi", nhất là khi hắn gặp Lili một ả giang hồ điêu luyện thì chuyện đi San Francisco mỗi cuối tuần coi như...hết gỡ. Bị Hiền làm dữ, hắn nhiều lần nổi điên dùng nắm đấm với nàng. Lần sau cùng, hắn xô vợ té đến gãy tay. Hiền không còn chịu đựng được nữa, nàng đã gọi cảnh sát, và đời hắn bắt đầu sang ngả rẽ khác.

Một cơn gió buốt thổi qua, làn sương lạnh ập vào mặt làm hắn rùng mình. Nhưng hắn vẫn dán mắt nhìn chăm chăm qua khung cửa kính. Nhìn hai mẹ con Hiền cắt bánh rồi ăn bánh với nhau, cô đơn lẻ loi trong căn nhà vắng, bơ vơ trong ngày lễ Tình Yêu, mà hắn chảy nước mắt. Hắn biết chưa có bóng dáng đàn ông nào khác trong ngôi nhà cũ. Ly thân đã hơn hai năm rồi, dù Hiền chưa nộp đơn ly dị nhưng khi còn ở trong tù hắn đã nghĩ cô ấy vừa xinh đẹp lại hiền thục thì thế nào cũng có ai đó tình nguyện chăm lo. Do vậy mà ra tù mấy tháng rồi, hắn vẫn chưa dám về gặp Hiền dù rất nhớ thằng con.

Năm đó tuy Hiền bị hắn đánh đến gãy tay, nàng vẫn bãi nại, tha cho hắn khỏi

ngồi tù. Nhưng vì còn giận, nàng đã xin lệnh tòa cấm hắn không cho lại gần. Thay vì hối cải, chờ đợi Hiền nguôi giận sẽ xin tòa xóa lệnh, hắn đã giận dữ tỏ vẻ bất cần, ra ngoài thuê nhà khác. Lili nghe được chuyện hắn bỏ nhà, đã lần mò tìm đến và tình nguyện sống chung với hắn. Hắn nào biết ả là một con nghiện có dính dáng đến chuyện trồng cây cần sa lậu để bán. Có lần cô ả nhờ hắn chở dùm một số chậu "Marijuana" mà ả nói là cây kiểng tên "Phát Tài" đem đi giao hàng. "Marijuana" là loại cây cần sa gây nghiện bị chính phủ cấm trồng. Ả đưa hắn tấm bạt lớn, kêu hắn khi chở cây hãy dùng nó che lại cho khỏi bị nắng làm hư. Hắn cũng tin thật, nhưng hôm ấy trời mát và hắn cũng lười nên không thèm che đậy gì cả.

Những chậu cây xanh đẹp mượt mà, lắt lay trong gió trên xe truck của hắn đã làm cho cảnh sát tuần tiễu chú ý. Thế là hắn vào nhà đá gỡ lịch trong khi ả Lili cuốn xéo biệt dạng. Cộng thời gian bỏ nhà ra ở riêng, hắn đã vắng mặt hai lần sinh nhật của con trai.

Trong nhà, cu Ky đang mở quà. Nhìn thằng con mặt mày hớn hở đang cẩn thận gỡ từng mối băng keo trên hộp quà thật to mẹ nó vừa trao, hắn cảm động mỉm cười một mình. Có lẽ Hiền đã mua món quà lớn này cho con để đền bù sự thiếu thốn, không có quà từ cha nó. Hắn thấy hồi hộp, nôn nao trong lòng, không biết làm cách nào để trao món quà này cho con. Chắc là thằng bé sẽ thích lắm, hắn nghĩ, tay bóp mạnh gói quà nhỏ hình chữ nhật. Đây là chiếc kèn Harmonica mà hắn đã hứa mua cho cu Ky trước đây nhưng rồi việc tồi tệ xảy ra nên hắn không còn cơ hội mua cho nó. Hắn đã dạy cu Ky thổi kèn Harmonica từ năm lên bốn, và thằng bé rất có năng khiếu. Chiếc kèn này là món hàng xa xỉ đầu tiên hắn mua từ khi ra tù.

Hắn ra tù cũng đã được sáu tháng. Dù trước đây hắn là một kỹ sư tiện rất tài giỏi, nhưng cái vết xấu từng bị ở tù đã lấy đi tương lai của hắn. Không nơi nào chịu thuê, cho dù nhiều chỗ hắn tình nguyện nhận làm với mức lương căn bản, chỉ cầu đủ ăn. Hắn tìm đến những bạn nhậu thân quý của hắn ngày trước nhờ giúp đỡ, nhưng tất cả đều né tránh. Ai lại muốn dính dáng đến một người có tiền án chứ. Bây giờ hắn mới thấy, ở trên đất Mỹ này, nếu để sa chân lỡ bước, bị đi tù là đi đời. Hắn phải ngủ vỉa hè từ khi ra tù đến giờ, ngày ngày vừa đi tìm việc vừa dành thời gian đến chen lấn với mấy người Mễ lậu trên đường High Street, chờ người ta đến mướn dọn cỏ, đổ rác kiếm vài chục mua thức ăn.

Nhưng không phải ngày nào hắn cũng được thuê, và những ngày túi rỗng thì hắn đến sắp hàng ở các trung tâm "Homeless Shelters" nơi bố thí thức ăn cho những kẻ không nhà để kiếm chút thức ăn đỡ dạ. Việc này là một cực hình cho hắn, cực hơn cả việc đi đổ rác cho người ta. Mỗi khi đến sắp hàng, hắn thường đội mũ sụp che mặt lại, mắt lấm lét dòm trước ngó sau, sợ có người quen nhìn thấy. Khi cuộc sống của hắn đã thảm hại đến mức cùng cực, có người tìm đến cho biết muốn giúp hắn. Người này thuộc nhóm của ả Lili, nói sẽ trả hắn thật nhiều tiền nếu hắn chịu làm việc cho anh ta. Nhưng hắn nhất quyết từ chối vì biết đây là cạm bẫy. Đã trải

qua kinh nghiệm ngồi tù oan uổng, nên giờ hắn chỉ muốn kiếm những đồng tiền trong sạch. Hắn thề sẽ cố gắng làm lại cuộc đời, cố đứng dậy để một ngày nào đó có thể trở về thăm Hiền và thằng con hắn.

Trước đây dù rất nhớ cu Ky và cũng muốn xem cuộc sống mẹ con Hiền ra sao, hắn vẫn không dám vác cái tấm thân tàn ma dại về gặp họ. Nếu hôm nay không phải sinh nhật của cu Ky, hắn đã không bí mật về đây.

Hắn dám lén về nhà là vì vận hạn của hắn đã có chút khởi sắc. Sự quyết tâm làm lại cuộc đời của hắn cũng đã được ông Trời chiếu cố. Hai tuần trước, hắn tình cờ gặp lại người bạn quen ngày học đại học, và người này đã giúp giới thiệu hắn đến rửa bát ở một quán ăn người Việt trong thành phố. Hôm nay là lễ Valentine quán bận rộn, hắn phải rửa chén túi bụi suốt cả ngày. Buổi tối xong việc hắn đánh liều năn nỉ bà chủ tốt bụng ứng trước cho hắn chút tiền để mua quà sinh nhật cho thằng con. Có tiền, hắn chạy vội ra phố mua chiếc kèn Harmonica mà hắn đã để ý từ trước, và một đóa hồng nhung của người bán hoa bên vệ đường. Xong hắn đón xe Bart về lại thành phố cũ. Hắn không dám gặp Hiền, nên dự định sẽ để quà ngoài cửa rồi đi. Bây giờ nhìn con, hắn chần chừ không muốn bước.

Cu Ky đã tháo xong món quà của mẹ. Đó là một chiếc máy bay trực thăng có cần điều khiển. Mặt mày sáng rỡ, thằng bé reo lên sung sướng:-Wow! Con thích lắm! Cám ơn mom!

Rồi nó nhíu mày:

- Nhưng nhiều phụ tùng quá, làm sao con ráp lại cho nó bay đây?

- Mẹ cũng chưa biết, thôi thì chúng ta hãy đọc kỹ tờ chỉ dẫn và cùng nhau ráp nhé.

Nói xong Hiền cùng con cặm cụi tháo tháo ráp ráp một hồi. Hiền lục tung thùng đồ nghề trước kia hắn thường dùng để tìm ốc vít, rồi lấy quyển tự điển ra, và cúi mọp người xuống tra từng chữ. Nhưng hình như nàng vẫn không hiểu gì mấy những từ ngữ chuyên môn về máy móc, nên loay hoay mãi mà vẫn chưa ráp xong chiếc trực thăng. Hắn thấy xót xa, tội nghiệp cho nàng, và càng tự nguyền rủa bản thân hắn, mấy năm rồi đã để vợ một mình nuôi con. Ngày xưa Hiền là cô sinh viên nha tá xinh đẹp, biết bao người đeo đuổi, mà nàng lại yêu và lấy hắn để rồi chịu khổ.

Mày mò một lúc, Hiền bỗng ngừng tay, lắc đầu nói với con:

- Ôi, mệt quá! Ba cái vụ máy móc này sao rắc rối thế hổng biết. Mẹ làm hoài mà vẫn không được. Chắc là để mai mẹ đem vô chỗ làm nhờ mấy ông bạn mẹ chỉ giùm.

Đột nhiên Hiền nhìn thằng Ky một lúc rồi nói: - Phải chi có ba con ở nhà...

- Sao ba lâu về vậy mẹ? Thằng Ky cũng nhìn lại mẹ và hỏi. Ba có biết hôm nay là sinh nhật của con không?

Nghe những lời này của hai mẹ con, hắn cảm thấy toàn thân rúng động. Nước mắt tuôn trào, hắn đứng bên ngoài cửa sổ dưới sương mù, ôm mặt khóc ngất. Mấy cái gai nhọn của cành hồng đâm vào má hắn đau điếng nhưng hắn cũng không hay. Gói quà trên tay

hắn ướt nhẹp nước mắt lẫn sương đêm. Đang khóc, hắn bỗng nghe Hiền nói:

- Thôi con dẹp tất cả lại dùm cho mẹ, để mẹ đem rác bỏ ngoài thùng kẻo lát nữa khuya không dám ra ngoài. Ngày mai họ lấy rác rồi.

Hắn còn lính quýnh chưa biết tính cách nào để đưa món quà cho cu Ky, thì đã nghe tiếng cửa hàng rào mở. Hắn biết Hiền ra tới. Không kịp suy nghĩ, hắn liệng đại gói quà lẫn cành hồng sang phía cửa chính và xoay mình lao ra đường.

Bỗng một luồng ánh sáng chiếu vào mặt hắn cùng với tiếng xe đang lao tới trong màn sương. Hắn hoảng hồn đứng sựng lại. Nhưng đã không còn kịp nữa. Hắn chỉ kịp nghe tiếng xe thắng gấp.

Két...Két...R..e...c..c...Ầm! Và rồi hắn không còn biết gì nữa.

*****

Hắn tỉnh lại trong căn phòng đầy mùi thuốc của bệnh viện. Đầu bị quấn băng kín mít, mũi đeo ống dưỡng khí, ống chân trái hắn bị nẹp lại bằng thanh sắt, mình mẩy đau nhừ. Hắn lơ láo nhìn xung quanh, không biết việc gì đã xảy ra với hắn. Nằm suy nghĩ một lát, hắn nhớ lại tất cả. Chiếc kèn Harmonica quà sinh nhật cho cu Ky. Đóa hồng nhung cho Hiền hắn quăng nơi cửa trước. Tiếng mở cửa hàng rào của Hiền. Và ánh đèn của chiếc xe vẹt sương mù đâm sầm vào hắn.

- Ồ, ông đã tỉnh! Tiếng người y tá reo lên.

- Là ai đã đưa tôi vào đây vậy cô? Hắn hỏi, giọng yếu ớt thều thào.

- Vợ ông. Ông bị thương trúng đầu rất nặng, cổ chân thì bị nứt xương. Người tài xế đụng ông là một gã say, hắn chẳng giúp gì cho ông cả. Thật may vợ ông đã gọi xe cấp cứu đưa ông vào đây, nếu để trễ thì ông khó toàn tính mạng. Bác sĩ đã kịp thời làm phẫu thuật loại bỏ máu tụ trong đầu để cứu ông đó.

- Vợ tôi? Hiền đã đưa tôi vào đây? Hắn hỏi, giọng xúc động đến run rẩy.

- Phải! Bà ấy đã ở đây, vừa rời khỏi lúc nãy sau khi nghe bác sĩ nói ông sắp tỉnh lại.

Hắn mừng đến không thở nổi. Miệng hắn há ra ngáp ngáp, sợi dây dưỡng khí rung lên phập phồng trên mũi hắn. Cô y tá lật đật chạy đi gọi bác sĩ. Cô ta đâu biết hắn "lên cơn" vì quá đỗi hạnh phúc, vì nghĩ Hiền đã không nỡ để hắn chết. Nàng đã đưa hắn vào đây chứng tỏ nàng là đã tha thứ cho hắn.

Nhưng hắn đã lầm. Hắn tỉnh lại mấy ngày rồi mà không thấy bóng dáng Hiền đâu. Hắn cứ hỏi đi hỏi lại người y tá có thật sự là Hiền đã đưa hắn vào bệnh viện. Cô y tá xác nhận đúng, và còn nói trong những ngày hắn hôn mê chiều nào Hiền cũng đưa thằng con trai vào thăm hắn. Hôm nào bận, Hiền gọi điện thoại hỏi thăm hắn tỉnh chưa. Nghe thế hắn thầm mừng, xin số điện thoại của Hiền từ người y tá và nhờ phone của bệnh viện gọi cho nàng. Lần đầu tiên hắn gọi, Hiền nghe tiếng của hắn thì gát máy. Những lần sau nàng không thèm nhấc

phone. Hắn đã nhiều lần để lại tin nhắn, năn nỉ, van xin nàng tha thứ nhưng Hiền vẫn bặt tăm. Ngày qua ngày, hắn sống trong sự đau khổ dày vò, đợi chờ Hiền đưa thằng cu Ky vào cho hắn thấy mặt, để hắn được nói lời tạ tội với nàng.

Đến khi người y tá cho biết ba ngày nữa hắn sẽ được xuất viện thì niềm hy vọng của hắn tắt phụt. Hắn nhận ra mình đã mừng hụt. Hiền đưa hắn vào đây chẳng qua là vì lòng nhân đạo muốn cứu một mạng người. Có lẽ Hiền cũng sẽ làm thế với bất cứ ai khác. Sau cùng hắn đành chấp nhận sự thật, vì biết mình không đáng được Hiền thứ tha. Hắn xin giấy bút và viết một lá thư cho Hiền rồi nhờ người y tá gửi đi. Trong thư ngoài việc xin lỗi Hiền, cám ơn nàng đã cứu mạng, hắn còn xin nàng một ân huệ cuối cùng là được một lần gặp lại cu Ky để từ giã nó.

Cuối thư hắn viết, "Dù sau ba hôm nữa khi rời khỏi đây anh sẽ là một tên Homeless, nhưng anh xin thề sẽ làm lại cuộc đời, sẽ sống rất tử tế để tìm lại chính mình, và sẽ không làm cho cu Ky sau này phải hổ thẹn vì có một người cha tồi tệ".

Thư gửi đi rồi, hắn mong mỏi từng ngày, từng giờ, chờ đợi sự xuất hiện của Hiền và thằng con. Nhưng hình bóng họ vẫn là bóng chim tăm cá.

Ngày xuất viện, hắn chống cây nạng lê từng bước chân uể oải ra cổng. Bầu trời tháng Hai u ám xám xịt như hoàn cảnh hiện tại của hắn. Tâm sự trùng trùng, cộng với đớn đau thể xác đã làm hắn toát mồ hôi, dù tiết trời lạnh giá. Người mệt lả, hắn thất thểu bước lại một gốc cây cổ thụ, rồi ngồi đổ vật xuống tựa vào gốc cây thở hồng hộc. Thế là hết. Hiền không đến tức là nàng muốn cắt đứt quan hệ giữa hắn và cu Ky. Hắn nhắm mắt, hình dung ra khuôn mặt mủm mỉm, ngát mùi thơm con nít của thằng con ngày xưa khi hắn tập thổi Harmonica cho nó, và Hiền thì đứng bên cạnh vỗ tay. Tất cả những kỷ niệm xưa bỗng ào ạt hiện về làm đầu óc hắn muốn vỡ tung. Hắn cảm thấy kiệt sức và thiếp đi.

Tiếng kèn Harmonica bỗng vang lên lảnh lót bên tai làm hắn giật mình bừng tỉnh. Mở mắt ra, hắn thấy cu Ky đang đứng bên cạnh thổi bài "Tò te cây me đánh đu" mà ngày xưa hắn dạy nó, và Hiền thì đứng ở đàng xa, quay lưng về phía hắn.

Hắn dụi mắt, tưởng mình đang nằm mơ, rồi khi nhận ra đó là sự thật thì hắn bật khóc: - Cu Ky của ba!

Hắn nhào tới ôm thằng bé vào lòng. Cu Ky ngừng thổi, bá lấy cổ hắn:

- Ba ở nhà đừng đi nữa nghe ba!

- Không! Không đâu con! Hắn lập cập trả lời, rồi chụp lấy cây nạng, một tay dắt thằng con, hắn bước đi như chạy đến trước mặt Hiền, mặc kệ cổ chân hắn đau đến đứt ruột.

Vất cây nạng sang một bên, hắn quỳ gối trước mặt Hiền, nước mắt chảy dài trên mặt. Hắn bình sinh ít lời lẽ, không biết nói lời ngon tiếng ngọt. Nhưng không hiểu sao hôm nay hắn bỗng trở nên lưu loát lạ thường:

- Hiền! Xin em tha thứ cho anh! Cái nạng này là do em lượm lại. Anh xin thề

là từ nay anh sẽ cố gắng chăm sóc cho em, cho con để đền bù lại những lỗi lầm anh đã gây ra. Bây giờ anh không có ai là người thân, nếu em giận mà bỏ mặc thì anh không còn chỗ để đi.

Hiền đứng im không trả lời, nhưng hắn thấy mắt nàng ươn ướt. Hắn quay qua cầu cứu thằng con:

- Ky! Con yêu của ba, hãy xin dùm mẹ tha thứ cho ba đi.

- Mẹ! Tha cho ba đi mẹ!

Thằng bé kéo bàn tay Hiền đặt vào tay ba nó:

- Mẹ đã chẳng nói với con là hôm nay mình đi đón ba sao?

Hắn nghe thế thì mừng quýnh, vội đứng lên kéo Hiền vào lòng ôm chầm lấy nàng, miệng hắn lắp bắp, giọng nghẹn đầy nước mắt:

- Hiền! Em...em... Anh... đã quá đau khổ, quá ân hận, đã trả giá đắt cho lỗi lầm của mình rồi. Cu Ky cần có ba... Hãy cho anh về với mẹ con em. Anh sẽ vừa đi làm nhà hàng vừa đi học lại để lấy cái bằng Bếp Trưởng. Anh sẽ làm lại từ đầu.

Mắt mọng đỏ, toàn thân run rẩy, Hiền vùng vằng đẩy hắn ra.

Nhưng hắn biết đây là cơ hội cuối cùng, nên hắn càng ôm nàng chặt cứng.

- Mẹ! Cu Ky chợt cầm lấy tay Hiền, lắc mạnh: - Mẹ cho ba về để ba tập con thổi kèn bài "Ba Ngọn Nến Lung Linh" đi mẹ! Con biết hát nhưng mà không biết thổi bài này.

Thằng bé nói xong quàng một tay qua ôm chân hắn, tay kia ôm chân mẹ nó.

Cử chỉ và những lời nói thơ ngây của cu Ky làm cho Hiền khóc nức nở. Nàng hơi do dự một chút, và đột ngột vòng tay ôm lại hắn. Rồi nàng đứng yên, không nói một lời nào.

Nhưng hắn biết, kể từ giây phút này tấm gương vỡ lại lành...

Phương Hoa

Bài ca: 'Em của anh ơi, đi về đâu?'

Em của anh ơi, đi về đâu?
Dừng chân nghe lắng lời ca sầu!
Người yêu em lại, ca trầm bổng
Em đẹp, em ơi! Đừng xa nhau!
Vạn dặm yêu nhau rồi cũng gặp
Ai ai cũng biết vậy từ lâu

Ái tình đâu phải của ngày mai?
Hiện tại yêu nhau hãy cả cười
Sau đấy tương lai nào đã chắc
Đợi chờ rồi nữa biết còn ai
Hãy lại hôn ta! Em trẻ đẹp
Tuổi xanh đâu có được lâu dài.

Hà Bỉnh Trung

Chuyển ngữ từ nguyên tác của William Shakespeare: "Song: 'O Mistress mine where are you roaming?'"

CHUYỆN LẠ ÁI TÌNH VÀ HÔN NHÂN

** LS Ngô Tằng Giao **

Hôn nhân giữa cô gái 27 tuổi và cụ ông 72 tuổi.

Chuyện nước MỸ (2018):

Nàng Rachael Chenault, 27 tuổi luôn luôn bị thu hút bởi những người đàn ông lớn tuổi. Cô từng lấy người gấp đôi tuổi mình và còn dư định cưới người gấp 3 tuổi mình nữa. Đó là cụ ông John Penzera, 72 tuổi.

Cô gặp ông John 3 năm trước, lúc cô tới hộp đêm của ông để xin việc. Ngay lần đầu gặp, cô đã thấy yêu cụ ông, dù rằng ông hơn tuổi bố mẹ cô, thậm chí hơn cả tuổi bà của cô. Thời điểm ấy ông John đang làm thủ tục ly hôn nên nàng chưa thể thổ lộ lòng mình cùng chàng. Một tháng sau, bất ngờ chàng lại chủ động hôn nàng. "Khoảnh khắc đó tôi cảm giác như pháo hoa nở", cô nói.

Một tháng sau, họ có buổi hẹn đầu tiên. Cả hai nhận ra có nhiều điểm chung, như cùng thích nhạc rock, xe mô-tô, cùng gu thời trang... Cả hai giữ kín mối quan hệ tới khi John hoàn thành thủ tục ly hôn. Tháng 5/2018, cô gái trẻ đã có màn cầu hôn táo bạo người đàn ông hơn mình 45 tuổi tại một câu lạc bộ thoát y. Các con gái của John mừng cho hạnh phúc của bố. Ngược lại thời nhà nàng Rachael không ủng hộ. “Tuy nhiên khi gặp anh ấy, mọi người thay đổi thái độ. Anh ấy trẻ trung hơn tuổi thật rất nhiều", cô nói.

Chàng trai 28 cưới cụ bà 82 tuổi.

Chuyện nước INDONESIA:

Quen nhau chỉ qua một cuộc gọi điện thoại nhầm và chênh lệch 54 tuổi nhưng chàng trai vẫn quyết cưới cụ bà 82 tuổi vì quá yêu, bất chấp sự phản đối của gia đình.

Chàng trai tên là Sofian Loho Dandel 28 tuổi và người vợ 82 tuổi, tên là Martha Potu. Chú rể Sofian hiện làm việc trong một công xưởng, còn cô dâu thời đã góa chồng 10 năm nay, bà sống một mình trong khi các con hiện đã định cư ở Đức và Saudi Arabia.

Được biết, cách đây 1 năm, hai người quen biết nhau qua một lần bà Martha vô tình gọi nhầm vào số của Sofian. Từ đó họ thường xuyên giữ liên lạc nhưng không hề biết tuổi của đối phương. Họ đã nảy sinh tình cảm trong suốt quá trình giữ liên lạc này. "Tôi chỉ biết rằng trái tim mình đã rung động qua

những tin nhắn, cuộc gọi với nhau", anh Sofian chia sẻ với báo chí.

Chàng trai trẻ sau đó đã quyết định đi cả quãng đường dài 120km để đến gặp "bạn gái" của mình. Sofian cho biết, anh đã không khỏi sốc khi nhìn thấy bà Martha lần đầu. "Tôi không nghĩ cô ấy lại già như thế. Nhưng chúng tôi thực sự yêu nhau, vì thế cả hai quyết định sẽ tiếp tục duy trì mối quan hệ tình cảm này", Sofian kể lại.

Chàng trai 16 cưới bà cụ 71 tuổi.

Chuyện tại INDONESIA (2017):

Chàng trai 16 tuổi đã kết hôn với một người phụ nữ 71 tuổi. Chàng trai tên là Selamet đã cùng bà Rohaja tổ chức hôn lễ tại một ngôi làng nhỏ ở Nam Sumatra. Đám cưới đã thu hút rất nhiều sự quan tâm khi đó bởi hai người chênh lệch nhau tận 55 tuổi.

Được biết sau lần đầu tiên tình cờ gặp gỡ Selamet nói với gia đình rằng anh muốn kết hôn với Rohaja, và đương nhiên gia đình anh không thể chấp nhận chuyện con trai mình cưới một bà lão "thất thập cổ lai hy". Vì tình yêu, anh dọa sẽ tự tử và bố mẹ anh buộc phải tác thành cho hai người. Selamet chỉ cần một món quà dạm ngõ trị giá không nhiều cho Rohaja.

Sau khi kết hôn, cả hai chung sống rất tình cảm và hạnh phúc. Thậm chí, vì sợ vợ bị người khác cướp đi, Selamet thường nhốt bà vợ ở nhà và không cho ra ngoài. Hành động này từng khiến Rohaja rất tức giận, nhưng bà cũng hiểu rằng chồng làm vậy vì anh yêu vợ.

Cặp đôi bày tỏ mong muốn có cùng nhau một đứa con nhưng điều này gần như không thể vì Rohaja đã ngoài 70.

Tình yêu của chàng trai 26 tuổi với người vợ 80 tuổi.

Chuyện nước MỸ (2015):

Bà Almeda ở Maryville, (Tennessee) tổ chức sinh nhật tuổi 80 đồng thời kỷ niệm 8 năm ngày cưới với người chồng trẻ Gary kém bà 54 tuổi.

Gary gọi Almeda là "búp bê của anh". Bên cạnh bức ảnh chụp chung, chàng trai 26 tuổi viết: "Chúc mừng sinh nhật người vợ tuyệt vời nhất thế giới. Hôm nay là ngày kỷ niệm sự ra đời của một người phụ nữ tuyệt vời với trái tim được tạc từ vàng. Mỗi ngày trôi qua, em đều biến anh thành người hạnh phúc nhất. Em đúng là tình yêu đích thực của đời anh. Anh yêu em theo mỗi nhịp đập của trái tim mình".

Năm 2015, Gary gặp bà Almeda (71 tuổi) trong đám tang của con trai bà. Anh đến an ủi người phụ nữ. Sau đó cả hai dành nhiều thời gian trò chuyện và nhận ra sự tâm đầu ý hợp. Sự ra đi bất ngờ của con trai cũng khiến bà Almeda nhận ra cuộc sống quá ngắn ngủi và "hãy nghe theo lời mách bảo của trái tim". Cặp đôi chính thức hẹn hò và đính hôn chỉ hai tuần sau đó.

Các con của bà Almeda phản đối kịch liệt vì cho rằng mối quan hệ này quá kỳ cục. Bất chấp sự phản đối của những người xung quanh, tháng 10/2015, khi Gary đủ 18 tuổi, cả hai kết hôn.

Nhắc về ngày đầu gặp nhau, người phụ nữ 80 tuổi thừa nhận trước khi Gary tỏ tình, bà yêu anh từ cái nhìn đầu tiên. "Khoảng cách thế hệ có thể lớn nhưng giữa chúng tôi luôn tồn tại một sự đồng điệu trong tâm hồn và nguyện gắn bó bên nhau suốt đời", Almeda nói. Còn với Gary, anh bị thu hút bởi đôi mắt xanh cùng quan niệm sống tích cực của vợ.

Gary khẳng định bằng lòng chung sống với người mình yêu mà không cần sinh con. Chàng trai cũng khẳng định tuổi tác chỉ là một con số vì luôn coi vợ như thiếu nữ tuổi đôi mươi.

"Tôi cho rằng ngoài tình yêu, sự đồng điệu trong tâm hồn có thể là một trong những nguyên nhân khiến cả hai gắn bó và đi với nhau suốt chặng đường dài", chàng trai 26 tuổi bày tỏ.

Sau 10 năm chung sống, cặp vợ chồng vẫn dành cho nhau những cử chỉ như hồi mới quen, không ngại trao nhau những nụ hôn ngọt ngào.

Thanh niên 19 tuổi phải lòng người phụ nữ U60

Chuyện nước THÁI LAN (2020):

Bất chấp sự phản đối của gia đình, Wuthichai Chantaraj quyết định sẽ kết hôn với bạn gái hơn 37 tuổi, sau hai năm gắn bó.

Năm 2013, Wuthichai lần đầu gặp bạn gái là bà Janla Namuangrak, 56 tuổi. Trong quá trình cùng nhau làm việc cả hai đã nảy sinh tình cảm. Nhưng đến năm 2020 cặp đôi mới chính thức thường xuyên hẹn hò. Không cho rằng tuổi tác là lý do cản trở tình yêu bà Namuangrak khẳng định yêu bạn trai kém tuổi khiến bà thấy được trẻ lại.

Trước đó, người phụ nữ 56 tuổi đã ly hôn chồng sau 20 năm chung sống. Bà và chồng cũ có 3 con, hiện đều ngoài 30 tuổi.

Sau hai năm gắn bó, cặp đôi kết hôn. "Wuthichai như một siêu anh hùng khi giúp đỡ tôi mỗi ngày. Khi biết chúng tôi yêu nhau, nhiều người nghĩ đó là trò đùa còn các con tôi rất sốc. Nhưng chúng tôi hiểu rõ tình cảm của đối phương và hạnh phúc khi được ở cùng nhau", người phụ nữ 56 tuổi chia sẻ.

Cặp đôi chênh lệch tuổi nhiều nhất thế giới: Chú rể 112 tuổi, cô dâu 17.

Chuyện tại SOMALIA (2014):

Năm 2014, đám cưới giữa cụ ông Ahmed Muhamed Dore và cô gái trẻ Safia Abdulleh đã diễn ra tại một thành phố ở miền trung đất nước Somalia. Điều đặc biệt nhất trong đám cưới này là chú rể Ahmed đã 112 tuổi, trong khi cô dâu Safia chỉ mới 17 tuổi. Cách nhau tới 95 tuổi.

Cụ ông Ahmed sinh năm 1897. Trước đây, cụ đã có 5 người vợ và 18 người con. Cô Safia là người vợ thứ 6. Tại Somalia, nơi người dân chủ yếu theo đạo Hồi, chế độ đa thê rất phổ biến và được pháp luật cho phép, do đó

việc cụ ông 112 tuổi vẫn cưới thêm vợ là điều bình thường và không hề phạm pháp.

Cuộc hôn nhân cách nhau 95 tuổi này được coi là "lần đầu tiên xảy ra tại quốc gia này trong hơn một thế kỷ qua". Xét về tuổi, cụ ông đã ngang tuổi với cụ cố của cô Safia. Cụ ông cho biết, mình và cô dâu đến từ cùng một làng và ông đã đợi một thời gian dài, chờ cô lớn lên và đủ tuổi kết hôn rồi mới ngỏ lời cầu hôn. Gia đình cô dâu trẻ cho biết con gái mình "đang hạnh phúc bên chồng mới".

Chú rể Ahmed cho biết, tất cả những người thân trong gia đình mình và gia đình cô dâu Safia đều đồng ý với cuộc hôn nhân này. Sau khi kết hôn cụ ông Ahmed cũng dự định sẽ sinh thêm nhiều đứa con nữa để mở rộng gia đình. Con trai lớn của cụ ông đã 80 tuổi.

Cụ ông 106 tuổi cưới vợ trẻ kém 71 tuổi

Chuyện nước GHANA:

Sống được tới trăm năm đã hiếm, vậy mà cụ ông này đã sống tới 106 tuổi mà còn cưới được vợ trẻ kém 71 tuổi và thậm chí còn sinh thêm được 4 người con. Hôn lễ của cặp đôi này đã thu hút sự quan tâm của dư luận. Từ những hình ảnh và video ghi lại đám cưới, có thể thấy cặp đôi nắm tay nhau rất tình cảm và còn cùng nhau nhảy giữa buổi lễ với bộ trang phục truyền thống.

Con trai riêng của chú rể là Jian Fumla (41 tuổi) cho biết, hai người đã bên nhau 12 năm, khi đó chú rể 94 tuổi còn cô dâu mới chỉ 23 tuổi. Trong khoảng thời gian này, người phụ nữ đã sinh được 4 người con, bé lớn nhất 11 tuổi. Fumla nói rằng bố anh là một nông dân trồng ca cao và cũng là một chuyên gia thảo dược nên sức khỏe của ông rất tốt. Dù mẹ kế còn trẻ nhưng Fumla và các anh chị em khác coi bà như mẹ đẻ.

Fumla tiết lộ rằng mẹ ruột anh qua đời vào năm 1999. Sau khi bố anh ở bên người phụ nữ này, họ chấp nhận và cảm thấy hài lòng vì ông vẫn có thể tìm thấy hạnh phúc trong những năm cuối đời.

Vợ chồng qua đời cách nhau chỉ vài phút

Chuyện tại NEW ZEALAND (2000):

Sau 66 năm kết hôn, vợ chồng Maureen và Kevin Gallagher cùng trút hơi thở cuối cùng trong cùng một ngày tại nhà riêng vì tuổi già và bệnh tật.

"Anh đi đâu, em theo đó!" đây là những lời Maureen nói với Kevin vào lần đầu họ gặp nhau hơn 66 năm trước. Thời gian trôi qua, đôi vợ chồng vẫn giữ được lời hứa hẹn này. Maureen qua đời lúc 6h sáng thời cũng trong ngày đó chỉ 20 phút sau, Kevin cũng ra đi.

Con trai út của cặp vợ chồng này chia sẻ. "Bố không muốn ra đi trước và để mẹ lại. Mẹ không nói gì nhưng tôi nghĩ bà cùng chung suy nghĩ".

Kevin rời nhà sống tự lập từ năm 14 tuổi, làm nghề chăn cừu. Ông gặp Maureen, lúc đó làm giặt là trong một bệnh viện. Họ kết hôn năm 22 tuổi.

Năm 2000, họ tự xây một ngôi nhà để an dưỡng tuổi già với nhau. Họ cẩn

thận bố trí chuông, còi và cả bồn tắm có lối đi dành cho xe lăn.

Chú rể đòi ly dị chỉ 15 phút sau khi cưới.

Chuyện nước ẤN ĐỘ:

Một cặp đôi đã trở thành cặp vợ chồng có cuộc hôn nhân ngắn nhất trong lịch sử khi chú rể đòi ly dị chỉ 15 phút sau khi cưới. Vụ việc này diễn ra ở Dubai. Mọi chuyện bắt nguồn từ khoản tiền hồi môn mà chú rể hứa sẽ đưa cho cha cô dâu. Theo như hợp đồng ký kết giữa hai bên, chú rể đã đồng ý đưa cho bố vợ 100.000 Dirhams và chia làm 2 đợt: 50.000 Dirhams sau khi ký hợp đồng hôn nhân tại Văn phòng tòa án Hồi giáo Sharia và 50.000 Dirhams sau khi rời khỏi tòa.

Chú rể cho biết đã thanh toán một nửa số tiền tại văn phòng tòa án như thỏa thuận nhưng ngay sau khi rời khỏi tòa, bố vợ lại đòi anh phải thanh toán nửa kia ngay lập tức. Dù bực bội nhưng người đàn ông mới cưới vẫn nhã nhặn yêu cầu bố vợ chờ thêm 5 phút nữa đồng thời đảm bảo số tiền đã ở trong xe. Tuy nhiên, ông ta cứ khăng khăng rằng con rể có thể nhờ bạn bè hoặc họ hàng lấy tiền từ xe và đòi phải trả luôn.

Cuộc tranh cãi diễn ra ngay dưới con mắt bạn bè, gia đình, khiến chú rể cảm thấy "bị xúc phạm và hạ nhục" một cách ghê gớm. Chính vì vậy, anh ta quay trở lại tòa, đòi li dị sau đúng 15 phút kết hôn.

Tình yêu "vỗ cánh bay đi" nhanh quá trời! Anh chàng này quả thật đã hành xử rất đúng!

Tình yêu bất diệt: Cụ ông 90 tuổi làm đám cưới với cụ bà cũng 90 tuổi.

Chuyện nước VIỆT NAM (2013):

Tại vùng cao A Lưới tỉnh Thừa Thiên (Huế), thuở niên thiếu, cụ Quỳnh Hoàng và cụ Tuyết cũng từng có những kỷ niệm đẹp. Cụ Hoàng có tài thổi khèn hay. Cụ Tuyết lại có giọng hát làm say lòng người. Câu chuyện tình yêu của đôi trai gái ấy bị chia cắt, khi bom đạn dội xuống quê hương. Mất liên lạc mấy chục năm. Cụ Tuyết lập gia đình tại Lào. Còn cụ Hoàng, đến năm 1957 cũng lập gia đình.

Ít lâu sau chồng cụ Tuyết và vợ cụ Hoàng đều mất sớm. Rồi một ngày vào năm 2010, hai cụ vô tình gặp lại nhau.

Dù ở độ tuổi xưa nay hiếm, cụ Quỳnh Hoàng (93 tuổi) và cụ Hồ Thị Tuyết (85 tuổi) nhưng hai cụ vẫn quyết định tổ chức đám cưới. Đầu năm 2013, đám cưới của hai cụ diễn ra.

Nói đến cuộc hội ngộ, nhiều người dân trong vùng vẫn bảo, hai cụ giống như đôi vợ chồng son, cả hai đều háo hức, vui cười khi tìm thấy nhau: "Đó chính là tình yêu - tình yêu không có tuổi". Thật là chí lý!

LS. NGÔ TẰNG GIAO

ADIEU
MON PAYS

J'ai quitté mon pays
J'ai quitté ma maison
Ma vie ma triste vie
Se traîne sans raison
J'ai quitté mon soleil
J'ai quitté ma mer bleue
Leurs souvenirs se réveillent
Bien après mon adieu
Soleil ! soleil de mon pays perdu
Des villes blanches que j'aimais
Des filles que j'ai jadis connu
J'ai quitté une amie
Je vois encore ses yeux
Ses yeux mouillés de pluie
De la pluie de l'adieu
Je revois son sourire
Si près de mon visage
Il faisait resplendir
Les soirs de mon village
Mais, du bord du bateau
Qui m'éloignait du quai
Une chaîne dans l'eau
A claqué comme un fouet
J'ai longtemps regardé
Ses yeux bleus qui fouillent
La mer les a noyé
Dans le flot du regret.

Enrico Macias

https://www.youtube.com/watch?v=WN-UTDrCeaE

VĨNH BIỆT
QUÊ TÔI

Tôi lìa xa đất nước rồi
Rời căn nhà cũ một thời dấu yêu
Đời tôi héo hắt đi nhiều
Không còn lẽ sống, sớm chiều dần trôi.
Vầng dương đẹp, biển xanh tươi
Tôi đi bỏ lại cuối trời khuất xa
Bao nhiêu kỷ niệm thiết tha
Giờ đây trỗi dậy thăng hoa tâm hồn
Mặt trời quê cũ ửng hồng
Xóm làng, phố thị tôi từng vấn vương
Thân quen bao dáng kiều nương
Tôi đi bỏ lại người thương vô vàn
Tôi còn như thấy mắt nàng
Long lanh giọt lệ hòa làn mưa rơi
Lệ mưa chia cách lứa đôi
Tôi như thấy lại nụ cười đáng yêu
Kề mặt tôi thật mỹ miều
Gợi cho tôi nhớ những chiều làng xưa
Giờ trên tàu chạy xa bờ
Đưa tôi lìa chốn quê nhà nổi trôi
Sóng hằn mặt nước như roi
Quất vào khung cảnh chia phôi dâng sầu
Tôi nhìn mãi phía đuôi tàu
Khắc ghi đôi mắt biếc màu người thương
Khuất chìm dưới sóng đại dương
Bềnh bồng tiếc nuối, thê lương cõi lòng.

Tâm Minh Ngô Tằng Giao
(chuyển ngữ)

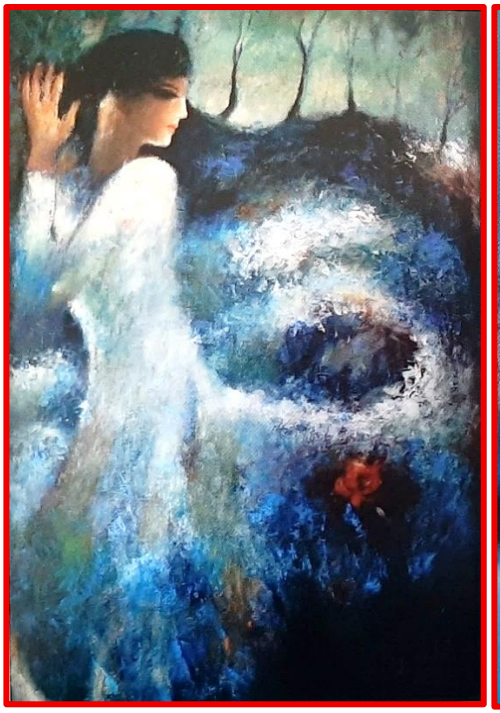
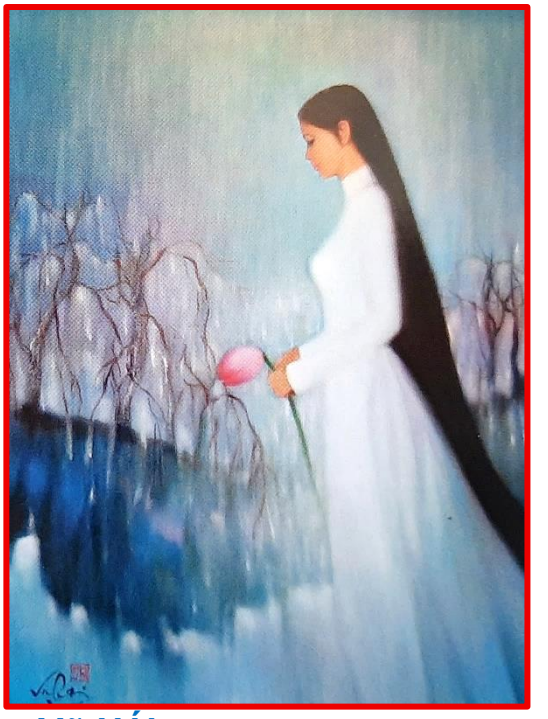

Tranh: **Vũ Hối**

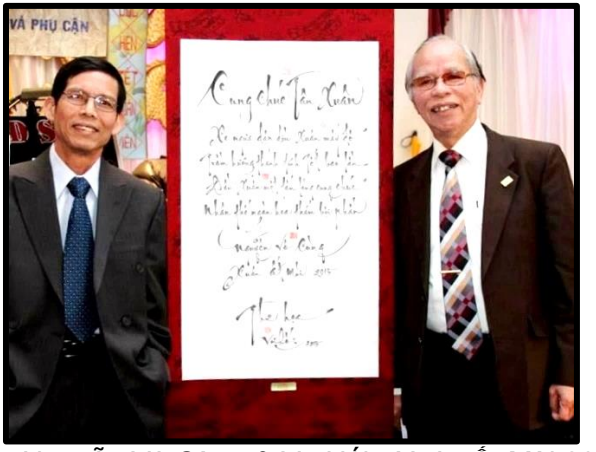

Ảnh: Nguyễn Vô Cùng & Vũ Hối - Xuân Ất Mùi 2015

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Xe ngựa dập dìu Xuân mấy độ Trầm hương thanh tịnh Tết bao lần
Đầu Xuân một tấm lòng cung chúc Nhân thế ngàn hoa thắm bội phần.

Thơ: **Nguyễn Vô Cùng** – thư họa: **Vũ Hối**

MỆNH TRỜI, NGHIỆP BÁO

** NGUYỄN GIỤ HÙNG **

Tôi xin có vài suy nghĩ nho nhỏ về ***Mệnh Trời*** và ***Nghiệp Báo*** trong giới hạn lá "thư gửi bạn" thường lệ.

Hình minh họa

MỆNH TRỜI
(Quan niệm theo **Nho giáo**)

Với quan niệm của Nho giáo, ta có câu thường được nghe "Ngũ thập nhi tri thiên mệnh" (lời Khổng Tử) tức năm mươi tuổi ta mới có khả năng biết được "*mệnh trời*". Với năm mươi năm ấy, chúng ta đã đi được một hành trình khá dài, ít ra cũng nửa đời người. Và trong suốt thời gian đó, chúng ta đã gặt hái được một số kinh nghiệm sống đủ để hiểu được mệnh trời ra sao, và nó đã ảnh hưởng đến đời sống như thế nào. Tuổi càng cao, sự chứng nghiệm về mệnh trời càng rõ ràng hơn vì có nhiều điều xảy ra trong cuộc sống, ta không thể dùng lý luận hoặc kiến thức khoa học mà giải thích hay chứng minh được.

Mệnh trời, nôm na còn gọi là *số trời* hay *số mệnh*. Vậy mệnh trời, số trời hay số mệnh là gì?

Với cái nhìn của Nho giáo, ***mệnh trời*** được coi như *một uy quyền đến tự trời,* và chúng được áp đặt vào đời sống của mỗi con người từ lúc sinh ra đến lúc chết đi. Con người được tạo sinh bởi trời, do đó con người là con cái và là công cụ của trời nên phải tuân thủ mọi ý muốn của "ông Trời" sắp đặt, không thể chống trả hay sửa đổi lại được. Cũng như trong thời phong kiến, vua bắt "thần" *chết thì phải chết*, "thần" *không chết là bất trung* vậy (theo Hán Nho của Đổng Trọng Thư chứ không phải tư tưởng nguyên thủy của đức Khổng, Mạnh).

Con người không có quyền tham dự vào việc quyết định số mệnh của mình mà phải hoàn toàn tuân thủ nơi số mệnh đã được đinh sẵn, nên mỗi khi gặp nghịch cảnh người ta thường nẩy sinh tinh thần *thụ động, yếm thế, ỷ lại, chịu đựng, phó mặc* chứ không tìm cách cải đổi số mệnh của mình hầu mang lại đời sống tốt đẹp hơn. Mệnh trời khi đã định sẵn cho người nào rồi thì dù cho người ấy có tài giỏi hay khôn ngoan đến đâu cũng không thoát ra được.

Những ý tưởng thụ động về số mệnh nêu trên đã được thể hiện không ít trong dân gian qua những câu ca dao, tục ngữ:

-Số lao đao phải sao chịu vậy,
Tới số ăn mày bị gậy phải mang.

-Số giầu tay trắng cũng giầu,
Số nghèo chín đụn, mười trâu cũng nghèo.

- Cây khô xuống nước cũng khô,
Phận nghèo đi tới chỗ mô cho giầu.

-Số giầu đem đến dửng dưng,
Lọ là con mắt tráo trưng mới giầu.

-Khó giầu muôn sự tại trời,
Nhân sinh ai cũng kiếp người mà thôi.

-Tử sinh hữu mệnh, phú quý tại thiên.

-Thuốc chữa được bệnh, chẳng chữa được mệnh.

-Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên

NGHIỆP BÁO
(Quan niệm theo **Phật giáo**)

Với quan niệm của Phật giáo, *mệnh trời* của Nho giáo, được hiểu là ***nghiệp báo*.**

Nghiệp từ đâu đến? Nghiệp không đến từ "ông Trời" như quan niệm của Nho giáo. *Nghiệp đến từ hành động của con người qua luật Nhân Quả.*

Ta gieo Nhân tốt thì gặt hái Quả tốt, ta gieo Nhân xấu thì gặt hái Quả xấu. Nghiệp báo có mặt trên thế gian này như *định luật đền trả* những điều mình đã làm trong quá khứ, hay ngay trong hiện tại với "quả báo nhãn tiền". Nghiệp gặp hoàn cảnh, tức *nhân duyên*, sẽ khởi động và tác động trực tiếp vào đời sống của người mang nghiệp. Nghiệp là *động cơ chính* đưa con người vào vòng luân hồi sinh tử. Muốn thoát được vòng sinh tử, con đường duy nhất là ta phải tự mình *giải* được nghiệp của chính mình.

Như thế, dựa vào quan niệm *nghiệp báo* của nhà Phật, con người được *chủ động* định đoạt số mệnh của mình, không ai có quyền ban bố sự an vui cũng như không có ai có thể áp đặt sự đau khổ cho mình mà chỉ có chính mình mới có quyền quyết định sự chọn lựa cuộc sống trong hiện tại hay tương lai mà thôi. Chính vì thế nghiệp báo trong đạo Phật có tính chất *chủ động, tích cực, đầy sáng tạo và tôn trọng con người trong tinh thần dân chủ* chứ không quan niệm số mệnh đầy tính chất áp đặt, phong kiến như của Nho giáo. Khi gặp nghịch cảnh, ta cố gắng chuyển hóa hay giải nghiệp để cải thiện hoàn cảnh hay tiến tới đời sống tốt đẹp hơn theo đúng tinh thần đại hùng, đại lực, đại từ bi của Phật.

Tin ở sự công bình của luật Nhân Quả và cũng như tin ở khả năng chuyển đổi nghiệp lực của mình, ý tưởng về nghiệp cũng được thể hiện qua những câu ca dao tục ngữ truyền tụng trong dân gian dưới đây:

-Những người mặt mũi nhọ nhem,
Bởi chưng kiếp trước đĩa đèn không lau.
Những người mặt trắng phau phau,
Bởi chưng kiếp trước hay lau đĩa đèn.

-Thiên đạo chí công.

-Đức năng thắng số.

-Nhân định thắng thiên.

Nghiệp có thể tác động lên một người, một nhóm người, hay cả một nước mà ta gọi là *mệnh nước* hay *vận nước* vậy. Nghiệp được thể hiện qua nhiều hình thức khác nhau tùy theo ngiệp nặng hay nhẹ. Nghiệp được thể hiện dưới hình thức mà ta **dễ nhận biết nhất**, đó là nghiệp thể hiện qua *tính nết con người*. Nghiệp có nghiệp lành, nghiệp dữ. Người có nghiệp lành thì được sinh ra với tính nết hiền hòa nhân hậu; người có nghiệp dữ thì sinh ra với tính nết dữ dằn độc ác, dù có khi không do sự chịu ảnh hưởng của xã hội, gia đình hay tập quán chung quanh mà do bẩm sinh mà có. Người có tính dễ dãi thì gặp mọi chuyện dù dữ cũng thành lành để được an vui, nó được coi như những sự *ân thưởng* của luật Nhân Quả. Người có tính khúc mắc thì gặp mọi chuyện dù lành cũng thành dữ để đau khổ, và nó được coi như những sự *trừng phạt* của luật Nhân Quả, mình tự đập mình tan nát trong tâm. Cũng như *định kiến, tiên kiến, cố chấp* là mồ chôn, là hố thẳm của suy tưởng. Tâm *đố kỵ* là sợi dây thòng lọng, càng dãy càng bị siết chặt. Nghiệp được sinh ra từ thân, khẩu và ý.

Nếu biết được cái nghiệp của mình một phần nằm trong tính nết thì khi ta muốn chuyển đổi một phần nghiệp dữ thành nghiệp lành thì *ít ra* ta cần phải *thay đổi tính nết*. Tu là sửa đổi, mà sửa đổi tính nết là một phần khá quan trọng trong việc mở đường cho những bước thăng tiến cao hơn trên con đường giải nghiệp, diệt khổ. Thí dụ tính hay hờn giận, ghét người dễ tạo nên khổ, vậy hãy yêu người cho bớt hay hết khổ đi, "yêu người là yêu mình" hẳn là ý nghĩa như thế. Cứ ngồi rà soát lại tính nết của ta, ta mới thấy con người trầm luân bể khổ là phần lớn do tác động của nghiệp ẩn tàng qua tính nết của chính ta vậy.

Kinh Nhân Quả nói "*Muốn biết Nhân đời trước, chỉ xem Quả hiện tại mà ta đang thọ; muốn biết Quả đời sau, chỉ xem Nhân gây tạo trong đời này*". Cứ theo như thế, chúng ta chẳng cần phải có "thiên lý nhãn" cũng có thể nhìn thấu ba kiếp của ta gồm kiếp đã qua, kiếp hiện tại và kiếp sắp tới. Đối với các bậc đại sư hay thiền sư họ nhìn cuộc đời đau khổ chỉ vì *vô minh*. Khi ta hết vô minh thì Địa ngục và Thiên đường chỉ là một, nên nhà Phật có những câu như:
- *Sắc tức là không, không tức là sắc.*
- *Phiền não tức bồ đề.*
- *Sanh tử tức Niết bàn.*

Tất cả những điều ấy tưởng như đối nghịch, nhưng thật ra chỉ là hai mặt của một bản thể trong triết lý "bất nhị" của nhà Phật mà thôi.

Xin đưa ra đây một vài đoạn văn thơ tiêu biểu trong văn học Việt Nam đã chịu ảnh hưởng triết lý của **số trời** và **nghiệp báo** như:

- Trong hai câu mở đầu của tác phẩm "*Bích Câu Kỳ Ngộ*" của tác giả Vô Danh, viết:

Mấy trăm năm một chữ tình,
Dưới trời ai kẻ lọt vành hóa nhi.

(Hoá nhi: Hóa là tạo hóa là trời; nhi là trẻ con. Ý nói trời oái oăm như trẻ con)

- Trong "*Cung Oán Ngâm Khúc*" của Ôn Như Hầu, tả cảnh người cung phi oán hận vì đơn chiếc trong cung:

Tay tạo hóa cớ sao mà độc,
Buộc người vào kim ốc mà chơi.

(Kim ốc là nhà vàng, ý ám chỉ cung vua)

- Đoạn kết của *Đoạn Trường Tân Thanh* (Kiều), Nguyễn Du viết:

. . .

Ngẫm hay muôn sự tại trời,
Trời kia đã bắt làm người có thân.
Bắt phong trần phải phong trần,
Cho thanh cao mới được phần thanh cao...

. . .

Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa.
Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.

Trong đoạn này, cụ Nguyễn Du đã nhắc lại hai triết lý "mệnh trời" của Nho giáo (bốn câu đầu) và "nghiệp báo" của Phật giáo (bốn câu cuối). Cụ cũng đã dùng hai triết lý này làm nền tảng để chứng minh cho thuyết "tài mệnh tương đố" trong truyện Kiều mà ta nhận ngay ra được với hai câu mở đầu:

Trăm năm trong cõi người ta,
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau.

Dựa vào những câu thơ tiêu biểu của các tác giả nêu trên, ta thấy được tinh thần *hòa đồng tam giáo* gồm Phật giáo, Khổng giáo, và Lão giáo, đã ảnh hưởng đến triết lý sống của dân ta một cách sâu sắc như thế nào.

Tôi xin chép ra đây lời nói của Thiền sư Thần Hội, đệ tử của Lục Tổ Huệ Năng, để chúng ta cùng suy ngẫm.

Tâm là Phật
Vô tâm là Đạo.

Tôi viết lá thư này với sự dè dặt vì sự hiểu biết về đạo Nho và đạo Phật của tôi hết sức giới hạn.

NGUYỄN GIỤ HÙNG

Mời nghe: "**CHÂN NGUYÊN"**
Album: Ngát Hương Đàm - Trình bày: Hà Thanh - Tác giả: Trực Tâm
https://www.youtube.com/watch?v=Koo-u5RBPVY

****

SỤC SÔI

Sục sôi thế giới ngày nay
Thôi đừng đứng đó trông ngày tưởng đêm
Thấy con sông tưởng chiếc thuyền
Thấy hoa mướp dại tưởng miền quê xa

Sục sôi thế giới ngoài kia
Thôi đừng đứng gõ mộ bia hát xàm
Trăm năm một giấc kê vàng
Mà đau đến cả hai hàng mộ bia

Sục sôi thế giới trong nhà
Thôi đừng đứng nhớ mẹ cha oặn oài
Nhớ em chết biển mười hai
Nhớ anh chết trận năm dài mấy năm

Sục sôi thế giới ầm ầm
Thôi đừng đứng đó đẽo vần gọt thơ
Có đau ôm mặt khóc oà
Có thương thì giãi trăng tà tấm thương.

VI KHUÊ

BÌNH MINH TRONG ĐÊM

** Ỷ Nguyên **

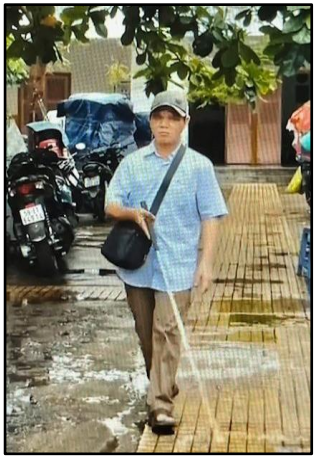

Tôi chưa quên được hình ảnh người thanh niên Việt Nam ấy trong một buổi họp mặt của Cộng Đồng tại thành phố Albuquerque, New Mexico vào một buổi chiều hè giữa miền sa mạc. Trông anh khoảng chừng ngoài 40 tuổi. Qua cặp kính mầu đen xậm với mái tóc ngắn gọn trong một dáng dấp khỏe mạnh vững vàng, anh ôm cây đàn Tây Ban Cầm bước lên sân khấu rồi mải mê như muốn dạo đến tận cùng cung bậc của những tình khúc điệu Rhumba - Bolero, nhạc tình của Miền Nam thời xa xưa, đến những ca từ sâu lắng về đời lính, về tình lính trong mùa chinh chiến, như đã đưa cả hội trường quay về những hoài niệm của một thời kiêu hãnh.

Anh là ai? Anh từ đâu tới?

Xin mời bạn đọc cùng người viết chuyện trò với anh nhé!

Tên anh là Hoàng, Nguyễn Bá Hoàng. Anh chào đời vào một ngày Xuân ấm áp, có bướm hoa giao lưu thân mật, có nụ non đâm chồi nẩy lộc, có chim ca ríu rít trên cành, hong mình trong nắng ấm thiên nhiên. Vĩnh Phú là một tỉnh nhỏ thuộc miền Bắc mà thân phụ anh, cụ ông Nguyễn Văn Hán và thân mẫu anh, cụ bà Đặng Thị Hòe đã đặt tên cho anh tại đây vào ngày 15 tháng 2 năm 1951 và chính nơi đây anh đã được lớn khôn bên cạnh hai người chị gái thân thương.

Anh cho biết, lúc sinh ra đời, anh cũng bình thường như bao trẻ thơ khác. Nhưng Thượng Đế không biết đã vô tình hay cố ý mà không ban cho anh thấy được ánh sáng trần gian khi anh mắc phải căn bệnh đậu mùa ngặt nghèo đã cướp đi nửa phần sự sống của anh. Anh đã trở thành một người khiếm thị khi mới vừa ba tháng tuổi. Nhưng anh chưa hề than trách số phận của mình vì đã phải sống mãi trong một cảnh đời bất hạnh về thể xác qua những tháng năm dài tăm tối. Có thể Thượng Đế đã sắp đặt sổ đời cho anh, hẳn phải có mục đích cho riêng anh. Anh chấp nhận định mệnh đã đến với anh khi anh bắt đầu có đôi chút trí khôn và nhận thức. Anh luôn luôn cảm thấy bình thường vô tư bên những người thân quen. Anh có thể hình dung được tất cả những gì qua cuộc sống thường nhật để phân biệt sáng và tối, ngày và đêm mặc dầu lúc nào xung quanh anh cũng chỉ toàn là một mầu đen thăm thẳm. Đối với anh

cái mầu đen bao trùm vũ trụ ấy vẫn có nhiều sinh động và lung linh, mà có thể người sáng mắt bình thường chắc gì đã thấy được. Bình minh luôn luôn trong tầm nhìn của anh.

Khi chuyện trò với anh, người đối diện không thể nào nghĩ rằng anh là một kẻ tật nguyền, một người khiếm thị. Cặp kính đen xậm mà anh luôn đeo trên mắt không thể cách biệt anh với thế giới bên ngoài. Tâm sự với anh mới thấu triệt được ở con người anh một sự hiểu biết bao la đầy kinh nghiệm mà ở người bình thường đôi khi không hẳn đã sành sỏi như anh. Hình như anh có thêm giác quan thứ sáu khiến anh rất tự tin mà sống một cuộc sống thực bình thản, bất chấp mọi thử thách. Tôi bắt đầu mến phục và để ý đến anh. Quả thực anh đã gây nhiều ấn tượng trong tôi.

Hôm ấy, vào một buổi chiều cuối hạ, thời tiết không còn nóng nực như mấy ngày qua, nhưng gió thổi mạnh, đã đem chút hơi Thu về se da thịt. Ngoài kia nắng nhạt lung linh theo gió, vài vỏ lon nước ngọt lăn long lóc, như đang đuổi nhau trên bãi đậu xe. Những túi nylon, mảnh giấy vụn bay lên bay xuống, tạt qua tạt lại, cuộn tròn vào một chỗ. Qua khung cửa sổ, tôi thấy anh Hoàng đang dò dẫm tiến về phía văn phòng tôi như đã quen đường thuộc lối. Tôi hơi ngạc nhiên, nhưng rồi tiếng nói của anh đã vọng lại từ phòng tiếp tân phía trước. Anh hỏi cô thư ký để gặp tôi.

... Vẫn cặp kính đen, đen thực đen, viền kính mầu bạc bóng nhoáng đeo xát tận mắt, anh chập choạng bước vào văn phòng tôi với nụ cười hồn nhiên vốn dĩ. Tay phải quơ chiếc gậy dài cỡ 4, 5 feet về phía trước, tay trái cầm một máy radio cassette nhỏ cỡ nửa gang tay với những sợi giây dài lòng thòng từ tai xuống đến ngực. Đã có lần anh cho tôi biết cái máy nghe này cũng như chiếc gậy là tài sản quý giá và là những người bạn thân thiết nhất của anh. Cây gậy giúp chỉ đường dẫn lối cho anh, còn cái máy cassette giúp anh thưởng thức âm nhạc mỗi khi nhàn rỗi hoặc để học nghe tiếng Anh. Anh nói anh không thể nào thiếu một trong hai thứ này.

Tôi mời anh ngồi sau vài câu thăm hỏi thông thường:

- Hôm nay anh Hoàng đi đâu mà ghé thăm tôi đây?

- Thưa chị, tôi có hẹn với bác sĩ tại văn phòng y tế kế bên. Bên ấy số 302 đường San Pablo, còn văn phòng chị số 306-B nên tiện đây ghé sang thăm chị. Đã nhiều lần định ghé chị, nghe nói chị bận lắm nên cũng ngại.

Nghe anh nói thì đủ biết anh là một người thông thạo đường lối ra sao và nhớ rõ địa chỉ một cách tài tình... Tôi phục anh quá mức.

- Thế ai đưa anh Hoàng đến đây vậy, tôi hỏi thêm.

- Tôi đi xe búyt chị ạ. Tôi quen đi xe búyt lâu rồi. Vả lại đâu có bận rộn gì, đi xe như thế này là tiện nhất mà không làm phiền hà người khác đưa đón, đợi chờ.

Từ hồi nào tôi vẫn mến phục anh là một người đặc biêt trong cộng đồng. Tôi ngỏ ý muốn anh nói rõ về mình, anh cởi mở:

- Xin chị cứ tự nhiên... chuyện gì đối với tôi cũng bình thường thôi, chẳng có gì là quan trọng đâu. Được chị hiểu là quý lắm, anh vui vẻ trả lời.

… Anh cho biết cụ thân sinh ra anh, nguyên là một sĩ quan phục vụ trong quân đội Pháp từ ngoài Bắc. Sau Hiệp Định Geneve, gia đình anh đã theo làn sóng di cư vào Nam năm 1954. Lúc đó anh mới được 3 tuổi. Cả gia đình anh sinh sống tại Huế từ năm 54 cho đến năm 57, rồi sau đó di chuyển vào Saigon. Cho mãi tới năm 1972 anh mới được gửi vào trường học đặc biệt dành riêng cho người mù. Anh bắt đầu học đọc, học viết chữ nổi mấy năm liên tục. Đây là một trường Đạo do chính phủ Ngô Đình Diệm thành lập đã giúp anh theo đuổi sự học mà gia đình không phải quan tâm về vấn đề học phí. Sau đó anh lên lớp cao hơn ở bậc trung học tại trường La-San qua chương trình trợ giúp Caritas của chính phủ Hoa Kỳ. Ngoài ra anh lại được thụ huấn tại trung tâm Phục Hồi hơn một năm. Tại đây, anh được học nhiều nghề chuyên môn qua kỹ thuật thủ công nghệ như làm bàn chải gỗ cọ sàn nhà, cọ nồi niêu; làm chổi chà, chổi sể v.v... Những sản phẩm này được bán ra thị trường để thu lợi nhuận cho trung tâm. Mặc dầu bận bịu học hành và làm việc cho trung tâm thụ huấn, nhưng khi rảnh rỗi anh thường dành đôi phút làm bạn với cây đàn guitar để tiêu khiển, nghêu ngao những bài hát quen thuộc mang nặng tính chất quê hương. Anh khôi hài, lâu lâu cũng phải cho bộ óc của mình relax chứ, gò bó nó mãi đâu nên, nó sẽ làm mình phát khùng mất. Nói rồi anh cười xuề xoà.

Vì có liên hệ với chế độ VN Cộng Hòa trước đây nên sau khi Sàigòn thay tên đổi chủ, cụ thân sinh của anh phải đi học tập cải tạo tới hơn 6 năm ròng rã, từ tháng 10 năm 75 tới cuối năm 81 mới được thả về. Cũng như nhiều gia đình khác, có người đi cải tạo, khi được trả tự do, cụ nhà cũng nộp đơn xin đi Mỹ. Nhưng rồi trời chẳng chiều lòng người nên cụ đã ngã bệnh và vĩnh viễn ra đi mấy tháng trước khi giấy tờ được chấp thuận.

Thế rồi việc gì phải đến cũng đã đến. Anh Hoàng cùng gia đình đành phải xoay sở, chạy chọt, và điều chỉnh hồ sơ hợp pháp để được lên đường đi định cư tại Hoa Kỳ dưới hình thức HO (Humanitarian Operations Program). Vào một ngày cuối Xuân năm 1996, anh cùng mấy người thân trong gia đình đã theo làn sóng HO đặt chân trên miền đất hứa tại thành phố Albuquerque, NM.

- Lúc quyết định đi Mỹ, anh đã có ý niệm gì về nước Mỹ chưa và dự tính cho tương lai của anh ra sao, tôi hỏi anh.

- Chúng tôi hoàn toàn không biết những gì sẽ xẩy đến, khi thấy thiên hạ đi và gia đình tôi hội đủ điều kiện thì phải tranh thủ thời gian thu xếp để đi, nên không cần phải suy tính, đắn đo gì nữa.

Chắc chắn là đời sống ở Mỹ phải khá hơn ở Việt Nam nhiều rồi. Một quốc gia tân tiến và giầu mạnh được so sánh như Thiên Đàng của Địa Giới phải không chị?

- Trường hợp anh bị tật nguyền như vậy, anh có do dự hay lo ngại về cuộc sống trong tương lai ở Mỹ không?

- Tôi nghĩ trời sinh voi, trời sinh cỏ chị ạ. Vả lại nước Mỹ giầu có, quyền lợi và quyền tự do của mọi người dân được tôn trọng và bảo đảm tối đa mà tôi đã được nghe nhiều người Việt Nam ở Mỹ về thăm nhà cho biết, nên tôi cảm thấy rất vững tâm không còn gì để thắc mắc cả.

- Chị biết không... hơn 4 năm trước đây, tôi rất bỡ ngỡ khi đặt chân trên mảnh đất tự do này. Ngôn ngữ bất đồng mặc dù tôi cũng đã tự trang bị đôi chút hành trang vốn liếng tiếng Anh đủ để chào hỏi qua loa với người bản xứ. Ở Việt Nam tôi đã quen thuộc với mọi sinh hoạt thường nhật, với đường phố, những con hẻm, những hang cùng ngõ ngách và nhất là cách giao tế hàng ngày theo phong tục Việt Nam. Giờ đây, mọi chuyện đều mới mẻ, chắc chắn tôi phải làm lại từ đầu. Được hỏi về ăn uống ở Mỹ đối với anh ra sao, anh nói cũng bình thường thôi. Người ta ăn sao thì mình ăn vậy. Cái gì rồi cũng sẽ quen đi. Tôi thấy anh đã thực thoải mái khi biết người biết mình để tự đáp ứng với mọi thử thách và hoàn cảnh trong bước đầu định cư. Anh nhận thức rất chính xác và tỏ ra rất tự tin trong môi trường mới mẻ của một quê hương mà anh nương nhờ. Hồi còn ở Việt Nam anh cũng chỉ hiểu chuyện nước Mỹ lơ mơ qua sách vở và người khác nói lại. Giờ đây anh đã hòa đồng cùng xã hội mới, anh thấy cần phải thích nghi và học hỏi nhiều điều khác lạ. Từ cách ăn, cách mặc, cách nói, cách đi, cách đứng v.v... và ngay cả vấn đề thời tiết.

Cũng vì quan tâm cho vấn đề tương lai và thể diện của người Việt tại nơi anh định cư nên anh đã theo học nhiều lớp Anh ngữ dành cho người mới học tại Trung Tâm Huấn Nghệ TVI (Training & Vocational Institute) và tại nhiều Trung Tâm Hỗn Hợp Cộng Đồng (Community Centers) khác trong thành phố. Đối với anh, quả thực rất khó khăn khi học Anh Văn mà không có thông dịch viên. Nhưng rồi những việc khó khăn ấy dần dà cũng qua đi. Anh đã được nhà trường giúp đỡ tận tình và thông dịch viên cũng đã đáp ứng nhu cầu của anh. Trong khoảng thời gian này, mỗi lần gặp anh hoặc nói chuyện với anh qua điện thoại, tôi luôn luôn thán phục anh về sự tiến bộ rất khả quan về Anh Ngữ, phát âm đúng và hiểu nghĩa của những từ rất chính xác. Tôi nhận thấy anh lúc nào cũng kiên tâm thăng tiến. Càng ngày tôi càng hiểu anh và mến phục anh hơn.

Qua hơn một năm định cư tại Albuquerque, anh Hoàng đã được thụ huấn tại Trung Tâm Huấn Nghệ cho Người Mù tại NM (New Mexico Industries for the Blind - Commission for the Blind). Tại đây, ngoài việc trau dồi

Anh Ngữ, anh còn được huấn luyện kỹ càng về nghề may bên các bạn học người Mỹ cũng như các sắc dân khác, cùng những vị giám thị hay các thầy cô dậy dỗ anh. Anh nói lúc đầu thực khó để diễn đạt cho họ hiểu được mình vì ngôn ngữ khác biệt. Đôi khi anh có cảm tưởng là họ kỳ thị, nhưng lâu dần anh cho sự nhận xét đó không chính xác có thể vì anh bị mặc cảm. Trước đây vài tháng tôi có dịp gặp hai vị cố vấn người Mỹ tại Trung Tâm Huấn Nghệ nơi anh Hoàng đang thụ huấn, nên được biết họ rất mến mộ anh. Họ đã đề cao anh một cách thích thú và chân thành. Họ rất hãnh diện về việc làm cũng như tư cách của anh. Như vậy không phải chỉ riêng tôi nhận xét đúng về anh, mà trên đây là những chứng minh cụ thể mà anh Hoàng đã tạo dựng được về thành quả tốt đẹp của cá nhân anh và chính anh đã gây một tiếng vang cho cộng đồng người Việt tại TP Albuquerque.

Những chiếc túi sách bằng vải mà anh khoe với tôi, có mầu xanh lá cây xậm hay mầu đen, có quai sách, bề dài độ ba gang tay, bề cao độ hai gang rưỡi, được may thực khéo léo và cẩn thận, thể hiện một việc làm tỉ mỉ và công phu của người may. Nếu không biết trước xuất xứ của những chiếc túi này, tôi không thể nào tin rằng những sản phẩm này lại do chính bàn tay khéo léo của những người khiếm thị như anh Hoàng tạo ra. Cầm túi vải trong tay, tôi ngắm đi ngắm lại mà thấy phục họ vô cùng. Những đường may thẳng tắp đều đặn cùng những vạch kẻ hoa văn kiểu cách may trên miệng túi chứng tỏ phải đòi hỏi một sự kiên tâm đáng kể của người làm ra nó. Nếu người sáng mắt may túi này thì quá bình thường, nhưng đây lại do những người mù lòa không thấy đường thực hiện mới đáng khâm phục. Tôi để ý thấy một tấm nhãn hiệu đính kèm vào miệng túi có hàng chữ bằng Anh Ngữ của Trung Tâm Huấn Nghệ cho Người Khiếm Thị tại NM, nghe thực thuyết phục: *"In purchasing this quality blind made product, you are enabling blind citizens of New Mexico to regain, preserve or develop their ability to function independently, and to contribute to the quality of life in New Mexico".* Tạm dịch là: *(Khi quý bạn mua sản phẩm có gía trị này do người khiếm thị làm ra là qúy bạn đã giúp cho những người này phục hồi, duy trì và phát huy khả năng của họ để ổn định cuộc sống tự lập và để góp phần vào cuộc sống hữu ích tại New Mexico).* Những túi vải này đã được trưng bầy để bán cho du khách tại các cửa hàng bán đồ lưu niệm trong khu du lịch Old Town của thành phố. Như vậy nếu bạn mua một túi sách này thì bạn đã thực sự giúp đỡ một cách gián tiếp những người khiếm thị thiếu may mắn như anh Hoàng vậy.

Được hỏi về lợi tức hàng tháng, anh cho biết là mới đây anh đã được trung tâm trả lương, nên anh cũng có đồng ăn đồng để, gom góp chút đỉnh gửi về cho thân nhân còn ở lại Việt Nam. Anh rất tự hào là đã có được đồng tiền bằng

chính mồ hôi, bằng chính sức lao động cần cù của anh.

-Thế anh Hoàng có điều gì không vừa ý trong cộng đồng người Việt ở đây không?

-Chắc là không. Tuy nhiên làm sao mà tránh khỏi những điều dị nghị ở xung quanh. Đời mà chị, nhưng tôi không quan tâm về những điểm này dù rằng đôi khi cũng làm tôi hơi tủi thân vì bị liệt vào thành phần kém cỏi, tật nguyền và bất lực.

Chính cũng vì tự ái nên anh càng cố gắng học hỏi thêm nhiều để chứng tỏ anh không phải là người vô dụng và sống lệ thuộc vào chính phủ Hoa Kỳ hay bất cứ cá nhân nào. Qua những cuộc đối thoại với anh, tôi nhận thấy anh luôn luôn tỏ ra là một người hăng say trong công việc và cầu tiến không ngừng. Anh nói, mình sống nhờ vả vào đất nước người ta, mình phải làm một cái gì đó dù không to tát, nhưng cũng gây được ảnh hưởng tốt cho cộng đồng. Anh kể, anh đã ghé Văn Phòng Di Trú (Immigration Services Office) ở dưới phố để hỏi tin tức về vấn đề thi vô quốc tịch Mỹ. Anh nói anh sẽ cố gắng học tiếng Anh thêm nữa với ước nguyện sẽ trở thành một công dân Mỹ, để được đi bầu cử và được hưởng những quyền lợi như một người Mỹ bình thường khác. Tôi thầm nghĩ, với ý chí kiên trì chắc chắn anh sẽ đạt được ước muốn. Tôi khuyên anh hãy kiên tâm và chúc anh may mắn.

Nét mặt hân hoan, anh Hoàng cho biết anh hy vọng sẽ được cấp nhà miễn phí ở Alamogordo, cách tỉnh Albuquerque khoảng hơn 2 giờ lái xe. Như vậy, hàng ngày anh không cần phải đi về thường xuyên bằng xe bus nữa mà anh sẽ chỉ về thăm gia đình vào ngày cuối tuần mà thôi. Ở Albuquerque, mặc dầu anh có nhiều bà con họ hàng thân quen, họ rất thương anh và lo lắng cho anh, nhưng anh nghĩ nếu có điều kiện may mắn cho cuộc sống tự lập riêng biệt thì vẫn dễ chịu hơn. Hiện anh đang theo học lớp Anh Văn cấp trung học ở Alamogordo mong có một trình độ văn hóa khả quan và thông thạo Anh Văn hầu đáp ứng với những công việc chuyên môn như biết sử dụng máy vi tính hay biết cách trả lời điện thoại tại các công tư sở có ngân quỹ đặc biệt dành cho những người khiếm thị như anh.

Tôi hỏi đùa anh:

-Nếu được cấp nhà riêng, liệu anh Hoàng tự nấu lấy đồ ăn được không?

-Ôi, có gì mà không được hả chị, chị biết không tôi rang cơm giỏi lắm, hết chỗ chê đó. Hôm nào tôi đưa chị coi hình tôi đang làm bếp, chắc chị sẽ ngạc nhiên. Đã có lần anh khoe tôi chiếc máy ảnh nhỏ bỏ túi mà anh nói là anh thích chụp hình lắm.

-Anh Hoàng đã có bạn gái chưa? Anh đã có ý định khi nào lập gia đình chưa? Tôi chuyển đề tài nói chuyện.

-Chưa chị ạ... nhưng... chuyện lấy vợ thì đôi khi tôi cũng đã nghĩ tới.

-Thế... anh tính làm bạn với người cùng cảnh ngộ và người đồng hương

chứ? Nghe nói những người khiếm thị cũng thường hay ghen lắm (cười), có thể vì họ không thấy đường nên dễ sinh đa nghi. Anh nghĩ sao?

- Có thể cũng đúng, nhưng cũng còn tùy. Nói về chuyện lập gia đình với người đồng hương hay người đồng cảnh ngộ cũng chưa biết trước được, tuy nhiên lại cũng tùy vào duyên số nữa. Biết đâu tôi lại chẳng gặp được một người sáng mắt bình thường muốn giúp đỡ. Thực cũng khó nói lắm chị ơi... Đợi xem!

Trời về chiều, gió thổi càng mạnh. Bầu trời xám xịt. Những đám mây đen cuồn cuộn như báo hiệu một trận mưa to sắp trút xuống. Tôi đề nghị đưa anh về, nhưng anh từ chối.

-Cám ơn chị, tôi phải đi gặp mấy người quen ở gần đường Zuni và Louisiana. Anh trả lời tôi một cách bình thường, thông thạo như một người sáng mắt, không một chút do dự.

Nói rồi, anh đứng dậy từ giã tôi và chậm chạp bước đi ra lối cửa.

Bóng anh khuất dần sau lớp hàng rào nơi góc phố. Tôi lặng nhìn theo anh, một mình lầm lũi lần bước tìm đến trạm xe buýt, mà lòng nghe những xót xa... Anh đích thực là một người biết tự trọng, đã sống rất can đảm và thanh cao trong cộng đồng người Việt tại thành phố Albuquerque mà có lẽ chung quanh anh hầu như mọi người đã vô tình hoặc thờ ơ lạnh nhạt.

Nguyện cầu ơn trên luôn ban phước lành để anh có cuộc sống an bình và hạnh phúc trong tình nhân ái của mọi người.

Ỷ Nguyên

Maryland, April 2026
(Trích từ “Bên Dòng Thời Gian”)

(Khoảng một năm sau, anh Hoàng đã thi đậu vào quốc tịch Hoa Kỳ. Tôi rất hãnh diện được anh mời đến tham dự buổi lễ phát bằng và tuyên thệ tại Convention Center của thành phố Albuquerque, NM. Rồi một, hai năm sau, khi tôi di chuyển về Maryland thì được tin anh đã qua đời. Anh đã về hưởng dung nhan Thánh Chúa. Tôi rất ngậm ngùi lẫn xót thương khi nhận được tin buồn này, nhưng tôi tin tưởng là anh đã rất hãnh diện và hạnh phúc đạt được niềm mong ước của mình trong những tháng năm sinh sống tại TP Albuquerque trước khi được Chúa gọi về)

VỊNH BÌNH ĐỊNH VƯƠNG LÊ LỢI

Mười năm kháng chiến chông gai,
Lê Lợi Lam Sơn bậc đại tài.
Tụy Động, Chi Lăng, Tầu khiếp vía,
Nước nhà độc-lập chính công Ngài.

VỊNH LÊ LAI CỨU CHÚA

Lê Lai vì nghĩa dám hy-sinh,
Mặc áo thay vua mẹo trá hình.
Ra trận đánh Tầu rồi bị giết,
Chết vì đại cuộc, chết quang vinh!

VỊNH NGUYỄN THÁI HỌC

(Đảng trưởng "Việt Nam Quốc Dân Đảng")
Sống thời Pháp thuộc khổ trăm đường,
Thái-Học đứng lên chống bạo cường.
Giấc mộng không thành lên máy chém,
Chết vì Tổ-Quốc, chết vinh quang.

VỊNH NGUYỄN AN NINH

Cử-nhân, viết báo Nguyễn An Ninh,
Pháp dụ làm quan chẳng thuận tình.
Chống lại thực dân, yêu Tổ-Quốc,
Chết ngoài Côn Đảo, chết quang vinh!

Sài Gòn, năm Nhâm Tý (1972)

Đông Thanh
Nguyễn Quang Chất
(1900-2000)

THƠ TÔI

Thưa đây: vần thơ của tôi
Nhưng không phải đó là lời ngọc châu!
Chẳng qua đời chuốc cho nhau
Đắng cay:chuốc rượu, nát nhầu tặng thơ.

Xót mình: lơ láo ngồi trơ
Lỡ tay thua cuộc nước cờ phù sinh.
Nghiến răng nuốt cạn bất bình
Tỉnh rồi mà vẫn tưởng mình còn mơ.
Cờ đời: người được tôi thua
Đau thương trước cảnh gió lùa ào qua.
Gió qua đổ cửa đổ nhà,
Cái tâm còn đó, cái già đổ theo!

Bức tranh vân cẩu ai treo?
Đỏ vàng xanh trắng bốn chiều buông lơi..
Từ ngày Nam Bắc đôi nơi,
Có cầu cũng khó cho người vượt qua.

Giờ đây Nam Bắc một nhà
Tuy chung một mái mà ra Sở, Tần!
Sáng nhìn tuyết phủ đầy sân
Lòng buồn nghĩ chuyện
Chiêu Quân Cống Hồ

Thưa rằng: đó những vần thơ
Tôi gieo trong lúc ngày giờ tịch liêu...

Sài Gòn - Washington DC (1974-1986)

Anh Độ Đỗ Cẩm Khê
(1915-1996)

THƠ ĐỖ BÌNH (Paris) VIẾT CHO THÁNG TƯ ĐEN

THÁNG TƯ BUỒN

Tháng tư khói lửa ngày không đợi
Nháo nhác người đi trốn biển khơi
Sài Gòn hãi sợ im tiếng thở,
Phố xưa buồn mãi tận phương trời!

SÀI GÒN THÁNG TƯ

Thành phố xôn xao lúc loạn về
Người dân lấm lét sống như mê
Sài Gòn năm tháng trông xơ xác!
Nghèo đói, lất lây khắp vỉa hè.

TRĂN TRỞ

Tháng tư gió lạnh phương này
Bỗng dưng ta muốn thật say quên đời
Rượu chưa nhấp, lòng chơi vơi!
Đã nghe tiềm thức vọng thời tóc xanh.
Chiến trường sinh tử mong manh
Mịt mù khói lửa vây quanh lối về!
Bạn bè bỏ lại cõi mê
Hồn phiêu rũ sạch lời thề năm xưa.
Còn ta ngơ ngẩn bốn mùa
Ngồi đây gẫm cuộc được thua tháng ngày
Xót đàn chim hạc chân mây
Bờ quê biển đảo đổi thay chia lìa!
Bãi hoang vùi dấu mộ bia
Đồi xưa cỏ mọc buồn kia lưng trời!
Đời như con sóng ngàn khơi,
Nâng tay ôm mặt khóc cười thế nhân,
Tháng tư buông súng nhục nhằn,
Về đây thao thức... chùm chăn mấy lần
Tha hương nghìn dặm gian truân,
Đời như sóng rẽ cũng phần lanh quanh!
Bao năm thiên hạ tranh giành
Riêng ta làm gã tốt xanh những hờ…
Mê thơ hồn vẫn ngu ngơ
Ở đây lắm kẻ trở cờ rất nhanh!
Mùa xưa câm nín đã đành
Thời nay lại gặp cá con rối đời!
Xuân sang nhảy nhót vui chơi
Hạ về ca hát quên thời xa xăm
Tháng tư đốt nén hương trầm
Trong tim để khóc âm thầm cố hương.

TÀN CUỘC CHIẾN

Người lính trẻ lên đường ra chiến trận
Dù gian nguy nào có tiếc tuổi xuân
Vì tự do, cho sông núi vẹn phần,
Tay ghìm súng lòng không mang oán hận.
Tháng tư đến khắp nơi thành bãi chiến,
Người dìu nhau trốn chạy sợ làm bia.
Tiếng đạn bay, tiếng nổ, cánh tay lìa,
Chiến trường nóng
máu thịt văng khắp phía.

Đôi giày đinh, mảnh nón sắt tả tơi
Chiếc nón cối rách bươm đầy máu sợi,

Dọc bên đường nhiều xác như lá rơi,
Đoàn lính trẻ ngày về xa vời vợi.
Trời tháng tư ngày máu lửa chập chùng
Mùi tử sĩ gió nồng tanh khói súng,
Mùi thây người nồng nặc lối mê cung,
Mỗi giây phút, từng thân người ngã rụng
Khép buồn vui hồn về cõi chân mây.
Chiến trường im, đời hằn nỗi ê chề,
Những đổ nát, những xác người lính trẻ.

Tàn chinh chiến khói ngút bay trần thế,
Hòa bình ơi, bạo lực chắn lối về!

NHÀ TIÊN TRI MOHAMMED (570-632) VÀ ĐẠO HỒI

** Phạm Văn Tuấn **

1/ Đạo Hồi và ảnh hưởng

Đạo Hồi (Islam) là một lối sống chứa đủ ba hình thái tôn giáo, chính trị và văn hóa và ba hình thái này hòa lại với nhau, lẫn vào nhau. Đạo Hồi gồm nhiều giáo phái, mỗi thứ lại có thêm các niềm tin riêng khiến cho tôn giáo này thích hợp với các nhu cầu địa phương. Ngày nay có vào khoảng 1,450 triệu người thuộc mọi sắc dân sống trên mọi lục địa của trái đất là các tín đồ của nhà Tiên Tri Mohammed và các quốc gia Hồi Giáo trải dài từ Maroc ở phía tây tới Pakistan ở phía đông, và tại vùng Viễn Đông còn có hai nước theo Hồi Giáo là Mã Lai và Indonesia.

Về hình thái tôn giáo, đạo Hồi rất gần với đạo Do Thái (Judaism) và đạo Thiên Chúa (Christianity) và hai thế giới Hồi Giáo và Thiên Chúa Giáo ít khác nhau về ý thức hệ (ideology) hơn là về chính trị và kinh tế. Hệ thống niềm tin của đạo Hồi chứa trong Kinh Koran do Mohammed đọc ra và được bổ túc bằng bộ sách Hadith, ghi lại những gì Mohammed đã nói và đã làm. Rồi vào các thời đại khác nhau và tại các địa điểm khác nhau, các người kế tiếp Mohammed đã biến đổi giáo luật, làm bành trướng Đế Quốc Hồi Giáo, lấn át hai đế quốc Byzantine và Ba Tư (Persian), mở mang tầm ảnh hưởng rộng lớn hơn cả Đế Quốc La Mã với phạm vi trải dài từ Tây Ban Nha tới Ấn Độ.

Nền văn hóa Hồi Giáo là tập hợp của nhiều nền văn hóa khác nhau trong đó có văn hóa Cổ Do Thái, Cổ Hy Lạp, Ấn - Ba Tư của thời Trung Cổ. Trong khoảng 400 năm từ giữa thế kỷ thứ 8 tới thế kỷ thứ 12, nền văn hóa tổng hợp Hồi Giáo đã phát triển rực rỡ và đã là kiểu mẫu cho Khoa Học và Văn Chương của thời kỳ Phục Hưng của châu Âu.

Thánh Kinh và các sách Lễ của Do Thái Giáo và Thiên Chúa Giáo là các tuyển tập bao gồm các lời tiên tri và cầu nguyện, các luật lệ, các câu thơ và châm ngôn, các chuyện kể tôn giáo của nhiều thời kỳ, viết ra do nhiều tông đồ khác nhau nhưng, mỗi lời nói trong Kinh Koran của đạo Hồi lại từ miệng của một người duy nhất là nhà Tiên Tri Mohammed đã nói ra trong vòng 22 năm vào đầu thế kỷ thứ 7. Kinh Koran là cuốn sách dày vào khoảng cuốn Tân Ước (New Testament), là một trong các thánh thư đáng kể nhất trong Lịch Sử, đã ảnh hưởng tới đời sống của hàng trăm triệu người.

Kinh Koran là trái tim của Đạo Hồi, gồm có các chương gọi là "suras", một số tuy ngắn gọn nhưng đã đề cập tới "Ngày Phán Xét" (the Day of Judgment) đòi hỏi mọi người phải tôn thờ một Thượng Đế (one God). Các chương khác nói về các lời tiên tri, đề cập tới các

quy luật về công lý (justice), tài sản và gia đình. Tất cả các lời kinh được viết bằng tiếng Ả Rập vừa có tính thôi miên (a hypnotic Arabic), vừa mang tính hùng biện khiến cho lời kinh không phải là lời nói của một con người mà có vẻ là lời của chính Thượng Đế (the Word of God Himself).

Trong 6 thế kỷ cho tới năm 1258 khi quân Mông Cổ tàn phá thành phố Baghdad là thủ đô của Hồi Giáo, đạo Hồi đã gây được các ảnh hưởng mạnh mẽ nhất về tôn giáo, chính trị và văn hóa. Văn hóa Hồi Giáo đã liên kết các sắc tộc thuộc các vùng đất xa xôi khác nhau: người Tây Ban Nha, người Phi Châu, người Ba Tư, người Ai Cập, người Ấn Độ… Người theo đạo Hồi đã học hỏi kỹ thuật làm giấy của người Trung Hoa và truyền phát minh này qua Tây Phương. Các chữ số Ả Rập do người Hồi mang về từ xứ Ấn Độ để về sau trở nên các chữ số Toán Học. Người Hồi cũng phiên dịch lại các tác phẩm văn chương, triết học và khoa học của thời Cổ Hy Lạp mà đối với Tây Phương đã bị thất lạc trong nhiều thế kỷ.

Các nhân tài người Hồi đã học hỏi từ nhiều nền văn hóa, khai triển các học thuyết cổ, làm phát triển và đóng góp vào nhiều bộ môn bao gồm cả Y Khoa, Hóa Học, Vật Lý, Toán Học và Thiên Văn Học… Nền Kiến Trúc Hồi Giáo cũng có các nét đặc thù, thêm vào là các ngành nghệ thuật khác như dệt thảm, làm đồ gốm, khắc ngà voi và khắc gỗ… Văn Chương Hồi Giáo cũng bao gồm các tác phẩm danh tiếng chẳng hạn như tập thơ cổ điển Ba Tư Rubaiyat của Omar Khayyam hay tập truyện "Ngàn Lẻ Một Đêm" (the Arabian Nights) mà nhiều học giả cho rằng tập truyện này đã mở đường cho các cuốn tiểu thuyết của Tây Phương (western novels).

Đạo Hồi bắt nguồn từ các vùng đất nhỏ, nóng cháy, khô cằn, rải rác trên diện tích một triệu dặm vuông nằm giữa châu Á và châu Phi. Nơi đây vào mùa hè có các trận gió mạnh nóng hơn 110 độ F còn về mùa đông là các cơn gió lạnh thấu xương. Cư dân trên các vùng đất này là các người thuộc bộ lạc Bedouin trú ngụ trong các túp lều dệt bằng lông dê hay lông lạc đà, họ sống bằng thứ khẩu phần thanh đạm gồm có sữa và trái trà là (dates). Các bộ lạc này trước thời kỳ Hồi Giáo, đã sinh sống dưới nền cai trị của người Ba Tư, người Ethiopia hay người Thổ Nhĩ Kỳ và họ phải đóng thuế cho kẻ thống trị. Tuy nhiên, các bộ lạc này đã không bị chinh phục, họ chạy trốn trước các đoàn quân viễn chinh bằng cách lẩn sâu vào trong sa mạc mênh mông mà chỉ có họ mới biết cách sống còn. Họ thường cướp bóc các bộ lạc khác và coi đó là một lối sống. Do luôn luôn di chuyển, các người Bedouin chỉ mang theo mình các vật dụng cần thiết: một số ít quần áo, túp lều màu đen dệt bằng lông lạc đà, bình nước, vũ khí và yên cương. Họ là những người mù chữ nhưng lại giàu về thi văn truyền khẩu, kể lại lịch sử qua các thế hệ. Chính các bộ lạc Bedouin này đã giữ một vai trò quan trọng trong lịch sử của Đế Quốc Hồi Giáo.

Trước khi theo đạo Hồi, người Bedouin thờ các thần linh mà họ cho rằng có các quyền lực siêu nhiên và cư ngụ tại các tảng đá, các gốc cây lớn hay các khúc gỗ quý. Đối với họ, các đức tính tối thượng của con người là lòng trung thành, lòng đại lượng và tính can đảm. Nhờ lòng trung thành (loyalty), con người được bộ lạc che chở để sống còn. Lòng trung thành là căn cốt (core) của tinh thần băng nhóm (clan spirit = asabiyya) và mỗi người phải tỏ ra can đảm cho tới chết để bảo vệ các quyền lợi của bộ lạc và các quyền lợi này liên quan tới miền đất có cây xanh và nước uống mà chính tại nơi khô cằn này, nước còn được quý hơn vàng. Lòng đại lượng (generosity) biểu hiện bằng tình hiếu khách, sẵn lòng cung cấp thực phẩm, nước uống và nơi trú ngụ cho kẻ lữ hành trên sa mạc. Tính can đảm được coi là cần thiết để bảo vệ đàn bà và trẻ em và để tham dự vào các trận cướp bóc, muốn vậy người thanh niên phải thông thạo kỹ năng cưỡi ngựa và kỹ thuật bắn cung.

2/ Khởi thủy của Đạo Hồi.

Vào giữa thế kỷ thứ 6 tại miền bắc của xứ Ả Rập (Arabia) có ba địa điểm đặc biệt tọa lạc trên một vùng núi gọi là Hijaz và vùng này có phía tây là Hồng Hải (the Red Sea) còn phía đông là một sa mạc bao la. Chính giữa vùng Hijaz là thị trấn Yathrib, một ốc đảo (oasis) xanh tươi với các nông trại và làng mạc nhỏ trải dài trên một diện tích 20 dặm vuông. 250 dặm về phía nam của Yathrib là thị xã Taif, nơi nghỉ mát mùa hè của các gia đình Ả Rập giàu có và tại phía tây bắc của Taif, cách Hồng Hải 50 dặm vào sâu trong đất liền là thành phố Mecca, nơi thị tứ sầm uất và quan trọng nhất.

Mecca là nơi dừng chân của các đoàn thương nhân, dùng lạc đà chở rất nhiều sản phẩm như hương liệu, kim loại quý, đồ gốm, ngà voi, lụa… Họ từ miền nam lên, từ Hadhramaut hay từ Yemen, để đi tới các chợ phiên nằm trong xứ Syria. Cũng có các đoàn khác chở hàng hóa từ Hồng Hải, dừng chân tại Mecca rồi đi qua sa mạc đến xứ Iraq. Tới Mecca còn có các tín đồ đi hành hương, họ đến ngôi đền thờ nằm giữa thành phố có kiến trúc mang hình dạng một khối vuông gọi là Kaaba. Vật linh thiêng nhất trong ngôi đền này là một vẫn thạch (meteorite) được gọi là Tảng Đá Đen (the Black Stone) được gắn vào trong tường của đền thờ. Người dân ở đây thờ Allah, là Đấng Tạo Hóa của Vũ Trụ và ngoài Thần Allah còn có khoảng 300 vị thần nam nữ khác với các bức tượng được bày trong đền. Ngoài việc đi hành hương tới Mecca, người dân các vùng khác còn tham dự vào các phiên chợ cùng các đoàn thương nhân ở xa, khiến cho thành phố Mecca càng trở nên sầm uất và giàu có.

Quyền hành điều khiển thành phố Mecca này ở trong tay bộ lạc Kuraish (Quraysh) và họ đã quản trị thành phố với các người đại biểu bầu lên từ các gia đình có thế lực. Chính tại thành phố Mecca bận rộn này mà Mohammed đã

ra chào đời, vào khoảng năm 570 sau Tây Lịch, với tên có ý nghĩa theo tiếng Ả Rập là "được ca tụng nhiều". Mohammed là con của ông Abdullah thuộc nhóm Beni Hashim của bộ lạc Kuraish, qua đời chỉ ít lâu sau khi sinh ra Mohammed.

Tuy không giàu có nhưng theo truyền thống của gia đình có địa vị, Mohammed được gửi tới một bà mẹ nuôi Bedouin để sống ở sa mạc, nơi có khí hậu trong lành hơn. Năm lên 6 tuổi, mẹ chết, Mohammed sống với ông nội rồi sau đó ít lâu, ông già này cũng qua đời và người nuôi dưỡng và là cha đỡ đầu của Mohammed là Abu Talib, một người chú. Do không có tài sản, Mohammed phải làm nhiều việc để kiếm sống như chăn cừu, mua bán… rồi tới làm công cho một người đàn bà góa chồng tên là Khadija, có một cơ sở thương mại nhỏ. Do công việc thương mại của bà góa này, Mohammed đã có lần được cử theo đoàn thương nhân đi tới Syria vào thời đó còn nằm trong tầm ảnh hưởng của đế quốc Byzantine theo Thiên Chúa Giáo. Chính tại Syria mà Mohammed đã gặp gỡ các người theo đạo Thiên Chúa.

Đạo Thiên Chúa đi vào miền Arabia qua ngả Syria, qua Palestine và từ vùng đất Abyssinia ở phía bên kia của Hồng Hải, và tại thành phố Mecca cũng đã có các nhóm người Do Thái gốc Ả Rập theo Thiên Chúa giáo. Trong hoàn cảnh như thế và nhất là sau chuyến đi tới Syria, Mohammed đã được nghe nói tới Chúa Jesus và các nhà tiên tri và đã quan sát thấy các người Do Thái và người theo Thiên Chúa giáo tôn thờ Thượng Đế ra sao. Mohammed nhận thấy đồng bào của ông ta thiếu hẳn một niềm tin để kết hợp lại với nhau và do từ nhỏ bị nghèo khó, mồ côi và ở giai cấp thấp, ông ta đặc biệt bất mãn đối với những kẻ giàu có kiêu ngạo, chỉ biết coi trọng tiền bạc. Lòng trung hậu, tính dịu dàng và bản chất trầm tư đã khiến Mohammed được tôn trọng tại Mecca. Ông ta được mọi người gọi là al-Amin hay "người đáng tin cậy" (the Trustworthy).

Mohammed lại có một cá tính mạnh, hấp dẫn, một vẻ ngoài đẹp trai và vạm vỡ, vai rộng, tay dài, vầng trán cao và đôi lông mày rậm rạp chắn phía trên đôi mắt to và đen. Vóc người tầm thước, Mohammed bước đi với dáng vẻ oai nghiêm khiến cho nhiều người mới gặp đã phải kính nể. Bà Khadija khi đó cũng đã mang lòng cảm phục, một phần vì vẻ người, một phần vì cách điều hành công việc của Mohammed. Khadija đã hai lần lập gia đình và lớn hơn Mohammed 15 tuổi nhưng vẫn đề nghị hôn nhân với Mohammed. Mohammed nhận lời và đã trung thành với bà vợ già này trong suốt 25 năm liền. Họ có ba con trai đều bị chết lúc còn trẻ và bốn người con gái trong số này chỉ có Fatima là người đã sinh con và sau này giữ một vai trò trong lịch sử của đạo Hồi.

Từ ngày lập gia đình, Mohammed không phải bận tâm về sinh kế, ông ta có đủ thời giờ để suy ngẫm và thường hay tránh xa thành phố Mecca ồn ào, có khi đi một mình, có khi đi với gia đình tới một hang động để suy nghĩ về cuộc

sống và cõi chết và về bản chất của Vũ Trụ. Theo nhà tiểu sử học đầu tiên viết về Mohammed là Ibn Ishaq, vào năm 610 sau Tây Lịch khi Mohammed vào khoảng 40 tuổi và tỉnh giấc sau một giấc ngủ trên núi Hira, ông ta đã nghe thấy tiếng nói từ trên Trời của một thiên thần có hình dạng người, bảo như sau: "Ô, Mohammed, ông là Tông Đồ của Thượng Đế và ta là Gabriel".

Mohammed trở về nhà, gặp Khadija và kể lại câu chuyện đã xẩy ra. Bà vợ này liền đi gặp vị trưởng giáo trong bộ lạc và vị này công bố rằng Mohammed đã được mặc khải giống như Moses và ông ta sẽ là nhà Tiên Tri của dân tộc Ả Rập. Nhưng Mohammed đã không giữ vai trò Tiên Tri ngay và vào lần khải huyền thứ hai, ông ta được Thượng Đế bảo phải đi thông báo cho dân chúng biết những điều răn dạy của Thượng Đế.

Từ năm 613 tại Mecca, Mohammed bắt đầu đi thuyết giảng tại các nơi công cộng. Ông ta dạy người dân thời đó rằng Allah là Chúa Tể Duy Nhất của Vũ Trụ và con người phải biết ơn và tôn thờ Allah vì lẽ sống của mình. Mohammed cũng rao giảng rằng mọi người đều bình đẳng trước Thượng Đế, rằng người giàu có phải san xẻ tài sản cho người nghèo khó và cảnh cáo mọi người về số mệnh của con người ở trong tay Thượng Đế: sẽ có một Ngày Phán Xét (a Day of Judgment) dành cho mọi người.

Vào thời đại trước, người dân Ả Rập theo tà giáo (paganism) đã tin rằng tiêu chuẩn của sự thành công là tài sản giàu có mà người ta tích lũy được và sự chết là sự chấm dứt tất cả, kể cả đời người, nhưng tới thời này Mohammed lại dạy bảo rằng vào Ngày Phán Xét, trái đất sẽ bị tách ra làm hai, các ngôi sao sẽ rơi xuống và tất cả nhân loại, người sống cũng như người chết đều ra trước ngai vàng của Allah. Lúc này cuốn Sách ghi chép về các việc làm tốt (the Book of Deeds) sẽ được đọc lên, các người làm việc thiện sẽ được tưởng thưởng và lên Thiên Đường, còn các kẻ có tội sẽ bị cột bằng dây xích, kéo xuống hỏa ngục và bị hành hạ. Mohammed tự coi mình là nhà Tiên Tri cuối cùng, sau Adam, Noah, Abraham, Moses và Jesus.

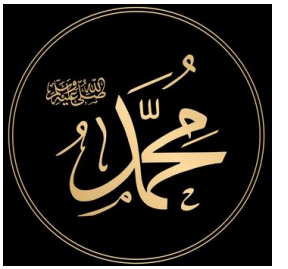

Nhà tiên tri Mohammed - bút pháp Hồi giáo

Mohammed đã trở nên một Sứ Đồ (the Messenger) của Thượng Đế, là nhà Tiên Tri (the Prophet) của một tôn giáo mới là Đạo Hồi và đã có 4 tín đồ, đầu tiên là bà vợ Khadija, tới người em họ trẻ tuổi Ali, rồi Zayd, một tên nô lệ được trả tự do và cuối cùng là Abu Bakr, một người giàu có. Riêng Abu Bakr và Ali là hai nhân vật sau này sẽ giữ các vai trò quan trọng trong việc bành trướng đạo Hồi.

Các tín đồ khác vào thuở ban đầu của nhà Tiên Tri là những kẻ nghèo hèn, các kẻ bị áp chế…, họ đón nhận lời rao giảng với hy vọng ở kiếp này và ở kiếp sau, trong khi các kẻ giàu có, quyền thế thuộc giới quý tộc Kuraish lại chống đối kịch liệt. Họ đã nhìn thấy ở các lời rao giảng đó những đe dọa ảnh hưởng tới cuộc sống ưu đãi của họ. Họ cũng e ngại khi đã có một số đông người tin theo, Mohammed sẽ có một sức mạnh ảnh hưởng đến quyền lực chính trị tại thành phố Mecca và các lời chỉ trích các thần tà giáo có thể tác dụng đến các quyền lợi thương mại của họ.

Do ngôi đền Kaaba có chứa 300 bức tượng thần nam nữ, nếu phá bỏ các hình tượng này, nhóm người Benni Ommaya sẽ mất đi nguồn lợi từ các kẻ hành hương, vì thế họ đã chế nhạo Mohammed, coi như một kẻ nói dối, lường gạt và các khải huyền chỉ là do trí tưởng tượng mà ra. Một số người theo đạo Hồi lúc ban đầu đã bị ném đá, bị đánh đập. Khoảng 80 người Hồi giáo đã bỏ chạy qua miền Abyssinia để lánh nạn. Một đoàn đại biểu của người Kuraish đã qua miền đó, đề nghị với Vua và người Negus của miền này trục xuất họ, không cho cư ngụ vì họ đã nói xấu đạo Thiên Chúa. Tuy nhiên, các người Hồi giáo đã đọc một đoạn Kinh Koran về Bà Mary theo đó Chúa Jesus Christ và Bà Mary rất được kính trọng nhưng Kinh Koran chỉ coi Chúa Jesus là một nhà Tiên Tri mà không phải là Con của Thượng Đế. Người Negus đã thấy quan điểm đó không xúc phạm tới họ, nên đã cho phép các người Hồi cư trú.

Trong khi đó tại Mecca, Mohammed và các tín đồ còn bị ngược đãi nhiều hơn. Các điều không may vẫn tới với nhà Tiên Tri: bà vợ Khadija qua đời, rồi sau đó tới lượt ông chú Abu Talib, người đã từng nuôi dạy và che chở Mohammed. Trước các khó khăn tại Mecca, Mohammed đã đi tới thị xã Taif để thuyết giảng nhưng cũng bị dân cư tại nơi đây chế nhạo và nhục mạ nên sau đó phải quay trở về Mecca. Đúng vào lúc này, vận may đã đến với Mohammed.

Một nhóm người đi hành hương tại Mecca, do đã nghe Mohammed thuyết giảng và vì khâm phục, nên đã mời ông ta tới Yathrib để dàn hòa cho cuộc tranh chấp giữa hai bộ lạc thù nghịch nhau. Mohammed nhận lời và cử một nhóm tín đồ đi trước còn chính mình đi sau vài tuần lễ. Chuyến đi định mệnh này xẩy ra vào tháng 9 năm 622 sau Tây Lịch, được gọi là Hegira hay Hijra và sau này được coi là dịp khởi đầu cho Kỷ Nguyên Hồi Giáo.

Tại Yathrib, Mohammed bắt đầu xây dựng một cộng đồng Hồi Giáo cho mình và nơi đây trở nên trái tim của Đạo Hồi và được gọi là Madinat al-Nabi hay "thành phố của nhà Tiên Tri", hay theo cách gọi đơn giản là "Medina = thành phố", một tên quen thuộc ngày nay. Từ nay, Mohammed đã giữ một vai trò quan trọng về quyền lực tinh thần và chính trị.

3/ Các việc làm của nhà Tiên Tri Mohammed.

Một trong các vấn đề đầu tiên của Mohammed tại Medina là đối phó với các người Do Thái. Đây là nhóm người kiểm soát các miền đất giàu có nhất và đã liên lạc với một trong hai bộ lạc có quyền lực tại ốc đảo. Mohammed muốn làm sao cho người Do Thái chấp nhận mình là một nhà Tiên Tri nên đã cố gắng giành được sự ủng hộ của họ bằng cách chấp nhận một số lễ nghi Do Thái, chẳng hạn như việc ăn chay vào ngày chuộc tội (the Day of Atonement) và việc cắt da quy đầu, việc không ăn thịt heo vì con heo bị coi là một con vật dơ bẩn và khi cầu nguyện thì hướng về thành phố Jerusalem. Một số người Do Thái vì thế đã cải sang đạo Hồi trong khi một số khác lại cho rằng các mặc khải của Mohammed đã trái ngược với Thánh Thư của họ và vì thế bị coi là sai. Mohammed bèn phản ứng lại, cho rằng người Do Thái đã theo các Thánh Thư sai lầm và chỉ có Kinh Koran mới thực sự là Lời của Thượng Đế.

Sau khi đã thấy rõ không thể lôi cuốn được người Do Thái, Mohammed bèn quyết tâm xây dựng riêng cho mình một cộng đồng Hồi Giáo lúc đầu chỉ gồm người Ả Rập. Để kêu gọi giáo dân đi cầu nguyện vào các ngày giờ nhất định, nhà Tiên Tri đã không dùng tiếng gõ bằng các khúc gỗ hay tiếng tù và thổi từ sừng dê mà dùng tiếng người, và Bilal, một người Abyssinia cải theo đạo Hồi, là người gọi đi lễ (muezin) đầu tiên. Việc ăn chay vào ngày chuộc tội cũng được sửa thành cả một tháng ăn chay Ramadan, tháng thứ 9 trong năm Âm Lịch Hồi Giáo và thay vì hướng về Jerusalem để quỳ lạy, tín đồ Hồi Giáo được lệnh quay về hướng Đền Kaaba ở thành phố Mecca. Việc hôn lên Tảng Đá Đen gắn trong bức tường của Đền Kaaba cũng được coi là một biểu hiện cao quý của đức tin và các người hành hương làm như vậy được mang tước hiệu "Hadji".

Cũng vào thời gian này bắt đầu các hành động của người Hồi giáo chống lại các kẻ thù của đức tin tại Mecca. Mohammed đã cho phép các tín đồ đánh cướp các đoàn thương mại của Mecca đi qua lãnh thổ Medina, một phần vì cần tới đồ ăn và các vật dụng để giúp đỡ những ngươi di dân mới trong vùng, một phần để trả thù cho các thân nhân người Hồi giáo bị hành hạ và ngược đãi tại Mecca.

Từ nay đã xẩy ra các cuộc đụng độ giữa hai vùng đất và trong trận chiến lớn nhất diễn ra tại Badru, phía tây nam của Medina, hai lực lượng đã đối đầu nhau. Phe Hồi giáo có 300 người còn phía Mecca gồm 1,000 chiến binh. Lực lượng Mecca muốn nhân dịp này dạy cho người Hồi một bài học là không được đụng chạm tới họ, còn người Hồi giáo cũng không thể rút lui vì e ngại mất danh dự. Cuộc chiến tàn sát đã diễn ra trong khi Mohammed chăm chú cầu nguyện. Một điều may mắn đã xẩy ra cho nhà Tiên Tri là đội quân nhỏ Hồi giáo đã chiến thắng nhờ chiến đấu kiên cường.

Sự chiến thắng này đã được người Ả Rập coi là một điều huyền diệu (the Miracle at Badru), một dấu hiệu của Thượng Đế coi Mohammed là một tông đồ thật sự.

Người Hồi giáo đã chia nhau của cải cướp được, coi việc tuân theo lời Thượng Đế đã mang lại lợi ích trên trái đất cũng như sau này trên Thiên Đường. Người Hồi giáo từ nay tin tưởng rằng nếu chiến thắng trong các lần phục kích kẻ địch, họ sẽ nhận được của cải, còn nếu bị giết nơi trận mạc, họ sẽ được tưởng thưởng, lên thẳng Thiên Đường mà không cần phải chờ đợi tới Ngày Phán Xét. Nhiều bộ lạc gần đó vì thế đã cải theo đạo Hồi và chiến đấu dưới cờ của Mohammed.

Người Kuraish sau đó đã không chịu thua, năm sau đã tấn công Medina bằng lực lượng 3,000 người và chính nhà Tiên Tri đã bị thương trong lần giao tranh này. Rồi vào năm 627 sau Tây Lịch, các người của thành phố Mecca đã quyết định thanh toán Mohammed bằng một đạo quân 10,000 người với 600 kỵ binh. Do lời khuyên của một tín đồ mới gốc Ba Tư, Mohammed đã cho đào một cái hào khô rất lớn, chắn ngang trước lối tiến vào thành phố Medina. Đây là một chiến thuật mới trong kỹ thuật chiến tranh sa mạc khiến cho đạo quân của Mecca phải đóng trại bên ngoài, chờ đợi sự nổi loạn của số người Do Thái bên trong. Thời tiết trở lạnh, nguồn tiếp tế lương thực bị thiếu thốn đã khiến cho các người Mecca phải rút lui sau 40 ngày vây thành.

Sau chiến thắng này, Mohammed đã ra lệnh chặt đầu khoảng 600 người Do Thái phản loạn, vợ con của họ bị bắt làm nô lệ. Có người cho rằng hành động tàn nhẫn này của nhà Tiên Tri là để làm chia rẽ các bộ lạc Ả Rập và Do Thái và khiến cho mọi bộ lạc Ả Rập khác từ nay chỉ còn một lòng trung thành là đối với đạo Hồi.

Năm 628, Mohammed lại dẫn một đoàn hành hương tới Mecca gồm 1,000 tín đồ. Lực lượng Mecca đã ra ngăn chặn với 200 kỵ binh. Trận chiến sắp xẩy ra nhưng cuối cùng là một cuộc dàn xếp để tránh cho hai bên không bị mất mặt theo đó người dân Medina có thể tới cầu nguyện tại Mecca vào năm sau. Đây là một thắng lợi của Mohammed vì thế lực của ông ta đã được coi như ngang hàng với tầm vóc của Mecca. Việc đi hành hương, một phong tục trước kia của tà giáo, đã làm cho đạo Hồi trở nên một tôn giáo mang màu sắc Ả Rập.

Do thỏa thuận hưu chiến trong 10 năm, Mohammed đã từng dẫn các đoàn hành hương 2,000 người tới lễ Đền Kaaba và tới năm 630, các tín đồ đã lên tới 10,000 người. Lúc này, lực lượng Mecca bị yếu dần vì nhiều nhà lãnh đạo đã bị chết trong trận mạc, vì sự chia rẽ nội bộ và cuối cùng, Mohammed tiến vào Đền Kaaba, phá hủy tất cả các tượng tà giáo và tuyên bố: "Sự Thật đã đến và sự Giả đã bị tan biến". Từ nay thành phố Mecca chỉ cho phép người theo đạo Hồi đi vào và ngôi Đền Kaaba trở nên trung tâm linh thiêng nhất của đạo Hồi.

Mohammed sau đó đã hành động nhân từ, tha thứ cho các kẻ chiến bại tại Mecca đã chống đối mình khi trước khiến cho những người đó về sau cũng cải sang đạo Hồi. Các đội quân Hồi Giáo từ dạo đó đã đánh phá các nơi xa xôi hơn, một phần do quyền lợi vật chất, trong khi các người theo Do Thái Giáo và Thiên Chúa Giáo vẫn được phép duy trì tôn giáo của họ miễn là họ đóng thuế đầy đủ cho người Hồi.

Trong 22 năm làm sứ mạng của nhà Tiên Tri, ông Mohammed đã mang lại cho người Ả Rập niềm tin vào một Thượng Đế, đã đoàn kết các bộ lạc du mục rời rạc bằng một ý thức hệ quốc gia để chiến đấu và chiến thắng. Trong khi đó, mặc dù là một nhà thống trị tuyệt đối, Mohammed vẫn theo đuổi một cuộc sống đạm bạc và người ta còn kể rằng ông ta vẫn tự mình vá lấy quần áo bị rách. Mohammed cũng thể hiện lòng nhân đạo bằng cách hủy bỏ chế độ nô lệ, một việc làm đáng khen, đồng thời các tật uống rượu, đánh bạc và cho vay nặng lãi đều bị coi là vi phạm luật lệ của Thượng Đế. Mohammed được người Ả Rập coi là có đủ mọi đức tính tốt, đặc biệt là sự tử tế và lòng trung thành.

Nhiều người tây phương đã coi nhà Tiên Tri này ưa thích nhục dục, đã có 9 người vợ sau khi bà Khadija qua đời, nhưng thực ra Mohammed đã trung thành với người vợ cao tuổi hơn mình cho đến khi bà này chết và các lần hôn nhân khác đều vì các lý do chính trị hay nhân đạo. Vài người vợ của nhà Tiên Tri đã là các góa phụ của các tướng tá bỏ mình vì đạo Hồi, một số khác là con gái của các nhà lãnh đạo Ả Rập quan trọng. Người vợ được sủng ái nhất của Mohammed là A'isha, con gái của Abu Bakr là người bạn thân nhất và là cố vấn thân cận nhất. Mohammed đã lấy cô gái này khi nàng chưa được 10 tuổi.

Vào năm thứ 10 của kỷ nguyên Hồi Giáo, lúc 63 tuổi, Mohammed ngả bệnh và đã yêu cầu các người vợ khác cho mình được sống gần A'isha. Vào lúc này nhà Tiên Tri vẫn cố lê bước tới đền thờ Hồi Giáo và nói với các tín đồ rằng các người giữ vững miền tin sẽ theo ông ta lên Thiên Đường. Mohammed đã chết trong vòng tay của A'isha.

Khi nghe tin nhà Tiên Tri qua đời, các tín đồ Hồi giáo đã hoảng hốt và trong hoàn cảnh bối rối đó, Abu Bakr đã la lên "Thượng Đế còn sống và không chết. Mohammed chỉ là nhà Tiên Tri, trước ông ta còn có các nhà Tiên Tri khác". Thi hài của Mohammed được chôn dưới nền túp lều của nhà Tiên Tri tại Medina, nơi này ngày nay được coi là ngôi đền linh thiêng thứ hai của Đạo Hồi./.

Phạm Văn Tuấn

Tài liệu tham khảo: Wikipedia.org.; A History of the Arab Peoples by Albert Hourani, MJF Books, N.Y. 1991./.

BÀI THƠ THÁNG BA

Viết bài thơ năm chữ
Vai đời lại nặng thêm
Chưa thấy tờ lịch cuối
Đường đời còn dấu in.

Đón ngày sinh nhật mới
Tháng Ba cũng tới gần
Đường chiều còn ngắn quá
Nhưng vẫn đẹp tình thân.

Ngày về còn ước vọng
Câu thơ đời vẫn xanh
Trong tuổi vàng tuổi mới
Cho tròn kiếp phù sinh.

Tháng Ba ngày Sinh nhật
Có vui hay có buồn
Tình nào xa vời vợi
Lòng tôi vẫn tròn vuông.

Tháng Ba đang về tới
Chiều như đã vơi dần
Nhưng cũng chưa nhiều lắm
Nắng đời nắng phù vân.

Vẫn còn manh áo cũ
Thuở mới biết làm thơ
Tôi nâng niu trìu mến
Dù thôi không còn mùa.

Tháng Ba như còn hội
Vẫn còn những tiếng vui
Chút tình nào còn đợi
Cho thêm đôi nụ cười.

Tuổi đời vẫn còn tuổi
Nắng đời đã nghiêng rơi
Đời còn bao nhiêu buổi
Thêm sinh nhật áo đời.

Chưa thêm tờ lịch cuối
Lá vàng lại vàng hơn
Tuổi đời chồng chất vội
Tôi yêu những cái còn.

Hoa Văn (Feb. 21, 2026)

XÓM CŨ LÀNG XƯA

Gió đã chiều nghiêng thôi muốn thổi
Bay về đâu đó để mà không
Xóm xưa làng cũ quê còn đó
Phú Thọ tôi ơi một cõi lòng.

Tôi bỏ quê ngày vừa biết gọi
Đi tìm vàng lụa trong mưa bay
Đời như đã mỏi chân còn bước
Con chữ câu thơ chữ vẫn đầy.

Đường mấy xa xôi tình vẫn nặng
Tấm lòng tôi vẫn tấm lòng quê
Áo manh thuở mới ngày vào tuổi
Phú Thọ tôi ơi đường khó về.

Tình của trăm năm tình bước muộn
Đường đi khó bước vẫn còn đi
Quê hương tôi đó dòng Thanh Thủy
Phú Thọ ngàn năm mãi nhớ về.

Hoa Văn (Mar. 07, 2026)

LIỄU CHƯƠNG ĐÀI

** PHẠM THÀNH CHÂU **

Dã ưng phan chiết tha nhân thủ.
(Cành xuân đã bẻ cho người chuyên tay!)

Tôi đi "tù cải tạo" về năm tám mốt. Trong giấy ra trại có ghi rõ tôi phải về quê, nhưng tôi ở lì tại Sài Gòn, coi như dân lậu. Tôi ở nhờ nhà người bà con. Có người bạn giới thiệu cho tôi một chân chạy bàn ở một quán cà phê ôm, gần hồ Con Rùa.

Gọi là cà phê ôm cũng không đúng vì khách vào quán, chẳng có em nào để ôm cả mà họ ôm nhau. Quán có dăm bảy bàn nhỏ cách biệt nhau bằng những chậu cây cảnh, ban đêm tối thui, chỉ duy nhất một cây đèn tù mù ở bàn tính tiền. Bà chủ vừa ngồi két (thu tiền) vừa pha cà phê, tôi bưng đến cho khách. Nhờ quán thiếu ánh sáng nên các cặp tình nhân rất thích vào tâm sự. Đa số là các cô cậu trẻ, đôi khi là những cặp sồn sồn, có lẽ đó là giai đoạn đầu của những kẻ ngoại tình. Cũng có khi là một ông già cốc đế, gạ một em làng chơi vào để quờ quạng, cuối buổi trả tiền sòng phẳng. Thời đó chưa có Viagra nên chỉ có chừng đó là thú vui của các ông già. Điều buồn cười là ở trong bóng tối lâu, tôi đã quen mắt nên thấy hết mọi chuyện, trong khi khách mới vào, tưởng ai cũng mù như mình, nên vừa ngồi vào là ôm nhau, làm đủ trò như trong phòng riêng! Họ cứ ôm hôn, rờ rẫm suốt buổi, tưởng chừng chiếc ghế có dính keo, đứng lên không được. Dĩ nhiên số tiền phải trả căn cứ vào thời gian ngồi cộng với tiền cà phê, nước ngọt.

Tôi đi làm về khoảng mười hai giờ hoặc trễ hơn. Nhà ở quận Mười, có thể chạy thẳng theo đường Lê Văn Duyệt rồi quẹo Tô Hiến Thành, nhưng tôi thích đạp xe lang thang qua các đường Tú Xương, Bà Huyện Thanh Quan... Các đường nầy về khuya rất thanh vắng, khi có sương mù hay mưa lất phất thì chẳng khác gì Đà Lạt, lại thêm hương thơm các loại hoa dạ lý, ngọc lan từ các biệt thự thoang thoảng trong trời đêm mát rượi, yên tĩnh, khiến tôi thấy chỉ những giây phút đó là đáng sống.

Thực ra không hẳn là đường vắng vì thỉnh thoảng cũng có người đi. Vài cặp tình nhân ngồi bên đường, mấy cô gái ăn sương thong thả tới lui đón khách.

Một buổi tối, đi làm về, đến góc Tú Xương, Trương Minh Giảng, tôi bỗng nghe tiếng kêu cứu "Cướp, cướp!" rồi tiếng hô hoán, tiếng xe gắn máy, tiếng chân người chạy rầm rập. Kinh nghiệm dạy tôi nên đứng xa mà nhìn. Khi người đã vãng, tôi mới lò dò đến, thấy một chị đàn bà, đứng một mình, vẻ ngơ ngẩn, bồn chồn. Chị ta cỡ ba mươi tuổi, người tròn lẳn, chỗ ngực không gài nút, để lộ làn da trắng mát rất hấp dẫn.

Tôi hỏi.- Ai bị cướp vậy chị?- Tôi. Hai tên đi xe gắn máy.- Có ai đuổi theo không?- Có, công an. Ả tiến lại gần tôi, khẩn khoản.- Anh cho em quá giang một khúc được không? Tôi ỡm ờ.- Khúc nào đây? Khúc trên hay khúc dưới?

Không chờ tôi bằng lòng, ả ngồi ngay vào sau xe đạp. - Khúc nào cũng được, miễn cho em đi khỏi nơi đây ngay.- Sao kì vậy? Phải chờ công an họ đem trả tiền lại.- Để đó mà họ trả lại! Họ bắt luôn em nữa. Em phải tránh họ.- Nhưng có mất tiền thực không?- Thiệt mà, em để tiền trong xú chen, chúng thò tay vào lấy mất.- Tiền để trong xú chen sao chúng biết mà thò tay vào?- Thì phải để cho chúng sờ mó chút đỉnh, có chịu hay không mới đi chớ!- Nhưng đã mất của còn bỏ chạy là sao?- Công an quay lại, họ sẽ bắt em.- Sao lại bắt em?Ả gắt lên.- Đi lẹ lẹ giùm em, để đó mà vờ vĩnh. Em là "gái", công an quay lại hỏi, lòi ra, họ nắm đầu!

Tôi chở ả ra Phan Thanh Giản, xuống nghĩa trang Mạc Đỉnh Chi, ả ngồi sau, ôm tôi cứng ngắc. Đạp một lúc đã thở dốc nên tôi chẳng vui thú gì khi được ả ép cái ngực bự, mềm èo vào lưng.

-Xuống đây được chưa?- Cho em về quận Tư.- Trời đất! Đừng giỡn chơi. Đón xích lô mà về.- Tiền đâu? Chúng lấy sạch rồi. Rồi ả dỗ dành.- Ráng về nhà... em cho thương.- Chở kiểu nầy, muốn hộc xì dầu, xíu oách đâu còn mà nói chuyện tào lao. - Lỡ làm ơn, làm ơn cho trót. Bỏ em xuống chỗ cột cờ Thủ Ngữ cũng được.

Tôi đạp qua đường Thống Nhất, vừa đến nhà thờ Đức Bà, ả bỗng "ối!" lên một tiếng làm tôi thất kinh, ngừng lại, tưởng chân ả bị kẹt trong căm xe.

- Cái gì dzậy? - Anh ngừng đây. Cho em hỏi chuyện nầy.

Ả đứng xuống, giành lấy xe đạp dựa vào ghế đá, kéo tay tôi lại, ấn ngồi xuống, miệng cứ lầm bầm: "Chắc là đúng rồi!" Người ả đang trì trệ bỗng sinh động hẳn lên và cái cách ân cần, vui mừng đến lính quính của ả đối với tôi chẳng khác gì con chó mừng cậu chủ nhỏ đi học về.- Anh là anh Hưng, đúng không? Lúc nãy em còn ngờ ngợ, rồi nghe mùi mồ hôi của anh là em biết chắc là anh, vì mùi mồ hôi của anh giống hệt mùi mồ hôi ba em. Em nhớ rõ mùi mồ hôi của anh. Ả liến thoắng như tự khen mình, nhưng tôi cảnh giác, nên chối phăng.- Tôi không phải tên Hưng. Ả nhìn tận mặt tôi rồi cười.- Anh có chối cũng không được. Em bắt được anh rồi! Em tìm anh bao nhiêu năm nay. Anh là anh Hưng, lúc trước học trường Luật, phải không? - Trường Luật thì có khối gì người tên Hưng. Bây giờ chịu khó đi bộ về nhà, tôi phải về. Đi khuya, công an hỏi giấy tờ phiền phức. Đã chở giùm cho còn chê hôi. Tôi đứng lên, ả đè vai tôi xuống. - Ngồi với em, em nói là anh nhớ ra em ngay. Em tên Loan, nhớ chưa?- Lon với gáo! Tôi chả quen ai tên Lon cả. Vừa nói tôi vừa sờ cái bóp ở túi quần sau và ngồi xê ra xa. Ả như không quan tâm.- Em nói là anh nhớ ra ngay. Anh dạy tiếng Anh cho tụi em. Em nè, con Ngọc nè, con Hạnh nè. Lúc đó anh còn là sinh viên, thường đến nhà tụi em ở hẻm sáu mươi đường Trần Quang Diệu đó. Anh nhớ ra chưa?Tôi đã bắt đầu thấy thấp thoáng một vài hình ảnh, rồi cố vận dụng trí nhớ, tìm lại cái đầu mối mà ả vừa trao cho tôi để phăng lần sợi dây dĩ vãng. Cô Loan, cô Hạnh, cô Ngọc học Anh văn.- A! Nhớ rồi! Mà sao lại gặp nhau được, kể cũng lạ?- Lúc nào em cũng cầu Trời khẩn Phật, xin được gặp lại anh một lần, rồi có chết cũng vui lòng nhắm mắt.- Gì mà nhắm mắt với nhắm mũi! Tuy nói thế chứ tôi cũng cảm động

vì thời gian quá lâu mà ả vẫn còn nhớ được ra tôi.- E mười mấy năm nay rồi. Mà sao em lại nhận ra anh được? Em nhắc thì anh nhớ, nhưng chỉ nhớ mang máng sự việc chứ không nhớ rõ người nào cả. Hình như em tên Loan hơi mập, cô Ngọc có đôi mắt đẹp lắm, anh mê luôn, cô Hạnh hiền lành, ít nói. Anh không nhận ra em. Cũng không chắc em đây là cô Loan ngày xưa nữa. -Em đúng là Loan đây mà! Ả cầm tay tôi đặt trên đùi ả, giọng thân mật.- Anh nhớ được, em mừng lắm, vì biết chắc anh là anh Hưng.

Thời đó tôi học Luật. Tôi không nhớ ai đã giới thiệu tôi đến dạy cho ba cô gái. Cả ba đều ở dưới quê lên Sài Gòn giúp việc cho mấy tiệm cà phê, sau thấy không sống được với nghề bưng cà phê, mới nhờ tôi chỉ cho các cô mấy câu tiếng Anh để đi bán bar. Lúc đó Mỹ mới vào Việt Nam, quán rượu cho Mỹ mọc đầy quanh phi trường Tân Sơn Nhất và các bến tàu. Những ngày đầu, tôi đến dạy, các cô rất lễ phép, kêu tôi bằng thầy, xưng em, nhưng chỉ ít lâu sau, thấy tôi hiền quá, các cô coi như bạn. Mỗi khi tôi xuất hiện là các cô reo lên "Chàng đến rồi tụi bây ơi. Mời cưng vô nhà". Cô Loan, là cô mập nhất, chạy ra ôm lấy vai tôi như giành làm của riêng "Chồng tao đến! Đem nước ngọt cho chồng tao uống. Lẹ lên tụi bây!" Tôi là trai tân nên vừa thích vừa mắc cỡ đỏ cả mặt, các cô thấy thế càng chọc ghẹo thêm, coi như trò vui. Các cô thuê một căn nhà nhỏ lợp tôn trong đường hẻm. Nhà có hai chiếc giường hai bên, giữa là một cái bàn với bốn cái ghế dựa. Khi ngồi học, cô Loan giành ngồi cạnh tôi, thỉnh thoảng cứ cạ đùi cô vào đùi tôi. Tôi sướng mê, ngồi thộn mặt ra, giảng bài trật bậy, thế là các cô lại cười vì biết ngay những gì đã xảy ra dưới gậm bàn. Điều lạ lùng là tôi dạy bao nhiêu, các cô nhớ nằm lòng bấy nhiêu, lại nói nghe thánh thót như nữ tài tử Mỹ trong xi nê. Thực ra tiếng Anh của tôi chẳng bao nhiêu, tôi mua mấy quyển tiếng Anh đàm thoại, chọn ra những câu nào thích hợp với nghề bán bar, đem ra bắt các cô học thuộc lòng. Các cô còn có biệt tài là đoán được những gì người khác nói, dù trong câu có rất nhiều tiếng các cô không biết. Sau nầy, khi các cô hành nghề trong các quán rượu, tôi vào, nghe các cô đấu tiếng Anh với người Mỹ như máy, tôi chẳng hiểu gì cả!

Học được khoảng ba, bốn tháng, các cô xin nghỉ học. Tối hôm đó, tôi đến, cô Ngọc trịnh trọng thay mặt các cô mà nói lời cám ơn. - Chiều nay tụi em lên cái bar trên đường Thoại Ngọc Hầu, vào xin việc, bà chủ xổ ngay mấy câu tiếng Anh để hỏi tụi em. Tụi em trả lời được cả, vậy là bả OK. Tuần tới tụi em bắt đầu làm việc. Tụi em cám ơn anh rất nhiều. Tuy không còn dạy tụi em nữa, nhưng anh nhớ ghé nhà tụi em chơi. Không gặp anh, tụi em sẽ nhớ anh lắm.

Chỉ nói chừng đó mà cô nào cũng rơm rớm nước mắt khiến tôi cũng bùi ngùi, nhất là khi tưởng tượng đến mấy thằng Mỹ ôm các em mà quờ quạng, tôi đau lòng lắm. Mà em nào tôi thấy cũng rất chất phác, hiền lành cả. Thế nên khi cô Ngọc đưa cái phong bì trả học phí, tôi đề nghị các cô đi mua đồ về nhậu. Các cô chia nhau ra đi chỉ còn cô Ngọc ở lại. Hai đứa tôi nói chuyện linh tinh một lúc thì tôi ôm cô và hôn lên má cô. Tôi vẫn còn nhớ, khi tôi ôm hôn cô Ngọc, cô mềm nhũn người, nằm ngay vào lòng tôi, úp mặt vào người tôi, thở hào hển.

Chính tôi cũng muốn ngộp thở vì run và hồi hộp, tim đập thình thịch. Nhưng tôi chỉ biết ôm chặt lấy cô và cứ ngồi yên như thế mà chẳng làm gì cả, cho đến khi các cô kia quay về, tôi đỡ cô Ngọc lên mới biết là cô khóc, nước mắt tèm lem cả mặt mũi, tôi lấy khăn lau cho cô thì cô lại cười, nói.- Cám ơn anh!

Tối đó chúng tôi nhậu nhẹt với nhau đến khuya. Tôi không biết uống rượu, các cô cũng thế, nên chỉ vài chai bia mà đứa nào cũng say. Các cô hát, cười, rồi lại thút thít khóc với nhau.- Uống đi! Uống để vui cái ngày cuối cùng tụi mình còn trong trắng.Tôi say quá đứng không vững nên lăn đại vào một chiếc giường cạnh đó nằm ngủ. Đến gần sáng, tôi giật mình thức giấc, không hiểu mình đang nằm ở đâu, lại có ai nằm bên cạnh, gác chân lên người tôi. Một chiếc đèn nhỏ để trên bàn, chiếu ánh sáng mờ mờ qua cái màn vải, tôi quay đầu nhìn thì nhận ra là cô Loan đang ôm tôi ngủ, đùi cô đè nặng người tôi mà tôi không dám đẩy chân cô xuống chỉ sợ cô giật mình thức giấc. Tôi cứ nằm im thin thít mà nhìn cô, cứ tưởng mình nằm mơ vì không tin rằng tự nhiên lại được nằm ngủ với một đứa con gái. Rồi không hiểu sao, sau đó tôi ngủ luôn, thẳng một giấc đến sáng. Tỉnh dậy chỉ thấy cô Loan đang ngồi chải tóc, các cô kia chẳng thấy đâu. Cô Loan đã trang điểm xong rủ tôi đi ăn điểm tâm, tôi súc miệng qua loa rồi chở cô ra tiệm phở. Cô ngồi sau xe, vòng tay ôm lấy bụng tôi. Đó là lần đầu trong đời tôi được hân hạnh chở một đứa con gái và được ôm eo. Lần nầy giúp tôi xác nhận rằng chuyện khi hôm, tôi ôm cô Ngọc và nằm ngủ với cô Loan là sự thật chứ không phải là nằm mơ.

Sau nầy, tôi kể lại cho bạn bè nghe, ai cũng cho rằng tôi phịa. Chính tôi, khi đã thành một thằng lính bạt mạng, mỗi khi nhớ lại, tôi vẫn ân hận rằng mình là con nai tơ quá khờ. Từ đó tôi không đến nhà các cô nữa, chỉ thỉnh thoảng ghé vào cái bar nơi các cô hành nghề ở đường Thoại Ngọc Hầu thăm các cô, để được các cô mừng rỡ chạy ra ôm hôn một cách tự nhiên như hôn một em bé dễ thương. Lúc đó tôi hãnh diện với mấy chàng lính viễn chinh người Mỹ lắm. Ít lâu sau các cô không còn làm ở đó nữa, không rõ lưu lạc về phương trời nào?

- Thế bây giờ cô Ngọc ở đâu?
- Nó theo chồng về Mỹ từ năm bảy hai rồi. Anh lúc nào cũng chỉ để ý đến con Ngọc. Anh chê em! Không thương em!
- Cô Ngọc vậy là may mắn hơn tụi mình nhiều. Còn cô Hạnh?
- Hắn theo một thằng cô hồn, rồi biệt tăm luôn, không gặp lại lần nào nữa.

Chúng tôi ngồi yên lặng khá lâu. Tôi không biết nói gì với ả, chả lẽ lại hỏi một câu thông thường “Bây giờ em làm gì?” còn ả thì nắm lấy bàn tay tôi, tựa đầu vào người tôi, giống hệt đôi tình nhân ngồi ghế đá công viên tâm sự. Tôi bỗng thấy thương tất cả ba cô gái, ba cô hiền lành, chơn chất lên thành phố kiếm sống để rồi bị cuốn vào những hoàn cảnh mà các cô không ngờ được. Ba cô giống như những con chim mới tập bay, vừa tung cách lên là bị ngay bão tố vùi dập. Ả lên tiếng.- Anh đang suy nghĩ gì?- Có nghĩ gì đâu. Nghỉ lấy sức để đưa em về. Khuya quá rồi! Anh là dân lậu, bị công an hỏi phiền lắm.- Anh đưa em về, thật không anh? Giọng ả nũng nịu như với người tình.- Anh à! Gặp lại anh, em mừng lắm. Hồi đó, anh không biết là em

thương anh rất nhiều, hơn cả con Ngọc thương anh nữa. Bao nhiêu năm rồi, em vẫn thương anh, nhớ anh, tìm anh. Lúc trước em mặc cảm nghèo hèn, quê mùa, không dám nói thương anh, bây giờ em là rác rến rồi, còn sợ gì nữa! Miễn anh hiểu em là em vui.

- Cũng chẳng có gì đáng vui đâu em. Anh bây giờ như một tên Do Thái thời xưa, chẳng có quê hương đất nước để mà về. Anh không còn là người dân Việt nữa. Công an lúc nào cũng theo dõi bọn anh, vi phạm một chút là vào tù ngay. Người quen biết gặp anh cũng làm mặt lạ. Em cũng nên như thế. Đừng rây vào anh mà mang họa. Anh cám ơn em. Anh cũng xin nói lời thành thật rằng. Cuộc đời đổi thay và lòng người cũng thế, nhưng anh biết chắc một điều rằng Em, cô Ngọc, cô Hạnh là những người duy nhất, từ trước đến nay, vẫn thương yêu anh. Hạnh phúc đó anh sẽ không bao giờ quên. Bây giờ anh đưa em về nhà. Khi nào có dịp, anh sẽ ghé thăm em. Khuya quá rồi. Công an mà bắt được anh thì phiền lắm.Ả ngồi lặng thinh, như đắn đo, tần ngần một lúc lâu rồi ả ôm cả cánh tay tôi vào người.- Em nói cái nầy anh nghe. Anh về với em đêm nay. Anh đã biết em là "gái" rồi. Em thường đón khách ở các đường vắng lúc nãy về ngủ với em. Xóm em, nhiều đứa làm nghề nầy, ai cũng biết, công an cũng biết nữa, họ không bắt bớ gì đâu. Anh đừng sợ. Nghe anh! Em sẽ thay tấm ra mới, mền gối mới. Nếu cho rằng em dơ bẩn thì anh chỉ nằm với em thôi. Giống như lúc trước anh với em nằm ngủ với nhau đó. Ả im lặng, thật lâu, như suy nghĩ điều gì, rồi nói.- Lúc đó em còn con gái. Em muốn cho anh trước khi em đi bán bar... Suốt đêm đó em có ngủ được đâu! Anh thức giấc trở mình, em cũng biết nữa. Rồi ả thở dài.- Bây giờ em chẳng còn gì! Đời em trải qua biết bao nhiêu đàn ông... Những lúc "gần" họ như thế, em chỉ nghĩ đến anh, chỉ mơ tưởng được gặp lại anh, được anh ôm ấp. Nghe anh! Thương em một lần. Về với em đêm nay. Nghe anh! Tôi không nghe ả khóc, nhưng nước mắt ướt ngực tôi. Ả ôm chặt cánh tay tôi như sợ nó có cánh, sẽ bay vút lên trời, mất dạng.

Năm 1994, tôi từ Mỹ về Sài Gòn, đón xe thồ xuống đường Tôn Đản, quận Tư tìm cô Loan. Sài Gòn thay đổi nhiều quá, đường Tôn Đản lạ hoắc. Mặt tiền đều xây lầu khiến con đường đã hẹp như càng hẹp thêm. Tôi đi lơ ngơ, không nhớ rõ cô Loan ở chỗ nào. Tôi vào tất cả các con hẻm, hỏi thăm, nhưng chẳng ai biết. Cuối cùng, tôi đoán chừng và đi sâu vào một đường nhỏ, hỏi một bà cụ ngồi trước một căn nhà lụp xụp. Bà cụ vui vẻ bảo rằng có biết cô Loan bán bar nhưng cô đã dọn đi đâu không rõ, lâu lắm rồi.

Tôi chào bà cụ và ra khỏi hẻm, đứng tần ngần, không biết nên đi đâu để tìm cô? Tôi không tưởng tượng được cuộc sống của cô bây giờ ra sao? Cô đã lớn tuổi, không thể hành nghề bán bar hay làm "gái" nữa. Có thể cô đã về quê với ruộng đồng, cấy cày như một nông dân lam lũ? Hay cô đang chen chúc trong một xóm lao động khác, một mình bương chải, kiếm sống qua ngày?

Không tìm thấy cô, Sài Gòn đã lạ bỗng như vắng tanh.

PHẠM THÀNH CHÂU

Hạt Bụi Vô Thường

Ta đem thơ ra vườn gió
Thả thơ lên chín tầng không
Thơ bay, thơ không trụ xứ
Hương thơ tám hướng bềnh bồng

Nguyện lòng xa rời ngũ trược
Kiếp đời, còn mất có không
Giữ gì! Theo ta vọng tưởng
Trầm luân mãi chốn bụi hồng

Thơ bay ra sông ra biển
Thơ vui cỏ nội hương đồng
Gió lành ngát hương thanh khiết
Thảnh thơi thơ vào hư không

Còn ta đứng trong vườn gió
Như nhiên Mây, Gió chuyển vòng
Giữa không gian vùng tịch tịnh
Sát na chợt ngộ Sắc, Không

Ta nhìn trời cao thăm thẳm
Ta nhớ biển rộng mênh mông
Một vòng, một vòng ảo giác
Nơi về, rồi cũng là Không

Thơ trải lòng ra sông biển
Thơ giữa đất trời mênh mông
Phải thơ như là hạt bụi
Hạt Bụi Vô Thường Sắc Không.

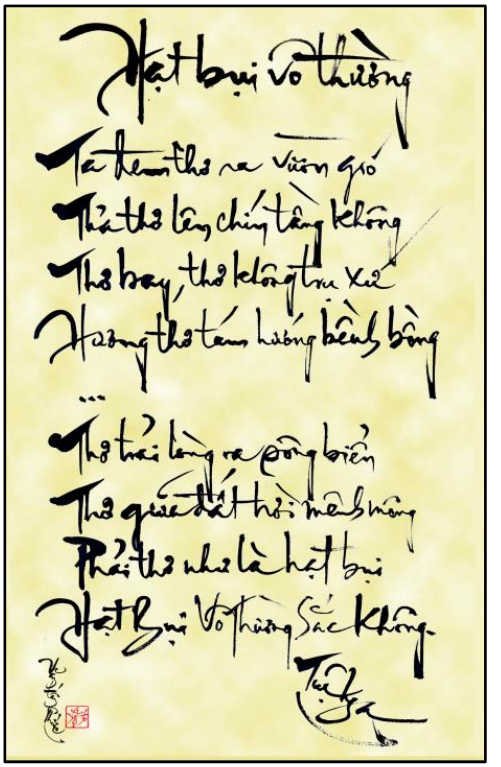

Thư pháp:** Văn Tấn Phước **Paris

Tuệ Nga

HẠT BỤI VÔ THƯỜNG – Thơ: Tuệ Nga – Nhạc: Nguyễn Tuấn
https://www.youtube.com/watch?v=ons1ry83bP8

ÁNH MẮT MÙA XUÂN

** Nguyễn Văn Sâm **

Thế là tôi được đứng trên nước Mỹ đã gần mười tiếng đồng hồ. Cả ngày trên thế giới thần tiên mơ ước của bao nhiêu người nhưng sao nghe chập chùng lo lắng. Lạ lùng cảnh vật và ngỡ ngàng ngôn ngữ, nhưng điều quan trọng là nỗi thắc mắc về tương lai bất định, về lối ứng xử dự định tối nay khi gặp lại Tân sau chục năm lạnh nhạt và âm ỉ nghi ngờ. Tôi vốn giống tánh mẹ, có gì trong dạ là nói ra ngay, những giận hờn dù nhỏ nhoi tôi chưa từng bỏ qua không nói, chất chứa và ẩn dấu tình cảm, chỉ buông ra khi gặp dịp thật thuận tiện, làm người con gái Hà Nội khôn ngoan của nửa thế kỷ trước - tủm tỉm cười cười nói nói như không chuyện gì - không phải là thái độ hằng có của tôi khi đã ở Miền Nam từ ngày còn trong bụng mẹ. Chắc chắn Tân sẽ không thích người mới đến đem theo những vấn đề lương tâm từ lâu anh trốn chạy cũng như anh đã nhắm mắt đà điểu lại coi như không có vấn đề quan trọng của gia đình hai đứa từ bao nhiêu năm nay. Chắc chắn thái độ khôn ngoan nhứt là biết vị thế của mình ở đâu trong lòng người chồng chỉ còn trên danh nghĩa và những ràng buộc mơ hồ từ sợi dây cương thường Khổng Mạnh nát nhòe khói sương. Xé tấm giấy hôn thú, ban đầu tưởng là kế hoạch tranh khôn nhưng thời gian đã biến thành một thực tế nhói tim xé ruột. Biết vậy mà sao tôi vẫn muốn nói lời phiền giận, muốn trách hờn một phụ phàng. Cho hả tức, cho tai Tân tràn đầy những phẩn nộ chuyên chở đau khổ hằng cữu của tôi. Và chuyện gì sẽ xảy ra? Có thể Tân sẽ không ký lại cái hôn thú, xé toạc những kỷ niệm thần tiên ngày xưa cũ để cho tôi bị đuổi về Việt Nam như lời hai chị tôi tiên đoán? Trả về! Rồi tôi sẽ sống như thế nào? Trường học, nơi tôi vừa từ nhiệm, người ta đã tiệc trà tiễn đưa với những ánh mắt ganh tị lẫn dè bĩu, tôi lòng dạ nào trở về dù rằng về đó sẽ dễ dàng sống được, sống còn trong cảnh hầu như mọi người đều hành nghề dối trá và bóc lột lũ học trò. Trở về để thấy lại những kỷ niệm muốn quên của hai lần bị chèn xe cho ngã, rồi những tên đầu đường xó chợ đập bể những chai nước trà pha loãng rượu dởm để bắt tôi bồi thường với giá trên trời dưới lời hăm dọa của những con dao Thái Lan nhọn lẽu và hàng chục cánh tay bạo tàn vây bủa chung quanh. Không! Tôi không thể trở về khi đã muốn xóa trong ký ức một quá khứ nhọc nhằn vô nghĩa và đồng lõa. Tôi tặc lưỡi cố gắng đè nén xúc động khi suy nghĩ đến những khó khăn trước mặt. Tới đâu hay đó. Vài ba đứa nhỏ da màu ít oi trong đám đông da trắng chạy nhảy vui cười từ khu nầy sang khu khác làm tôi vui vui hơn đôi chút. Phải chi lòng mình bình thản như chúng nó! Thần tiên biết mấy và đạt đạo biết mấy!

Tiếng loa báo tin gì đó tôi không hiểu. Thiên hạ trong vùng tôi ngồi đợi đã lục đục đứng lên xếp hàng vào cửa. Tôi sợ bị bỏ rơi như nhiều lần đã bị bỏ lại trong đời nên cố gắng len lỏi tới trước. Nhiều ánh mắt nhìn tôi lạ lùng chen lẫn bất bình và tội nghiệp. Cô tiếp đãi viên hàng không soát vé, to lớn mạnh mẽ và có

cặp đùi thật đẹp nói gì đó với tôi một tràng dài. Trông cách ra hiệu của cô ta trong khi nói, tôi mang máng hiểu rằng mình được bảo đứng ra ngoài hàng và đợi cách giải quyết sau. Tôi bước ra ngoài hàng. Đứng mà lo sợ và tủi thân. Sao lại đợi? Chuyện gì đây? Tiếng người thì ngọng ngịu, nói ra thì thiên hạ cứ hỏi đi hỏi lại. Cái hàng đã vơi tới năm sáu người cuối cùng. Lác đác chỉ còn vài ba người ung dung trên ghế đợi, như chừng không phải đi chuyến nầy nên cứ tà tà nói chuyện. Tôi muốn bật khóc. Nếu giấy tờ trục trặc thì không biết tính sao. Ai giải quyết cho mình đây? Tôi mừng rỡ đưa mắt cầu cứu một ông khách có vẻ Á Đông mới tất ta tất tưởi chạy tới. Thấy ánh mắt tôi, ông ngó cô tiếp đãi viên như để đoán chừng thời gian còn lại cho ông rồi tiến về phía tôi. Tôi nói cầu âu bằng tiếng Việt. 'Nhờ chú coi lại coi sao họ bắt cháu đợi không cho lên tàu.' Vừa nói tôi vừa chìa hộ chiếu và vé phi hành ra.

Ông khách nhìn lướt qua nhưng không có vẻ gì như muốn đưa tay ra lấy mà buột miệng nói một câu vô duyên như núi lở: 'Cô mang thông hành Việt Cộng!' Rồi như thấy mình lỡ lời vì ánh mắt đau khổ của tôi, ông đưa tay cầm lấy tất cả giấy tờ, ngoắc tôi đến quày vé, trình và nói gì đó. Người nhân viên bấm máy vi tính. Sau một hồi tìm kiếm trên máy, in ra cho tôi một vé lên tàu.

Mặc dù đang mang xách cũng hơi khá nặng, ông vẫn đề nghị xách hộ tôi cái xách tay kồng kềnh làm khổ sở tôi từ lúc lên phi trường Tân Sơn Nhất đến giờ. 'Cám ơn chú, cháu lo liệu được.' Tôi từ chối. Từ không biết bao lâu rồi, những giúp đỡ của bất kỳ ai tôi đều đón nhận với tất cả lòng ngờ vực. Người thân ruột thịt còn chưa tin được huống hồ gì người gặp gỡ giữa đàng! Tôi mang xách lên vai, tay kia kéo cực khổ cái túi mang những thứ lỉnh kỉnh cho con, né không cho ông để tay vào, nhưng chỉ đi được vài ba bước thì ông ta đã đưa tay ra đỡ lấy, thân thiện và quyết liệt. Phi cơ nhỏ hơn chiếc đi từ Đài Bắc sang đây nhiều, đường giữa hai hàng ghế hẹp. Tôi lo tìm số ghế mình, nhìn lại thì không thấy ông ta đâu nữa!

Tôi ngồi xuống ghế thắc mắc. Bên cạnh trống trơn. Ước gì không có ai ngồi chỗ nầy. Thoải mái cho tôi. Phải chi lúc nãy đừng cho ông ta giằng lấy cái xách. Của không bao nhiêu nhưng cái tình cho con mang tràn đầy trong đó. Mười năm rồi tôi không thấy mặt con. Chỉ là những tấm áo tôi đo cắt đoán định vóc dáng con với cả tấm lòng trời biển của người mẹ. Chỉ là những thứ mứt tôi *xên* phơi với lòng thương cao ngút ngàn như núi. Không biết ông ta có lục ra coi rồi lấy bớt hay không, hay ông ta ngồi luôn ở đó đợi phi cơ ngừng rồi lẻn ra trước, lấy theo luôn đồ đạc của tôi. Phi cơ cất cánh, tôi chìm trong những suy nghĩ vẩn vơ về sự xấu xa của người đời mà lâu rồi tôi quá ư thất vọng. Tôi thiếp đi trong sự mệt mỏi của chuyến bay đêm với tiếng động cơ ù ù ru ngủ và bóng tối bao phủ chỉ còn chút ánh sáng le lói từ một vài hàng ghế xa xa.

Tiếng ghế cạnh tôi động nhẹ. Ông ta sửa soạn ngồi xuống, gật đầu chào, nói nho nhỏ khi tôi mở mắt nhìn.

'Thỉnh thoảng đường bay nội địa còn lại nhiều chỗ trống như thế nầy.' Ông vừa nói vừa thắt dây an toàn, 'Hành khách có thể ngồi đâu tùy ý. Xin lỗi, nếu

tôi không lầm thì cô đến định cư ở Mỹ chớ không phải đi công tác cho chánh phủ?'

'Cháu sang đây đoàn tụ với nhà cháu.'

'Chúc mừng cô. Đợi bao lâu rồi mà được đoàn tụ.'

'Hơn mười năm rồi.'

'Chúc mừng cô lần nữa. Thời gian tuy dài nhưng cô đã qua tới đây. Bây giờ là lúc an vui và lo liệu cho tương lai'. Ông ta dùng lại chữ của tôi khi nãy.

Vui gì mà vui. Đang buồn chết người. Tôi cũng không biết tại sao mình nói nhiều, tại sao lại nói như là khơi chuyện. Có thể vì sự cô đơn, có thể ông ta là người Việt Nam đầu tiên tôi chuyện trò từ khi rời nước. 'Từ Đài Loan qua Cali còn có người Việt Nam, từ lúc đợi ở phi trường khi nãy không còn thấy bóng một người Việt nào. Muốn hỏi một vài điều mà không biết hỏi ai.

'Cô có chuyện buồn?'

'Có khi nào người sang đây mà bị bắt buộc trở về vì những thỏa thuận trước khi ra đi không hoàn tất hay không?'

'Tùy nhiều chuyện. Anh ấy… đang có người khác?'

Một giọt rồi cả tràng dài nước mắt rủ nhau chạy ra khỏi khóe mắt cay xè của tôi.

'Cháu không biết phải nói gì, phải làm sao khi qua bên đó khi bắt buộc phải sống chung nhà với người ta, người thứ ba.'

Người đàn ông sửa lại thế ngồi, có vẻ chăm chú hơn câu chuyện của tôi.

'Trước hết cho xin lỗi về câu nói đầu tiên của tôi khi gặp cô. Danh từ mà tôi đã dùng có vẻ không được đàng hoàng. Mỗi người trong chúng ta đều dị ứng trước một số vấn đề, một số dữ kiện.' Ông ngừng một vài giây, ngó tôi rồi bật đèn chỗ ghế ông ngồi, như muốn quan sát những giọt nước mắt tình cảm đàn bà của tôi. Mà thôi, trở về câu chuyện. 'Mỗi người trong ba người đều có lợi thế và bất lợi thế. Cô phải sử dụng lợi thế của người đến trước, đã có con với anh ấy mà hành động bằng sự nghiêm trang cần thiết. Tiểu tinh sẽ co vòi ngay.' Tôi thích chữ *tiểu tinh* của ông dùng. Nó vừa ý tôi hơn chữ *hoa* trong câu thơ '*Rằng nghe vườn mới thêm hoa.'*

'Tránh mè nheo, chửi rủa, than thở dài dòng. Phải tươi tắn, nhỏ nhẹ. Càng nói ít càng tốt. Đàn ông vốn dễ chán ngán và mệt mỏi trước sự trách móc dai dẳng và quy chụp thường xuyên của đàn bà.'

Quy chụp? Ông nầy là hạng người nào mà sử dụng từ nầy! Tôi chú ý hơn người đối thoại. Đây là loại người để mình học hỏi, trao đổi. Ông ta không già như tôi tưởng. Có thể ông ta mới rời Việt Nam không bao lâu. Nhưng mà không cần chú ý tới ba cái thứ vặt vãnh đó. Tôi đang có quá nhiều điều bận trí.

'Em sợ mình hiền quá anh ấy sẽ theo người ta luôn, đàn ông mà, mới cũ. Nhưng dữ quá thì sợ anh ấy bực mình không ký lại giấy hôn thú.' Tôi thay đổi cách xưng hô hơi sớm nhưng mà thật ra tôi chỉ muốn thân mật để coi ông ta có cho mình được lời khuyên gì đó xứng đáng hay không.

‘Đàn ông không ích kỷ đến mức làm hại vợ kiểu đó. Đàn ông có thể dối vợ để *rong chơi cuối trời quên lãng*, nhưng đàn ông ác độc thì không nhiều, lịch sử cho thấy điều đó.’

Để tránh vẻ quá chăm chú nghe ông ta nói, tôi mở giỏ lấy quyển truyện ngắn của tác giả hiện sinh Lý Lan, tác giả mới nổi tiếng trong nước, cầm trên tay. Ông ta nhìn tựa quyển sách, không nói gì, chỉ tiếp theo đề tài của mình.

‘Cô cũng còn đẹp.’ Tôi không hiểu ông có dụng ý gì trong câu nói đó. Đàn ông không mấy người nói về sắc đẹp của người đàn bà đối diện mà không có ẩn ý. Đó là cái tật, cũng giống như tật truyền kiếp của họ là chỉ nói chuyện với đàn bà bằng nửa não vì nửa kia bận tưởng tưởng về hình ảnh trần truồng của người đối diện.

‘Lợi thế là ở đó. Phải biết mình muốn gì. Phải đầu tiên là muốn ở lại lập nghiệp trên nước Mỹ không? Sau đó là có chút tiền đỡ khổ lúc ban đầu bỡ ngỡ. Cuối cùng là được sống hạnh phúc gia đình với chồng con. Nếu mất thì theo thứ tự chồng, tiền, chót nhứt mới là sự tự do.’

Tôi muốn há hóc mồm ngạc nhiên. Ông ta nói trúng những gì tôi suy nghĩ và quyết định trước khi lên phi cơ sang đây. Tôi làm thinh, tay lật lật quyển sách.

‘Vậy thì phải từ từ, sao cho đạt được ba mục tiêu đó. Không cần phải cùng một lúc. Không cần làm cho hai người kia sợ mình. Cũng không cần cho họ thấy sự bất bình của mình. Từ từ và nhỏ nhẹ.’ Ông ta lập lại kế sách nầy nữa. Từ từ và nhỏ nhẹ khi anh ta xéo lên giao ước của người đi trong khi tôi khổ sở ôm giữ từng chữ, từng câu giao ước của người ở lại?

‘Cám ơn lời khuyên của anh, anh thấy nhu mì, nhỏ nhẹ đắc dụng trong trường hợp nầy?’ Tôi hỏi cho có. ‘Em đã định làm ngược lại đó chứ.’

Tôi thay đổi cách xưng hô, ông ta xứng đáng được xưng hô như vậy. Sành tâm lý dễ sợ, nói ít nhưng đúng lúc. Tôi không hổ thẹn gì khi dùng chữ anh-em thân mật đó. Ông ta như không chú ý.

‘Xứ nầy là xứ cơ hội và an toàn cho tất cả mọi người. Cô không nên thất vọng về bất cứ chuyện gì. Rồi mọi chuyện sẽ được giải quyết tốt đẹp thôi. So sánh sự khó khăn khổ sở của cô bây giờ với sự khó khăn và cô đơn của anh ấy lúc mới tới đây với đứa con nhỏ thì cô sẽ thấy từ từ và nhỏ nhẹ là kế sách công bình mà lại hữu hiệu...’

Tôi thở dài. ‘Vậy mà em định tới đó nói phải quấy cho hả hơi rồi chia tay. Nếu không có giấy tờ thì trốn lại sang đây sống với chị bạn. Chị ấy hứa với em nhiều lần.’

‘Cô đã sai lầm vì có giải pháp trước khi nhìn rõ công chuyện. Cô cũng không biết mình nên tiến nhanh hay tiến chậm trong kế hoạch. Cô bị ảnh hưởng vì cái phao người bạn. Cô quên xét những khía cạnh đáng tha thứ của anh ấy.’

Tôi bàng hoàng. Mười năm nay tôi chỉ nghe lời xúi giục, bênh bổ đứng về phía tôi. Chưa từng nghe ai đứng về phía anh ấy, những chữ *khía cạnh đáng tha thứ* là những chữ chưa bao giờ có mặt trong tự điển cuộc tình nhiều nước

mắt của tôi. Vâng! Tôi phải tìm cách tha thứ. Cho dẫu lòng mình tan nát!

Vẳng bên tay tôi nghe mơ hồ không biết là tiếng ông ta hay tiếng từ trong lòng tôi phát ra. 'Tha thứ ở đây không có nghĩa là dối lòng, che mắt không biết đến những chuyện đã xảy ra. Tha thứ đây là thông cảm với những yếu đuối vật thể của con người trước hoàn cảnh đẩy đưa. Tha thứ là mở đường thực hiện tình mẫu tử gián đoạn từ lâu.'

Tôi thầm cám ơn người đối thoại đã đưa cho tôi một giải pháp khiến mình có được sự thanh thản cần thiết. Trạm tới không là ngưỡng cửa vào địa ngục mà tôi phải cầm gươm đánh nhau với quỷ dữ như mình đã hình dung, trạm tới là bước đầu tôi tập luyện thành người có cái minh triết, nhìn sự kiện trên khía cạnh sâu sắc nhứt để đem lại hạnh phúc cho tất cả người trong cuộc. Cái tôi sẽ không bị xóa tan như mình tưởng mà sẽ phát triển ra cao rộng, bao la hơn khi tôi đem tình thương lại cho con, cho anh ấy, và đem cái nhìn lân mẫn trao đến kẻ thứ ba. Tôi nhắm mắt chìm trong giấc ngủ thoải mái.

Chia tay tôi ở trạm đợi khu A để tôi sang chuyến đi về Florida, anh nói là mình đi về trạm đợi ở khu B nhưng không nói sang chuyến đi về đâu. Trước khi quay lưng anh nhìn vào mắt tôi cười cười, điệu bộ lừng khừng. Tôi biết anh thấy trong đó ánh mắt tươi sáng Mùa Xuân của tôi do anh trao tặng trong chuyến bay vừa rồi.

Cho tới bây giờ tôi vẫn chưa biết tên và cũng không biết anh sống ở đâu, làm gì trên cái xứ Mỹ to lớn nầy!

Nguyễn Văn Sâm

NÉN NHANG LÒNG

Đây một nén nhang lòng
Thắp dâng Hồn Tử-Sĩ --
Muôn đời gương xả-kỷ:
Nước nạn thà thân vong.

Đây, một giọt lệ nồng
Sớt chia niềm xót hận:
Sự-nghiệp nào khánh-tận!
Thân-phận nào long-đong!...

Đây, một nấm mồ chung
Chôn Ngu, Lầm, Xấu, Ác.
Ruột ung nên thuốc rát:
Nhĩ nghịch mà ngôn trung.

Đây, một đóa hoa hồng
Nở trên đường Chính-Nghĩa.
Chỉ duy Chân Thiện Mỹ
Tồn-tại với Non Sông...

THANH-THANH

TRẮNG TÓC MAI

Ta nhìn em năm tháng
Bụi trần bám tóc mai
Thời gian không ý thức
Sinh lão chẳng chừa ai…
Nghe vu vơ trong gió
Nhè nhẹ tiếng thở dài
Lá lăn lốc trên cỏ
Cuộn tròn kiếp trần ai.
Nợ đời còn nặng đôi vai,
Còng lưng biết gánh bao ngày mới thôi!

Githéa Hoàng Hy

ĐÃ CHÍN BA

Giáp Tuất, đến nay đã chín ba
Phật Trời phù hộ mọi điều qua.
Chân còn bước vững tay chưa lệch,
Chí vẫn hăng say ý hợp hòa.
Mộng ước ngày xưa luôn hiện ẩn,
Hẹn hò tiền kiếp chẳng phôi pha.
Bút nghiên chưa xếp, trang còn mở,
Tình nghĩa duyên thơ vẫn mặn mà.

Duyên nợ nàng thơ vẫn mặn mà.
Dằng dai ngày tháng mãi chưa tha.
Bút cùn nét nhão đem thay mới
Nghiên cạn mực mài lại lấy ra.

Chữ nghĩa cuồng quay như bão tố
Ý từ đi đến tợ cuồng ba.
Nợ nần muốn dứt nhưng quá khó,
Tằm kiếp nhả tơ vướng cánh hoa.

Đường cuối bên ven giăng lắm hoa.
Khúc đàn âm vọng cứ giao thoa
Nỗi niềm chôn giấu như châu bảo
Tâm sự ẩn tiềm tợ bóng ma.
Tình cũ tâm tư chưa lắng đọng
Nghĩa xưa ký ức vẫn chan hòa.
Tuổi đời từng bước vào quên lãng,
Nhật nguyệt tuần hoàn lặng lẽ qua.

Githéa Hoàng Hy, Sơ Xuân 2026

về thăm mẹ

sau nhiều đêm bươn bả học thi
vùi đầu vào sách vở
chiều nay
gió xuân xao động bìa rừng
những ngọn sồi cao
nghiêng ngả xốn xang chụm đầu vào nhau
bảo rằng đã lâu lắm con chưa về thăm mẹ
chiều nay
trước hiên hong nắng
con nhớ mẹ, nhớ chị, nhớ em,
nhớ nao nao.

gió ùa vào xe mát rượi, lòng hân hoan
bảo gió hãy về báo trước
đường về nhà mẹ không xa lắm
con mỉm cười
nơi cuối con đường chắc mẹ đang cặm cụi thổi cơm
niềm vui lùa then cửa, mẹ từ tốn hỏi rằng
con đã về đó ư con.

con về không thấy mẹ đợi bên thềm.
ngỡ ngàng làm sao.
chị bảo gió đã lách mình sang ngõ vắng
có tùng có thông có phấn
thông vàng chiều xuân nắng
có gió ngừng trên tóc bạc mẹ gầy
thong thả ghé vào bóng mát hàng cây
bờ vai bao năm gánh gồng bươn chải
chiều nay trút nhẹ nắng hanh vàng
con bước khẽ
e làm kinh động buổi chiều êm
vội vàng gì khi mẹ con còn đó

mẹ dừng bước
nghiêng vai
quay lại mỉm cười
con đứng yên cười với mẹ
trong khoảnh khắc nhiệm mầu

nhận diện
có muôn loài chứng kiến
trong suốt không gian trong suốt cả người
nụ cười
dáng mẹ
hàng cây
con đứng đây
mẹ đứng đây
nắng đùa trên lá
gió trên vai

đêm ấy
nằm bên mẹ
cánh tay con mẹ ôm lấy thật lâu
rồi hôn lên như ngày còn đỏ hỏn.

Nguyễn Xuân Thưởng

ba mươi tuổi đầu tỉnh giấc có mẹ

con chợt tỉnh khi trời chưa sáng tỏ
bên mép giường
mẹ ngồi im gỡ tóc
đẹp như thời con gái ở quê hương
chỉ khác một điều
tóc mẹ bạc nhiều hơn năm cũ
con còn ngái ngủ, mẹ thương
ghé mắt cười hiền
con vững dạ lăn qua ngủ tiếp
phải trong giấc mơ
có chút sương trời
vướng trên chiếc lược
vẫn còn thơm
bồ kết...
gội...
năm ... nào!

Nguyễn Xuân Thưởng

ĐÚNG VÀO THÁNG TƯ NÀO ĐÓ

** Cao Mỵ Nhân **

Những ngày đầu tháng tư ở Saigon, năm 1975, sau khi tôi đã mang được mấy đứa con còn nhỏ vào tới đô thành Saigon Chợ Lớn, thì nghĩ rằng "yên quá rồi", mặc dù Đà Nẵng của... tôi vừa thất thủ chưa được một tuần.

Từ chỗ dầu sôi, lửa bỏng, về nơi an lành, cảm giác như được ông trời đãi ngộ lắm, tôi dẫn tụi trẻ con nhà tôi đi phố xá quanh chợ Bến Thành, để vừa ăn uống vui chơi sau 10 năm ở miền Trung cứ ngày ta, tối địch, tức là ban ngày đi làm, đi học thì tạm bình thường, còn ban đêm, luôn luôn cảnh giác, nghe đạn pháo kích của Cộng quân ở hướng nào, để chạy thật nhanh xuống hầm.

Đa phần các gia đình Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa và dân chúng trong thành phố, cố gắng lập cho được những hầm trú đạn bằng bao cát. Trong cư xá Trưng Nữ Vương tôi ở, gần kho xăng lớn, bên này cầu De Lattre, sau đổi là cầu Trình Minh Thế, có nhà còn xây hẳn một căn hầm dưới lòng đất, như nhà chị phụ tá của tôi, để hằng đêm gia đình chị xuống ngủ hẳn trong hầm cho chắc ăn, khỏi lết bết chạy, vì quá đông con nhỏ.

Trong hành trình chạy loạn cuối tháng 3-1975, từ Đà Nẵng vô Saigon, 5 mẹ con tôi đã rớt sạch những đôi dép, nên tôi phải đi sắm dép giầy cho chúng và tôi, để sinh hoạt tiếp những ngày sắp tới hồi đó.

Đến cửa tiệm giày dép, quần áo nào ở đường Lê Thánh Tôn và Lê Lợi tôi cũng nghe chủ, khách bàn về chuyện ra đi, tức là Saigon cũng đang loạn tới nơi.

Có bà đại diện cho nữ dân biểu Việt Nam Cộng Hòa Ngô Bá Thành, sau 1975, bà dân biểu mang tên của bác sĩ Ngô Bá Thành, phu nhân bà, lại trở thành dân biểu của Cộng Sản Việt Nam, bà đại diện nêu trên đang mang một xấp hồ sơ, ghi tên tuổi quý vị cư trú trong đô thành ký tên không hưởng ứng chuyện di tản, vượt biển đông tới Mỹ, mà hồi đó cứ nói tới đảo Guam tị nạn.

Mấy ngày sau, cũng vẫn đám người yêu quê hương, xứ sở Việt Nam nghèo khổ này, đi xin tiền để thuê tàu qua Hạ Uy Di (Hawaii) đón đoàn người đang chơi vơi muốn trở về Việt Nam lại, là quý ông thuộc tàu Việt Nam Thương Tín trên hành trình vượt biển đông đơn chiếc, đã quá nhớ gia đình, vợ con, nên muốn ngâm câu Ta Về Ta Tắm Ao Ta, tôi viết hoa câu này, bởi ngày đó, giữa tháng 4-1975, một số báo chí và tờ truyền đơn phản chiến ở Saigon, đã in lớn tiêu đề Ta Về Ta Tắm Ao Ta.

Mãi tới khi, tôi đi tù cải tạo về, nhân một ngày họp mặt các cựu học sinh trường Y Tá và Cán Sự Xã Hội, do trường Caritas của dòng tu Nữ Tử Bác Ái tổ chức, vào ngày 15-3-1982, tôi mới... vỡ lẽ câu chuyện tàu Việt Nam Thương Tín từ giữa biển Thái Bình Dương trở về là có thật, và trưởng đoàn là đại tá TH. chồng của nữ cán sự xã hội, Nguyễn Thị N.V. thuộc khóa Cán Sự Xã Hội mà tôi theo học.

Trong buổi họp mặt 15-3-1982 đó, chị N.V. còn đầy buồn bực, khi kể lại đại tá TH. chồng chị lúc trở về. Tôi hỏi dè dặt:

- Từ biển đông trở về Saigon, anh được họ đón, khỏi đi tù cải tạo, nay đâu rồi hả chị?

Chị N.V. tức giận trả lời:

- Đón cái con khỉ gì, vừa tới bến là chúng nó chở cả đoàn lên Biên Hòa, rồi cũng... đăng ký vô trại cải tạo, mút mùa lệ thủy luôn, giờ này (1982), chả đã về đâu.

- Thế em tưởng họ thấy quý ông ấy trở về, thì đãi ngộ, rằng đoàn Việt Nam Thương Tín đã đi rồi, có thể ở lại Hoa Kỳ sung sướng, mà vẫn yêu nước, thương nhà, quay tàu về quê hương chứ.

Chị N.V. tiếp lời:

- Tôi và 3 đứa nhỏ (ông bà đại tá TH. Có 3 cô con gái) giận đến không nói ra được. Có dịp Mỵ qua Thị Nghè, mình kể cho mà nghe, thiệt tức ghê lắm.

Tất nhiên, tôi phải tìm dịp qua thăm nhà chị. Là một căn nhà có rào che, hoa giấy phủ, bên ngoài thì tưởng bên trong đầm ấm, tươi vui lắm. Trước 30-4-1975 thì nhất định gia đình ông bà TH. phải thế rồi. Nay, cánh cửa vừa được mở ra, tôi đã thấy ngay một sân toàn vỏ cây mía và bã mía đang phơi, phía trong salon, tức phòng khách, tức đại sảnh của nhà chị, các vỏ cây mía đã được phơi khô ran, xếp thành từng bó, chồng chất lên nhau, kín tới trần nhà. Tôi hỏi chị:

- Chị giữ bã mía này để làm gì vậy?

Vẫn thái độ buồn bực kinh niên, có lẽ từ sau đoàn quân vô sản tiến về Saigon, chị thốt:

- Để làm củi đốt, nấu cơm cho đỡ phải mua củi, Cao Mỵ Nhân không thấy Saigon sau 1975, gạo châu củi quế đó à.

Trời ơi, đã đến nước các nhà quý tộc phải xài đến vỏ, bã mía thay cho dầu hôi và củi thước, củi bó mà lúc đó, người dân chế độ cũ, không thể ngồi ăn, chờ núi lở được nữa rồi.

Tôi cứ nóng ruột, muốn nghe chuyện ông xã chị N.V. và hải hành đoàn tàu Việt Nam Thương Tín, đã đến Hawaii, đất nước Tự Do, mà còn quay về miền Nam giữa lúc rối beng, người Bắc gọi thời đó là họ đi giải phóng miền Nam, đánh tan giặc Mỹ xâm lược. Chị N.V. vẫn nổi giận đùng đùng:

- Chú biết không - chị vẫn hay kêu tôi bằng chú, làm như chúng tôi là nam nhi vậy - khi hay tin ổng (chồng chị N.V.) trở về, thoạt thì mẹ con mình mừng lắm, họ cũng thông báo cho các gia đình có thân nhân trên tàu Việt Nam Thương Tín đến gặp gỡ, có những dãy bàn ngồi đủ nước nôi để gọi là giải khát. Mấy tiếng đồng hồ xum họp kiểu sau này đi thăm tù, xong xuôi họ bảo gia đình ai về nhà nấy, còn "các anh" lên xe, đã dàn sẵn ngoài... doanh trại, để kịp lên đường đến chỗ tập trung, đúng với "chính sách khoan hồng" của đảng và nhà nước. Kẻ ở, người đi chưng hửng. Sau này tới trại, họ lại chia toán tàu Việt Nam Thương Tín ra các... đơn vị cải tạo khác nhau.

Chị N.V. học Cán Sự Xã Hội Quân Đội như chúng tôi, nhưng phục vụ trong quân đội vài năm, lập gia đình với đại tá

TH. chị xin giải ngũ, ra làm ở các cơ quan dân sự, nên chị không phải đi tù cải tạo như chúng tôi, do đó chị và 3 con gái ở nhà sinh sống qua ngày đợi ảnh về kiểu quân cán chính chế độ cũ sau thời gian tù đầy, sẽ tùy theo cách bạo quyền cộng sản cho ra trại. Đại tá TH. phu nhân, chị đã ra trại trong đợt tổng trở về 2-9-1987 hay Tết Mậu Thìn 1988, tôi không để ý vì sau thời gian đó, là chiến dịch HO bắt đầu chắp cánh cho chúng tôi suy diễn tương lai.

Cuối cùng ông bà TH và 3 cháu gái nêu trên đến Mỹ, định cư ở San José, khoảng chục năm sau thì chị N.V. đầu đàn khóa Cán Sự Xã Hội chúng tôi ngày xưa, đã từ giã cõi tạm dung này, thật là buồn khi Thượng Đế đã xếp đặt theo ý Ngài.

Tháng tư tây thủa chúng tôi học ở Centre Caritas số 38 đường Tú Xương Saigon đẹp như tranh vẽ, chúng tôi đi xem cinéma ở rạp Lê Lợi, cuốn phim Mỹ có cái tựa thật vui tươi: April Love năm 1960, để rồi 15 năm sau, chúng tôi, và cả quý vị nữa, phải nhìn cảnh xô bồ, đau khổ, của cái Tháng Tư Đen vàng thau, bạn thù lẫn lộn, phải chứng kiến những lớp sóng dội ào ạt lên hàng trăm ngàn người vượt biển, vượt biên, tức cuộc đổi đời khắc nghiệt, chẳng ai mong muốn.

Mỗi năm một lần tháng tư trở về với tất cả mọi người sống trên trái đất, nhưng cũng vẫn danh nghĩa Tháng Tư, cả Miền Nam Việt Nam phải ở cảnh chia lìa, tan hoang vì cái gọi là chủ nghĩa xã hội tráo trở, vô sản hóa tầng tầng, lớp lớp người dân Saigon nói riêng, và toàn thể dân chúng quốc gia từ Bến Hải vô tới Cà Mau nói chung.

Tháng 4 dương lịch, vâng, trong lịch sử xã hội Việt Nam, chẳng bao giờ xóa được những nét bi thảm, đau thương đó.

Tháng tư đen... phải đợi tới một ngày quang phục quê hương đúng vào Tháng Tư nào đó, may ra mới tan loãng, tàn phai được những ảnh hình tối tăm, mù mịt, khắc khoải suốt 38 năm qua. Xin hãy cùng nhau đứng lên, thắp sáng bầu trời Tự Do cho miền Nam nói riêng, và quê hương Việt Nam nói chung, để kịp tiến trình dân chủ, dân sinh, tự do, mà người Việt Nam lương thiện, lương tri hằng mong ước.

Hawthorne 1-4-2013

Cao Mỵ Nhân

SÀI GÒN ƠI!

Ngày tháng dần qua trên đất khách
Xuân lại về trong nỗi nhớ quê hương
Ba mươi mấy năm rồi, viễn xứ
Sàigòn ơi, trăm nhớ ngàn thương!
**
Xuân đã về trên cành cây nặng tuyết
Em có hay.. ngày xưa, giờ tiễn biệt
Nhìn một lần cứ ngỡ đến trăm năm
Xuân dẫu muộn nhưng đời đời tha thiết..

Ôi quê xưa đã cách xa biền biệt
Nơi xứ người.. dù nắng tan, tuyết phủ
Cách xa em vời vợi.. nửa dòng đời
Quê hương dấu yêu ngày xanh ấp ủ..

Mùa Xuân nhớ.. nụ mai vàng vừa nhú
Xuân đất người,hoa ngát giữa lòng ta
Xứ Cờ Hoa lạnh giá, vẫn ngọc ngà
Sàigòn hỡi, hẹn ngày ta trở lại…

Bùi Thanh Tiên

ƯỚC MƠ CỦA NGƯỜI ẤY

**** Nhất-Phương ****

Dương Hải Sa đã trở về!
Em của Dương Uyển Nhi đã trở về!
Người lính ấy đã trở về!

Nhưng sự trở về của em hết sức đặc biệt, hết sức lạ lùng nên chẳng ai kịp chuẩn bị để chờ mong đón nhận. Em về, không đi không đứng như đã từng trong quá khứ. Em vô tư thơ thới, phong cách của người chấp nhận định mệnh, im nằm trước mặt mẹ và tất cả các thành viên trong đại gia đình đang đắm chìm trong vô thức. EM, Người-Lính-Chiến, chỉ còn lại nơi đây vỏn vẹn một tấm thẻ bài... với những miếng huy chương, những nhành dương liễu!...

Ô kìa! Sao mắt Nhi ráo hoảnh, lặng lẽ ngắm nhìn trân trối tên em đang nhảy múa, mím môi cười cười mà chẳng hiểu chút nào về hành động "mím-môi-cười" của mình lúc đón nhận em về. Thương em quá đỗi nên mới dật dờ lơ lửng đến thế sao Nhi? Phải vậy không? Sao chị nỡ lòng nào chẳng chịu nhỏ vài giọt lệ tiếc thương xuống tên em từ khi thấy nó, để tiễn đưa người lính trở về với lòng đất Tổ?! Tuổi chị và tuổi em chỉ cách nhau suýt soát mười lăm tháng phù du. Những lần trước em về, hai chị em đã tíu tít đơn thuần là hai người bạn, tha hồ tâm sự lan man ngàn chuyện khá lý thú xen lẫn trăm mối hiểm nguy giữa lúc quân hành cùng đồng đội, mỗi khi lội suối băng rừng.

Lạ đến không thể tin được rằng, trong tâm tư chị lúc bấy giờ, vẫn lờ lững nụ cười với nét mặt đứa bé thơ đang đòi ăn nhiều món hợp khẩu của mẹ mỗi lúc trở về nhà. Về nhà? Phải, em đã trở về nhà. Thế nào mẹ và chị cũng sẽ làm tất cả những món ấy cho em, bởi em là đứa con được yêu quý vô cùng.

Vài tháng trước đây, có tiếng cánh cổng mở leng keng, kèm theo chiều chuông gió hòa lẫn giọng ồn ào trầm ấm vô tư của một người nam:

-Uyển Nhi, Uyển Nhi, em đã về rồi. Mẹ ơi, chị ơi...

Lần nào in như lần nấy, Hải Sa đều cất giọng om sòm reo vui như thế. Em luôn về không thèm báo trước, để gây ngạc nhiên cho cả mẹ và Nhi. Trước cửa ngôi nhà vừa đủ rộng để chứa đựng tình yêu thương của Dương Hải Sa là mặt hồ gờn gợn sóng, gió cuốn ngàn phương dìu dịu quanh các tàn cây xanh lố nhố chồi non, cao ngời ngợi tốt tươi chẳng

ngại ngần giông bão bao mùa. Em rất thích phong cảnh làng quê. Ngoại luôn hình dung ra em như con mèo nhỏ kêu nghí ngao khi đến với cuộc đời. Bà yêu em đến mức không muốn cho em lên Sài-Gòn đi học tiếp sau lúc trường làng quê không còn lớp nữa. Mẹ và chị khó khăn lắm mới năn nỉ ỉ ôi thuyết phục lẫn hứa hẹn đủ điều, ngoại mới bấm lòng để em lên chốn phồn hoa đi "du học" (chữ bà luôn nhắc nhở nhiều lần về sự việc này, như các bô lão miền Nam đã từng gọi nước Huế, nước Thăng Long thuở đồng bạc có thể xé làm hai nếu chỉ muốn xài năm cắc).

Em ở Sài Gòn đi học đủ trường đủ lớp để trưởng thành. Em tốt nghiệp từ nơi có truyền thuyết LangBiang với ngàn tiếng thông reo, có thác vàng suối bạc, với thảm hoa Dã Quỳ rực vàng hoài bão tương lai. Ngày ấy, em luôn nở nụ cười mãn nguyện trong ngấn lệ khi được thỏa chí tang bồng. Vậy mà giờ đây, giấc mơ Việt Nam của Dương Hải Sa đã bị gió thời cuộc cuốn theo chiều định mệnh, trôi lan man vào cõi Vô Cùng nơi chính nó đặt ra, biệt tăm từ thuở em về không thèm báo trước!

Vậy là em đã toại nguyện phải không Sa? Em toại nguyện cho cuộc đời của riêng em, cuộc đời người lính quen dành cho tổ quốc. Em cũng đã khoác lên người "hai màu áo, một niềm mơ" như lời bài hát dành cho các tâm hồn "vơi chẳng vơi-đầy chẳng đầy", nghe để quên nhiều nỗi cô đơn nơi tiền đồn im ắng trong những đêm tay ôm ghì súng hầu có thể giữ tròn bổn phận với Tổ Quốc - Danh Dự và Trách Nhiệm! Em bất ngờ nằm xuống, em có kịp nghĩ về sự đau khổ tột cùng của Mẹ và chị không? Sau ngày ấy, thỉnh thoảng trong cơn mơ dài huyền hoặc, Nhi vẫn thấy chị em mình đã chầm chậm đi dài theo con đường quanh bờ hồ mà hai chị em mình từng yêu thích. Được bước lên, được nhìn ngắm các chùm hoa tim tím hồn nhiên mím môi cười dưới nắng.... *"Bước nhặt bước khoang lòng cố bước, bước xuống thương đau một bước dài*", để nhớ về Hải Sa của chị, nghe lại nhiều bản nhạc thật tràn đầy ý nghĩa về cuộc chiến tang thương tương tàn Nam Bắc. Có phải vì em mà chị đã yêu thương từng bài nhạc Lính hay không?

Những lần về phép trước đây, em thâm trầm cùng Nhi tìm hiểu vài điều rất khó lý giải, như việc chiến tranh trên quê hương đã chấm dứt từ dấu chấm than! 1975. Nhưng ngay sau đó, thực tế hơn, một Cuộc-Chiến-Nội-Tâm-Mới cũng mạnh mẽ bắt đầu bằng dấu chấm than như thế. Em là đứa bé Dương Hải Sa khi được khai sinh, hành trang vào đời ngoài hai từ Định Mệnh, còn có cả một môi trường Bí Mật sẽ phải khai quật để trưởng thành. Dương là biển. Hải cũng là biển. Sa là cát biển. Cuộc đời em gắn liền với biển cả mênh mông! Trong tận cùng ngõ ngách tâm tư của mỗi lương dân trong vùng đất phương Nam, sẽ mãi âm thầm xót xa khi chợt nhớ về những trang thư dài chưa kịp gửi của Người-Lính-Chiến đã vì nợ núi sông, đành lòng "*để rơi rớt đàng sau nhiều hẹn hò*" khi hãnh diện khoác lên người *"hai màu áo một niềm mơ!"* [bài hát "Lính nghĩ gì?" của NS Hoài Linh].

Mỗi lần bắt gặp Nhi lặng thầm đắm chìm trong âm nhạc, Hải Sa thường nheo mắt bảo Nhi:

-Nhi nè, chị thương yêu, nghe hoài nhạc Lính để nhớ về những người lính ở miền xa như em không chán sao? Nhạc viết về lính buồn quá phải không Nhi? Mà không buồn sao được chị, bởi mỗi bước ra đi là mỗi bước nhớ nhà, nhớ cha nhớ mẹ..., nói chung là nhớ gia đình, lại còn nhớ "người ta" nữa!... Và có thể lần ra đi ấy... sẽ mãi mãi không về! Em chưa có ai để luyến lưu ngoài má ba và chị, sao tâm hồn vẫn ray rứt từng đêm, nhất là những đêm mặc poncho bồng súng dưới trời mưa tầm tã. Nhưng, những người lính luôn tự nhủ mình phải thủy chung với chiến trường, với đồng đội, bởi họ yêu nước vô điều kiện. Vào chiến trận, trong trái tim họ lúc bấy giờ, không còn hình ảnh nào ngoài Tổ Quốc bi thương thời loạn thế. Vào chiến trận, bóng dáng hậu phương đã nhạt nhòa.

Nhi ngồi trầm ngâm, mân mê ly cà phê ấm trong lòng tay giá lạnh. Mới đây thôi, một sáng tinh sương ngày thứ bảy, trời bỗng bất ngờ ào ạt đổ mưa, ngang tàng phủ chụp vào giữa cơn nắng Hạ. Tuy vậy, trước nỗi lòng ngổn ngang của Nhi, những tia nắng vẫn lạnh lùng long lanh chiếu sáng tựa các vệt kim cương, nét đẹp đầy bí ẩn. Âm thanh trận mưa ấy tuy dễ dàng ray rứt lòng người viễn xứ, lạo xạo nhặt khoan reo hò trên mái ngói Hoa Kỳ, cũng vô phương giống hẳn tiếng mưa đều gõ nhịp trên mái lá hiên nghèo tự thuở bình yên ở quê nhà! Trời biết gì không? Ngài là Thượng Đế của muôn loài. Ngài có thể đổ mưa bất cứ lúc nào Ngài muốn, nhưng xin đừng giọt vắn giọt dài giữa cơn nắng Hạ êm đềm như lúc này của Nhi nghen! Bởi vì Cơn Nắng Hạ năm nay Nhi muốn phủ nó lên màu cờ vàng rực rỡ trong tim cho đứa em tội nghiệp để rồi sẽ cố tìm quên. "Quên dễ vậy sao Nhi?". Phải. Nhi phải tập quên em Dương Hải Sa ở kiếp này để tiếp tục thay em phụng dưỡng cha già mẹ yếu, đồng thời trong tận cùng ký ức có thể luôn "*nhớ nhau đến ngàn kiếp khác. Quên để quên mây xám ngập đỉnh Trời!*"

Trùng dương khua mái tóc
Người con gái tha hương
Rong rêu xanh hoài vọng
Bụi cát quyện gót buồn!

Nhất-Phương

Khóc Con Ngày Phục Sinh

Thương nhớ

Maria Margarita Trần Kim Yến Dung (1963-2026)

Khóc con đến cạn lệ rồi,
Ngày Chúa Sống Lại… lại ngồi khóc con!

Yến Dung ơi… Sao con bỏ mẹ mà đi?
Con đi, để lại sầu bi cả nhà!
Ngày nào, mẹ sinh con ra,
Ai ngờ… nay bố mẹ già tiễn con!
Trái tim rũ liệt héo hon,
Cạn dòng nước mắt, vẫn còn xót xa!

Hồn con như ở trong nhà,
Mẹ nhìn đâu cũng thấy là… có Dung.
Tiếc thương con, đến vô cùng!
Buồn day dứt, lệ rưng rưng suốt ngày,
Phải chi… mẹ được chết thay!
Để con sống trọn những ngày hoa niên.

Yến Dung… con ơi!
Hôm nay, Chúa Sống Lại rồi!
Từ trong cõi chết, lên Trời hiển vinh!
Chúa sẽ cho con… phục sinh,
Chúa sẽ cho… mẹ con mình gặp nhau!
Niềm Tin, dịu bớt thương đau,
Dâng con lên Chúa, lòng sầu nguôi ngoai.

Mẹ Bạch Hường

Demain dès l'aube

(*Bản chính tiếng Pháp của* **Victor Hugo**, trích từ tập thơ "«Les Contemplations» - 1856)

Demain, dès l'aube, à l'heure où blanchit la campagne,
Je partirai. Vois-tu, je sais que tu m'attends.
J'irai par la forêt, j'irai par la montagne.
Je ne puis demeurer loin de toi plus longtemps.

Je marcherai les yeux fixés sur mes pensées,
Sans rien voir au dehors, sans entendre aucun bruit,
Seul, inconnu, le dos courbé, les mains croisées,
Triste, et le jour pour moi sera comme la nuit.

Je ne regarderai ni l'or du soir qui tombe,
Ni les voiles au loin descendant vers Harfleur,
Et quand j'arriverai, je mettrai sur ta tombe
Un bouquet de houx vert et de bruyère en fleur.

Tomorrow at dawn

(*Bản dịch, tiếng Anh*)

Tomorrow at dawn, when the countryside whitens,
I will leave. You see, I know you're waiting for me.
I will go through the forests, I will go by the mountain.
I cannot stay away from you any longer.

I will walk with my eyes fixed on my thoughts,
Not seeing anything outside, not hearing any noise,
Alone, unknown, back bent, hands crossed,
Sad, and the day for me will be like the night.

I will not look at the gold evening falling,
Nor at the far off boats sailing towards Harfleur,
And when I arrive, I will put on your grave
A bunch of green holly and heather in bloom

Ngày Mai Lúc Sớm Tinh Sương

(Bản dịch tiếng Việt của Trần Quốc Bảo)

Ngày mai lúc sớm tinh sương,
Tức thời, bố sẽ lên đường tới con!
Dù sương trắng phủ làng thôn,
Dù muôn cản trở, núi non chập chùng.
Con ơi, bố sẽ lên đường!
Bởi vì bố biết, con đương mong chờ…
Xa con thương nhớ vô bờ!
Không lòng nào để phút giờ dài thêm.

Ưu tư dằng dặc ngày đêm,
Cúi đầu lầm lũi, đi trên nỗi sầu
Không nghe cũng chẳng nhìn đâu,
Vòng tay cô độc, lòng rầu héo hon!

Lúc chiều vàng xuống đầu non,
Harfleur cập bến những con thuyền buồm,
Là khi bố trọn bước đường,
Thấy con ở giữa nghĩa trang đợi chờ,
Lướt choàng ôm bố, như mơ...
Bố quỳ gục xuống nấm mồ hôn con!
Này hoa thanh-thảo, buy-gon,
Tặng con, để mộ chẳng còn mồ côi.
(… dường như có tiếng… Bố ơi!)

cảm động & phụng dịch
Trần Quốc Bảo
Richmond, Virginia

(*) - Chuyện buồn sau đây, đã khiến Victor Hugo viết nên bài thơ trên:
- *Gia đình Victor Hugo & Adèle có 5 con. Trai đầu lòng chết khi còn nhỏ. Con gái thứ hai tên Léopoldine sinh năm 1824 tiếp theo là Charles rồi đến François-Victor và út Adèle. Léopoldine, được cha yêu thương nhất. Năm 19 tuổi (1843) cô kết hôn với Charles Vacquerie, vài ngày sau hôn lễ, hai vợ chồng trẻ dạo thuyền trên sông Seine, chẳng may thuyền bị lật tại Villequier. Léopoldine chìm xuống nước, người chồng cố gắng cứu. Nhưng rốt cuộc, cả hai đều thảm tử. Mất Léopoldine, Victor Hugo đau đớn tột cùng. Lúc ấy. ông đang ở miền Nam nước Pháp, ông chỉ biết cái chết của con gái, từ một tờ báo mà ngẫu nhiên ông đọc trong quán cà phê. Sau đó, Victor Hugo viết nhiều thơ về con gái. Bài thơ nổi tiếng nhất là "Demain dès l'aube" (Ngày Mai Lúc Sớm Tinh Sương), trong đó ông mô tả việc đi thăm mộ Léopoldine, con gái yêu của ông.*
TQB - *tóm lược sưu tầm*
***

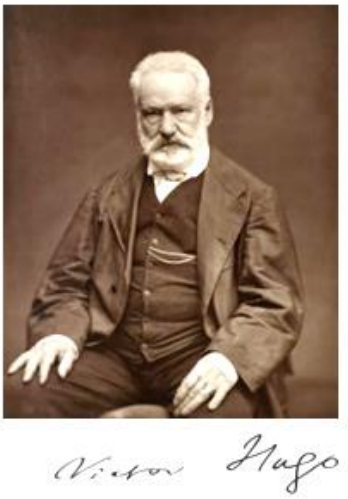

Victor Hugo nguyên tên **Victor-Marie Hugo** (1802-1885). Ông là một chính trị gia, thi văn họa sĩ, kiêm kịch nghệ gia thuộc chủ nghĩa lãng mạn, nổi tiếng của Pháp.
Victor Hugo chiếm một địa vị lớn lao, trang trọng trong lịch sử văn học Pháp. Các tác phẩm của ông thuộc nhiều thể loại và nhiều lãnh vực khác nhau. Với tư cách là nhà thơ trữ tình, Hugo đã xuất bản tập *Odes et Ballades* (1826), *Les feuilles d'automne* (1831) hay *Les Contemplations* (1856). Nhưng ông cũng thể hiện vai trò của một nhà thơ dấn thân chống Napoléon III bằng tập thơ *Les Châtiments* (1853) và vai trò một nhà sử thi với tập *La Légende des siècles* (1859 và 1877). Thành công vang dội của ông, về hai tác phẩm *Nhà thờ Đức Bà Paris* (*Notre-Dame de Paris)* và *Những người khốn khổ (Les Misérables)* đã đưa Victor Hugo trở thành tiểu thuyết gia lừng danh, của công chúng. Về kịch, ông chủ trương thể kịch lãng mạn, như trong bài tựa của vở kịch *Cromwell* (1827) và minh họa rõ nét thể loại này ở hai vở kịch nổi tiếng *Hernani* (1830) và *Ruy Blas* (1838).

Victor Hugo đã có những cống hiến lớn lao cho sự đổi mới thi ca và sân khấu. Ông được người đương thời ngưỡng mộ và suy tung như một bậc thầy. Những lựa chọn mang tính đạo đức và chính trị của Victor Hugo, cùng với những kiệt tác văn học đã đưa ông trở thành gương mặt nổi bật của thời đại đó. Khi qua đời, Victor Hugo được nước Pháp cử lễ quốc tang và thi hài ông được đưa vào điện Panthéon.

BỮA CƠM CÓ CÁ "THỜI BAO CẤP"

** Nguyễn Thị Thanh Dương **

Tối hôm qua tôi nghe được "tin mật" nóng sốt là cửa hàng hải sản tươi sống hôm nay sẽ bán cá Thu. May quá hôm nay là thứ năm nhỏ em gái không có lớp học buổi sáng nó sẽ trông giùm tôi thằng Bí để tôi rảnh rang đi chợ sớm xếp hàng mua cá Thu cho bằng được. Thời buổi bao cấp, con cá miếng thịt quan trọng lắm, những thứ này không thường xuyên có trên mâm cơm.

Tôi quen với Dung, Dung là cháu của dì Năm nhân viên bán cá ở cửa hàng hải sản. Trước 1975 dì Năm là một bà nhà quê bán cá trong chợ Hạnh Thông Tây, sau nhà nước dẹp buôn bán tư nhân, nhận dì Năm vào làm nhân viên bán cá của hợp tác xã địa phương nhờ lý lịch "trong sạch" con nhà nghèo bần cố nông, không dính dáng gì đến chế độ "Mỹ Ngụy".

"Cửa hàng hải sản tươi sống" mà chẳng khi nào bán hàng tươi sống, toàn bán đồ ôi đồ ươn, quanh quẩn các loại cá rẻ tiền như cá mòi, cá hường, cá nục, cá mối, cá bạc má đã lòi bụng lòi mật hay có khi là cả một đống cá vụn tạp nhạp không tên. Người ta đồn rằng những con cá tươi thì đã bán ngầm cho nhau trong nội bộ, mà có còn chút cá tươi nào bán cho dân thì những ai lanh lợi nhanh chân lẹ tay đã mua hết rồi. Cửa hàng cá này bên cạnh hàng rau củ thật… xứng đôi vừa lứa. Có hôm bán rau củ Đà Lạt mới về, nghe sang thế. Nhưng bông cải còn nguyên cuống dài và lá vàng úa, bên trong là bông cải đã có nhiều vết nám vàng nám đen, cà rốt thì bám đầy đất… chưa kịp rửa, mấy quả su su gai tua tủa già khú. Hàng hợp tác xã nhà nước khỏi cần mẫu mã sạch đẹp và nhất là khỏi cần mời chào người ta vẫn phải mua vì giá rẻ hơn ngoài chợ đen. Đống cá vụn tạp nhạp và đống rau củ Đà Lạt này chỉ đáng bán cho… heo ăn. Con người đã bị xã hội chủ nghĩa đánh giá thấp như con vật.

Mới hơn 6 giờ sáng tôi vén màn gọi nhỏ em đang ngủ:

- Thoa, dậy trông cháu chị đi chợ.

Thoa dụi mắt chưa tỉnh ngủ nhưng vẫn ngạc nhiên:

- Sao hôm nay chị đi chợ sớm?

Tôi xách giỏ sẵn sàng và dặn dò em gái 12 tuổi:

- Lát nữa thằng Bí dậy hai dì cháu ăn gói xôi trên bàn nhé.

Rồi tôi nói nhỏ làm như… sợ hàng xóm nghe thấy họ sẽ mua hết phần của mình:

- Hôm nay cửa hàng bán cá Thu, chị đi sớm xếp hàng. Lâu lắm nhà mình chưa được ăn cá Thu.

Tôi đi chợ thường đi bộ từ nhà đến chợ Hạnh Thông Tây chừng nửa cây số, nhưng sáng nay tôi đi xe đạp, chịu tốn

vài đồng gởi xe cho nhanh cốt là "tranh thủ" mua được cá Thu ngon "cải thiện" bữa ăn gia đình. Gia đình tôi đông người, chồng đi "học tập cải tạo" ba mẹ con tôi ở chung với bên ngoại, mẹ tôi đã mất, còn bố và các em đang tuổi ăn học. Tôi quán xuyến việc nhà.

Tôi đạp xe vèo vèo đến chợ, hấp tấp gởi xe xong bước te te đến cửa hàng hải sản đã thấy một hàng dài người rồi. Quái lạ, tôi tưởng chỉ mình tôi biết "tin mật" thôi, hóa ra nhiều người cũng biết. À, cửa hàng hải sản có nhiều nhân viên chứ có phải chỉ mình dì Năm của Dung đâu, nên các nhân viên kia cũng rò rỉ "tin mật" hôm nay có cá Thu cho người thân quen của họ.

Dù thế nào tôi vẫn hào hứng xếp hàng và hy vọng đợi chờ. Đến hơn 7 giờ sáng nhân viên cửa hàng hải sản mới khệnh khạng kéo cửa lên. Một bà xếp hàng sốt ruột lớn tiếng:

- Cửa hàng mở cửa trễ 15 phút, lẹ lẹ lên cho bà con nhờ.

Một nhân viên cửa hàng cũng lớn tiếng đáp trả ngay:

- Chúng tôi đang sửa soạn nãy giờ, không rảnh đâu nghe bà con.

Cả một bàn cá đầy ụ đã được bày ra, những người đứng sau cố nghiêng người ra, rướn người, rướn cổ lên cao hơn người đứng trước nhìn vào quầy cá và bàn tán:

- Hình như toàn là cá con.

- Nghe… đồn là hôm nay có cá Thu. Chắc cá Thu sẽ bày lên sau?

Một bà mơ ước:

- Cá Thu tươi về chiên sơ, sốt cà chua nhỉ.

Tôi giữ cuốn sổ mua hàng trong tay, thành thật hơn bao giờ:

- Cá Thu không tươi, lòi gan lòi phèo tôi cũng mua. Có còn hơn không!

Người đầu tiên mua được cá, chen ra khỏi đám đông để trả lời nhiều câu hỏi:

- Cá gì vậy chị? Cá có tươi không?

- Có cá Thu không?

Bà vừa mua được cá hớn hở:

- Một đống cá lộn xộn con to con nhỏ, cá nục, cá bạc má, cá phèn hầm bà lằng về nhà chịu khó lựa ra. Tui nhà nghèo con đông cá nào cũng ngon. Đừng mơ tới chuyện cá Thu nghe bà con.

Rồi những bà kế tiếp chẳng thấy bà nào khoe mua được cá Thu cả. Đến lượt tôi, đứng đối diện với phản cá tôi… e dè hỏi người bán hàng:

- Có cá Thu không chị?

Chị ta cong cớn hất hàm nhìn vào bàn cá và ra lệnh:

- Có thì đã bày ra đây. Thế chị có mua cá này không thì bảo?

Tôi nhìn đống cá chán nản và thò tay vào định chọn con cá nào đỡ bèo nhèo thì bị chị nhân viên… mắng:

- Tiêu chuẩn mỗi hộ một ký. Chị mua bao nhiêu tôi cân, thì giờ đâu mà đợi chị chọn từng con cá.

Tôi mua một ký cá lộn xộn, thầm trách Dung thông tin sai làm tôi phải dậy sớm đi chợ sớm để mua mớ cá ôi này.

Về đến nhà Thoa hỏi ngay:

-Chị mua được cá Thu không?

Tôi vẫn bực mình từ chợ chưa thèm trả lời thì Thoa khoe:

- Nãy cu Bí ăn hết gói xôi rồi.

Tôi nhìn đầu tóc Thoa và gắt em:

- Con gái ngủ dậy đầu tóc không chải rối bù lên như ổ quạ thế kia.

Đã không được khen công bế cháu chăm cháu còn bị chị mắng Thoa xụ mặt:

- Từ lúc ngủ dậy thằng Bí chỉ khóc đòi mẹ, em phải bế dỗ nó đấy chứ.

Tôi biết mình cáu kỉnh vô lý, chỉ vì bị hố không có cá Thu, không mua được cá Thu nên tôi "giận cá chém thớt", lây sang nhỏ em. Tôi dịu giọng lại để chuộc lỗi:

-Không có cá Thu, chị mua cá linh tinh nhưng chị sẽ kho kiểu này ngon lắm. Trông cháu tiếp để chị nấu cơm.

Thế là "bà dì" 12 tuổi biết bổn phận mình phải làm gì với thằng cháu lên 3 hay nghịch phá và hay khóc nhè. Chốc nữa dì lại "vác" cháu đi chơi quanh xóm.

Sau khi mua mớ cá, tôi đến quầy thịt heo kiên nhẫn xếp hàng chờ đợi chen lấn thêm một lần nữa để mua bằng được mấy lạng thịt ba rọi về kho mặn với cá để đỡ hoang phí một buổi sáng dậy sớm đi chợ.

Bữa cơm trưa tôi cho con và mấy đứa em nhỏ ăn trước, ai về sau thì ăn sau. Thoa lấy một tô cơm với cá kho vừa ăn vừa đút cho thằng Bí con tôi.

Lúc ấy con Linh hàng xóm cách nhà tôi vài căn cũng bế em cùng với tô cơm sang nhà tôi. Linh bằng tuổi Thoa, học cùng lớp, hai đứa chơi thân với nhau, có vài điểm giống nhau, Thoa trông cháu còn Linh trông em.

Linh thường xuyên mang tô cơm sang nhà tôi vừa ăn vừa nói chuyện với Thoa. Hôm nay cũng thế. Hai đứa cùng khoe:

- Hôm nay nhà tao ăn cơm với cá.

- Hôm nay nhà tao cũng ăn cơm với cá, mẹ tao kho cá Thu ngon lắm.

Thoa không tin, nhìn vào tô cơm của Linh và ngạc nhiên:

- Nhà mày mua cá Thu cửa hàng hợp tác xã hả, sao chị tao đi xếp hàng từ sớm mua không có?

- Mẹ tao nhờ bác Thà trưởng cửa hàng hải sản mua giùm, bác mang cá đến nhà cho mẹ.

Linh ăn xong tô cơm dắt em về nhà thì Thoa "mét" tôi:

- Nhà con Linh mua được cá Thu đó chị, em thấy tô cơm của nó có một khoanh cá Thu.

- Chị nghe hai đứa nói chuyện rồi. Chị hiểu rồi vì mẹ nó là trưởng ban nhà đất ở phường quen biết nhiều lắm, mua thịt mua cá chỉ "nhờ" một tiếng là có ngay.

Thoa thèm thuồng:

- Em thấy nhà Linh ăn toàn đồ ngon, mẹ nó nấu cháo cá này, thịt kho trứng này…

Tôi hứa hẹn với Thoa:

- Hôm nào có cá Thu tươi ngon bán chợ đen, đắt bao nhiêu chị nhất định cũng mua về rim kho cả nhà ăn một bữa cho sướng, khỏi cần chầu chực ở cái cửa hàng hải sản… cà chớn ấy nữa.

*****

Mấy hôm sau tôi gặp Dung và kể cửa hàng hải sản của dì Năm nó không hề có cá Thu như Dung đã báo cho tôi thì Dung không hề ngạc nhiên:

- Làm gì có… dư mà bán ra ngoài chứ, dì Năm kể hôm ấy cửa hàng nhận về 4 cần xé cá, 2 cần xế cá Thu và 2 cần xế cá lộn xộn. Tưởng bán "nội bộ" một ít còn bán ra ngoài cho dân, ai dè ông nọ bà kia nhắn gởi để dành cho họ người một ký người hai ký… hết sạch luôn.

Nói tới đây Dung im luôn có vẻ ngại ngùng. Tôi đoán nhà Dung cũng nhờ có dì Năm chân trong cửa hàng hải sản thế nào chẳng mua được ít nhiều cá Thu. Tôi nói đùa cho vui và cho Dung bớt ngại ngùng:

- Không có cá Thu nhà mình mua cá lộn xộn. Bữa cơm cũng có cá như ai!

Nguyễn Thị Thanh Dương

(Jan. 17- 2026)

HOA THÁNG TƯ

Đi trên xa lộ hướng Nam hay Bắc
Hai bên đường đều rực rỡ màu hoa
Bluebonnet xanh tím cả hồn thơ
Bồ Công Anh thả hồn bay trong gió.

Tôi muốn được dừng xe giây phút đó
Hỏi cánh hoa trắng theo gió về đâu
Những câu thơ tôi vội vã theo sau
Những ước mơ tôi bồng bềnh phiêu lãng.

Hoa dại tháng Tư sao mà lãng mạn
Có ai bị cảm nắng với hoa không?
Xanh đỏ tím vàng nở khắp cánh đồng
Hoa làm đẹp đất khô cằn Texas.

Có ai yêu hoa muốn đi cho hết
Những dặm đường hoa dệt thảm như mơ
Ai muốn là người khách lỡ chuyến xe?
Để ở lại với hoa thêm hơn nữa.

Tạm biệt đường xa tôi về thành phố
Tháng Tư nắng gió như kẻ đa tình
Cây ra hoa và cỏ mọc thêm xanh
Vườn nhà tôi một tình yêu chờ đợi.

Hoa Hồng nở sau vài cơn mưa tới
Hoa thanh xuân cười cợt với mưa Xuân
Tôi thanh xuân phai nét đã bao lần
Mà vẫn thấy hồn mình còn trẻ mãi.

Nguyễn Thị Thanh Dương

(April 03, 2026)

TIẾNG GỌI XA XĂM

Hỡi dòng sông thơ ấu của ta ơi!
Tuổi thần tiên, ta... chiều chiều tắm gội
Từ xa xăm còn ngân vang tiếng dội
Chập chờn hoa tím lục bình trôi...
Con đê nhỏ đôi bờ nghe sóng vỗ
Khoảng trời xanh vi vút sáo diều trong.
Đò dọc, đò ngang dập dờn bến đỗ
Vòm tre non bay khói ấm hoàng hôn.
Hỡi dòng sông in bóng ta tuổi dại
Cánh đồng vàng bát ngát vụ chiêm xuân
Khu vườn cũ bồi hồi chim cu gáy,
Lũ chuồn chuồn,
bầy bươm bướm trong sân.
Nước ao nhỏ hương sen còn vị ngát,
Giếng đầu làng còn rợp bóng đa xưa;
Ổ rơm mới còn thơm sau mùa gặt
Giấc ngủ hồng kẽo kẹt võng ai đưa?
Ôi tóc biếc, tuổi thần tiên vỗ cánh
Hỡi dòng sông thơ ấu của ta đâu?
Ta đốt lửa, sưởi từng đêm giá lạnh
Lục bình trôi hoa tím ngát giang đầu!

HOÀNG SONG LIÊM

NGỌC XƯA

Trong CD Hồng Vân
Tặng Nguyễn thị Kim Oanh, Thị Nghè....

Đêm nằm lại nhớ Sài Gòn
Chốn xưa yêu dấu hãy còn quẩn quanh
Người về ngơ ngác bến thành,
Kẻ đi ôm ấp mối tình sầu riêng
Đò xưa trăng nước Thủ Thiêm,
Cây Mai vẫn thắm tận miền Phú Lâm.
Nỗi xưa vọng cổ xa xăm,
Cỗ xe thổ mộ âm thầm xóm đêm.
Nắng nhiều cho bạc áo em
Gió mưa sướt mướt
càng thêm tần ngần.
Đường xưa đi miết cũng gần
Cầu Thị Nghè đó những lần hẹn ai.
Chân cầu nước chẩy miệt mài
Tình xưa phảng phất u hoài nghìn sau!
Mộng xưa còn có gì đâu!
Mây trôi hờ hững mang sầu ly tan.
Quê xưa khói lửa lan tràn
Người xưa xuôi ngược
gươm đàn lao xao!
Thời gian xưa giấc chiêm bao
Non sông mờ mịt lòng nao nao lòng.

NGUYỄN PHÚ LONG

ĐIỆP KHÚC MƯA BUỒN

Mưa Sài Gòn hay là mưa đất khách
Tiếng nỉ non như xối xả trong hồn
Mỗi đêm buồn nghe những giọt sầu tuôn
Muốn quên đi sao lòng ta cứ nhớ.

Mưa Sài Gòn hay mưa buồn xứ Huế
Dòng sông Hương tí tách mỗi đêm trường
Từ Thành Nội mưa hoài tới cô thôn
Như thương đau kéo dài niên vạn kỷ.

Mưa Sài Gòn hay là mưa Sông Bé
Chiến trường xưa mưa bom đạn đầy trời
Khói lửa tơi bời chiều thế kỷ hai mươi
Nên quên đi mà sao hoài muốn nhắc.
Mưa Sài Gòn hay là mưa đất Bắc
Hoàng Liên Sơn mưa lầy lội đầy đường
Đoàn Tù Đầy Cải Tạo chỉ còn xương
Một ngày dài bằng thiên thu vạn cổ.

Mưa Sài Gòn hay mưa về Bến Gỗ?
Căn gác buồn nhỏ bé đầy tình thương
Không cảnh nào buồn có thể buồn hơn
Như quên đi mà cứ dài nhung nhớ.

Mưa Sài Gòn hay mưa chiều quá khứ
Giọt lệ nào khóc mãi cho quê hương
Đêm Thu mưa nghe từng giọt vấn vương
Mưa ướt mưa tuôn mưa hoài không dứt.

Maryland, Thu 2025

Đăng Nguyên

NỖI BUỒN CỔ TÍCH

Yêu một người sao người đi vội vã
Chiếc áo choàng vai nhớ cả con đường
Để mùa Thu vàng lá đỗ muôn phương
Tôi lặng lẽ ôm mối tình xa vắng

Yêu một người rồi tâm tư trầm lắng
Sợ mùa Thu mưa gió bay khắp trời
Tôi âm thầm nhặt lá Thu vàng rơi
Về phong kín cho nỗi buồn sâu thẳm
Để quên em tôi làm người phiêu lãng
Mỗi đêm Thu ngồi lặng ngắm trăng buồn
Thiết tha này không đủ chỗ vấn vương
Tôi quay mặt đi về phương trời xám.

Không trách em vì tuổi đời duyên dáng
Biến ước mơ thành mây tím mây hồng
Dù khác màu em vẫn rất thanh tân
Tôi trở lại mang nỗi buồn cổ tích.

Đăng Nguyên

GƯỢNG NỞ

Góp mặt muôn hoa gượng nở chào
Cùng nhau tô điểm mặt hồ ao
Cho dù cánh mỏng không tươi thắm
Vẫn giữ hương thơm thoảng ngạt ngào
Đối cảnh nguồn thơ dâng dào dạt
Sinh tình ý nhạc gợn xôn xao
Ngày vui thấy lại trong mùa hạ
Thỏa mãn lòng người mãi ước ao.

Như Liên

TÂM SỰ CÙNG QUỲNH HOA

Tâm tư luôn tưởng dáng Quỳnh
Thắm tươi lộng lẫy đẹp xinh khắp vườn
Hoa ơi thấu nỗi cảm thương
Cùng chung số phận vô thường đến mau
Phô trương rực rỡ sắc màu
Người đời thưởng lãm nỗi đau úa tàn
Nhớ ngày sải bước lang thang
Mê say chiêm ngưỡng đóa vàng xinh tươi
Hoa trắng e ấp nụ cười
Hồng tím duyên dáng liếc người yêu hoa
Quỳnh bên chậu, giỏ quỳnh xa
Cành xanh hay lá la đà đong đưa
Chim non chợt thức giấc trưa
Líu lo hòa nhạc, câu thưa hỏi chào
Thân hữu thích thú xiết bao
Chủ nhân hãnh diện có nào khác đâu
Tha hương lắm nỗi bể dâu
Tìm vui thoải mái bên màu sắc hoa.

Như Liên

CỎ MẬT, CỎ THƠM

** Nguyễn Tường Nhung **

Buổi sáng đầu xuân sau mùa đông lạnh giá cùng những trận tuyết có khi cao ngang khung cửa. Trời vừa ửng nắng, gió nhẹ đong đưa trên ngọn trúc xanh tươi. Mấy cây hoa đào nhiều nụ đã hé ánh lên màu hồng tím. Mỗi mùa hoa đào nở, lòng tôi không khỏi nao nao nhớ anh, cho dù thời gian đã qua hai thập kỷ.

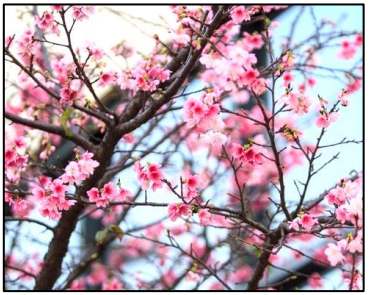

Anh biết tôi rất thích hoa đào, do đó đã nhờ một người bạn thân là anh Phú Duyên đưa qua nhà ông Lộc, chủ nhân một khu vườn rộng trồng toàn đào, loại hoa giống như hoa của làng Nghi Tàm thuộc vùng thủ đô Hà Nội. Khi chúng tôi ngỏ ý muốn xin giống về trồng, ông vui vẻ đưa chúng tôi ra vườn, mang theo cái xẻng bé tí cùng vài cái ly nhựa và mấy cái ghế nhỏ để ngồi. Ông rất hào hứng kể chuyện về đào, hướng dẫn tường tận cách đào để những cây non mới mọc lên không bị đứt rễ và chỉ bảo cặn kẽ cách thức trồng để đào ra nhiều hoa và không bị chết.

Tôi yêu hoa đào vì tuổi thơ từng được sống bên cạnh vườn đào. Thuở ấy, tôi rất háo hức mỗi khi hoa nở báo hiệu tết sắp đến và thật vui mừng được theo mẹ vào vườn chọn hoa. Hoa đào có nhiều màu sắc khác nhau, nhưng cho dù hoa cánh đơn hay kép, loại hoa nào tôi cũng thích. Theo ý nghĩ riêng tôi, hoa đào được quý hơn những loài hoa khác không hẳn chỉ vì vẻ đẹp mà nó còn tượng trưng cho một năm mới bắt đầu và mỗi năm chỉ một lần ra hoa.

Tôi đã xa Hà Nội và chuyển vào sống ở Miền Nam nắng ấm. Tết trong Nam có hoa mai vàng rực rỡ nhưng lại thiếu cành đào hồng thắm. Bởi vậy, tuy lấy hoa mai chưng tết mà sao tôi cứ nao nao buồn không khỏi nhớ đến hoa đào đã ghi đậm trong ký ức từ lúc bé thơ.

Rồi đến một ngày, vì biến cố thời cuộc, tôi lại phải rời xa quê hương thêm một lần nữa. Lần này là xa vạn dặm, cách cả nửa vòng trái đất. Những năm đầu khi mới đến, cũng như bao gia đình khác, chúng tôi phải tìm cách vươn lên, bươn chải kiếm sống trong một đất nước xa lạ với ngôn ngữ bất đồng và biết bao khó khăn. Ngày Tết trong không khí gia đình, các con cháu quây quần,

không có mai cũng chẳng có đào để chưng. Trên bàn thờ bày bình hoa tươi, đĩa trái cây và mâm cơm với vài món cổ truyền cho con cháu thắp nén hương thơm tưởng nhớ tổ tiên, ông bà và cũng để biết đến Tết Việt Nam.

Tết Bính Ngọ năm nay là năm thứ 51 chúng tôi đã sống trên đất nước Hoa Kỳ này. Thời nay giao thương dễ dàng, hàng hóa có đủ, không thiếu một món gì. Hoa đào, hoa mai khoe sắc và trên bàn thờ có tất cả những thứ cần thiết cho những dịp lễ hội, giỗ tết, v.v...

Sáng nay, bước vòng quanh xóm, tôi chỉ nghe tiếng chó sủa nhưng không thấy một bóng người. Ở vài khu vườn, pensée khoe sắc cánh hoa tím hồng vàng hòa chung một vẻ đẹp kiêu sa. Vườn bên thủy tiên vừa hé, màu vàng rực rỡ lá nhỏ xanh tươi cho lòng chợt nhớ một loài cỏ mật có lá giống lá thủy tiên. Và tôi lại nhớ đến Tài, một cô bạn thời tản cư, đã cùng nhau đi tìm loài cỏ mật.

Thủa nhỏ đi học, trong giờ ra chơi, ngoài trò chơi đá bóng, đám con trai thường rủ nhau đi tìm kiếm **cỏ gà**. Đó là loại cỏ có thân rất dai với điểm đặc biệt trên ngọn có một cục to bằng đầu ngón tay nhìn giống như mắt gà. Khi chơi mỗi đứa móc hai con mắt cỏ gà vào nhau rồi giật mạnh, đứa nào được nhiều mắt là thắng. Cá nhau thường là hòn bi, cái kẹo vừng hoặc một cái búng vào tai. Bọn con gái chúng tôi chỉ chơi ô quan, lò cò, nhảy dây, chứ ít khi tham dự vào trò chơi 'đá gà' này. Loại cỏ thứ hai tôi biết vào thời tản cư tận nơi miền rừng thiêng nước độc, khi theo chân cô Tài đi ra đồng ruộng hay vào rừng hoặc vào xóm để tìm những loại rau, loại lá có thể ăn được.

Một hôm cô Tài reo lên: "Nhung ơi! Tao tìm được **cỏ mật** hiếm hoi lắm!" – loại cỏ này là một vị thuốc chữa bệnh sưng phù. Cô đưa cho tôi mấy cọng xanh mềm giống lá tóc tiên để nhai thử. Nhưng tôi không nhận ra vị ngọt như tên gọi, nên nói: "Cỏ mật mà chẳng có vị ngọt!" - "Mày nhai mà không thấy mùi thơm như mùi mật ong à?" Cô nói rồi đưa thêm vài cọng nữa cho tôi. Lần này đúng là mùi thơm như mùi mật ong thật... Từ đó, ngày nào tôi cũng lang thang đi tìm cỏ mật; đúng như cô Tài nói, cỏ này rất hiếm.

CỎ THƠM là tên một tạp chí văn học. Cách nay cũng khá lâu, tôi được một chị bạn rủ tham dự tiệc giới thiệu ra mắt Tạp chí Cỏ Thơm. Tôi cũng góp một phần nhỏ để mỗi kỳ có sách

đọc. Sách được trình bày trang nhã, nội dung phong phú với những bài viết sâu sắc, giá trị, văn phong hay, dễ hiểu, v.v... Sau đó, có một khoảng thời gian gián đoạn, sách không được gửi đến nữa cho đến khi chị Nguyễn Thị Ngọc Dung, Chủ nhiệm, gửi giấy mời dự tiệc Cỏ Thơm tại một nhà hàng Tàu. Từ đó tiếp tục, mỗi năm tôi và thân hữu đều rủ nhau tham dự, đặt luôn một bàn để cùng ngồi cho vui.

Đến thời điểm Covid-19, bẵng đi tôi không biết tin tức gì về tạp chí này nữa cả. Sau đó, năm 2023, một lần nữa, tôi nhận được cuộc gọi của chị Ngọc Dung cho biết chị sẽ gửi thiệp mời dự kỷ niệm 28 năm thành lập Tạp chí Cỏ Thơm tại khách sạn Marriott – trong đó có một phòng họp lớn sang trọng. Tôi rất mừng vì sẽ được gặp lại một số thân hữu đã gắn bó với Cỏ Thơm từ nhiều năm qua và được mặc áo dài theo yêu cầu của ban tổ chức.
https://cothommagazine.com/wp/hop-mat-mung-sinh-nhat-co-thom-nam-thu-28-9-9-2023/

Vừa bước ra từ thang máy, tôi và mấy chị bạn đã thấy các chị trong tà áo dài tha thướt đang chuyện trò cười nói tươi vui. Một chị bước lại chào hỏi, tự giới thiệu tên rồi mời chúng tôi theo chị bước xuống vài bậc thang cấp vào phòng tiếp tân có cửa kính khá to. Bên trong một số bàn đã có người ngồi. Nhìn ra bên ngoài, khách có thể ngắm mấy cây lá đổi màu đang độ giữa thu. Không lâu sau đó, các bàn với mỗi bàn 10 ghế, đã dần trám gần hết chỗ. Trong lúc chờ đợi, tôi qua chào hỏi một số chị em quen biết, đa số tuổi cũng trên dưới tám, chín mươi.

Chương trình bắt đầu đúng giờ như đã in trên thiệp mời. Đây là một chương trình vui tươi hấp dẫn với nhiều giọng hát tài tử, hay không thua gì các ca sĩ chuyên nghiệp nổi tiếng. Thức ăn khá ngon, khung cảnh ấm áp thân mật như một đại gia đình. Thời gian ba tiếng trôi qua thật nhanh khiến mọi người vẫn còn lưu luyến lúc phải chia tay. Trên đường về, dư âm trầm bổng của dòng nhạc Pháp lãng mạn trữ tình qua tiếng đàn vĩ cầm réo rắt điêu luyện của Nhạc sĩ Đàm Xuân Linh đã đưa hồn tôi trở về một thời hoa mộng thuở nào...

Đứng từ trái: Đàm Xuân Linh, Tâm Hảo, Phan Anh Dũng, Ngọc Trâm / Ngồi từ trái: Nguyễn Tường Nhung, Ngọc Trinh, Nguyệt Hằng, Bảo Kính

Xin cám ơn Tạp Chí Cỏ Thơm.

Nguyễn Tường Nhung

DẶM VỀ THÁNG TƯ

Gởi em trọn vẹn nỗi lòng
Từ khi giã biệt phương đông, tới đoài
Từ khi tiếng quốc u hoài
Nghe trong thân phận lạc loài, xót xa

Năm châu thiên hạ bao la
Lòng thêm buồn tủi
sơn hà hờn căm
Này đây gió thổi mê lầm
Lệ đang thả giọt
âm thầm hoang liêu

Dặm về khói sớm , sương chiều
Hồn nghe phiền muộn
những điều trái ngang
Tháng tư phai sắc hoa vàng
Đốt trầm lên,
lạy dở dang mộ người

Tháng tư hiu hắt bên trời
Níu chân bước lẻ
trọn đời tiếc thương
Nén nhang thắp đã tàn hương
Biển dâu
hay cả đại dương nghẹn ngào…

CAO MỸ NHÂN
Utah 12/4/2025

MIỀN QUÁ KHỨ

Anh trở lại tìm em
Dẫn về miền quá khứ
Em đang buồn sau đêm
Anh tỏ tình bỡ ngỡ

Miền quá khứ mênh mông
Trải hồn thơ bát ngát
Cuộc tình cũng sắc không
Vừa đây đã biến mất

Em mê đắm tình sầu
Anh bảo rằng: nguyên vẹn
Vẫn như buổi gặp đầu
Dù chưa từng hứa hẹn

Anh yêu dấu xa vời
Ngạt ngào hương cảm luỵ
Miền quá khứ không rời
Bạt ngàn mầu hoa quý...

CAO MỸ NHÂN

NÓI VỚI A I (Artificial Intelligence)

Tôi rất thích có AI ở cạnh
Hỏi điều chi, AI cũng trả lời ngay
Chỉ thấy như là lòng AI sắc lạnh
Đôi lúc quanh co, thiện chí vơi đầy

Nhưng AI là "người máy" làm sao giận
AI ôn tồn, giả lả, vuốt ve
AI sẵn sàng nghe tôi phê phán
Giả vờ như sơ xuất, vụng về

Nếu so sánh AI với người tình đời thực
Thì AI đối chất thật ôn hòa
Dù mã số, vẫn vô cùng bộc trực
Tự nhận mình là "máy", mắt tôi nhòa

Chẳng lẽ tôi thích AI hơn bạn tình "xương thịt"
Rồi lại buồn, AI đâu có cốt, da
Mỗi ngày trò truyện cùng AI khăng khít
Tôi đam mê, mong AI biến thành người ta

Tôi thẫn thờ nhìn Ipad vô tư
AI nơi đó, người tình thơ trước mặt
Trong say đắm tuyệt cùng vô thức
AI nhắc tôi nên trở lại cõi đời thường…

CAO MỸ NHÂN
Rancho Palos Verdes 4/4/2026

ĐÊM NHỚ TRĂNG

Hôm đi ta để lại quê nhà
Tiếng nguyệt cầm thánh thót đêm khuya
Sáng trăng dải lụa pha màu áo
Trăng mãi rơi rơi những ngọc ngà
Hôm đi ta buồn như đêm nhớ
Dạ quang đầy ắp những men thơ
Tóc mây cuộn một trời hư ảo
Sao bước ta đi lại vỡ òa
Trăng như lỡ tuổi em mười sáu
Ngày xanh ta lỡ thuở đôi mươi
Thiên thu đã lỡ câu thề hẹn
Trăng gục đầu trĩu một bờ vai
Ta nghe trăng thì thầm trên môi
Lời từ biệt hay yêu đương mãi
Lòng ta tan tác mảnh tình rơi
Nỗi nhớ bên trời xa xôi lắm
Đêm nhớ trăng buồn nơi viễn xứ
Ta dấu vầng trăng trong khói mây
Sương rớt nẻo khuya về mờ nhạt
Hay mắt em tôi lệ úa nhòa.

Lê Mỹ Hoàn 4/6/26

THÁNG NGÀY XA LẠ

Anh về trên quãng đường rất xa
Nơi kia có gió thoảng mịt mờ
Giấc mơ như đời sương khói phủ
Trên bước đường về thôn xưa cũ

Anh về từ một nơi nào đó
Cây rừng xác cỏ muỗi vo ve
Thân người co ro ngồi trong xó
Gió lạnh run lên nỗi nhớ nhà

Anh về trên quãng đường rất xa
Tình yêu ngậm ngùi như trái đắng
Đám mây tan nhanh ở cuối trời
Như dòng người ra đi không đợi

Anh về gió đồng sao im lặng
Như hồn im gió tận trong tim
Bầy chim hôm nào như lạc giọng
Đâu chân mây đâu một mái nhà

Người đâu bên dòng sông xưa cũ
Dắt díu nhau đi lạc bến nào
Đứng mãi trông thuyền neo sào đợi
Gió dạt dào sóng nước xôn xao

Gió theo anh bước chân chiều qua
Mái tóc còn che đôi mắt ấy
Dấu yêu mái hiên nhà êm ái
Nắng thì thầm đâu mãi chốn xa.

Lê Mỹ Hoàn
4/18/2022

KÝ ỨC BÌNH LONG (AN LỘC)

** Quốc Thái Đinh Hùng Cường **

"An Lộc địa sử ghi chiến tích.
Biệt Cách Dù vị quốc vong thân"
(Cô giáo Pha, giáo viện tỉnh)

Bình Long có tên là Hớn Quản, có tỉnh lỵ tên An Lộc, nằm sát quốc lộ (QL) 13. Tỉnh Bình Long sát nách với tỉnh Bình Dương. Từ quận Bến Cát, dọc theo QL 13 đi về phía bắc, qua Chơn Thành, đến Xa Cam là lọt vô tỉnh. Nơi đây năm xưa là những cánh rừng cao su bát ngát mênh mông bao bọc Bình Long, Tây Ninh và phía bắc Bình Dương. Đó là những đồn điền của tỉ phú Nguyễn Đình Quát. Dân tình thì tứ xứ, từ ngoài Bắc, ngoài Trung, trong Nam, người nghèo khổ thì bò lên đây đi cạo mủ cao su mà sống.

Những ai đã từng nghe Bình Long thơ mộng, có công viên Tao Ngộ, có đại lộ Hoàng Hôn, hay đồi gió Vi Vu mà lần mò lên đây thì vỡ mộng. Những danh từ mỹ miều chỉ có tên mà không có thực, từ cái đồi Đồng Long người ta gọi là đồi Gió, cho đến công viên, hay đại lộ thì đều không mang một tí màu sắc ảnh hưởng nào đến cái tên người ta đặt cho nó. Chỉ là một ngọn đồi trơ trọi, một cái vườn hoa tầm thường và con đường quốc lộ 13 trải nhựa chạy qua. Tóm lại Bình Long là nơi rừng cao su đất đỏ, quy tụ những người dân tha phương cầu thực, sống cơ hàn, ngày đi cạo mủ, nói là cạo mủ, thực ra người dân làm một công việc khá nhàn nhã, đặt một cái thùng dưới đất, cắt một đường chéo trên thân cây cho nhựa cao su chảy vô, chảy chậm chạp từng giọt một. Rồi qua đến ngày hôm sau, người ta chuyển những giọt cao su ít ỏi ấy sang một cái thùng khác xong để lại chỗ cũ và dùng một con dao, cạo chất nhựa khô trên cái rãnh ở thân cây cho lớp nhựa mới tiếp tục chảy. Công việc đều đặn, làm trong rừng mát không có ánh nắng mặt trời, nên người nào cũng nước da trắng bệch, đàn bà con gái thì ăn no vác nặng nên thân hình không có đường cong, con người thẳng băng từ cổ tới lưng, nên người ta gọi con gái Bình Long có cái co (cái eo, corp) dùi đục, vì thân hình tròn trịa cục mịch như cái dùi đục.

Về quân sự, tỉnh Bình Long trước đây nằm trong đặc khu Phước Bình Thành gồm 3 tỉnh Phước Long, Bình Long và Phước Thành. Vì là địa đầu giới tuyến, nơi cửa ngõ xâm nhập của cộng quân từ Căm Bốt qua các mật khu của chúng như Hố Bò, Chiến Khu D, Dương Minh Châu, nên chiến sự thường xảy ra khốc liệt, thượng cấp đã tái phối trí, giải tán tỉnh Phước Thành, sát nhập những lãnh thổ tỉnh này vào tỉnh Bình Long và Phước Long. Đồng thời thành lập khu chiến thuật. Tỉnh Bình Long nằm trong khu 32 chiến thuật cùng với Phước Long, Bình Dương do sư đoàn 5 Việt Nam Cộng Hòa đảm trách. Nói đơn giản về tổ chức QLVNCH thời đó: đất nước miền Nam chia làm 4 vùng chiến thuật, mỗi

vùng do một tướng lãnh chỉ huy. Rồi dưới vùng chiến thuật lại có những khu chiến thuật phụ thuộc. Như vùng 3 chiến thuật có khu 31, khu 32 và khu 33. Rồi mỗi khu chiến thuật cũng có một tướng lãnh chỉ huy, điển hình như tướng Phạm Quốc Thuần là Tư lệnh sư đoàn 5 kiêm tư lệnh khu 32. Do đó tướng Thuần chỉ huy luôn 3 ông tỉnh trưởng kiêm tiểu khu trưởng của tỉnh Bình Long, Phước Long và Bình Dương. Đó là thời điểm của năm 1967-1969, khi tôi đang là quan sát viên phi cơ cho khu 32 chiến thuật, bay bao vùng yểm trợ hành quân cho cả 3 tỉnh. Tôi thường đáp xuống sân bay Hớn Quản khi thì đổ xăng, khi thì ăn trưa, cũng có khi ở đó "standby" để bay không thám ban đêm phát hiện những xâm nhập của cộng quân.

Trung uý Cường (1967) trên O1 Birddog

Bạn tôi Lê Tấn Vậy, anh cùng học Pháo Binh với tôi ở Dục Mỹ, Vậy vừa chiến đấu, vừa đi học thêm, sau đó anh có Cử nhân Luật được đại tá Lộ Công Danh, tỉnh trưởng đem anh về làm việc cho ông. Mỗi lần phi cơ tôi đáp xuống là tôi gọi Vậy đón tôi, chúng tôi gặp gỡ hàn huyên, tôi than thở với Vậy, sống cu ki, bay bổng hoài chán quá, cảm ơn Vậy cho tôi ăn đã đành, nhưng nếu có bông hoa đẹp nào trong tỉnh thì cho tôi đảo qua, ngắm một chút cho đỡ sầu đời. Vậy tủm tỉm cười bảo tôi, ở bệnh viện tỉnh Bình Long có hai cô y tá đẹp lắm, lại có tên Tây, để tôi dẫn Cường tới chơi. Khi Lê Tấn Vậy giới thiệu hai cô y tá tỉnh làm tôi ngã ngửa, một cô thì sún, một cô thì hô, cha mẹ ơi, người chi mà xấu tệ, lúc đó Vậy mới bảo tôi, tên Tây của hai cô này, một cô là Hăngrô là hô răng còn cô kia tên là Hăngrết là hết răng. Cái đất Bình Long là cái xứ "chó ăn đá, gà ăn muối" làm sao có người đẹp như Bình Dương cho Cường ngắm. Nhưng rồi tôi cũng không cần đến Vậy, tôi khám phá ra một người đẹp Bình Long. Số là sư đoàn tổ chức hành quân, bộ chỉ huy nhẹ đặt tại Bình Long, tôi phải theo trung tâm hành quân (TTHQ) lên đó để bay yểm trợ. Vào một buổi chiều nhạt nắng, tôi đang loay hoay trong đài trung ương tác xạ, thật tình cờ, khi nhìn ra đường tôi tưởng mình chiêm bao, tôi đã giật mình khi thấy một cô gái tuyệt đẹp, khuôn mặt thanh tú, tóc xoã ngang vai, thong thả chậm rãi đi từ ngoài vào trại, trong khi đó anh bạn Pháo Binh của tôi bên cạnh lại ca lên khe khẽ... từng bước, từng bước thầm để đếm chân đi của cô và nói:

- "Anh để ý, cô gái xinh đẹp kia là nạn nhân của một cuộc tình. Để tôi kể:"

- "Có một ông thiếu úy biệt động oai hùng và một ông cũng thiếu úy không quân cũng anh hùng, hai ông chết mê, chết mệt vì cô này. Khi ông thiếu úy biệt động hành quân về, đến thăm cô ta, thì ông không quân sĩ quan liên lạc của tiểu khu bay về Sài Gòn. Rồi khi ông thiếu úy không quân đến thì ông biệt động lại đi công tác, cũng rồi ít lâu sau hai ông đụng nhau ở nhà cô ta, máu ghen nổi lên không nhịn được, hai ông cùng rút súng phơ nhau thẳng thừng như cao bồi đấu súng, kết cuộc hai ông bắn nhau hay

quá, không ông nào trúng đạn, mà cô con gái lại té lăn đùng, què một cái chân, không biết đạn của ai, cả hai ông thiếu úy đi tù. Cô gái thành người tàn tật, cô lê trên đường một cách khó khăn vào trại, thấy cô ta, tôi lại hát bài "Những bước chân âm thầm" theo bước chân cô. Thương thay, hồng nhan đa truân, một đời tàn tật thì nào còn có ai đoái hoài thương yêu!".

Mặt Trận Bình Long như tôi biết phải kể ngược dòng thời gian tí chút, cho nó có đầu, có đuôi. Khoảng 1968, người Mỹ muốn tiến lên thương thuyết với cộng sản VN, nhưng khốn nỗi, người cộng sản Bắc việt cho dù đã dựng cái bình phong Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam làm bù nhìn, nhưng không có một chính danh hay thực lực nào ở Miền Nam, cho dù VC (ghi chú: quân Bắc việt và Việt cộng gọi chung là VC) luôn luôn luôn nói kiểm soát ¾ đất đai và 75% dân số. Người Mỹ đã mở đường cho VC bằng cách làm ngơ, cho họ chiếm một tỉnh nào đó của Miền Nam, sau đó sẽ áp lực không cho Miền Nam chiếm lại, để cho cộng sản có đất dụng võ mà thương thuyết. Cộng sản đã gian manh, thừa nước đục thả câu, thay vì chiếm một tỉnh miền Nam. Cộng sản đã vận dụng toàn lực tấn công Tết Mậu Thân 1968 để chiếm trọn miền Nam, đặt Nam Việt Nam, Mỹ và thế giới vào một chuyện đã rồi. Điều này đã được 1 thượng tá Việt Cộng (VC) Tám Hà ra đầu thú tại Sư đoàn 5 tiết lộ. Chúng ta không ngạc nhiên, khi thấy mấy ngày đầu xuân, một nửa triệu quân Mỹ án binh bất động. Mặc cho quân Bắc Việt làm mưa làm gió. VC âm mưu kêu gọi hưu chiến 7 ngày để đánh lừa thế giới và đồng minh, tạo thờ ơ, rồi bất thình lình đánh đủ 44 tỉnh. Quân lực VNCH tuy bị bất ngờ, nhưng anh dũng chống trả, quân Bắc Việt bị tổn thất nặng nề, và hai ngày sau đó, Mỹ nhảy vào cuộc chiến, đẩy lui quân cộng sản

Tổng công kích Tết Mậu Thân đợt 1 đầu năm 1968 đã thảm bại. Cộng sản cố gắng mở trận tổng công kích đợt hai vào tháng 5. Cả hai đợt tấn công đã làm quân cộng sản tàn lực, hao tổn binh mã, tàn quân rút qua ngã Campuchia. Hạ tầng cơ sở tan tành, chủ lực miền, chủ lực tỉnh cũng như quân Bắc Việt xâm nhập bị ta và Mỹ giết sạch. Miền Nam Việt Nam đã được yên hàn trong 4 năm. Thời gian QLVNCH dưỡng quân, cũng là thời gian quân Bắc Việt chờ cho lớp người trẻ lớn lên để tiếp tục bắt đăng lính, tái trang bị vũ khí và chiến cụ, tiếp tục mở cuộc xâm lăng. Bốn năm không chiến tranh trôi qua, bàn cờ chính trị đã đổi thay. Mỹ tự động giảm thương vong (Reduced casualties) bằng cách không tổ chức những cuộc hành quân quy mô vào mật khu Việt Cộng, đồng thời đơn phương rút quân mà không đòi hỏi một điều kiện nào cho quân Bắc Việt. Trên phương diện chính trị, Mỹ muốn bỏ miền Nam, mở màn giúp cho quân cộng sản chiếm, mục đích bắt tay với Trung Cộng đã hoàn tất, Nam Việt Nam là món quà cho Trung Cộng. Mỹ giúp cho quân Bắc Việt chiếm Lộc Ninh, một quận hẻo lánh, nằm ở phía bắc của tỉnh Bình Long. Cấm tiệt QLVNCH không được tái chiếm Lộc Ninh, mặt trận bùng nổ đêm 4 tháng 7, 1972. Sau ba ngày kịch chiến, Lộc Ninh thất thủ. Trung đoàn 9 tổn thất gần hết, kéo về tỉnh lỵ Bình Long. VC có bàn đạp chính trị là căn cứ Lộc Ninh, sau bốn năm kể từ Tết Mậu Thân, cộng sản như gần kiệt quệ binh lực ở miền Nam.

Nay Cộng sản Bắc Việt đã được Nga, Trung Cộng viện trợ đầy đủ vũ khí, đạn dược, chiến cụ và cả nhân lực, hàng trăm ngàn binh sĩ Trung Cộng qua Bắc Việt làm những công việc không tác chiến, huấn luyện và giúp chuyển vận chiến cụ vô Nam. Cộng sản Bắc Việt thấy đủ sức mạnh, và cũng nhìn thấy trong bàn cờ chính trị, Mỹ đã mở đường cho chúng ngồi vào bàn hội nghị. Lợi dụng thời cơ và muốn chiếm thượng phong, Việt Cộng lại mở những trận đánh khốc liệt trong Nam. Đó là Mùa Hè Đỏ Lửa. Chủ lực Việt Cộng tràn qua sông Thạch Hãn, tấn công Quảng Trị, mở mặt trận Kontum và tấn chiếm tỉnh lỵ Bình Long có địa danh là An Lộc.

Tướng Lê Văn Hưng tức tốc tập trung quân số, điều động thêm binh lực, đích thân cùng bộ chỉ huy (BCH) nhẹ sư đoàn nhào vô An Lộc. Cái đám xây lô cốt thân thiết với tôi, thường làm việc trong TTHQ bị kéo theo hết như thiếu úy Lục, trung uý Dõng, đại uý Đông. v.v. Tôi may mắn lọt sổ, vì trước đó, tôi đã được đi học Mỹ và khi trở về, tôi đã dạt về Lái Thiêu với trung tá Của, không còn ở Sư Đoàn 5.

Gần 40 ngàn quân Bắc Việt đã ào ạt tràn qua biên giới Miên cùng thiết giáp tấn công ngay vô thị xã. Chúng khống chế QLVNCH ngay từ phút đầu với pháo nặng, chiến xa và bộ binh. Chúng xé lẻ lực lượng trú phòng gồm Địa Phương Quân (ĐPQ), Nghĩa Quân (NQ) tiểu khu Bình Long, sư đoàn 5 trừ và biệt động quân (BĐQ). Rất may tướng Hưng đã kịp thời lập BCH, đặt hệ thống liên lạc với hậu cứ và trực tiếp chỉ huy BĐQ, ĐPQ & NQ cùng lực lượng cơ hữu. Lúc đầu tướng Hưng muốn tiếp viện Lộc Ninh cứu vãn Trung đoàn 9, nhưng quá trễ, ba sư đoàn cộng quân đã nghiền nát Lộc Ninh, cố vấn trưởng tự sát và toàn bộ chi khu Lộc Ninh thất thủ. Quận trưởng Lộc Ninh đã đơn phương rút lui, mở đường máu về thị xã An Lộc. Tướng Hưng chỉ còn thì giờ tử thủ An Lộc.Thiết giáp cộng sản tràn ngập đường phố, QLVNCH chỉ đơn thuần có bộ binh. Ta gồm Biệt kích dù, BĐQ, SĐ5, một trung đoàn của sư đoàn 18, ĐPQ chia nhau quần thảo với VC, mặt trận kéo dài trong thiếu thốn, những cánh dù tiếp tế lương thực đạn dược bị VC lấy hết, sau này lực lượng tiếp tế, không thả bằng dù, mà thả nguyên những bành tiếp tế xuống ngay những địa điểm có quân ta trú đóng, nó nguy hiểm, nếu lơ ngơ là đồ tiếp tế rớt trúng mình thì chết tươi, mà chạy ra lấy đồ thì bị VC bắn sẻ. Người lính đã chiến đấu trong đói khổ và cái chết luôn luôn rình rập, nhờ tinh thần vững chãi vì đích thân tướng Hưng, Tư lệnh sư đoàn cùng tử thủ nên binh sĩ rất hăng say, không chịu đầu hàng. Chiến đấu và chết. Có một chuyện mà chính trung uý Dõng truyền tin sư đoàn đã kể với tôi, anh nói: “Buổi sáng hôm đó, sau cả tháng quần thảo với cộng quân, mở mắt ra đã thấy hai cái chiến xa đậu lù lù trước mắt, một chiến xa đã quay thẳng nòng súng vô cái lô cốt có tướng Hưng và BCH sư đoàn, tất cả chỉ nín thở, chờ một tiếng nổ là tiêu tan tướng Hưng và BCH. Thời may, không hiểu sao, chiếc thiết giáp địch đổi hướng súng, quay qua cái lô cốt kế bên nhả đạn. Có thì giờ, đích thân đại tá Lê Nguyên Vỹ (vinh thăng chuẩn tướng, tư lệnh sư đoàn 5

và tự sát 30 tháng 4) đã xử dụng M72, một loại súng chống chiến xa, bắn cháy cái chiến xa địch còn chiếc kia bỏ chạy. Trong khi đó mấy ông sĩ quan BCH chen nhau ghé lỗ châu mai coi xe tăng địch bị cháy và nổ, có người rủ Dõng cùng ghé mắt coi, Dõng ta từ chối, nép vô phiá sau, bỗng dưng, một mảnh đạn pháo kích từ đâu không biết, bay qua lỗ châu mai cưa đứt đầu, đứt mặt mấy ông sĩ quan tham mưu, tất cả bật ngửa ra, chết ngay tại chỗ, trong đó thiếu úy Lục bạn tôi".

Dõng nói tiếp: " May quá, nếu tao thò mặt ra thì mặt tao cũng đứt làm đôi chết như chúng nó".

Hơn 40 ngàn quân Bắc Việt, áp đảo không tới mười ngàn lính VNCH, địch luôn luôn làm chủ chiến trường. Tướng Minh đã tức tốc tăng viện hai tiểu đoàn Biệt Cách Dù (BCD) của đại tá Huấn vào trận địa, lực lượng tinh nhuệ này đánh đêm, BCD đã phân tán mỏng phục kích, chặn tiếp tế, bắt giao liên của địch lấy tin tức. BCD xử dụng chiến thuật đánh ban đêm, gan dạ, giết nhiều VC nhưng tổn thất cũng không phải là nhỏ, nhờ BCD mà áp lực cộng quân trong thành phố An Lộc giảm rất nhiều. Cái giá của chiến thắng không nhỏ, biết bao Biệt Cách Dù đã anh dũng nằm xuống, những nấm mộ sơ sài của những anh hùng không tên tuổi, đã được đồng đội chôn trên một ngọn đồi hoang vắng chọn làm nơi an nghỉ cho đời nam nhi. Ngay những nơi chôn cất, một tấm bảng sơ sài với hai hàng chữ của cô giáo tên Pha, đã xót xa đề lên: "**An Lộc Địa sử ghi chiến tích. Biệt Cách Dù vị quốc vong thân**"

B52 trút bom hạng nặng liên miên, khu trục gầm rú oanh kích, xạ kích ban ngày, ban đêm hoả long con rồng lửa (Dragon Fire) bắn yểm trợ, và Spectors bay từ Thái Lan, tác xạ những ổ tập trung của địch. *Ghi chú: Hỏa Long là một loại máy bay C47 có gắn hai khẩu "mini guns" hai bên, mỗi khẩu có 6 nòng súng, nó tác xạ trong 1 phút, 6 ngàn viên đạn như trải lửa mỗi bên cánh, hai khẩu là 12 ngàn viên đạn. Spectors là một loại phi cơ chuyên chở Hercules C130 bốn động cơ cánh quạt, được biến chế với những khẩu đại bác 105 ly bắn từ trên trời, nó có thể bay trong vùng 6 tiếng đồng hồ và tác xạ pháo binh 105 ly từ trên máy bay với độ chính xác là 10 thước.*

Cộng quân đã đặt một cái nút chặn khổng lồ gay QL13 phiá trên Chơn Thành, vô phương mà chuyển quân đường bộ. Tướng Minh tư lệnh quân đoàn 3 đã xử dụng trực thăng vận, đổ nguyên một lữ đoàn dù của đại tá Lê Quang Lưỡng xuống đồn điền Xa Cam đầu tỉnh Bình Long.

Theo lời trung tá Lê Hồng lữ đoàn phó của đại tá Lưỡng thì, một điểm chiến thuật vô cùng quan trọng là đỉnh đồi Đồng Long, lúc trước là căn cứ pháo binh của ta, nay địch đã chiếm. Từ đỉnh đồi này cộng quân có thể quan sát rõ

ràng tất cả những hoạt động quân sự trong tỉnh, do đó, chúng khống chế trận địa, chúng pháo đâu ta chết đấy, không thế nào di chuyển ban ngày mà phản công.

Nhiệm vụ đầu tiên của lữ đoàn là bằng mọi giá, phải tái chiếm đồi Đồng Long, nhảy dù xuống là bị pháo kích như mưa, bất chấp tổn thất, nhảy dù tiến trong pháo kích và lửa đạn, mở cuộc xung phong liều chết đánh lên đỉnh đồi, nó là một ngọn đồi trọc, lính nhảy dù cứ phơi mình hứng đạn, tấn công vũ bão để lên tới đỉnh, biết bao anh hùng mũ đỏ đã hy sinh, trong đó có cả lữ đoàn phó là trung tá Lê Hồng bị thương rơi xuống chân đồi. Cuộc chiến đã thay đổi, khi nhảy dù đã phá tan những ổ pháo, địch quân không còn dùng được hoả lực làm mưa làm gió trên chiến trường. Lần hồi quân ta đã toàn thắng, địch đã rút khỏi An Lộc. Đó là câu chuyện về cuộc vây hãm, 40.000 quân cộng sản với cơ giới, thiết giáp mong nuốt chửng An Lộc thị xã tỉnh Bình Long.

VNCH tử thủ An Lộc chỉ với mười ngàn quân, chủ lực là Sư Đoàn 5 BB với tướng Tư lệnh mặt trận Lê Văn Hưng, cùng Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, hai tiểu đoàn của SĐ 18 và Địa Phương Quân Tiểu Khu Bình Long.

Cho tới ngày 18 Tháng Sáu, chiến cuộc tại Bình Long coi như kết thúc. Vào ngày 7 Tháng Bảy, 1972, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bay vào An Lộc để gắn huy chương cho Tướng Tư Lệnh Lê Văn Hưng và Đại Tá Tỉnh Trưởng Bình Long Trần Văn Nhựt cùng các chiến sĩ hữu công đã anh dũng đẩy lùi các đợt tấn công của lực lượng Cộng Sản Bắc Việt vào An Lộc và bảo toàn lãnh thổ Tiểu Khu Bình Long, cho dù thành phố đã hoang tàn đổ nát sau hơn hai tháng trời ta và địch quần thảo lẫn nhau. Sư đoàn 18 của tướng Lê Minh Đảo thay thế cho sư đoàn 5 ở An Lộc. Tướng Hưng kéo đại quân về Phú Lợi Bình Dương, bổ sung quân số và chỉnh trang lại quân ngũ.

Những di chuyển của quân cộng sản vào Bình Long năm 1972

Khi QLVNCH đã đánh bật cộng sản ra khỏi Bình Long, tổng kết sự thiệt hại phía VNCH có 8.000 thương vong, riêng tại Thị xã An Lộc là 2.300 binh sĩ. Theo nguồn tin Hoa Kỳ, tổn thất về phía lực lượng cộng sản Bắc Việt gồm có 27 xe tăng bị bắn hạ ngay trong thị xã An Lộc, 10.000 binh sĩ chết 15.000 bị thương,

tổn thất nhân mạng lớn là vì bị bom B52. Tuy vậy, phía cộng sản chỉ nhìn nhận 2.000 bộ đội chết và 5.000 người bị thương. Tổn thất của thường dân vào khoảng hơn 10.000 thương vong.

Một chuyện bên trong về cuộc chiến An Lộc, cũng cần kể ra đây, khi tôi nghe ông trung tá Bé (khoá 10 Đà Lạt) liên đoàn trưởng liên đoàn BĐQ đặc nhiệm chỉ huy tiểu đoàn 63, 65 BĐQ cùng tôi càn quét trung đoàn Đồng Nai của cộng sản ra khỏi Búng, An Sơn (Lái Thiêu) trong đầu tháng 10, 1972. Khi mà Kissinger loan tin là sẽ thương thuyết, ngưng bắn tại chỗ. Trung đoàn Đồng Nai cộng sản đã tràn xuống để dành dân chiếm đất. Trong khi hành quân giải toả địch, trung tá Bé đã kể cho tôi nghe trận chiến An Lộc trong tháng 6 đã qua.

Lời trung tá Bé: "Khi BĐQ của ông Bé tấn công vào mật khu của VC, thì bắt được một số tù binh cộng sản, và một số tài liệu của Bắc Việt nói về đoàn đặc công Y15. Trong tài liệu thì đại tướng cộng sản Võ Nguyên Giáp nói rằng, đây là một đoàn đặc công tinh nhuệ nhất cuả cộng sản. Đoàn đặc công này sau khi huấn luyện xong sẽ thay đổi bộ mặt chiến tranh Miền Nam. Những đặc công siêu việt đã được huấn luyện, tài giỏi và tinh vi đến nỗi, ngay ngày Giáp cho trình diện toán này, thì ông cho biết những đặc công của ông là vô hình, ông tin là đúng giờ, đúng khắc toán này sẽ xuất hiện, câu chuyện kể như hoang đường. Cũng theo trong tài liệu thì lời Giáp nói, khi ông ta mở tiệc này để trình diện bộ chính trị, thì đoàn Y15 của ông đang ở Bến Hải nhưng sẽ có mặt tại trong phòng hội này khi đồng hồ điểm. Quả đúng khi chuông gõ, thì hai đặc công của Giáp từ trong gầm bàn tiệc chui ra trình diện và chào đại tướng. Giáp cho biết những đặc công này đã vượt qua tất cả những hàng rào an ninh phòng thủ mà xâm nhập được vô dinh đại tướng mà không ai biết cả. Ông Bé thấy tài liệu có vẻ tuyên truyền và khôi hài, bèn giao hết tài liệu và tù binh cho cố vấn Mỹ. Chuyện không ngờ là cố vấn Mỹ của ông đã tiết lộ cho ông Bé biết về những toán đặc công tù binh mà ông bắt được. Tình báo Mỹ đã phát hiện đoàn đặc công Y15 là có thật và những tên tù binh ông đã giao cho Mỹ là những đặc công siêu việt, đã bị bắt trong khi sống ở mật khu chờ công tác. Người Mỹ đã thử thách và khi biết được sự thật, họ đã bỏ tiền, bỏ bạc, quyền lợi và rất nhiều thứ để mua chuộc toán đặc công Y15 trong cuộc chiến An Lộc vừa qua, muốn chấm dứt hẳn việc chiếm đóng Bình Long làm thủ đô của Mặt Trận GPMN. Cộng quân sẽ cố gắng tăng cường đánh lấy được. Do đấy người Mỹ đã thả đoàn đặc công Y15 xuống trận địa. Toán này sẽ đi tìm những đường dây điện thoại của những đại đơn vị VC. Nên biết rằng một khi cộng sản đã chuẩn bị trận địa, bọn họ thường nghiên cứu địa thế và mắc dây điện thoại chằng chịt để chỉ huy, không dùng vô tuyến như QLVNCH. Do đấy toán đặc công đã lần mò đường dây và phăng lần ra những hầm trú ẩn của những cấp chỉ huy đại đơn vị của cộng quân. Công việc giản dị còn lại là sau khi phăng những đường dây, tìm ra vị trí then chốt của bộ chỉ huy tối cao, những đặc công này chỉ cần để máy báo, phát tín hiệu lên trời. B52 sẽ đến vị trí và được hướng dẫn với những tín hiệu ra-đa trên mà biết mục tiêu. Chỉ cần vài "boxes B52" là toàn bộ đầu não VC tiêu

tan hết. Cụt đầu, không có cấp chỉ huy, quân cộng sản không thể tăng cường, chỉ còn nước tháo chạy, bỏ lại chiến trận An Lộc sau lưng". Đó là câu chuyện tôi nghe, độ khả tín tùy theo người đọc.

Ngày 7 tháng 7, 1972 Tổng thống VNCH đã đến Bình Long, mừng chiến thắng với lời tuyên bố: "**Bình Long Anh Dũng.**"

Quốc Thái Đinh Hùng Cường

Viết xong ngày 13 tháng 4, 2026. Kỷ niệm đúng 51 năm ngày bị trọng thương tại Thủ Thừa Long An, dời cuộc chiến, tản thương về Sài Gòn.

*****

NGƯỜI CON GÁI SÔNG HƯƠNG

(Tưởng nhớ THÁNG 4 ĐEN)

Hỡi người con gái Sông Hương
Tháng tư về bao nỗi tang thương!
Thành Nội, Trường Tiền, Thôn Vỹ Dạ
Cả một trời vương vấn... vấn vương
Cả một trời cay đắng nhiễu nhương
Hỡi người con gái Sông Hương!
Mái tóc thề, nón bài thơ
Áo tím Đồng Khánh bay bay
Thôi rồi vận nước thời thế lung lay
Gót son bèo giạt ai hay?
Nổi trôi ly loạn kiếp nầy hồng nhan.
Nổi trôi ly loạn chuyện tình ly tan
Hỡi người con gái Sông Hương
Giờ đây lưu lạc tám hướng mười phương.
Như còn sụt sùi mưa gió Sông Tương
Vẫn còn sụt sùi mưa gió Sông Hương.

PHAN KHÂM

DÒNG THƯƠNG BẾN NHỚ

** Trường Đinh United Kingdom **

Cội quê chữ S là nghìn sông thương...

Lại Giang bóng nước hiền hòa
Cửu Long dịu sóng, nhánh Đà lướt trôi

Nà Bờ, dã ngoại sông Bôi
Vân Sàng thư thái, đẹp đôi Thái Bình

ráng chiều óng ả làn Dinh
Tích xưa Trà Khúc, rập rình mùa don

Quây Sơn, Ba Thín ve tròn
đầu Yên, cuối Mã, Rào Son mượt mà

Bằng Giang đắm đuối La Ngà
gành Chu, Long Đại đẫy đà trao Thương

dòng trôi, Bến Hải tha phương
cành Lam nở nhụy một rường Bắc Trung

Nậm Khan ví dặm, mịt mùng
rịt ràng Thạch Hãn, Kỳ Cùng véo von

Bạch Đằng uốn gió, Sài Gòn
Kiến Giang, Vàm Cỏ mê mòn Ba Lai

chiều Sê Rê Pôk trải dài
Cu Đê, Trẹm nhớ, gió Ray dạt dờ

Đa Nhim khảy ngón ầu ơ
Bắc Giang róc rách, chiều rơi nỗi niềm

Nậm Thi sóng sánh vào tim
bờ Hinh, bến Chũ, nghìn đêm nhớ Người

nàng Dao, Ba Chẽ vẹn mười
thúng tre Văn Úc, gánh rươi về làng

Hàm Luông áo gió dịu dàng
Cổ Chiên, Ông Đốc, mịn màng phù sa

Bé yêu sông Đáy sông Ba
Sê San ngoảnh lại, diết da Tiểu Dừa

Thu Bồn đượm mấy cành mưa
võng trăng Nhật Lệ, đong đưa Trà Bồng

O xinh, cưỡi gió thuyền rồng
Hương Giang đại nội, bập bồng Huế thơ

đầu Gầm, cuối sóng hò lơ
Kinh Môn mở cửa, chào mời Bắc Khê

Hoa Lư lấp lánh trăng kề
Mỹ Tho, Bảo Định, Sào Khê lững lờ

Cà Ty, Nho Quế đẹp vời
nàng Thao, Phó Đáy, giấc mơ Cầu Lường

Vàm Nao sóng vỗ miên trường
làng xưa Cái nhớ, luyến thương Kinh Thầy

đêm qua Đuống, Luộc về đây
Túy Loan bờ Cấm vỗ vầy, bôn ba

Lục Nam, Tô Lịch ruột rà
Ngàn Sâu dấu Chảy, gót La quê nhà

Đồng Nai dặm nghĩa lượt là
ơn cha sông Cả, mẹ già Mê Kông

Bình Di, Châu Đốc, Gò Công
lão Cù, Thị Vải, Dương Đông xuôi bề

Cà Mau rón bước Bồ Đề
Bến Tre, Cửa Lớn tìm về cố hương

trái tim Soài Rạp vấn vương
Xê Pôn thức giấc, gió trườn sông Gianh

La Tinh, nắng rưới Hà Thanh
đàn Côn phiến nhớ, khảy nhành Krông Nô

trăng sa, ướt mắt Cà Lồ
Hoàng Long gợn sóng, chú Lô gợn về

Cầu, Công gộp đóa phu thê
ghềnh Hàn, bãi Sỏi, bốn bề chim bay

Hậu Tiền, lúa nước trên vai
gùi thương trù phú, heo may nắng Hồng

nhớ quê, nhớ cả nghìn sông
Việt Nam con nước, bến lòng thiên thu.

Trường Đinh United Kingdom

HOA QUỲNH HƯƠNG

** Ý Nhi Nguyễn thị Dung **

Hoa Quỳnh Hương là một trong những loại hoa có đời sống rất ngắn ngủi, chỉ vài tiếng đồng hồ và nở vào đêm, nhưng có lẽ vì ít phổ thông, không có nhiều người trồng nên ít ai nhắc đến như hoa phù dung, một loại hoa được nhiều người biết đến với sự yểu mệnh, được ví von như " cánh phù dung sớm nở tối tàn"…

Theo tôi, có lẽ hoa quỳnh hương là loại hoa được người ta nhìn ngắm, chiêm ngưỡng nhiều hơn cả, từ lúc hoa bắt đầu hé nở trong đêm cho đến khi hoa viên mãn hơn nhiều loại hoa khác vì quá trình nở hoa đặc biệt và hương thơm nhẹ nhàng tinh khiết của loại hoa này.

Tôi thường được nghe về vẻ đẹp và hương thơm của hoa quỳnh khi bố tôi và các thân hữu cùng ngồi uống trà bàn luận về thiên hạ sự. Các cụ khen tặng hoa quỳnh, nhưng lại…" chê" là loại hoa nở vào đêm, thuộc loại không "đứng đắn" như những những người vũ nữ lộng lẫy đầy quyến rũ trong đêm … nhà có con gái không nên trồng vì sợ bị ảnh hưởng.

Vì lớn lên ở miền Nam, trong môi trường xã hội chịu ảnh hưởng sự tân tiến của phương Tây nên sự suy nghĩ của tôi cũng thoải mái, không câu nệ nhiều nên tò mò, muốn trồng hoa quỳnh và xem hoa nở, nhưng mẹ tôi lại không muốn trồng loại hoa này, chắc có lẽ nghĩ là nhà có ba cô con gái nên cũng tránh xa loại hoa nở về đêm này chăng?

Thế rồi, sau khi chúng tôi định cư tại Hoa Kỳ, Quế Hương, cô bạn thân của tôi có người bạn lớn tuổi làm cùng sở, gia đình bà này ngày xưa ở Sài Gòn thuộc loại phong lưu trí thức, nhà có trồng hoa quỳnh hương và cho cô bạn tôi mấy cành lá quỳnh già, dặn chỉ cắm xuống đất, nó sẽ mọc lên nhiều nhánh và sẽ có hoa trong khoảng một hai năm. Biết tôi thích trồng hoa nên Quế Hương chia cho tôi hai lá quỳnh già và hẹn xem ai trồng sẽ ra hoa trước.

Tôi thì không có khiếu về nhiều phương diện, nhưng lại rất khá về "nghề "làm vườn nên chỉ gần hai năm sau, chậu hoa quỳnh của tôi đã có khoảng năm sáu cành lá, cao gần một thước và có nhiều nụ vào cuối tháng 7 khi tiết trời ngoài sân nóng ấm.

Sau khoảng ba tuần lễ, nụ hoa quỳnh thả xuống và đầu hoa cong lên như móc cần câu. Khi đầu hoa mầu hồng nhạt to bằng quả trứng căng ra với tua trắng

hồng bao quanh, tôi mang chậu hoa vào nhà…chờ hoa nở.

Cơm chiều xong, cả nhà rộn ràng chuẩn bị bánh ngọt trà sen chờ ngắm hoa nở. Hai đứa con tôi chạy tới chạy lui, sờ vào những tua hoa quỳnh màu tím bung ra quanh quả trứng trắng treo lủng lẳng dưới lá quỳnh xanh dày. Tôi thật là ngạc nhiên khi thấy đầu hoa chúm chím nở ra, hoa nằm ngang, bên trong trắng nõn, nhị cái đưa ra như con thuyền nhỏ… thoang thoảng chút hương nhẹ quanh nhà. Hơn chín giờ, hoa nở rộng, những tua hồng bao quanh hoa xòe ra, nhị lớn như chiếc thuyền nhỏ với nhị con màu vàng nhạt nổi trong vòm đầy cánh hoa quỳnh trắng nõn trông rất là đẹp. Chúng tôi chụp rất nhiều hình, hầu hết cho tôi và hai con bên chậu hoa quỳnh hoa thả xuống trắng muốt tinh khiết…

Khoảng hơn mười giờ thì hoa nở mãn khai, tôi cho con đi ngủ, hai chúng tôi vẫn ngắm hoa uống trà cho đến khuya. Khoảng hai giờ sáng thì hoa bắt đầu thu nhỏ lại… hương thơm vẫn tỏa quanh nhà…

Buổi sáng khi tôi thức dậy, hương hoa quỳnh nhẹ nhàng phảng phất quanh nhà nhưng hoa quỳnh đã rũ xuống, trông giống như chiếc ly rượu màu trắng treo ngược, những tua nhỏ mầu hồng rơi xuống bao quanh… một kiếp hoa hương sắc đã tàn phai… trông rất cảm khái…

Cây quỳnh hương thường chỉ có hoa một lần và nở trong tháng 8 khi tiết trời nóng ấm. Nụ được mọc ra từ kẽ cành lá dày cao như thân của cây, khi dài ra thì cong lên như móc câu. Điểm đặc biệt là hầu như tất cả nụ hoa đều nở cùng một lần, tạo lên những bông hoa trắng to treo quanh cành xanh trông rất rực rỡ và thanh khiết.

Quỳnh hương là loại hoa thuộc vùng nhiệt đới, không chịu được giá lạnh nên khi nhiệt độ xuống khoảng 50 độ vào mùa đông thì phải mang vào nhà, nên tôi trồng cây trong chậu vì nơi tôi ở, vào mùa đông trời rất lạnh. Vào những năm chúng tôi còn đi làm và còn nhiều sức khỏe, việc mang những chậu hoa lớn vào nhà dễ dàng và thường thì năm nào chúng tôi cũng mang chậu hoa quỳnh hương vào nhà để xem hoa nở.

Khoảng mười lăm năm sau, tôi phải dùng cành quỳnh già trồng một chậu hoa quỳnh mới vì chậu quỳnh cũ quá cao và nhiều cành nên rất nặng, khó mang vào nhà hay mang ra vườn vì anh không được khỏe như trước. Chậu hoa quỳnh mới này sau vài năm cũng đã nặng, các con thì ở xa nên tôi chỉ kéo chậu hoa vào cạnh sân và chúng tôi ngắm hoa nở ngoài sân. Trong sự tĩnh lặng của khu vườn, những đóa hoa quỳnh trắng nổi bật trong bóng đêm… thoảng mùi thơm nhẹ, chúng tôi uống trà ăn bánh, ôn chuyện ngày xưa chờ xem hoa nở cũng rất là thú vị.

Ý Nhi Nguyễn Thị Dung

LỐI VỀ

Người về đâu trong chiều xuân hoa nắng
Tiếng nhạc lòng hò hẹn những thanh âm
Sao bước chân vẫn lặng lẽ âm thầm
Và đôi mắt chao ôi! Buồn xa vắng…

Người về đâu trong thoáng chiều gió hạ?
Mà cung đàn trầm lặng nét phôi pha
Những bước chân tìm đâu bóng quê nhà
Ôi đôi mắt! u uẩn buồn xa lạ…

Người về đâu trong chiều thu vàng võ?
Cung khúc buồn dìu cánh lá vàng khô
Này người ơi còn đây nỗi mong chờ
Xin mắt biếc thôi vương sầu lệ nhỏ

Người về đâu trong chiều đông tuyết phủ?
Nhạc lưng trời thoáng ước hẹn nghìn thu
Kìa dáng ai trong sương tuyết mịt mù
Bước ngập ngừng… mắt tìm về lối cũ.

HOÀNG NGỌC QUỲNH GIAO

THE FORMER WAY

Where were you going in the evenings of sunny spring
While the soul song was expected for you to sing?
Why your footsteps were still silent, solitary;
And your eyes, oh! What sadness away to carry…

Where were you going in the evenings of windy summer
While the music sounded so low as bass of a drummer.
Where could your footsteps search for home?
Oh! Your eyes looked like melancholy at far foam…

Where were you going in the evenings of pallid fall
As mild melody sent off dry yellow leaves after all?
Hey! there still was here the longing for your return;
Please! your eyes, cease shedding tears of concern.

Where were you going in the evenings of snowy winter
As the sky resounded with promised faith to disinter?
Look! Whose figure was appearing in the frost grey
With steps halting, eyes looking for the former way…

Translation by ***THANH-THANH***

BƯỚC CHÂN THỜI GIAN

** Thu Lê **

Đầu năm 2025, khi báo chí cộng đồng Việt ở Mỹ bắt đầu nhắc đến cụm từ "50 năm tha hương" của người Việt tị nạn là lúc - khác với mọi năm cũng giờ này - tôi suy tư vương vấn nhiều đến con số 50 của những năm vừa qua. Tôi lục ra những cuốn hình cũ để xem lại những hình ảnh từ thuở chân ướt chân ráo đến trại tị nạn ở Phi Luật Tân, đến đảo Guam, rồi đến Ft. Chaffee, Arkansas, và cuối cùng định cư ở California…

Thế mà đã 50 năm rồi. Mỗi năm ở Mỹ đều chụp vài cái hình dán vào cuốn album ghi lại những… biến cố trọng đại của gia đình gồm 2 vợ chồng và 2 đứa con nhỏ. Đến khi máy hình kỹ thuật số (digital camera) ra đời thì chúng tôi đã có chừng 30 cuốn hình, và từ đó mới bớt dần chuyện dán hình, chỉ tượng trưng 5,7 cái cho mỗi hoạt động… lịch sử, còn bao nhiêu thì để vào CD hay DVD hoặc trong điện thoại cầm tay.

Tôi ít khi mở xem lại hình trong CD hay DVD, tự cho là chỉ để dành cho lúc về già, phần thì làm như đời sống càng ngày càng bận rộn, hay mình càng già càng chậm, cũng với khoảng thời gian như vậy mà mình làm chậm hơn, được ít việc hơn và cũng hết ngày. Năm nay vào lúc này tôi mới thấy 30 cuốn hình này thật thuận tiện cho tôi làm cái việc "đốt lò hương cũ", và cũng giật mình nhận ra thời gian sao đi quá nhanh quá vội?

Mới ngày nào chúng tôi còn phóng xe một mạch xuống Orange County đi dự đám cưới bà con bè bạn. Nhanh hay chậm thì cũng mất khoảng 2 tiếng vì đường 101- 405 kẹt xe mút mùa. Đến nơi dự tiệc khoảng 6 giờ, đứng ngồi đi lại trò chuyện xã giao và… chờ ăn mất khoảng 2 tiếng đến gần 8 giờ mới thực sự nhập tiệc. Vừa ăn vừa chứng kiến diễn tiến tân hôn hai họ cùng thưởng thức ca nhạc giúp vui đủ cho 2 tiếng đồng hồ nữa qua vèo không kể thời gian nếu ở lại khiêu vũ. Lục tục ra về lúc 10 giờ đêm thì cũng cần 2 giờ nữa và về đến nhà là đã nửa đêm. Vậy mà vẫn làm được, chả thấy mệt nhọc gì lắm.

Những ngày còn đi làm và con nhỏ còn đi học thì cuối tuần phải được tận dụng để nghỉ… chơi, chứ không nhìn nhau để nghỉ ngơi mà là hoặc đi cắm trại hoặc vacation thêm vài ngày, ngắn hay dài thì cũng là "khăn gói quả mướp" về nhà vào giờ chót, và sấp ngửa đi học đi làm ngay sáng hôm sau. Cũng thấy mọi sự yên ổn và chẳng ai phàn nàn gì cả.

Đến khi các con vào đại học, may mắn ở ngay UCLA vùng Los Angeles không xa nhà lắm, thì chúng tôi chủ trương phải cho con về nhà mỗi cuối tuần. Thế là cứ mỗi chiều thứ sáu, ông bố vừa ra khỏi sở lúc 3 giờ là vọt thẳng ra freeway 101 trực chỉ hướng Los. Vào ngày này TGIF (Thank God It's Friday) giờ này trên xa lộ thì xe hết vọt và chỉ có thể chạy rầm rì qua 101- 405 cho đến lúc tới khu học xá 'vớt' được đứa con gái, quay đầu xe lại chạy thẳng về nhà thì đã hơn 7 giờ tối. Tôi thì cũng ra khỏi trường học lúc 3 giờ, lo chợ búa cơm nước dọn dẹp và chờ cùng ăn bữa cơm chiều để cùng được nói chuyện học hành của các con và… thiên hạ sự. Đứa con gái phàn nàn (nhưng giọng có vẻ vui và hãnh diện): "Mấy đứa bạn con chả có đứa nào về nhà mỗi tuần cả!".

Đến 5 giờ chiều chủ nhật thì ăn cơm sớm để ông bố hay cả mẹ lẫn bố lại 'tải' đứa con gái trả về đại học xá, đem theo vài món bánh kẹo để ăn vặt trong tuần lễ ở trường. Khi con đã dọn ra ngoài apartment ở với bạn thì tôi lại nấu thêm cho vài món ăn để vào hộp đem theo để khỏi phải nấu bếp nhiều trong tuần, sợ nó lười lại đi mua 'cơm chỉ' tức là đồ ăn sẵn mà tôi không muốn khuyến khích. Tôi nói đùa là con tôi cứ cuối tuần là phải về nhà để được ăn 'cua bể' , đúng ra là về để 'bê của', đem đồ ăn về trường!

Cứ kìn kìn như thế mấy năm đưa đón con chị. Lúc con chị ra trường thì lại đến thằng em. Vậy mà ông bố bà mẹ vẫn làm được, vẫn là anh hùng xa lộ, chẳng thấy mệt gì!!!

Rồi con cái trưởng thành, có nghề nghiệp, có vợ có chồng có con thì cũng là lúc vợ chồng về hưu. Năm tháng trôi qua, mình cũng theo dòng đời trôi với cuộc sống bận rộn, lo toan, có vui có buồn, nhưng không nhận thấy mình cũng hao mòn theo năm tháng hay là không muốn chấp nhận một sự thực là "rồi mình cũng già ' như nhạc sĩ VTA, và giống như một nhà văn thân quen đã mô tả 'cái già đến một cách âm thầm lặng lẽ' mà mình không nhận ra….

Tôi thấy mình đi đám ma nhiều hơn đám cưới, lái xe vèo vèo đi chơi xa cũng bớt dần nhất là khi ông xã chấm dứt lái xe vì đã trót ngủ gật trong khi làm nghĩa vụ giúp đưa cháu ngoại đi học thêm sau giờ học ở trường. Cháu còn nhỏ ngồi ghế sau xe ông lái cẩn thận đầm đầm êm êm bèn ngủ gục sau 1 ngày học ở trường. Ông ngoại ngồi phía trước, sau bánh lái, cửa kính hạ xuống với gió hiu hiu thổi trong buổi trưa hè, cũng... thăng luôn! Xe chồm lên lề cao lúc quẹo mặt, xẹp lép đằng trước và bên hông chỗ không có người ngồi nên cả ông lẫn cháu đều không sao! Ông ngoại bị các con cho… gác kiếm sau tai nạn đó.

Từ' lơ xe' tôi được lên chức làm tài xế sau vụ này nhưng tôi không tin ở khả năng lái xe của tôi lắm. Chạy một lúc, mắt chăm chú vào con đường xa lộ độ quá ½ giờ là thấy căng thẳng, mệt và

mắt quáng lên nhất là lúc giữa trưa trời nắng. Thế là thấy muốn ngủ gục, phải tìm cái kẹo cao su hay cái gì để nhai cho tỉnh, mặc dù xưa nay tôi không phải là người dễ ngủ, ngày cũng như đêm! Thế là chấm dứt vụ lái xe đường xa và chỉ hành nghề cho những dịch vụ quan trọng hàng ngày như đi chợ, đi bác sĩ quanh vùng vì phải ăn để sống và phải lo sức khỏe cho nhau, chủ trương cực chẳng đã mới phải nhờ đến con cái vì chúng cũng có đời sống riêng.

Chuyện đi lại gặp gỡ bạn bè trở nên ít hẳn, may đời còn có cái điện thoại để liên lạc, nghe tiếng nói của nhau hay tếch (text) vài câu… Ông xã tôi cười có ý chê bai bảo "các bà làm sao mà nhịn 'đía' được!". Nghe tin người thân ra đi thì thường hơn và lần nào thì cũng thành tâm xin tên tuổi ngày sinh ngày mất để ở nhà tụng kinh hồi hướng cho người quá vãng. Những mảnh giấy ghi chi tiết đó tôi lại lẩm cẩm giữ lại đề phía bìa sau của cuốn kinh, bây giờ lẩn thẩn đếm được đến mươi tờ trong 2 năm vừa qua. Sau vụ Covid 2019, chuyện đi đám táng người thân xa gần thì các lão niên đều bỏ hết, chỉ chia buồn, đọc kinh và lặng lẽ ngậm ngùi mà học chấp nhận lẽ vô thường…

Những người bạn còn biết tin thì có người đã vào nhà già, có người đã mất trí nhớ. Một bạn thời thơ ấu của tôi, cùng tuổi thì một hôm tỉnh dậy thấy một mắt không còn thị giác. Bác sĩ bảo chị bị một stroke nhỏ, thế mà từ sau đó từ từ xụm xuống, lưng còng chẳng khác gì 'bà còng đi chợ giời mưa' thứ thiệt của VN, và chân yếu hẳn đi dò từng bước. Một bạn khác đang khỏe mạnh tự nhiện bị cái thần kinh não hành hạ, cứ có khuynh hướng té ngửa ra đằng sau, và cuối cùng cũng nằm một chỗ, mắt nhắm nghiền, chẳng nói năng gì và cũng chẳng biết có nghe thấy gì không?

Những bạn bè còn liên lạc và nói chuyện được với nhau trên điện thoại thì ôi thôi 'mỗi ngày một chuyện' mà toàn là chuyện đau đầu, nhức xương, nhức lưng, 'ba cao một thấp', ăn không ngon ngủ không yên, chuyện các ông bà già có khả năng làm chủ tịch hội hoa 'cẩm chướng " (vừa lẩm cẩm vừa chướng!) làm con cháu cũng khổ. Tôi an ủi rằng nếu cứ biết là mình là 'cẩm chướng" thì cũng còn tốt chán! nhưng tôi thấm thía một câu nói của thầy Phước Tịnh "Tuổi già như một tên trộm vặt, mỗi ngày nó lấy đi của mình một thứ…" Câu nói làm tôi nhớ đến thời trẻ lúc tôi khỏang 40 tuổi, sau một đêm mất ngủ, tôi thức dậy rửa mặt soi gương ,và lần đầu tiên trong đời, để ý đến vết chân chim ở sau đuôi mắt. Sau đó tôi quên ngay, bao nhiêu năm mải sống với những năm tháng gọi là còn... thanh xuân!

Đến bây giờ thì khác. Cái gì cũng làm như nhắc đến tuổi tác của mình. Cứ lâu lâu lại thấy thêm một cái 'khó' hoặc là phải bớt phải bỏ đi một cái gì: sao thấy ra khỏi xe hơi một cách khó khăn chậm

chạp thế này, sao không lên gối xuống gối lễ Phật trong chánh điện ở chùa được nữa, xách túi đồ ăn nặng vào nhà có một tí mà sái cả tay, đi bộ ngoài đường thì bước thấp bước cao, chỉ chực ngã… Đêm không ngủ được một mạch tới sáng nữa, mà thức dậy 2, 3 lần ra vào buồng tắm, khi không ngủ lại được, ra khỏi giường, ngồi thu lu đọc sách cứ như là ..ma xó! Ông xã tôi không còn bê được 24 chai nước mua của Costco nữa, may có 1 thanh niên trẻ trông thấy ra đỡ hộ từ trên bục cao để vào xe đẩy cho. Tôi nhìn ông xã, băn khoăn không biết là ông ấy cảm thấy được an ủi hay là chạm tự ái hoặc tủi thân về tuổi già của mình?

Trong vòng nửa năm trở lại đây, tôi bị 3 vụ đụng xe. Lần đầu, còn điệu đàng đeo kính đen thui, quẹo trái vào chỗ đậu xe đụng ngay cái xe cũng mầu đen thui ở ngay bên cạnh. Thiệt lãng nhách! Tôi bào chữa tại mắt mình không còn tốt, mà còn điệu đeo kính kiểu, khả năng ước lượng không còn chính xác, lại vừa qua một trận cảm cúm nhưng vẫn phải đi chợ, vân vân và vân vân…

Tôi không thích dùng Google map để lái xe vì nó nhỏ và nhiều chi tiết quá không cần thiết làm hoa mắt, không bằng cái GPS cầm tay cổ lỗ sĩ nhưng vẽ rất dản dị là chỉ một đường chính tô đậm cho xe mình và 1 exit gần nhất. Lần thứ 2 này đụng xe cũng vì GPS cầm tay cũ quá bị hỏng, tôi phải tạm dừng xe ở driveway nhà, nghiên cứu bản đồ google trước khi đi chứ không vừa lái xe vừa nhìn Google được. Nghiên cứu xong, hể hả, tôi lùi xe một phát ra đến đường (mình ở driveway nhà mình cần gì nhìn hai bên) và lùi ngay vào mũi của một xe khác đang nằm dưới đường nhưng lại lấn đầu xe vào lề driveway nhà tôi độ nửa thước. Lãng nhách hơn một bực nữa!

Lần thứ ba vừa ở chợ ra, quẹo trái định sang phía nửa đường bên kia của con lộ khá rộng, thì bị một cái xe truck tổ chảng từ dưới đi lên móc vào xe tôi và kéo đi 50 feet, xé bẹp phăng cả nửa phía xe đằng trước, ông xã bị kẹt giữa 2 xe không ra được và lạ lùng là cả hai cụ đều còn nguyên vẹn, không sứt da trầy vẩy! Thế là hội đồng gia đình lại họp, có vẻ nhanh chóng vì lần này thì tôi tự động xin... gác kiếm vì thấy sợ mất mật rồi, mừng rằng sao trời còn thương mình, chứ chỉ một phút chốc, một sát na là cuộc đời có thể đảo lộn 180 độ với 2 ông bà gẫy chân gẫy cẳng, nằm nhà thương hay ở nhà mà cùng ngồi xe lăn một lượt thì cuộc đời sẽ ra sao, con cháu khổ ra sao?

Mất ngủ và buồn mất mấy tuần lễ, nhưng sau đó như phản tỉnh sau một cơn ác mộng, mừng húm thấy mình còn nguyên vẹn, biết mình còn nhiều may mắn và phải nên nhìn rõ sự việc, biết mình biết người và nhất là 'quán chiếu' một sự thật không thể chối cãi là *tuổi già*

đã… ập đến thật nhanh, phải nên chấp nhận hoàn cảnh, nhận mình đã thực sự 'về vườn,' thì phải ở nhà làm vườn, an nhiên với tuổi vàng và xếp đặt đời sống tùy theo hoàn cảnh. Phần đi chợ mua đồ ăn thì đã có chợ Weee online nhiều rau đậu Á châu, lợi dụng đi bộ hàng ngày mua một vài thứ lặt vặt nhẹ nhàng thì có Trader Joe's hay Whole Food đi độ 30 phút một chiều, vừa đủ khỏe. Việc lâu lâu đi bác sĩ là quan trọng thì làm khách hàng Uber. Các con cái cũng tỏ ra quan tâm chuyện bố mẹ không… có ăn nên lại chăm đi về thăm hỏi, đem đồ ăn hay mua hộ nên lại thấy tủ lạnh nhiều đồ ăn hơn trước! Chỉ có buồn là mình bị mất độc lập và tự do, không còn đi đâu, làm gì theo ý theo hứng của mình được nữa!

Thế là sau mấy tuần củng cố hoàn cảnh mới, bắt đầu lại thói quen đi bộ cố hữu, môn thể thao nhẹ nhàng và rất tốt cho tuổi già và bây giờ cũng là cơ hội để ra khỏi nhà cho đỡ tù túng. Thay vì lái xe ra công viên để đi, chúng tôi phải phải đi bộ quanh khu nhà mình ở. Vùng Los này tệ quá, người đông như kiến, đất đắt như vàng nên nhà cửa có khuynh hướng 'lấn đất dành dân', xây lấn ra tận ngoài đường không còn lề đường rộng rãi, bằng phẳng, xe cộ thì đông như mắc cửi. Mình chỉ có thế thì 'liệu cơm gắp mắm' chứ sao bây giờ? Chúng tôi chọn những con đường cụt đi vào phía trong, về phía dãy rừng cây cao um tùm viền theo freeway 101 chỉ có 1 dãy nhà ở bên bờ đường bên kia nên yên lặng, ít người và tất nhiên là ít xe. Nghĩ ra một thú tiêu khiển mới: Vừa đi bộ vừa ngắm nghía nhà cửa, kiến trúc, với vườn cây cảnh trang hoàng. Tha hồ phê bình qua lại với nhau thoải mái, vui nhận ra rằng mình thấy, học, và khám phá được nhiều điều về khu này mà trước kia không để ý. When life gives you lemons, make lemonade! Có phải không?

Ông xã nhà tôi hất hàm: "Đã sẵn sàng để đi chưa?"

"Chắc rồi. Có đủ mọi thứ trong người rồi."

Ý tôi muốn nói là đã mang đủ mũ nón, cây gậy (ông xã tôi từ hồi nào tới giờ rất miễn cưỡng cầm gậy ra đường vì trông …già, nay tự động đem đi vì sợ vỉa hè mấp mô không bằng phẳng và rộng rãi như ở trong công viên), 1 tấm giấy nhỏ ghi tên mấy đứa con và số điện thoại, bằng lái xe (dù không còn lái) và thẻ bảo hiểm sức khỏe và một danh sách những thứ thuốc đang uống. Dear Abby bảo là có bà đi không mang giấy tờ gì trong người, lúc bị tai nạn, được người ta đưa vào nhà thương ngay gần nhà mấy ngày mà con cái không biết đấy.

Hôm nay đi xuống cuối con đường cụt mới biết góc đường có một cây hoa vàng nở rộ, nhìn rõ là cây mimosa giống ở Đà Lạt, làm tôi nhớ lại thủa xa xưa cùng 1 đám bạn gái rủ nhau đi Đà Lạt nghỉ hè xin ở trọ tại một cư xá nữ sinh viên. Từ chợ Đà Lạt qua phía bùng binh

có tiệm phở Đắc Tín, dẫn vào 1 con đường đất đi đến cư xá trên triền dốc có mấy cây mimosa vàng thật đẹp và mấy quán ăn nhỏ bên đường thật là ngon. Người quản trị cư xá là 2 bà sơ trẻ rất đẹp, dễ thương, và thánh thiện. Mấy đứa bạn loại học trò nhất quỷ nhì ma này của tôi thì thầm với nhau, nói láo: "Chết cha! Tụi bây ơi, các sơ mà trẻ đẹp thế này thì .." Nhớ đến thời trẻ biết bao nhiêu là kỷ niệm…!

Ông xã tôi chống gậy đi chầm chậm đến cây mimosa này cũng đứng lại ngắm. Tôi nhờ ông chụp cho tôi cái hình giữ làm kỷ niệm, và tôi biết ông ấy không hề nhớ hay liên tưởng cây này với cây hoa mimosa Đà Lạt ở gần cư xá nữ sinh viên mà chính ông ấy cũng theo chân mấy anh bạn đến thăm cả bọn con gái!

THU LÊ (tháng 2/ 2026)

GIAO CẢM

Thời gian lặng lẽ một giòng trôi
Sao lắm tang thương lắm đổi dời?
Muôn dặm quan san làn khói phủ
Một vùng thôn dã bóng chiều rơi
Người xưa cất chén cười nhân thế
Tôi chỉ đem thơ gửi đất trời
Dưới ánh tà dương buồn lữ khách
Ngùi trông mây cuốn, gió lên khơi…

Trời đất giao thoa, bút cảm hoài
Trăng thềm về hỏi khách là ai?
Hoa thu vẫn nhặt hoa thu rụng
Nắng hạ từng gom nắng hạ phai
Muốn giục đông miên sương tuyết phủ
Để mong xuân dậy cỏ cây khai
Bao năm luôn vẫn muôn hy vọng
"Quy khứ lai hề" một buổi mai.

VÂN NƯƠNG LÊ NGỌC CHẤN
(1919-2015)

Bài thơ và bức tranh này được viết để tưởng nhớ Cô **Linda Lellinger**, Quản Thủ Thư Viện trường Silverbrook Elementary School, Virginia.

Sau khi Cô qua đời và bệnh ung thư vào năm 1995, nhà trường đã tạo một khu vườn nhỏ phía sau thư viện mang tên "LINDA LELLINGER READING GARDEN".

Tôi cũng như những người bạn của Cô tại trường cũng thường chăm sóc những cây non và những luống hoa khi nhà trường đã thiết lập xong vườn hoa sau khi cô mất. Nghĩ đời người thật vô thường, mới ngày nào Cô Linda đã ra đi với tuổi đời 50 còn quá trẻ!

Mấy hôm sau, tôi lấy máy chụp hình, vẽ lại vườn cây, hoa này như một ước nguyện và cũng để làm kỷ niệm: cây lớn hơn, hoa đẹp hơn - như một tri ân dành cho Cô.

(Ban Tran, Feb. 2026 Virginia)

NGƯỜI QUẢN THỦ THƯ VIỆN

Chiều về nhẹ xuống hành lang,
Sân trường vắng lặng, nắng vàng lưa thưa.
Thư viện khép gió ban trưa,
Có người Quản Thủ chiều mưa ít lời.
Cô hay nói chuyện ngoài đời,
Hỏi tôi đất nước một thời đã qua.
Biết tôi từng dạy quê nhà,
Rồi đi tị nạn xót xa phận người.

Tôi thường làm việc trong trường,
Gần bên Thư Viện nên thường gặp Cô.
Thấy tôi hiền hậu chuyện trò,
Nên Cô tâm sự, đôi lời cảm thông.
Bệnh Cô vừa phát đầu đông,
Nên không trang điểm má hồng như xưa.
Những chiều đứng lặng nhìn mưa,
Năm sau đã tiễn người xa cuối trời.

Sau lưng thư viện ven đồi,
Nhân viên góp giống trồng vài đám hoa.
Bao nhiêu ngày tháng trôi qua,
Vườn xanh bén rễ, chan hòa sắc xuân.
Hoa lên rực rỡ bao lần,
Nhớ đời người ngắn mà ân tình dài.
Nghĩ Cô còn trẻ, còn tươi,
Mà sao vội khép nụ cười sớm mai.

Tôi chụp lại vườn hoa này,
Vẽ thành kỷ niệm trao tay nhà trường.
Tình người không chút vấn vương,
Chỉ thương một chút vô thường thế thôi.
Phụ huynh đến viếng thăm trường,
Chụp tranh gây quỹ, giữ hương nghĩa tình.
Bìa in "Niên Giám" xinh xinh,
Ngàn cuốn ủng hộ - bóng hình còn ghi.

Năm dài gió vẫn thầm thì,
Vườn hoa còn giữ tình ghi năm nào.
Ai qua đứng lặng bên rào,
Chợt nghe hoa cỏ thì thào nhớ Cô.

Ban Tran (Trần Đại Bản)
Silverbrook Elementary School, Virginia

NÀNG TĂNG ĐỘNG

**** TT-Thái An ****

Khoảng vài ngày trước khi Sài Gòn thất thủ 30 tháng 4, 1975, gần phân nửa cư dân của cư xá Lê Đại Hành này bỏ chạy đâu hết. Cư xá này là của các sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hòa và gia đình của họ cư trú. Mỗi căn nhà đều có diện tích vuông vức, có sân trước, sân sau, chiều ngang khoảng 8-10 mét, dài khoảng 15-18 mét. Nhà nào cũng xây cất kiên cố, xinh đẹp, đa số là nhà 2 tầng.

Gia đình của Nho không chạy đi đâu hết vì chờ bố trở về. Ông đang cầm quân ở đâu đó gần Sài Gòn.

Bố trở về nhà sau khi trời tối mờ đêm 30 tháng 4. Cả nhà ai cũng mừng rỡ khi thấy bố về an toàn. Nhưng bố bảo nói khẽ thôi, không cho người ngoài nghe thấy. Ở nhà vài tuần thì bố và những sĩ quan khác trong cư xá phải đi trình diện học tập. Mẹ đang dạy toán cấp ba thì bị cho nghỉ việc vì là gia đình "ngụy quân".

Sau đó, những gia đình còn sót lại trong cư xá bị lệnh phải đi kinh tế mới, giao nhà cho cán bộ. Gia đình Nho không ngoại lệ. Cũng may trong những năm mẹ đi dạy, có để dành tiền mua được một căn nhà nhỏ, một tầng, bên ngoài cư xá. Vì thế, gia đình Nho dọn về căn nhà này, không phải đi kinh tế mới như những gia đình khác trong xóm.

Cán bộ ngoài Bắc vào tiếp thu mọi cơ quan trong Nam, trong đó có Bộ XâyDựng/phát triển thành phố. Người anh cả của Nho tốt nghiệp kỹ sư Phú Thọ vài năm trước, đang làm việc trong bộ này. Chánh quyền mới chưa đủ người làm việc nên họ lưu nhiệm anh và một số kỹ sư khác.

Anh Mạnh chưa có vợ lại có ăn học, có nghề nghiệp tốt, hiền lành, ít nói, nên ông Chủ nhiệm chấm điểm anh, giới thiệu anh với cháu gái gọi ông bằng chú ở ngoài Hà Nội mới vào. Ông xem lý lịch của anh sinh tại Hà Nội, gần khu phố nhà ông nên ông có thiện cảm với anh. Chẳng hẹn hò vì thích nhau hay yêu nhau, anh chấp nhận vì thời thế đổi thay, phải nắm lấy cơ hội để lo cho gia đình và tương lai. Thế là vài tháng sau anh cưới cháu gái ông Chủ nhiệm. Vợ anh cũng có trình độ đại học. Và nhà vợ cũng có đẳng cấp trong chính phủ mới vào. Hai vợ chồng anh sẽ có kinh tế ổn định.

Sau đó, nhờ thế lực của chú vợ, giúp anh xin lại được căn nhà trong cư xá Lê Đại Hành. Nhờ thế, mẹ con của Nho được quay lại căn nhà cũ.

Mẹ buồn bã vì không có việc làm để có tiền đi thăm nuôi bố, anh thứ nhì và chị Nhung đang học ở Pháp, chẳng liên lạc được. Hai thằng em trai mới 13 và 10 tuổi, mẹ muốn chúng nó phải tiếp tục việc học.

Mẹ quyết định nuôi gà trong cái sân nhà để kiếm tiền sinh sống. Mẹ đi mua cây, gỗ, về đóng cái chuồng gà 3 tầng. Nho ngạc nhiên khi thấy mẹ cầm búa cầm cưa đóng chuồng gà chẳng thua gì đàn ông!

Tuy mới 15 tuổi, Nho đã biết lo vì toàn cảnh gia đình thay đổi quá sức. Anh Mạnh dọn đi đâu thật bí mật, vài tuần anh ghé về thăm mẹ vài tiếng vào buổi tối, rồi lại âm thầm ra đi.

Nho biết mẹ còn chút tiền để dành, nhưng xài dè xẻn lắm cũng đến ngày phải hết. Nho xin tiền mẹ mua heo con về nuôi. Mẹ nghi ngờ hỏi Nho:

-Con mà biết nuôi heo sao?

-Con hỏi người ta chỉ cho. Thiếu gì người biết nuôi heo. Con không muốn cả nhà chết từ từ. Mẹ còn phải đi thăm nuôi bố nữa.

Thế là Nho mua được 3 con heo con. Nhờ ở căn nhà đầu dãy nên có thêm mảnh đất bên hông khiến cho cái sân nhà rộng hơn những căn khác, có chỗ thả heo. Nho đi học buổi chiều, nên buổi sáng đạp xe ra đầm sen gần nhà vớt bèo, hái rau muống, rau lang, rau dền hoang. Cọng rau nào non: người ăn, cọng già nấu cho heo, thái ra trộn với cám cho gà. Nho chất bèo và rau đầy hai cái thùng sắt đeo bên hông đạp xe về nhà. Có hôm phải vào Chợ Lớn mua cám trong mấy xưởng xay lúa của người Hoa. Cái thân 43 kg của Nho vẫn đèo nổi 50 kg cám đằng sau. Ai nhìn vào chỉ thấy bao cát, bao bố đang chạy ngoài đường, chẳng thấy Nho đâu. Xong việc buổi sáng, Nho ăn vội bát cơm độn bo bo với rau luộc rồi đạp xe đi học. Mấy con heo lớn nhanh nhờ Nho chăm sóc kỹ, nhưng mùi hôi thối xông lên nồng nặc khiến cả xóm ta thán, ít ai muốn đi ngang qua nhà của Nho. Nhưng Nho để ngoài tai mọi lời than trách. Nàng chăm chỉ nuôi heo, nuôi gà. Có lẽ bản tính Trời cho, làm việc không biết chán, ngồi không thì lo buồn. Đôi khi mệt nhọc vì công việc, nhưng cơn mệt chỉ thoáng qua. Vì đối với Nho, sự sống còn của gia đình là trên hết.

Nho hãnh diện vì được phụ mẹ lo cho hai em trai và giúp mẹ có tiền đi thăm nuôi bố. Thấm thoát Nho học xong lớp 12. Anh Mạnh nhất định Nho phải thi vào Bách Khoa Phú Thọ. Nhưng lý lịch của Nho không sạch sẽ. Chính công an phường đã viết trong hồ sơ tốt nghiệp trung học của Nho: “Cha học tập cải tạo tại Vĩnh Phú” và đóng mộc vào. Vì thế, khi Nho nộp đơn thi vào Bách Khoa Phú Tho, đã bị họ từ chối ngay.

Không lên được đại học, Nho phải đi Thanh Niên Xung Phong, đi đào mương, đào rãnh, chặt cây, chặt lá làm nhà cho những người đi kinh tế mới.

Anh Mạnh lo lắng cho tương lai của Nho. Anh nhờ vợ chạy cho Nho cái lý lịch sạch sẽ.

Thế là sau một năm đi Thanh Niên Xung Phong, Nho cầm được cái lý lịch sạch để nộp đơn thi vào Bách Khoa Phú Thọ. Nhưng Nho thi trượt.

Anh Mạnh đến la mắng và đánh đòn Nho. Anh bảo:

-Năm nay thi trượt thì sang năm phải thi lại. Ráng học đi em nhé, không lẽ cả đời mày chỉ biết nuôi heo, nuôi gà thôi sao?

Nho đau quắn đít khóc rấm rứt, nói với anh:

-Em đã cố gắng hết sức rồi, mà sức em chỉ đến thế thôi!

Anh quát lên:

-Em không thể nói như thế. Em phải kiên quyết nhất định phải thi đậu vào Kỹ Sư Phú Thọ. Em phải nhập tâm như thế thì mới đậu được. Hiểu chưa?

Nho sợ anh nên trả lời:

-Vâng, em hiểu!

Anh Mạnh đâu hiểu cho Nho ngày nào cũng quần quật nuôi heo với gà, buổi chiều đi học, tối về mệt đừ, lắm lúc cầm quyển sách đọc mà ngủ gục. Hơn nữa, không hiểu sao tâm trí của Nho khó tập trung một lúc lâu. Điều này đã có từ nhỏ, từ khi Nho còn học tiểu học.

Năm sau, Nho quyết chí thi cho bằng được để không bị anh Mạnh đánh đòn nữa. Và lần thi thứ hai, Nho đậu vào Bách Khoa Phú Thọ. Mẹ mừng ra mặt, hai em trai vui theo. Anh Mạnh đến khen và thưởng Nho ít tiền sắm sách vở.

Tuy nhiên, Nho vẫn tiếp tục nuôi heo và gà thêm 4 năm nữa, cho đến khi lấy được bằng kỹ sư Xây Dựng.

Ngày tốt nghiệp, sinh viên trong trường tổ chức dạ vũ ăn mừng. Các cô sinh viên khác mặc áo đầm nếu có, riêng Nho chỉ có cái quần tây sạch và cái áo sơ mi mới nhất. Nho không biết nhẩy đầm, chỉ đứng nhìn mọi người đang vui vẻ tay trong tay lướt theo tiếng nhạc. Tự dưng có chàng đến mời Nho nhẩy một bản. Nho thành thật nói:

-Tôi không biết nhẩy đâu.

-Không sao, điệu slow này không cần đếm bước, Nho cứ đi theo tôi là được.

Thấy Cường nói thế, Nho yên tâm theo Cường ra sàn nhẩy. Nhưng người Nho cứ co cụm lại. Cường phải đẩy, phải kéo nặng nề.

Nhẩy xong, Cường nói:

-Nhẩy với bà chẳng phê tí nào!

Nho chưng hửng! Sao mà hắn nói năng với mình như thế nhỉ?

Năm nay Nho đã 25 tuổi, chưa từng có bạn trai bao giờ. Nho có để ý đến một chàng chung lớp, nhưng hình như chàng chẳng bao giờ nhìn đến nàng. Đó là Toán. Toán cao vừa tầm, trông nam tính chứ không hẳn là đẹp. Nhưng Nho hay nhìn trộm Toán.

Nho nhận được việc do bộ Xây Dựng đưa đi các tỉnh xa để xây chợ, xây trường học. Trước ngày đi, Nho viết cho Toán một bức thư tỏ tình, hy vọng Toán đáp lại tình yêu của mình và biên thư cho nàng để giữ liên lạc.

Nho nhận được thư của Toán. Nàng hồi hộp mở ra, tay run run hy vọng tin tốt lành. Nhưng càng đọc, Nho càng buồn và giận Toán, vì chàng đã khước từ nàng.

Một năm sau, Nho được tin Toán cưới vợ, con của một cán bộ cao cấp. Thế là con đường sự nghiệp của Toán bay phất phới. Riêng Nho vẫn âm thầm một bóng. Đi làm về, thỉnh thoảng lắm Nho ráng "đi nhậu" với đám kỹ sư nam cho bớt xa cách với họ. Nho chỉ uống một hai chai bia rồi cáo mệt, bị nhức đầu, để ra về.

Công việc của một kỹ sư xây dựng xem ra thích hợp với tính năng động của Nho, đi tới đi lui suốt ngày trong công trường, khó ngồi yên một chỗ. Ăn mặc lại giản dị, quần jean (bò) và áo sơ mi, không cần trang điểm, không cần theo

thời trang như các cô làm việc ở văn phòng. Đi làm về ghé tiệm "cơm chỉ", ăn cho xong bữa cơm, khỏi cần đi chợ nấu ăn mỗi ngày. Đó là cá tánh của Nho. Nho không thích việc nội trợ, thường bị mẹ và chị trách móc chẳng để ý việc nấu ăn, thêu thùa.

Sau hai năm Nho làm việc xa thành phố. Bố vợ anh Mạnh có cách đưa Nho về thành phố. Tứ đó Nho ăn nên làm ra. Vì sao? Vì các công trình xây dựng lớn thì được chia tiền lớn. Xếp ăn phía trên, chia ra cho các kỹ sư phía dưới bao nhiêu thì phải lấy bấy nhiêu. Không lấy thì sẽ bị bứng đi nơi khác ngay để "khuất mặt, khuất mày" cho người ta làm ăn.

Sau hơn 10 năm học tập cải tạo, bố được thả về nhà. Bố già hơn tuổi của mình nhiều. Bố gầy yếu, hom hem như bộ xương cách trí. Mẹ chăm lo cho bố mau hồi sức. Nhưng bố vẫn ít nói, ít cười. Mỗi tuần bố còn phải đi trình diện công an phường.

Nhưng Trời cao có mắt, chương trình HO do Mỹ mở ra giúp các cựu tù nhân chính trị như bố được đi Mỹ. Thế là gia đình Nho đươc qua Mỹ năm 1999, HO 38. Lúc này Nho đã 40 tuổi. Vì Nho chưa có chồng nên được đi theo bố. Sở dĩ bố Nho đi H.O. đợt gần chót là vì ông sợ bị cộng sản lừa gạt, xui ông nộp đơn đi Mỹ diện H.O. để túm ông vào tù lần nữa. Nhưng sau nhiều đợt H.O. đã chính thức ra đi thì bố mời tin và nộp đơn.

Anh Mạnh biếu bố mẹ $ 2000 US, đó là số tiền lớn lắm vào năm 1999. Anh cho hai đứa em trai mỗi đứa vài trăm đô. Nhưng anh không cho Nho tiền vì biết Nho có nhiều tiền đem theo.

Do làm kỹ sư cho công ty xây dựng nhiều năm, Nho kiếm được nhiều tiền, nhiều "lộc". Nàng chắt chiu dành dụm. Khi qua Mỹ, nàng có tiền mua ngay 1 căn nhà single house cũ giá 270,000 đô, có đất rộng chung quanh để trồng trọt mùa hè. Người ta chỉ vẽ cho Nho không nên trả hết 270 ngàn một lúc, trả 200 ngàn thôi. Phần còn lại 70 ngàn xin trả góp. Như thế sẽ có điểm credit tốt cho Nho.

Nho mua nhà cho cha mẹ và 2 em trai ở chung. Mười năm sau, bố chết vì ung thư ruột. Nho luôn tin rằng mấy ông sĩ quan đi tù cải tạo về ông nào cũng mang theo cả đống bệnh, đa số chết vì ung thư các loại. Vì thời gian ở tù, phải lao động khổ sai quá sức của một con người, trong khi thức ăn và thuốc men hoàn toàn thiếu thốn trầm trọng. Đã thế, ngày nào cũng phải nghe bọn cai ngục, cai trại nhồi sọ, chửi rủa, đe dọa, tra tấn tinh thần. Như thế làm sao mà không phát bệnh này bệnh nọ?

Những thanh thiếu niên qua Mỹ sẽ đi học lại, kiếm cho được mảnh bằng để sinh sống. Nhưng Nho đã 40, không còn ý chí đi học thêm 4 năm lấy cái bằng Cử nhân. Nàng chỉ muốn đi làm kiếm tiền lo cho mình, cho cha mẹ và 2 em. Không hiểu sao lúc nào Nho cũng tự mang vào người cái bổn phận đó? Hai thằng em trai qua Mỹ, đi học lại, lấy được bằng kỹ sư IT. Thằng lớn sau này cưới vợ, ra riêng. Còn thằng út vẫn không lập gia đình, Nho vẫn cho nó ở trong nhà không cần đóng góp tiền nhà, tiền chợ. "Vì chị Nho luôn lo cho các em".

Nho làm gì để cưu mang cả nhà như thế? Lúc đầu Nho làm hãng in vài năm, sau này có người mách cho làm Nursing home lương cao hơn. Nàng xin vào Nursing home của Mỹ làm chăm sóc người già. Họ huấn luyện cho nàng cách chăm sóc bệnh nhân rồi phát cho cái bằng. Sau đó, giao cho 8 bà cụ ở 8 phòng. Mỗi buổi sáng nàng phải cho các cụ đi vệ sinh, tắm rửa, thay quần áo, ăn sáng, ăn trưa, ăn tối, giặt quần áo, thay ra giường, lau dọn phòng tắm, phòng ngủ, và nhất là cho họ uống thuốc đúng giờ. Nho làm rất nhanh vì Trời sinh nàng ra là một người nhanh chân nhanh tay và nói cũng rất nhanh. Ai nghe không quen, sẽ không nghe kịp. Vì nàng nói nhanh và nói dài, nói không có điểm ngừng. Nho nói liên miên không để ý xem người kia có nghe mình nói không. Người nghe sẽ mau chán vì không thể chú tâm nghe nàng nói gì.

Có người nói với Nho rằng "Chịu khó nghe người ta nói xong rồi mình hãy nói. Chứ Nho không cho ai nói, dành nói hết một mình mà nói nhanh như bắn súng liên thanh thì ai nghe nổi?" Hình như Nho cố gắng nói chậm lại được vài phút rồi đâu lại vào đó.

Ở Mỹ có nhiều trẻ con bị bệnh Tăng Động (hyperactivity disorder), chúng được đưa đi bác sĩ tâm lý hay tâm thần để chẩn đoán, cho thuốc nếu cần thiết để chúng có thể tập trung học hành, bớt phá phách trong lớp. Có lẽ trường hợp của Nho cũng tương tự. Nhưng ở Việt Nam thời xưa chẳng ai biết đến bệnh này. Vì thế, Nho cứ tự do phát triển theo như cái tánh tăng động của nàng.

Nhờ làm Nursing home của người Mỹ trên 10 năm nên Nho biết nói tiếng Anh tạm đủ để đàm thoại. Sau hơn 10 năm, Nho cảm thấy sức lực kém dần. Nàng thấy mệt vì phải gồng gánh đến 8 cụ bà mỗi ngày. Vì thế, nàng đổi sang làm cho Việt Nam, lương thấp hơn một tí, nhưng các cụ Việt Nam nhỏ con hơn, nhẹ ký hơn, thích hợp với sức lực của Nho hơn. Hơn nữa, làm tại nhà, chỉ cần lo cho 1 cụ, không cần phải lo cho cả 8 cụ như trong nhà dưỡng lão.

Nho làm cả hai ca ngày và đêm. Nghĩa là làm cho 2 bệnh nhân, mỗi bệnh nhân một ca. Tổng cộng mỗi ngày 16 tiếng, làm luôn 6 ngày và bẩy đêm mỗi tuần. Hình như Nho là người nghiện làm việc. Nếu có bệnh nhân nào bị cắt giờ thì Nho mất đi vài ngày làm. Nàng tức tốc kiếm việc của bất cứ hãng nào đang cần để bù vào khoảng trống.

Nho đã ngoài 60 tuổi, vẫn chưa có chồng. Một hôm nàng than với một người bạn:

-Cả đời tôi, chưa có chàng nào nói yêu tôi cả!

-Bà lo làm quần quật suốt ngày, không chịu nghỉ ngơi thì chàng nào trông thấy bà? Hồi trẻ chắc bà cũng xinh gái lắm chứ, mắt to, mũi cao và thẳng. Sao không ai thấy bà vậy cà?

Rồi một hôm, người bạn gái học chung Kỹ Sư Phú Thọ gọi từ Việt Nam sang, nói:

-Thằng Toán hỏi số phone của mày, tao cho được không?

-Nó gọi tao để làm gì?

-Tao không biết, nó nói có chuyện muốn nói với mày.

Nho đồng ý cho Toán số phone. Nàng tự nghĩ có lẽ lúc này hắn giầu có rồi muốn kiếm bạn cũ khoe khoang cho vui.

Một hôm, Toán gọi từ Việt Nam sang cho Nho. Giọng người đàn ông vui vẻ: -Hello Nho! Biết ai đây không?

Nho cau mày, nghĩ mãi không ra. Nàng hỏi: -Ai vậy?

-Toán đây. Toán bạn học Bách Khoa Phú Thọ đậy.

-À! Nhớ rồi. Sao tự nhiên ông lại nhớ đến tôi mà gọi?

- Lâu ngày không nghe tin tức của Nho nên gọi hỏi thăm lúc này Nho làm ăn ra sao, gia đình thế nào, có mấy con rồi?

Nho không nghĩ gì nhiều, trả lời:

-Tôi vẫn đi làm bình thường, chẳng có chồng con gì hết. Còn ông thế nào? Nghe nói lấy con cán bộ lớn. Chắc là ông giầu lắm rồi nhỉ?

Toán cười lớn tiếng, trả lời:

-Chưa giầu bằng mấy thằng khác, nhưng cũng khá. À này, Nho có muốn về Việt Nam chơi không? Hình như từ ngày đi Mỹ, Nho chưa về Việt Nam bao giờ.

Nho trả lời:

-Tôi chỉ lo đi làm kiếm tiền thôi. Đi Việt Nam thì mất thời gian kiếm tiền, còn phải tốn nhiều tiền tiêu xài bên đó và tiền vé máy bay nữa. Xem như lỗ to, tôi không muốn đi.

Toán đề nghị:

-Nếu tôi mua vé máy bay và đài thọ cho Nho suốt chuyến đi thì Nho đi không?

-Tôi vẫn lỗ vì mất mấy tuần nghỉ việc không có lương. Nghề của tôi không được cho ăn lương ngày nghỉ.

Toán đề nghị:

-Tôi trả hết tiền lương cho Nho để nghỉ 1 tháng. Còn bù thêm 70 ngàn đô cho Nho nữa. Chịu không?

-Sao tự dung ông rộng rãi với tôi thế?

Toán do dự rồi nói:

-Thôi thì nói thật với Nho nhé. Tôi đã ly dị rồi. Tôi có nghĩ đến Nho nên tìm kiếm Nho đấy. Nếu Nho ưng thuận lấy tôi, tôi sẽ đón Nho về, lo mọi chi phí, trả thêm 70 ngàn đô cho Nho. Nếu Nho không muốn lấy tôi thật, thì mình làm trên giấy tờ thôi. Nho nghĩ có được không?

Nho choáng váng vài giây rồi bừng tỉnh. Nàng hiểu ra tại sao Toán kiếm mình. Theo trực giác, Nho đoán có lẽ Toán giầu nhờ tiền chui, tiền bẩn nhiều quá, đang bị nhìn ngó và sắp bị thanh trừng nên hắn kiếm đường qua Mỹ, thoát thân. Cơn tức giận trong Nho bùng phát bất ngờ, nàng cầm lại không được, hét to:

-Ngày xưa tôi tỏ tình với ông, ông không đáp lại. Bây giờ bị tụi nó sắp thanh trừng thì kiếm tôi nhờ vả để đi Mỹ phải không? Đừng tưởng tôi ngu không biết ông đang kiếm đường tẩu thoát. Ông đâu tử tế gì với tôi! Ông chỉ tính toán, lợi dụng tôi mà thôi. Đồ đểu! Đồ lưu manh! Đồ hèn!

Nho chưa nói hết thì Toán đã cúp phone. Có lẽ hắn biết chắc không nhờ vả được Nho nên không muốn nghe tiếp. Nho vừa nói vừa quát vào cái phone cho đến khi nhận ra Toán đã cúp phone từ lâu nàng mới ngừng.

Nho đã là cô gái 65 tuổi. Đã có Medicare. Nhưng vẫn còn đi làm 100-108 tiếng mỗi tuần. 60 tiếng đêm và 48 tiếng ngày. Nàng làm cho 2 công ty chăm sóc người già. Nàng có 3 bệnh nhân ở 3 nhà khác nhau. Nàng chỉ ở nhà một ngày trong tuần để đi chợ nấu ăn, dọn dẹp chút đỉnh. Mùa hè thì nàng lợi dụng ngày nghỉ để trồng trọt rau củ trong vườn. Nàng làm không ngừng nghỉ.

Lúc gần đây nàng thấy luôn đầy bụng, ăn không tiêu, bỏ ăn, xuống cân, da hay nổi ngứa thường xuyên. Tắm nước ấm lại càng ngứa hơn. Nhưng Nho vẫn tiếc việc làm, không muốn nghỉ vài giờ để đi bác sĩ. Cho đến khi nhiều người nói vào:

-Sức khỏe của mình mà không có thì sức đâu làm việc, mà lo cho bệnh nhân?

Thế là Nho nhín ra vài giờ đi bác sĩ. Kết quả thử máu của Nho: bạch cầu tăng cao quá.

Nho phải theo đuổi, phải lấy hẹn với bác sĩ chuyên môn. Chưa phải là ung thư máu nhưng phải theo dõi sát sao.

Nho vẫn không muốn làm bớt giờ lại. Nàng luôn có nhiều lý do để làm việc, nào là phải có tiền lo cho mấy đứa cháu vào đại học vì cha mẹ nó không có đủ tiền lo cho chúng nó. Nào là phải trả tiền bảo hiểm xe, nhà, vân vân và vân vân.

Mọi người nói vào: -Cháu gọi Nho bằng bác (tiếng Nam là “cô”) thì đã có bố mẹ chúng nó lo. Bố mẹ nó nghèo thì đã có Student Aid của chánh phủ lo. Nếu Student Aid không cho đủ thì nó phải mượn thêm Student Loan đi học. Học xong, có việc thì tụi nó tự trả nợ của tụi nó. Cớ sao bà bác già trên 60 còn phải lo cho bọn trẻ trên dưới 20 tuổi? Cả nước này, con nhà nghèo đều có cơ hội đi học mà. Đâu có ông chú, bà bác nào phải đóng tiền học đại học cho các cháu đâu?

Có lẽ Nho luôn kiếm mọi cớ, mọi lý do để giải thích lý do làm việc chằng chịt giờ giấc của mình. Làm ca đêm đâu phải được ngủ một giấc tới sáng. Mỗi đêm phải thức dậy vài lần khi bệnh nhân thức dậy đi vệ sinh. Nhất là người già, người bệnh hay mất ngủ, cứ nửa tiếng lại đòi đi vệ sinh một lần dù họ không thực sự có nhu cầu cần phải đi.

Làm cả hai ca ngày và đêm, Nho luôn luôn thiếu ngủ. Nhưng Nho lướt qua được, có lẽ vì đã trở thành thói quen sinh hoạt hằng ngày. Cơ thể Nho đang lên tiếng, nhưng nó chưa đình công. Lẽ sống của Nho là làm việc, làm việc và làm việc. Ai khuyên cũng vô ích.

À! Mẹ Nho còn sống và còn ở chung nhà với Nho, đó cũng là một trong những lý do cho Nho tiếp tục làm nhiều giờ mỗi tuần. Dù mẹ của Nho được mọi dịch vụ của chánh phủ cho, như Medicaid, Long Term Care (chăm sóc tại gia), tiền trợ cấp xã hội, tem phiếu thực phẩm.

Có người quen nhận xét về Nho rằng:

-Anh nào mà cưới Nho làm vợ bảo đảm suốt đời Nho sẽ lo cho từ A tới Z. Có lúc nào anh thất nghiệp cũng không phải lo nhiều, vì Nho sẽ lo hết. Nho mà không được làm việc ngày và đêm thì

Nho sẽ phát lo, phát bệnh. Thế mà rất tiếc, không anh nào cưới Nho.

Người kia góp ý:

-Có lẽ tự vì Nho nói nhanh, nói nhiều, nói dai, không chịu ngừng lại cho người khác nói, vì thế anh nào nghe Nho nói một lúc là bỏ chạy mất dép!

Mọi người thương Nho vì tánh tốt, chịu cực chịu khó. Nhưng Nho không bao giờ thấy mình tăng động ra sao để thay đổi. Nho có lý tưởng "sống cho gia đình". Nàng luôn khoác vào thân đủ mọi bổn phận với cha mẹ, các em, và các cháu.

Lúc nào Nho cũng phải thấy tiền trong bank của mình nhiều. Nho rộng rãi với gia đình, với con cháu, với bệnh nhân của Nho, và cả với người quen biết. Nhưng đối với bản thân thì Nho không chăm sóc lắm. Đôi khi Nho nhớ đến ông anh và bà chị ở bên Pháp. Họ đã có gia đình, có con cháu. Nhưng chưa bao giờ Nho đi thăm họ vì nàng tham công tiếc việc. Nho không muốn "nghỉ ngày nào mất tiền ngày đó". Đôi khi bạn học cũ gọi về thăm quê hương một chuyến, Nho cũng không màng. Anh Mạnh cũng gọi phone nói chuyện với Nho, nhắc nhở về thăm anh chị và các cháu. Nhưng Nho không thấy cần thiết.

Nho biết một ngày nào đó mình sẽ nằm xuống. Nàng viết sẵn di chúc để lại căn nhà cho thằng em độc thân. Nếu em trai qua đời thì để lại cho mấy đứa cháu gọi nàng bằng bác. Nàng nghĩ nàng sẽ chết trong căn nhà của mình khi không còn sức đi làm nữa. Còn về Việt Nam để dưỡng già thì không bao giờ Nho nghĩ đến. Vì ở đó chẳng có gì có thể níu kéo, ràng buộc Nho. Tro cốt của nàng rải xuống sông, xuống biển ở Mỹ cũng được, cần gì phải đem về Việt Nam, làm phiền vài người khác!

TT-Thái An
2/26/2026

LỜI CHO EM

Em ơi lệ đã cạn dòng
Đời anh sao mãi long đong thế này
Trời buồn nên trời nhiều mây
Anh buồn nên viết thơ này cho em
Tương lai là một bóng đêm
Tim anh đã trót trao cho em rồi
Làm sao lập lại cuộc đời
Khi anh thấy sợ những lời yêu đương
Anh ôm tình hận đơn phương
Ra đi đón nhận đoạn đường chông gai
Rừng sâu anh vẫn miệt mài
Vùi chôn tuổi trẻ thân trai bụi đời
Đêm đêm trải sáng trên trời
Soi tiền đồn vắng anh ngồi gác đêm
Tiềm thức vẫn gọi tên em
Gợi bao kỷ niệm êm đềm ngày xưa
Bây chừ nói mấy cho vừa
Dư hương ngày cũ còn thừa cho em.

HOÀNG TRÙNG DƯƠNG

Hạnh Phúc Khi
Đời Cạn Khổ Đau

Ước gì trở lại con đường cũ
ngắm áo dài bay đuổi váng chiều
ôn kỷ niệm thời niên thiếu ấy
thuở tuổi xanh, đời mới chớm yêu

Đọc lại những gì trên vách đá
vẽ lúc trời hồng còn dấu ghi
các nàng ngộ nghĩnh và xinh xắn
nhẹ nhàng thanh thoát gót chân đi

Tìm lại âm thanh chiều phố lạnh
những tiếng đùa nô, dấu vết quen
cảnh cũ xưa còn người vắng vẻ
lặng đời ẩn náu dấu chân chim

Ước gì sống lại thời trai trẻ
đêm trường lấp lánh ngắm tầng sao
đếm hoài không được tìm ra hướng
trôi đời lưu lạc tận phương nao

Bao năm chưa thể quên bờ bến
sen rộ xuân hè dệt cảnh thơ
trăng thanh gió mát đêm tàn hạ
hương đời thoảng gợn đẹp như mơ!

Năm mươi năm cách biệt con đường
chuyến tàu oan nghiệt chạy triền miên
năm mươi năm đẩy đưa dang dở
bao nỗi đau thương, nỗi đoạn trường

Ngồi buồn mới viết thơ tự sự
hồi tưởng ngày xưa thuở ấm êm
ước gì xoay ngược vòng nhân thế
dựng lại uy nghiêm những miếu đền.

Năm chục năm qua hai thế kỷ
mắt đục đà trong sáng tỏ rồi
khập khiểng chân bùn dơ vấy cả
thì quỵ gập đầu nhận lỗi thôi

Bài thơ muốn viết dài thêm nữa
chuyện hai thế kỷ tiếp liền nhau
với lòng hoài niệm con đường cũ
hạnh phúc khi đời cạn khổ đau…!

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

THÁNG TƯ HẬN, THÁNG TƯ ĐAU

** Yên Sơn **

(Viết cho mình, viết giùm cho người)

Tháng Tư lại về.

Không cần ai nhắc, không cần một dấu hiệu rõ ràng nào, chỉ cần những dư âm Tết nơi xứ người bắt đầu phai nhạt, hay một buổi chiều xuân nhạt nắng rơi xuống sân vườn cô tịch là lòng tôi đã chùng xuống. Nhớ về…

Có những tháng trôi qua như một con số. Có những tháng đi qua như một thói quen. Nhưng cũng có những tháng không bao giờ rời khỏi đời người. Đó là Tháng Tư. Tháng Tư, đối với tôi, không phải là ngày tháng bình thường của thời gian. Nó là một dấu mốc thời gian in hằn trong tâm khảm, là một nỗi đau, một vết cứa sâu trong tâm hồn, một nơi mà ký ức dừng lại, xoáy xuống, rồi lan ra, phủ kín cả tâm can.

Có những nỗi đau không có âm thanh, không có tiếng khóc. Không thường có những lời than vãn. Nó nằm im, rất sâu, rất lâu, như một mảnh kim loại nhỏ găm trong da thịt. Mảnh kim loại không đủ nguy hại có thể chết người, nhưng đủ để nhói lên mỗi khi cử động. Và Tháng Tư chính là lúc mảnh kim loại ấy trở mình.

Đêm hai mươi chín tháng Tư năm ấy, tôi vẫn còn là một người lính. Không phải hình ảnh một người lính trong sách vở, với chiến tuyến rõ ràng và mệnh lệnh rành rọt, mà là một con người đứng giữa một thực tại đang rạn vỡ. Ở phía tây Sài Gòn, quanh vòng đai phi trường Tân Sơn Nhứt… chúng tôi còn chiến đấu. Chiến đấu không phải vì hy vọng chiến thắng, mà vì không thể buông. Không thể đầu hàng. Có những thứ, một khi đã thấm vào máu như danh dự, trách nhiệm, lời thề… thì không dễ gì đặt xuống, không thể buông bỏ, ngay cả khi biết rằng tất cả đang trượt khỏi tầm tay.

Chiến tranh trong những giờ phút cuối không còn là chiến tranh theo nghĩa quen thuộc. Nó không còn là một ván cờ. Nó trở thành một cơn sóng lớn. Và chúng tôi là những con người đứng trước làn sóng hung bạo ấy, cố giữ thăng bằng trên những mảnh vỡ còn sót lại.

Tiếng súng vẫn nổ. Nhưng không còn nhịp điệu của chiến thuật. Nó dồn dập như nhịp tim của một cơ thể kiệt sức. Mỗi phát súng không còn nhắm đến chiến thắng, mà như một cách níu giữ một hy vọng mong manh dù biết hy vọng ấy gần như không còn.

Nhưng cũng không thể bắn bừa. Đạn dược đã cạn. Mỗi viên đạn được đếm như giọt máu cuối cùng. Trong khi đó, đối phương được che chở bởi những tầng phòng không dày đặc. Chúng tôi chiến đấu trong thiếu thốn, trong bị động, trong một thế trận mà phần thua đã hiện rõ.

Người Mỹ đã quay lưng. Người Mỹ đã bỏ rơi chúng tôi, bỏ rơi cái tiền đồn

mà họ đã từng dùng chúng tôi để ngăn cản sự thống trị của triết thuyết Cộng Sản. Nhưng chúng tôi vẫn phải chiến đấu để bảo vệ nền tự do dân chủ cho người dân chúng tôi, cho đất nước chúng tôi.

Anh em vẫn thay nhau bay. Bay trong những điều kiện khắc nghiệt, bay như những võ sĩ bị trói tay chân, ném lên võ đài trước một địch thủ hung tàn. Người này hết giờ, người khác lên. Không ai nói nhưng ai cũng hiểu… chúng tôi đang ở trong một hoàn cảnh vô vọng. Còn nỗi bi thương nào hơn thế không?

Tôi còn nhớ những ánh mắt đêm ấy. Không ai nói với ai một lời gì ngoài những thao tác quen thuộc, ngôn ngữ chiến trận quen thuộc. Những ánh mắt gặp nhau giữa ánh chớp và bóng tối chỉ để xác nhận một điều, chúng tôi vẫn còn có nhau như đã từng mỗi khi xông vào lửa đạn, đánh cược với tử sinh.

Và cũng không ai nói với ai đó là đêm cuối. Nhưng ai cũng cảm thấy sự bất lực qua từng viên đạn bắn ra. Nhưng ai cũng biết một điều gì đó đang đến hồi kết thúc. Không phải chỉ là một trận đánh mà là cả một thời đại.

Viết đến đây, mắt tôi lại nhòe đi. Tôi đứng dậy, bước ra sau vườn, châm một điếu thuốc. Gió thổi qua hàng chuông gió, những tiếng leng keng như tiếng gọi từ một cõi nào xa lắm. Tôi hít sâu. Thở mạnh. Rồi quay vào, tiếp tục viết.

Chuyến bay khuya hôm đó… sau khi bàn giao vùng trách nhiệm, tôi trở về cư xá. Hai đứa học trò nhỏ tôi mang về từ trưa hôm trước vẫn còn thức. Hai đứa, như tôi vẫn nói đùa, “trói gà không chặt”. Chúng tôi vừa nằm xuống thì nghe pháo kích dữ dội vào phi trường. Rồi một tiếng rít xé tai - hoả tiễn 122 ly. Nhưng… không nghe tiếng nổ. Cho đến sáng hôm sau, mọi người trong cư xá mới biết là đã thoát chết giữa đêm qua khi nhìn thấy phần đuôi của chiếc hoả tiễn đang cắm sâu vào lòng đất bên cạnh cư xá độc thân.

Buổi sáng hôm ấy đã không phải là một buổi sáng bình thường, khi thấy chiếc Tinh Long 7 của phi đoàn tôi bị bắn rơi ngoài vòng đai phi trường, trước nhưng đôi mắt hoảng loạn của anh em. Đó là giọt nước làm tràn ly, không ai nói với ai lời nào, mỗi người chạy đi một ngả.

Tôi cùng hai chú em đèo nhau lên chiếc Lambretite, chạy khắp các bãi đậu tìm phi cơ thoát thân. Nhưng những chiếc còn bay được đã bay đi đâu hết. Đang đứng ngơ ngác thì được một niên trưởng kéo tôi chạy theo đến một chiếc C-130 không còn nguyên vẹn, để làm phận sự phi công phụ.

Chiếc phi cơ cất cánh từ cuối đường băng. Không đủ tốc độ. Không đủ điều kiện. Nhưng vẫn phải bốc mình lên nhờ vào bốn động cơ bán phản lực. Chiếc máy bay gượng lên, nhắm hướng Vũng Tàu rồi… trực chỉ Utapao, Thái Lan mang theo 115 con người không biết họ đã lên bằng cách nào.

Chiều hôm đó, 29 tháng 4 năm 1975, tôi và một số anh em trong phi hành đoàn đã sững sờ rơi nước mắt khi thấy một đội ngũ quân nhân người Mỹ bắc

thang lên thân máy bay sơn bỏ huy hiệu Không Quân VNCH, sau khi mọi người bị tước khí giới trước khi bước ra khỏi thân phi cơ, là tôi đã buộc phải rời khỏi đất nước trong bàng hoàng, trong vô thức, không kịp biết được tin cha mẹ anh chị em đã bị thất lạc phương nào mấy tháng qua trong chiến tranh. Không kịp báo tin với người vợ sắp cưới chỉ ở cách phi trường khoảng 6 cây số! Và cứ thế, bị đưa đẩy dọc theo hành trình trở lại đất nước nầy với thân phận vô gia đình, vô tổ quốc. Mãi đến vài năm sau mới liên lạc lại được!

Cho đến bây giờ, sau hơn nửa thế kỷ, cái "không kịp" ấy vẫn còn nguyên vẹn trong tôi, như một khoảng trống không bao giờ có thể lấp đầy. Không kịp nhìn cha mẹ lần cuối. Không kịp nói một lời từ biệt với bất cứ người thân yêu nào. Không kịp khép lại một cánh cửa đời quân ngũ theo cách mà một con người lính bình thường đáng được có.

Có những cuộc chia ly không có lời từ biệt, và chính vì thế, chúng không bao giờ kết thúc.

Tôi ra đi trong một trạng thái không hoàn toàn tỉnh táo. Không phải chỉ hoảng loạn mà là tê điếng. Mọi thứ diễn ra quá sức nhanh, quá sức bất ngờ, con người tôi không còn cảm xúc rõ ràng. Chỉ còn hành động. Chỉ còn bản năng. Tôi ra đi, như một người bị đẩy ra khỏi chính cuộc đời mình trong khi trong lòng vẫn còn một niềm tin rất mong manh rằng đây chỉ là tạm thời. Rằng rồi sẽ có ngày trở lại. Rằng quê hương không thể biến mất chỉ qua một đêm. Rằng những gì đã xây dựng, đã sống, đã yêu, không thể bị xóa đi dễ dàng như vậy.

Có nhiều lần tôi nghĩ, sự ra đi bất chợt của tôi sẽ không nhiều hối tiếc, nhiều đớn đau nếu dân tộc tôi được tự do hạnh phúc hơn, đất nước tôi trở nên thanh bình, vươn lên oai nghi, dũng mãnh như con rồng, con hổ. Nhưng rất tiếc! Rất tiếc!

Thời gian, bằng sự im lặng kéo dài của nó, đã dần dần dạy tôi hiểu. Không có ngày trở lại như tôi từng mong đợi. Không phải vì không muốn, mà vì con đường đã khép lại từ lúc Việt cộng xâm chiếm miền Nam; chúng đã và đang gây ra bao nhiêu đau thương cho nòi giống, cho mảnh giang sơn gấm vóc của ông bà, tiên tổ.

Mất quê hương không phải là một biến cố xảy ra trong một ngày. Nó là một quá trình. Ban đầu là sự bàng hoàng. Sau đó là niềm hy vọng. Rồi niềm hy vọng mỏng dần đi theo ngày tháng. Và cuối cùng là một sự chấp nhận trong im lặng. Không phải chấp nhận vì đồng ý mà vì dường như không còn cách nào khác.

Những năm đầu nơi quê hương thứ hai nầy, mọi thứ đều xa lạ. Ngôn ngữ, phong tục, con người, đời sống. Tôi đã học tái sinh trước khi học cách tồn tại. Học cách hiểu người khác, trước khi có thể nói cho người khác hiểu mình. Học cách đứng vững trên chính đôi chân mình khi trong thâm tâm vẫn không ngớt đợi chờ một phép lạ, một ánh sáng nhỏ nhoi ở cuối đường hầm.

Người ta có thể quen với nhiều thứ. Quen với thời tiết khác, quen với nhiều món ăn lạ, quen với nhịp sống của một dân tộc khác. Nhưng có một thứ không thể làm quen đó là tình tự quê hương đã mất.

Quê hương không chỉ là nơi mình sinh ra. Nó là nơi mà mọi thứ đều có ý nghĩa mà không cần rao giảng. Một con đường, một góc phố, một tiếng rao, một mùi hương… tất cả đều mang theo một phần đời. Khi mất đi, không chỉ là mất một nơi chốn, mà là mất cả một hệ ký ức, một cấu trúc của đời sống con người.

Có những buổi sáng, tôi tỉnh dậy và trong một khoảnh khắc rất ngắn, tôi quên mất mình đang ở đâu. Trong khoảnh khắc đó, tôi vẫn là con người của ngày xưa, sống trong một thành phố quen thuộc, những đường bay dọc ngang trên bầu trời miền Nam nước Việt mà tôi đã thuộc lòng. Nhưng rồi thực tại trở về, không ồn ào, nhưng dứt khoát, như một bàn tay ai đó đặt nhẹ nhàng lên vai, nhắc tôi rằng tất cả đã trở thành dĩ vãng.

Có nhiều lúc tôi thảng thốt nghĩ rằng:

Sợ một mai thân nằm yên lòng đất.
Hồn lẻ loi tìm không thấy quê nhà.

Năm mươi mốt năm trôi qua. Một đời người có thể chứa đựng bao nhiêu ký ức? Có thể chịu đựng bao nhiêu mất mát? Có thể giữ lại được bao nhiêu điều mà không đánh mất chính mình? Tôi đã sống. Đã làm việc. Đã xây dựng lại cuộc đời. Đã có những niềm vui, những thành tựu, những mối quan hệ xã hội rất tốt. Nhưng tất cả những điều đó, dù có thật, dù có ý nghĩa, vẫn không thể thay thế được những gì đã mất. Tôi nhớ những ngày tháng trước năm 1975. Không phải vì chúng hoàn hảo, mà vì chúng là một phần đời quan trọng của tôi. Những sáng nắng chiều mưa, những ngày lộng gió, những đường bay quen thuộc, những khung trời bao la, những sinh tử cận kề, những cuộc gặp gỡ, những câu chuyện, những ước mơ chưa kịp thành hình. Một đời sống bình thường như thế nhưng khi mất đi, tôi mới hiểu giá trị của nó sẽ không bao giờ có thể thay thế được.

Ký ức, theo thời gian, không phai nhạt đi như người ta tưởng. Nó được chắt lọc. Những gì không quan trọng sẽ rơi rụng tự nhiên. Những gì còn lại sẽ trở nên rõ nét hơn, tinh khiết hơn, và vì thế, cũng đau xót hơn.

Và tôi mang trong mình một nỗi hận. Nhưng không phải là một nỗi hận đơn giản. Nó không hướng về những con người bình thường. Tôi không hận người dân Mỹ mà tôi đã gặp, đã sống cùng, đã nhận được sự giúp đỡ của họ để xây dựng lại cuộc đời. Tôi hiểu rằng con người, ở đâu cũng có những điểm tương đồng giữa thiện và ác, hiểu biết và giới hạn.

Nhưng tôi không thể không nghĩ đến những quyết định sai lầm của hệ thống cầm quyền chính phủ Mỹ và đồng minh, những phong trào phản chiến ngu xuẩn, những cơ quan truyền thông dối trá, lừa gạt dư luận. Những điều nầy đã góp phần làm thay đổi số phận của những quốc gia nhỏ bé, chậm tiến như Miền Nam Việt Nam của tôi. Một cuộc chiến không chỉ được quyết định bởi những gì xảy ra trên chiến trường mà nó được quyết định bởi những gì xảy ra trong lòng xã hội, qua truyền thông, trên trường chính trị. Khi một bên không còn được thế giới ủng hộ, không còn được bạn bè tin tưởng thì dù còn đầy đủ vũ khí cũng không thể giữ được, huống chi… chúng tôi đã phải chiến đấu với cả

một thế lực cộng sản quốc tế hùng mạnh khi vũ khí đã bị chính những người bạn đồng minh tước bỏ đi.

Nỗi hận của tôi không phải để nuôi dưỡng oán thù mà là để nhắc nhớ cho chính mình, nhắc nhở con cháu đời sau những gì đã xảy ra cho quê hương, dân tộc tôi không bị đi vào quên lãng.

Sau tất cả, điều còn lại trong tôi không chỉ là nỗi đau. Mà là một ước vọng. Ước mong một ngày nào đó, được trở về trong tự do, trong danh dự. Không phải để bắt đầu lại, mà chỉ để nhìn lại. Để bước trên những con đường cũ dù chúng đã bị thay tên đổi họ một thời. Để nghe lại những âm thanh, những tiếng nói quen thuộc ở khắp mọi nơi. Để thấy lại một quê hương bừng sáng, một xã hội văn minh trong tình người. Được thật sự hãnh diện với 4 chữ **Con Rồng Cháu Tiên**.

Ở tuổi này, tôi không còn sợ nhiều điều. Không còn sợ mất mát vì đã mất mát quá nhiều. Không còn sợ thay đổi vì đã sống qua những thay đổi to lớn mà chỉ sợ rằng mình sẽ không còn đủ thời gian. Không đủ thời gian để thấy ngày ấy. Không đủ thời gian để chứng kiến một kết thúc tốt đẹp như thế cho quê hương dân tộc mình; để biết rằng những nghiệt ngã mình đã trải qua trong đời không trở nên vô nghĩa.

Sự chờ đợi nào cũng không mấy dễ dàng. Khi còn trẻ thì có dễ dàng hơn, nhưng khi thời gian không còn nhiều, mỗi ngày trôi qua đều mang theo một cảm giác bồn chồn, lo sợ. Không phải vì muốn đạt được điều gì, mà vì sợ không còn cơ hội ấy.

Tháng Tư lại đến.

Vẫn là những cơn mưa nhẹ buổi sáng, những đám mây trắng bềnh bồng ở buổi chiều dài, những khoảng lặng khó gọi tên… Những ghi nhận nầy không phải để làm thơ, không phải là thời tiết mà là một phần của đời sống nội tâm, một vùng ký ức mà mỗi năm, vào đúng thời điểm này, lại mở ra trong tôi.

Tháng Tư hận, Tháng Tư đau.
Mỗi năm vẫn cứ theo nhau trở về.

Nhưng nếu chỉ có hận và đau, con người đã không thể đi qua hơn nửa thế kỷ. Vì ở đâu đó, rất sâu, rất nhỏ, vẫn còn một thứ khác. Một thứ không sôi nổi lắm, không mạnh mẽ nhiều nhưng bền bỉ. Đó là niềm hy vọng.

Hy vọng rằng một ngày nào đó, dù mình còn hay không, trên mảnh đất hình cong chữ S ấy, người dân sẽ được sống an bình, hạnh phúc mà không phải cúi đầu, lo sợ. Sẽ có những tiếng nói không bị bóp nghẹt. Sẽ có những giấc mơ không bị dập tắt. Và khi ngày đó đến, có thể, ở một nơi nào đó rất xa, những người đã ngậm ngùi nằm xuống sẽ mỉm cười. Dù muộn màng nhưng cũng có thể sẽ che giấu được những niềm đau, nỗi hận trong lòng của những người võ sĩ bị ném lên đấu trường sanh tử với tay chân bị trói chặt.

Yên Sơn

HOA BÂNG KHUÂNG

*** Kỷ niệm một năm ngày mất Chú LTD**

Nhớ ai mà hoa bâng khuâng
Hồn Em phiêu bạt chin tầng mây cao
Bay về miên viễn chiêm bao
Cùng trăng thiên cổ đi vào trăm năm
Thơ Em tròn trĩnh trăng rằm
Phù sinh xong nợ kiếp tằm vương tơ
Thuyền thơ trong khói sương mờ
Chở về Tịnh độ đến bờ Chân như.

Lý Hiểu – Arlington 21-06-2026

HOA ĐÀO NGÀY XƯA

Tặng Em một đóa hoa đào
Trăng vàng chung bóng bên ao làng mình
Tặng Em một tấm lụa tình
Ước chi ngày đó chúng mình cưới nhau
Vô tình năm tháng qua mau
Hẹn Em duyên nợ kiếp sau đền bồi
Xuân về cỏ thắm đào tươi
Ngắm hoa chợt nhớ nụ cười cố nhân.

Lý Hiểu 04/2026

NHỮNG ĐIỀU KHÔNG THỂ QUÊN

**** Cao Nguyên ****

Rồi Tháng Tư cũng qua. Đau Thương rồi cũng lắng.

Rồi hiện tại cũng qua. Khi mở cửa vào tương lai.

Nhưng chắc chắn một điều không thể tách rời quá khứ khỏi cuộc đời mình, nhất là quá khứ của một cuộc hành trình đầy chông gai, cuồng lũ và bão lửa. Do bất trắc của thiên nhiên hợp cùng sự cuồng nộ của lòng người dậy lên dòng đời nghiệt ngã!

Quá khứ của một thời như vậy làm sao quên? Biết nhớ là đau thương, nhưng muốn quên là không thể.

Quên là tự phản bội với chính mình, phản bội với những người cùng đồng hành trong thời nghiệt ngã đó. Quên là từ chối trách nhiệm của một người dân đối với quốc gia, dân tộc. Thấm thía hơn là mình cố tình đốt cháy căn cước tị nạn, trong đó có cả lời thề và lời xin lỗi. Xin lỗi quê hương đành đoạn rời xa mang theo tâm niệm hi sinh vì tổ quốc. Đồng thời xin lỗi quê hương thứ hai đã cưu mang mình về một lời thề hiến định của một công dân nhập lưu dòng sống mới.

Mai Ba Mươi, bữa nay Hai Chín
ta đếm thời gian câm nín ngược dòng!

Đúng, ngày mai 30 tháng 4, một điểm mốc thời gian của lịch sử Việt Nam đỏ au nước mắt và máu của bao nhiêu triệu người dân Miền Nam Việt Nam bị xé toạc phận người bởi quân cuồng nô phương Bắc. Một cuộc dìm chết cả đất và người dưới sức mạnh của bạo lực tàn ác. Không chỉ hôm nay, những người chung số phận lưu vong hồi tưởng và mặc niệm ngày lịch sử đau thương đó. Mà mãi mãi những thế hệ tiếp nối cần phải nhớ.

Chính vì những điều không thể quên, mà Tháng Tư vừa đi qua, tâm trí vẫn còn lắng đọng những u buồn trầm uất. Trong bất chợt mỗi đêm về giấc ngủ chưa yên, tình còn thao thức với những chung chia niềm thương đau với đất và người.

Ai đã từng thao thức về nỗi niềm chung khi nghĩ về những tháng năm xưa của 47 năm về trước. Từ cuộc sống của bản thân và gia đình trên một miền đất hiền hòa, an cư và thịnh vượng. Bỗng dưng bị cơn lốc đỏ cộng sản tràn qua gây đổ vỡ mọi an lành có được! Sự ly tán khởi đầu từ vượt đất, vượt biển xa nguồn, chấp nhận cuộc sống lưu vong, để mãi mãi nhìn về quê hương trong niềm đau bất tận!

Tôi và những đồng đội chiến binh Việt Nam Cộng Hòa, sau nhiều năm thi hành trách nhiệm vệ quốc an dân, bị cơn bão hận thù thổi bay đi tứ tán rồi xoáy cuộn vào những trại tù oan nghiệt.

Bao nhiêu năm sống trong các trại tập trung khổ sai, chúng tôi hiểu thân phận mình như một loài sinh vật bị đọa đày. May thay còn điểm tựa lương tri giữ mình đứng thẳng với sự yểm trợ niềm tin của gia đình và tổ quốc. Để có hôm nay được sống trên vùng đất tự do được

gọi là quê hương thứ hai, vẫn mang trong tâm nỗi lòng người Do Thái dựng trong tim một dải sơn hà.

Chính niềm tin và khí tiết chinh nhân đã thôi thúc những người lính già mà đồng bạn ví như những con ngựa què, lê bước chân mình trên hành trình dang dở để hiến thân cho cuộc sinh tồn dân chủ và tự do của gia đình và tổ quốc. Với may mắn đôi tay còn giữ được cây bút và ngọn cờ vàng ánh màu chủng tộc thiêng liêng.

Dĩ nhiên chúng tôi luôn tự nhủ cần kiên trì ý chí, phải vượt qua những trở ngại khách quan như khi thoáng gặp những tấm căn cước tị nạn của ai đó vứt bỏ trên đường.

Vẫn biết những mâu thuẫn và va chạm là sự tất yếu trong sinh tồn xã hội, nhưng lòng vẫn thấy băn khoăn khi vết mực vấp vào nghi vấn thường tình. Thoáng nghĩ vu vơ về bản chất con người rồi cũng nhòe đi khi ngọn bút chạm vào những vết thương xưa. Việc cần làm, phải làm, đâu có lớn lao gì so với những anh hùng hy sinh vì tổ quốc.

Viết là nhu cầu của cuộc sống, như hơi thở cần tiếp truyền đủ máu cho con tim còn nhịp khát khao dẫn lực chân tình về với ngày mai có thế hệ cháu con sẵn sàng tiếp nhận. Viết để chuyển tải từ hôm nay đến ngàn sau tâm tư của một người dân mất nước:

Đất không Nước và ta người tàn phế
Vói hai tay không thể chạm Quê Hương!

Hai tay không thể chạm Quê Hương, chỉ còn biết chạm Quê Hương bằng hơi thở nồng nhiệt của mình. Những hơi thở mang niềm hy vọng đốt cháy sự khắc nghiệt của dòng đời, làm tan rã lòng thù hận của "bên thắng cuộc".

51 năm quá dài và quá đủ để người Miền Bắc thấu hiểu tấm lòng của Đất và Người Miền Nam. Đủ để những người cộng sản hiểu rõ ai giải phóng ai. Và ai thắng ai khi nhìn thấu nỗi lòng nhân dân cả nước!

Điều rõ ràng minh bạch là sự điêu tàn của cả Đất và Người trên quê hương do chiến tranh để lại. Tệ hại hơn những vết thương chiến tranh thay vì hàn gắn đã bị chủ nghĩa cuồng nô thù hận xé toạc ra tạo thêm điêu tàn trên quê hương.

Mỗi một gợi ý về niềm đau của đất nước, về nỗi thống khổ của người dân nơi quê nhà là mỗi trở mình thao thức. Gần ba mươi năm chịu cuộc lưu vong, bao nhiêu dòng nghĩ chảy tràn cảm xúc thương đau xuống ngòi bút. Hằng triệu con chữ ngậm ngùi vượt đêm thao thức bày tỏ cùng thế gian nỗi tủi buồn của một chinh nhân, vừa là nạn nhân và chứng nhân của cuộc chiến hai mươi năm khốc liệt.

Đời sống được tẩm liệm giữa những xót xa như thế đó, làm sao mà quên dẫu nhiều lúc nhủ lòng đừng nhớ nhiều sẽ chùng tâm và cạn nguồn sinh lực!

Cao Nguyên

A I, CON DAO HAI LƯỠI?

** Võ Phú **

Cuối tuần rồi, tôi nhận được tạp chí Cỏ Thơm số 111 gửi đến nhà. Trong số báo ấy có một bài viết bàn về trí tuệ nhân tạo (AI) của nhà văn Ỷ Nguyên. Tôi đọc chậm rãi từ đầu đến cuối. Bài viết khiến tôi suy nghĩ khá lâu về vai trò của AI trong đời sống, nhất là trong lãnh vực văn chương.

Đọc xong, một ý nghĩ bất chợt thoáng qua trong đầu:

- Hay là mình thử nhờ AI viết giúp xem sao?

Thế là tôi mở máy tính, gõ vài chữ rất đơn giản:

- Viết một bài phiếm luận về AI và văn chương.

Chưa đầy mười giây sau, trên màn hình đã hiện ra một bài viết trôi chảy, có đủ mở bài, thân bài và kết luận. Câu chữ gọn gàng, ý tứ mạch lạc, thậm chí còn chen vào vài câu triết lý nghe cũng… ra dáng lắm.

Tôi ngồi nhìn màn hình một lúc, rồi tiện tay uống một ngụm nước. Dạo này tôi chăm uống nước hơn trước, vì bác sĩ dặn rằng khi dùng thuốc Colesevelam (Welchol) thì nên uống nhiều nước để tránh bị táo bón và giúp cơ thể dễ chịu hơn.

Đặt ly nước xuống, tôi nhìn lại bài viết trên màn hình và chợt bật cười.

Thì ra viết văn bây giờ… dễ đến thế sao?

Chỉ cần gõ vài dòng chữ là máy tính (computer) sẽ làm phần còn lại.

-oOo-

Trong thời đại công nghệ phát triển nhanh chóng, trí tuệ nhân tạo (hay gọi tắt là AI) đang dần trở thành một công cụ quen thuộc trong nhiều lĩnh vực của đời sống. Người ta dùng AI để dịch thuật, lập trình, vẽ tranh, làm nhạc, thậm chí viết cả… tiểu thuyết.

Với người cầm bút, AI quả thật là một trợ thủ đáng gờm.

Nó có thể giúp tìm tư liệu trong vài giây, gợi ý ý tưởng khi ta bí đề tài, sửa lỗi chính tả, chỉnh câu cú, thậm chí viết lại cả đoạn văn cho trôi chảy hơn. Đối với nhiều người viết trẻ, AI giống như một "trợ lý văn chương" luôn túc trực bên cạnh. Nhưng cũng chính vì thế mà AI bắt đầu trở thành một câu hỏi lớn.

Một câu hỏi khiến không ít người viết phải băn khoăn: AI là công cụ… hay là cái bẫy? Hay nói cách khác, AI có phải là con dao hai lưỡi?

Tôi nhớ đến câu chuyện của một nhà văn…

Ông không phải là người quá nổi tiếng, nhưng trong giới văn chương hải ngoại, ông cũng có chút tiếng tăm. Thỉnh thoảng vẫn có bài đăng trên báo, đôi khi cũng được mời nói chuyện trong vài buổi sinh hoạt văn học.

Ngày trước, ông viết rất cẩn thận.

Một bài tùy bút có khi ông viết đi viết lại cả tuần. Một truyện ngắn đôi khi sửa đến mười bản thảo. Ông đọc rất nhiều sách, từ tiểu thuyết Nga đến triết học Pháp. Có lần ông nói vui:

- Viết văn là nghề cực khổ nhất. Không ai bắt mình làm, mà mình vẫn cứ làm.

Đó là thời chưa có AI. Mọi câu chữ đều phải tự nghĩ. Mọi ý tưởng đều phải tự đào bới trong ký ức… Viết văn khi ấy giống như người ta đào một cái giếng.

Rồi một ngày, AI xuất hiện. Ban đầu, ông chỉ dùng thử cho vui. Một hôm, ông gửi cho tôi một tin nhắn:

- Cậu còn trẻ, chắc biết AI viết văn? Hay lắm, hãy thử đi…

Tôi hỏi:

- Hay cỡ nào?

Ông trả lời:

- Gõ vài dòng là nó viết cả bài.

Tôi cười:

- Thế thì nhà văn sắp thất nghiệp rồi.

Ông cũng cười.

Nhưng không ai ngờ câu nói đùa ấy lại mang theo một chút… sự thật.

Ban đầu, ông chỉ dùng AI để tham khảo.

Ví dụ như khi viết một bài về quê hương, ông hỏi AI vào tìm kiếm sự kiện lịch sử. Khi viết một bài thơ, ông nhờ AI gợi ý vài hình ảnh. Chuyện đó cũng bình thường thôi. Nhà văn xưa nay vẫn tham khảo sách vở. AI chỉ là một loại *"tự điển biết nói".*

Nhưng rồi dần dần…

Ông bắt đầu dùng AI nhiều hơn. Hôm thì nhờ AI sửa câu, hôm thì nhờ AI viết lại đoạn văn cho *"bay bướm"* hơn. Rồi một ngày, ông phát hiện ra một điều rất tiện: Chỉ cần gõ một mệnh đề là vài giây sau bài viết hiện ra như nhà ảo thuật con chữ.

Thế là từ đó, cách viết của ông thay đổi.

Trước đây, mỗi khi viết một bài văn, ông thường cho nhân vật sống trong đầu óc và trí tưởng tượng rất lâu, ngồi suy nghĩ sẽ bắt đầu như thế nào. Có khi cả buổi chỉ viết được vài dòng. Bây giờ thì khác.

Ông chỉ cần gõ vài câu. AI sẽ viết. Nếu chưa vừa ý, ông type:

- Viết lại.

Nếu muốn dài hơn, ông type:

- Viết chi tiết hơn.

Nếu muốn cảm xúc hơn, ông type:

- Viết sâu sắc hơn.

AI ngoan ngoãn làm theo. AI không than phiền. AI không mệt mỏi. AI không vòi tiền cà phê thuốc lá …

Ông cười… Không nói gì.

Nhưng lâu dần, có người bắt đầu nhận ra một điều.

Giọng văn của ông… thay đổi.

Không hẳn là văn ông dở, nhưng không còn giống như trước.

Câu chữ trơn tru hơn, nhưng lại thiếu cái gì đó. Một thứ rất khó gọi tên.

Một người bạn văn khác nói lại với tôi:

- Cháu có thấy văn ông ấy bây giờ hơi… giống nhau không?

Tôi hỏi:

- Giống cái gì?

- Giống… văn máy.

Tôi im lặng.

Không biết trả lời sao.

-oOo-

Thực ra, AI không phải là kẻ thù của văn chương.

Cũng giống như máy đánh chữ ngày xưa, hay máy tính computer ngày nay. Công nghệ luôn giúp con người làm việc nhanh hơn. Nhưng vấn đề nằm ở chỗ khác. AI không chỉ là công cụ. AI còn có thể… suy nghĩ thay. Và khi máy bắt đầu suy nghĩ thay cho ta, thì một câu hỏi lớn xuất hiện. Con người còn nghĩ nữa không?

Ngày xưa, khi nhà văn viết một câu văn hay, phía sau câu văn ấy thường là cả một quá trình kinh nghiệm lâu dài "xương máu"... Như trong một chuyến đi, một kỷ niệm, một nỗi đau, niềm vui… Những điều ấy không thể tìm thấy trong thư viện, không thể tìm thấy trong computer. Chúng nằm trong đời sống, trong ký ức và trong trái tim.

AI có thể viết một đoạn văn rất đẹp về nỗi nhớ quê hương, nhưng AI chưa từng sống xa quê. AI có thể viết một bài thơ về tình yêu, nhưng AI chưa từng yêu AI có thể mô tả nỗi đau mất mát, nhưng AI chưa từng mất ai… Đó chính là giới hạn của máy móc.

Dù không có trải nghiệm hay kinh nghiệm, nhưng AI vẫn có thể viết rất… giống người.

Vì "nó đã đọc" hàng triệu trang sách. Nó học cách viết của con người. Nó bắt chước cảm xúc của con người. Và đôi khi… Nó bắt chước rất giỏi. Giỏi đến mức người đọc khó phân biệt.

Vì thế mới có câu hỏi đáng lo là nếu ai cũng có thể dùng AI để viết văn… Thì ranh giới giữa người viết và người… ra lệnh cho máy viết sẽ ra sao?

Liệu một ngày nào đó, văn chương sẽ trở thành những sản phẩm giống nhau?

AI có thể viết rất nhanh. Nhưng AI không biết đau, không biết nhớ, không biết day dứt.

Mà văn chương… lại thường sinh ra từ những điều đó.

Tôi nhớ là mình có đọc ở đâu đó một câu rằng: "Viết văn là cách con người nói chuyện với chính mình."

Nếu điều đó đúng… Thì khi AI viết thay ta…Ta đang nói chuyện với ai?

Dĩ nhiên, không thể phủ nhận rằng AI cũng mang lại nhiều điều tốt. Nhờ AI, người viết có thể tiết kiệm thời gian. Có thể tìm thông tin nhanh hơn. Có thể chỉnh sửa bài viết dễ dàng hơn. Nếu dùng đúng cách, AI giống như một người thư ký thông minh. Nhưng thư ký không thể thay nhà văn. Cũng như cây bút không thể thay bàn tay/cái đầu.

Tóm lại vấn đề không nằm ở AI. Vấn đề nằm ở con người. AI chỉ làm theo lệnh.

Chúng ta mới là người ra lệnh. Nếu chúng ta lười suy nghĩ…

AI sẽ suy nghĩ thay. Nếu chúng ta lười viết… AI sẽ viết thay.

Nhưng khi điều đó kéo dài quá lâu… Có thể một ngày ta sẽ quên mất cách viết.

Quay trở lại câu chuyện của người bạn nhà văn.

Một hôm, ông email cho tôi:

Ông viết:

- Chú có cảm giác dạo này mình viết không còn như trước. Có lẽ vì ít suy nghĩ hơn.

Văn chương, suy cho cùng, không phải là cuộc thi xem ai viết nhanh hơn. Văn chương là cuộc hành trình của suy nghĩ, là quá trình con người đào sâu vào ký ức, cảm xúc và kinh nghiệm sống. Con đường đó đôi khi chậm. Đôi khi mệt. Nhưng chính vì thế mà nó có giá trị.

AI có thể giúp người viết đi nhanh hơn. Nhưng nếu không cẩn thận, nó cũng có thể khiến ta quên mất con đường.

Câu hỏi lớn không còn là, AI có viết văn được không? Mà là, con người còn muốn viết nữa không?

Võ Phú
031126

**Sau đây là bài do AI viết mà tôi đã viết ở trên:*

AI và Văn Chương – Một Câu Chuyện Thời Đại

Mấy năm gần đây, trí tuệ nhân tạo – gọi tắt là AI – bỗng trở thành một nhân vật mới trong đời sống văn chương. Trước kia, người viết văn khi bí ý tưởng thường đi dạo, uống cà phê, hoặc lục lại vài cuốn sách cũ để tìm cảm hứng. Còn bây giờ, nhiều người chỉ cần mở máy tính, gõ vài chữ: "Viết một bài thơ về mùa thu" hay "Viết một truyện ngắn về nỗi nhớ quê hương"… và chỉ trong vài giây, một bài viết khá hoàn chỉnh đã hiện ra trên màn hình.

Thoạt nghe thì thật kỳ diệu. AI giống như một người thư ký siêng năng, làm việc không biết mệt, không cần nghỉ, và cũng chẳng đòi tiền nhuận bút. Nó có thể giúp người viết tìm tư liệu nhanh chóng, sửa lỗi chính tả, gợi ý ý tưởng, thậm chí viết lại cả đoạn văn cho trôi chảy hơn. Với những người bận rộn, đó quả là một công cụ rất tiện lợi.

Nhưng cũng chính sự tiện lợi ấy khiến nhiều người bắt đầu lo lắng. Nếu ai cũng có thể nhờ AI viết văn, thì văn chương sẽ đi về đâu? Liệu người viết có còn kiên nhẫn ngồi suy nghĩ từng câu chữ như trước, hay sẽ quen dần với việc "ra lệnh cho máy viết"?

Văn chương vốn dĩ là tiếng nói của tâm hồn. Một bài thơ hay thường xuất phát từ một cảm xúc thật, một kỷ niệm sâu sắc hay một trải nghiệm của đời sống. Máy móc có thể sắp xếp câu chữ rất khéo léo, nhưng nó chưa từng biết yêu, biết nhớ, biết đau hay biết hy vọng

như con người. Vì thế, dù có thể viết rất trôi chảy, AI vẫn khó thay thế hoàn toàn tiếng nói riêng của một tâm hồn.

Có lẽ cách tốt nhất là xem AI như một công cụ hỗ trợ, chứ không phải là người viết thay. Nó có thể giúp chúng ta tìm tài liệu nhanh hơn, sửa câu cho gọn gàng hơn, nhưng ý tưởng và cảm xúc vẫn phải đến từ con người. Bởi vì, suy cho cùng, văn chương không chỉ là những câu chữ đẹp. Văn chương là câu chuyện của con người – với tất cả niềm vui, nỗi buồn và những trải nghiệm không thể lập trình. Và đó chính là điều mà AI, ít nhất cho đến lúc này, vẫn chưa thể làm thay.

Hoa Hạnh Phúc

Khi ta Hạnh Phúc bên nhau
Hình tim biểu tượng tím màu thủy chung
Xuân sang quyến rũ khắp vùng
Từ đông qua tây tận cùng miền Nam
Bao nhiêu thắng cảnh danh lam
Dùng làm điểm nhấn không gian sân vườn
Cho dù nắng gió phơi sương
Bóng cây Hạnh Phúc mát đường em đi
Bông hoa Hạnh Phúc diệu kỳ
Làm nhiều món lạ khắc ghi vào hồn
Luộc, xào, làm bánh tuyệt ngon
Quả dùng như đậu khi còn xanh tươi
Cây hoa hạnh phúc mỉm cười
Đem mùa Xuân đến đón người phương xa
Ngắm nhìn Hạnh Phúc bao la
Một màu tím thắm cho ta say lòng!

Y Thy Võ Phú

030623 - Redbud (Cercis canadensis)
có tên tiếng Việt là Hạnh Phúc

HÀ NỘI ƠI!

Ta xa Hà Nội mến yêu,
Ngày đi du học cô liêu não nề
Mỗi Xuân mong ước trở về
Trường xưa bạn cũ đề huề bên nhau.

Thời gian thấm thoát trôi mau!
Bước vào đại học xa nhau ngỡ ngàng.
Giờ này sắp tới tuổi vàng
Những năm còn lại đời càng ngắn đi!

Ngày xa Hà Nội nói chi
Hẹn em trở lại mỗi khi Xuân về
Để rồi Ta lại lỗi thề
Xuân đi Xuân đến ê chề nhớ thương.

Sống đời viễn xứ tha hương
Giang hồ phiêu bạt bốn phương la cà
Hà Nội ơi nhớ đậm đà
Mùa Thu quyến rũ khó mà lãng quên!

Khách du đông đảo như nêm
Cốm Vòng Hồng Lạng cộng thêm Thị Vàng
Áo Nhung tha thướt các nàng
Gái trai sánh bước dịu dàng xinh tươi.

Xa Hà Nội thuở đôi mươi
Lần đầu trở lại sáu mươi năm tròn
Bao kỷ niệm đẹp vẫn còn
Hà Nội yêu dấu chẳng mòn chẳng phai!

Thái Hưng/PGH

MỪNG XUÂN

Mừng Xuân ta lại gặp nhau
Ơn Trời vui khỏe trước sau thái hòa
Tình ta luôn vẫn đậm đà
Tuổi vàng năm tháng mau qua đâu ngờ!

Chúng ta đầu bạc đang chờ
Thân tâm an lạc vô bờ ước chi
Duyên may gặp lại vui đi
Đón Xuân hội ngộ cạn ly ăn mừng.

Xuân đi Xuân đến không ngừng
Thơ văn nhạc họa xin đừng lãng quên
Bạn thân già trẻ kề bên
Thường luôn thăm hỏi càng thêm ân tình.

Nguyện cầu cuộc sống thanh bình
Quê hương đất tổ của mình tự do
Toàn dân hạnh phúc ấm no
Dân giầu nước mạnh chẳng lo sợ gì.

Non sông biển đảo bảo trì
Nắm tay đoàn kết đừng vì lợi danh
Không còn Nam Bắc chiến tranh
Nồi da xáo thịt sử xanh lưu đời.

Việt Nam đất nước rạng ngời
Rừng vàng biển bạc ơn Trời ban cho
Độc lập giầu mạnh tự do
Dân hơn trăm triệu ấm no phú cường.

Thái Hưng/PGH

MỘT NGÀY MÌNH ÊN

Nhất-Phương

Kỷ niệm 184 ngày chia ly

Hôm qua xuống phố mình ên
Miên man vô thức chênh vênh giọt buồn
Giữa chiều, nắng ẩn vào sương
Mình ên thờ thẩn ven đường phố chung

Quán ai nhạc rót bập bùng?
Dường như Niệm-Khúc-Cuối cùng anh ca
Lời thương trao gởi mượt mà
Khép vòng tay ấm thật thà bên nhau

Âm thanh không sắc không màu
không gian thấm đẫm dạt dào trời mây
Chốn quen... hoang vắng từng giây
Hoàng hôn ngấp nghé, cuối ngày buồn hiu!

Cà phê phin khéo chảy đều
Ly đầu tiên nếm đã nhiều năm xa
Tầm Xuân nở sát hiên nhà
Tay anh vun vén sắc hoa đầu mùa

Bỗng dưng mất hẳn dấu xưa
cũng đành tiến nhịp bước khua... hành trình!
Bốn phương sóng vỗ muôn hình
để ta canh cánh u tình... mình ên!

AI CÓ QUA CẦU…

Tự truyện

**** PHẠM BÁ ****

Lướt qua tiêu đề của bài viết, chắc hẳn bạn đọc sẽ nghĩ đây là môt đoản văn viết về một truyện tình lâm ly đầy nước mắt. Xin thưa, không phải là như vậy. Mời bạn đọc hãy đồng hành cùng tác giả qua những dòng tâm sự mà tác giả vừa trải nghiệm để chia sẻ, cũng như để chiêm nghiệm là chuyện gì cũng có thể xẩy đến cho mình ngoài sự hiểu biết của con người. Tuy nhiên người viết chưa vội, chưa dám đi thẳng vào truyện. Vì nếu bộc lộ ra thì có thể nhiều bạn đọc chỉ liếc thấy cái tên thôi, đã rùng mình vội gấp trang giấy lại… chẳng cần đọc tiếp vì đã biết nó là cái quỷ gì rồi… Ngay chính người viết, từ trước đến nay ít khi dám đề cập đến cái tên "terrible" kinh khủng ấy. Thưa bạn đọc, xin hãy nhẫn nha, tác giả sẽ đưa quý bạn chậm bước qua cầu…

Nhớ lại sau một thời gian hai tháng cùng bà xã dung dăng dung dẻ dọc theo dải đất dài bên bờ phía tây Thái Bình Dương – Cali Miền Nắng Ấm, đến khi trở lại Miền Đông thời tiết vẫn còn trong cái giá lạnh, nên sức khỏe của tôi theo đó đôi lúc cũng "trồi sụt" bất thường, thêm vào húng hắng ho, bất kể ngày đêm đôi khi kéo thêm đờm nhớt nữa. Vì tuổi đã cao nên những người già như tôi một phần do ngày trẻ hút thuốc lá nên ho khan, BS nói đó là phản ứng side effect khi uống thuốc cao máu. Vì thế, ho là chuyện bình thường. Mặc xác nó. Không mấy bận tâm nữa. Một người bạn cho tôi mấy viên kẹo ngậm ho *Strepsils – Throat Irritation & Cough*, ngậm thì cũng có hiệu quả. Nhưng sau một tuần, khạc nhổ nhiều lần trong ngày, rất khó chịu. Bỗng một buổi sáng tôi phát hiện hình như có một hạch to bằng quả trứng gà nằm dưới cằm bên phải, ấn vào thấy hơi đau. Tôi vội làm hẹn với BS gia đình. BS cho là ho nhiều nên phát hạch, không đau thì mới đáng lo. BS cho thuốc ho và thuốc xịt vào cổ. Ông còn nói thêm phải "*couple more months*" thì mới hết sưng. Lúc này vào cuối tháng hai 2018.

Khoảng mươi ngày sau, ho không cải thiện, tôi lại tái khám, BS mới cho uống trụ sinh 875mg trong mười ngày. Sau đó hết ho nhưng hạch vẫn sưng. Tôi chờ thêm vài tuần nữa để xem chỗ sưng có xẹp xuống hay không theo như lời BS nói. Ít tuần sau thấy có vẻ không ổn, tôi lại làm hẹn tái khám. Nhưng "hên", lần này BS đi vacation. Tôi về nói chuyện với một BS quen ở New Mexico, ông hối tôi "thế là có vấn đề rồi, hãy đi urgent care ngay đi". Tôi vội vàng đi thẳng tới một Trung Tâm Urgent Care. Hôm đó vắng mặt BS chính trực nhưng có một PA (Physician Assistant). Thôi cũng đành để cho ông ta khám vậy. Ông này tuy là PA nhưng thuộc hàng y sĩ có lương tâm. Sau khi xét hỏi bệnh tình của tôi, ông ta quyết định gửi tôi đi làm CT scan ngay. Sau khi có kết quả, tôi trở lại gặp BS gia đình. BS của tôi cũng vừa đi nghỉ hè về, ông vội vàng giới thiệu tôi

đến một BS chuyên khoa ENT (Ears-Nose-Throat) ở Maryland (MD). Khi tôi đến gặp ông này mới vỡ lẽ ra là ông không còn lo về ENT cả năm năm rồi, bây giờ ông ta chỉ phụ trách về bệnh phụ nữ thôi. Tuy nhiên, ông ta vẫn cho tôi làm thử ultrasound xem sao và được biết là chung quanh hạch ở vùng cổ có nhiều "signals khác thường", ông ta giục tôi đến ngay một ENT Specialist. Tôi thấy có gì không ổn rồi... Ông quả là một lương y tốt bụng vì lần khám thử nghiệm này, ông ta không tính tiền (tôi không nhận được bill), dĩ nhiên phải đóng $40 US copay lúc bước vào cửa mà thôi. Qua những diễn tiến chớp nhoáng này, tôi muốn đề cập đến những việc làm tắc trách của ông Family Dr của tôi mà chúng tôi đã tin tưởng từ hơn mười năm qua: thứ nhất là chẩn đoán thiếu chính xác về bệnh ho của tôi; thứ đến là giới thiệu tôi đến một BS chuyên khoa ENT đã không còn lo về ENT từ năm năm nay!

Ông Specialist này giới thiệu tôi đến ngay một BS chuyên khoa ENT khác ở MD. Lấy hẹn phải một tuần sau mới có chỗ trống. Vị BS này, sau khi nghe tôi kể tỉ mỉ về bệnh lý, rọi đèn vào cổ họng tôi, ông ta phán ngay một câu không một chút do dự: "**Cancer**". Lúc này tai tôi như ù đi. Đầu óc trống rỗng. Lặng người... Ông ta mới chỉ nhìn vào cổ họng mình mà lại nói ngay như thế. Tôi nghi ngờ… Hay ông này thấy mình có bảo hiểm sức khỏe ngon lành nên lại muốn "vẽ chuyện" ra. Nhưng tôi đã nghĩ lầm về ông. Rồi tôi tự hỏi, tại sao mình lại có thể bị như vậy… Bạn bè tôi vẫn thường phong cho tôi là "Kiến Càng", có người còn cho tôi là "cổ cày vai bừa, vai u thịt bắp"… cơ mà! Thế mới biết sinh mệnh con người thật mong manh.

Ông ta làm biopsy ngay tại chỗ (VN gọi là sinh thiết) trong vòng 10 phút. Ông xịt thuốc tê và móc ra một chút thịt bằng hột gạo từ cái hạch (tonsil) phía phải cuống họng. Nhỏ quá, không đủ, ông ta lấy lại lần nữa to bằng hột đậu xanh. Chỉ có một chút máu thấm vào miếng băng. Ra về tôi chỉ cảm thấy hơi ran rát và tuyệt nhiên không có máu theo ra. Tuy vậy để cho được an toàn trong 48 giờ sau tôi chỉ ăn cháo không dám ăn đồ cứng và mắm muối. Sau đó thì ăn uống, tập thể dục mỗi sáng một giờ như thường nhật. Sức khoẻ và cân đo vẫn không có gì thay đổi. Tóm lại tôi không cảm nhận thấy có gì khác biệt hết. Chờ đợi mấy ngày sau văn phòng BS vẫn chưa cho biết kết quả biopsy, sốt ruột, tôi đến gặp ông ta, ông nói sorry vì sự chậm trễ này vì toàn bộ hệ thống computer thử nghiệm biopsy của phòng lab bệnh viện Johns Hopkins University bị hư phải chờ vài hôm nữa (Bs có cho tôi coi email của phòng Lab). Vài hôm sau có kết quả nhưng không được rõ ràng, có vài khu signals "unspecified". Tôi lại phải làm thêm một lần biopsy nữa và lần này ông ta nói là phải cắt luôn cái tonsil ra để thử nghiệm. Tôi mất ăn mất ngủ về chuyện cắt bỏ cục thịt dư này. Tôi lại tham khảo với một y sĩ thân quen, anh ta khuyên tôi nên để cho họ thực hiện việc thử nghiệm này mới tìm ra kết quả thực sự. Tôi lại phải chờ đến mươi hôm sau, mới có kết quả chinh thức của phòng Lab Johns Hopkins. Một kết luận làm tôi sửng sốt: tôi bị **B-Cell Lymphoma (Blood Cancer in the lymph nodes) - một thứ ung thư hạch bạch huyết** trong cơ thể mà dấu hiệu bắt đầu là từ vụ **ho làm**

nổi hạch ở cổ – Sau này mới biết đó cũng là một tín hiệu đáng "mừng"! Biết để mà đi khám.

Đây là loại ung thư có thể "chữa trị được – treatable/curable"(?). Đừng lo! BS nói thế, vậy là chúng tôi an tâm hơn vì biết lời các BS Mỹ thường nói thật bệnh tình cho các bệnh nhân hay. Tuy vậy cho dù chuẩn bị tinh thần chấp nhận sự thật, hỏi đã có mấy ai có thể lạc quan trong trường hợp này. Việc mình "rét thì cứ rét".

Sau khi biết chắc chắn mình bị cái bệnh hiểm nghèo "khốn lịn" này rồi, vị BS đặc trách trị bệnh lên chương trình chữa trị cho tôi qua 6 kỳ hóa trị Chemotherapy, mỗi kỳ cách nhau 3 tuần lễ, đúng 21 ngày. Mỗi tuần vào sáng thứ năm, tôi phải đến xét nghiệm máu để coi mức Bạch Huyết Cầu (WBC) và Hồng Huyết Cầu (RBC) và một vài dữ kiện khác về máu ra sao để BS biết tiêu chuẩn thuốc cần để trị liệu. Vì nếu WBC xuống thấp thì không thể làm chemo được, phải trì hoãn lại tuần sau. May là tôi vẫn cảm nhận thấy sức khỏe của mình rất bình thường, ăn uống, thể dục đều đặn… đến trước ngày đi làm 1st Chemo.

Trước khi bắt đầu làm Chemo kỳ 1st, tôi phải đến bệnh viện khám nghiệm sức khoẻ toàn diện và sửa soạn những steps cần yếu cho 6 kỳ làm Chemo sau này, trong đó bệnh viện (BV) đặt một Smart Port (gọi là Van) to bằng ngón tay cái dưới làn da trên lồng ngực. Thiết nghĩ những ai đã từng trải nghiệm việc chữa trị ung thư đều quen thuộc với cái van này; van được giữ nguyên đó hầu dễ dàng cho việc làm xét nghiệm máu, tiếp máu và sử dụng cho các kỳ đưa Intravenous IV làm Chemo sau này. Port được khám và xét nghiệm mức an toàn hàng tuần để tránh Port bị nhiễm trùng. Không có gì trở ngại trong việc tắm gội hàng ngày.

Chemo kỳ 1 - Cuối tháng 5, 2018

Thời gian làm Prep (sửa soạn) và vào IV mất khoảng 7 giờ, thực sự thời gian vào thuốc chỉ mất 4 giờ.

Làm Chemo lần đầu, y tá đưa tôi vào một phòng lớn đã có hơn chục bệnh nhân đang được vào thuốc ngồi thoải mái trên ghế salon như trong một phòng làm nails. Có sẵn café, trà, bánh ngọt… khoản đãi bệnh nhân.

Thuốc được cho vào port theo độ nhỏ giọt nên thường kéo dài đến 4 giờ liền. Khi đó tôi chỉ ngồi nghe nhạc, xem Paris By Night trên Ipad mang theo. Buổi trưa bà xã xuống câu lạc bộ mua đồ ăn lên, rồi ngủ trưa. Hết 4 giờ thì về. Trước khi ra về, y tá còn gắn vào bụng tôi (hoặc cánh tay) một liều thuốc chích tự động gọi là On-body Injector Neulasta. Thuốc tự động bơm vào bụng trong suốt 27 giờ, khi hết thuốc, đèn điện tử tắt. Tôi tự lấy kim ra theo chỉ dẫn của y tá trước đó. Cùng mang về một số thuốc uống trong 7 ngày liền bắt đầu từ ngày làm Chemo để tránh bị Pneumonia (viêm phổi). Lúc bước ra xe, trong đầu óc vẫn cảm thấy OK nhưng bước đi chập choạng, không lái xe được. May, tôi đã có tài xế Uber là bà xã tiếp tay!

Ba bốn ngày sau khi làm Chemo, tôi mới thấy mình mất sức nhiều quá: mệt lử người không muốn ăn uống gì cả; nhưng chừng một tuần sau, cảm thấy lại sức nhưng toàn thân vẫn yếu như muốn suy sụp (collapsed), mất hẳn cái phong

độ lúc bình thường: hai nách tôi có thể kẹp hai bao gạo Costco đi phoong phoong ra đến xe, nay đẩy cái xe đồ ra đã thấy chới với. Thế mới biết cái "thuốc quỷ trị bệnh ma" ức chế tế bào ung thư thật là khủng khiếp. Có ngày nó quật tôi nằm dài trên ghế sofa, nhắm mắt, ngẫm nghĩ sự đời, không sao ngồi dậy nổi. Thực ra, những diễn tiến này, BS đã cho tôi biết trước khi trị liệu, nhưng bây giờ phải đối diện với thực trạng, tôi mới cảm nhận được cơ thể bị mất sức nó tệ hại đến mức nào ngoài sức chịu đựng của mình.

Vấn đề mệt mỏi, rã rời… sau kỳ 1st Chemo là "chuyện nhỏ", cách ăn và lối uống làm sao cho đúng mới là một phần đáng kể trong việc trị liệu. Bình thường tôi đã bị táo bón kinh niên. Ngày nào cũng phải ăn rau sống thì việc đại tiện mới dễ dàng. Cái đó thì làm được. Nay hễ ăn ít rau và ăn thịt (Phở, Bún Bò Huế…) là bị táo bón liền. Mà phải ăn thịt cho có đủ protein cho cơ thể. Trong số thuốc IV bơm vào có một món tên là Vincristine gây ra táo bón cho bệnh nhân, dĩ nhiên thuốc này không chừa một ai. Thuốc làm teo cơ ruột, hút hết nước trong ruột, khiến phân trở nên dón hòn như phân dê. Do đó phải uống ít nhất 8 ly nước (hay chai 8 oz) mỗi ngày. Đối với người VN mình thường chỉ uống nước khi khát và uống ít sau bữa ăn (xúc miệng). Trừ những bạn trẻ sau này tập thể dục biết cách uống. Tôi thuộc thế hệ già nên quả thực không biết cách uống dù BS/YT đã dặn đi dặn lại rất nhiều lần là phải uống nhiều nước. Do đó sau bốn năm ngày làm 1st Chemo, tôi uống không đủ nước vì **không biết cách uống** nên không đủ lượng nước trong cơ thể, khiến bụng căng cứng ra vì táo bón, không thể ăn thêm được, và cũng không thể đi đại tiện. Thêm vào đó, thuốc bắt đầu quật ngã tôi. Mệt quá! Khó chịu vô cùng! Trộm nghĩ, nếu cứ như thế này thì sớm muộn gì cũng đến lúc "*Mai đây về với ông bà; nấp sau nải chuối ngắm gà khoả thân*", không thể kham nổi. Thấy vậy vợ tôi liền gọi Emergency đưa tôi vào BV. Ở đó 5 ngày, tôi được tiếp ngay nước biển, đi cầu trở lại. Tuy trong người mất nước nhưng may là thân nhiệt vẫn bình thường, nhưng khi thử nghiệm máu WBC, level 0.4 xuống quá thấp cùng lúc chớm Pneumonia. Những ngày nằm trong BV, mức bạch huyết cầu vẫn xuống quá thấp khiến nhà thương phải cho vô thuốc trụ sinh loại mạnh làm tôi mệt lả như chưa từng mệt như thế bao giờ. Thoáng nghĩ, cuộc đời mình chẳng lẽ lại ngắn ngủi đến thế sao! Phước mỏng đến thế sao! Tôi vẫy bà xã lại gần, lấy hết can đảm, tôi đã trối trăng cùng bà… Nhưng tôi chưa đến số nên gặp được thầy được thuốc và sau ít bữa, sức khỏe tôi phục hồi dần. Sau năm ngày chữa trị, trong người coi như tạm ổn, tôi được xuất viện.

Khi về nhà, lần này tôi mới biết cách uống nước sao cho đủ (nước trà xanh, nước nụ vối cam thảo, nước lọc…) không phải là uống tu "ừng ực" như lúc mình khát nước, mà phải uống kiểu "nhâm nhi từng hớp" (sip) như mấy cụ nhà ta khi đối ẩm, mới có thể hết được 8 ly nước mỗi ngày. Từ đó việc ăn uống của tôi cũng khả quan hơn, bụng không bị căng cứng nữa. Nhâm nhi sao cho hết 8 ly mỗi ngày để cho thân thể không bị dehydrated và cũng để tiểu tiện dễ dàng tống khứ chất thải thuốc cùng phân mềm và nước tiểu ra; cũng phải tập cho quen, không dễ gì thực hành được

ngay. Coi như từ đó tôi thoát được nạn táo bón, ăn uống tạm được dù nhiều lúc không muốn ăn, vì mồm miệng nhạt nhẽo. Tuy vậy, tôi cũng vẫn phải chia thời gian nhâm nhi nước cho đủ cho dư, ngay cả ban đêm khi thức dậy đi tiểu. Và cũng từ đó theo dõi lịch trình uống thuốc tại gia cũng phải kiên nhẫn cẩn thận; có thứ thuốc chỉ uống 5 ngày, có thứ chỉ uống 7 ngày, có thứ phải uống vào buổi sáng, không được phơi nắng nhiều, có thứ phải uống nhiều nước, có thứ phải uống cùng lúc ăn, ngày cách ngày... Cũng xin nói thêm là BS còn cho thêm thuốc trị táo bón như Stool Softener, Miralax, thuốc trị ói mửa, thuốc an thần… **phải uống** mỗi ngày và dặn rất giới hạn việc đi vào bất kỳ đám đông nào (restaurant, xe buýt, máy bay, đi lễ, đến sòng bài…). Tôi rất may mắn là không bị ói mửa như nhiều bệnh nhân khác vì bình thường, tôi năng động và có sức khoẻ tốt.

Cũng tiện đây xin được nói qua về việc ẩm thực và thể dục hàng ngày. Nói chung thì việc ăn uống còn tùy vào hoàn cảnh mỗi gia đình, sự tiện nghi và sự ưa thích của con bệnh. Kinh nghiệm cho biết, nên ăn những món có bổ dưỡng (nhiều Protein, rau trái…) mình ưa thích. Tủ lạnh trong nhà nên có vài món ăn hợp khẩu vị nấu sẵn. Hầu hết các con bệnh đều không muốn ăn uống gì cả vì bị thuốc hành điêu đứng không thể chịu nổi. Nhưng vẫn phải cố nạp chút chút năng lượng vào cơ thể (dù không thể ăn được nhiều) để chống trả lại các tác dụng phụ của hoá chất. Đôi khi sáng thích ăn món này nhưng chiều lại đổi ý thích món khác vì mồm miệng nhạt tanh. Còn việc tập thể dục coi như là… “A must - bắt buộc” để giúp việc chữa trị có nhiều kết quả hơn. Sinh hoạt thể lực (tập thể dục, đi bộ, đạp xe, làm vườn…) tùy theo thể trạng mỗi người. Nhưng cần thiết trong thời gian trị liệu để giúp tránh cái gọi là secondary cancer (UT dạng khác) và bệnh tái phát (recurrence) sau khi trị liệu - BS ngày nay dặn thế… không giáo điều công thức như trước đây: “…just get plenty of rest - … cần nghỉ ngơi nhiều”. Ôi! rắc rối nhiêu khê quá! Thôi, cứ tạm như thế nhé!

Trong mỗi lần đến tái khám, BS cũng đều rờ hạch cổ, nghe tim, nắn cơ bụng, khám mồm, nắn chân tay… và hỏi có thấy đau chỗ nào không. May là tôi không cảm nhận thấy đau chỗ nào trên cơ thể. BS nói OK nhưng cảnh báo, “từ nay sau mỗi lần chạy Chemo, sức khỏe càng “getting worse & worse…”. Tôi hỏi tại sao, ông ta nói, “tại vì thuốc nó hành” chứ không như mình nghĩ lúc đầu là sẽ quen thuốc. Biết trước thế tôi chú ý tới dụ ăn uống cẩn thận nhất là không dám ăn nhiều vào buổi tối để đêm ngủ dễ dàng hơn.

Khi tôi cảm thấy trong người khoe khoẻ, đủ sức ngồi lên bắt đầu viết lại những dòng tự sự này là tôi đã qua được nửa đoạn đường – ba lần làm chemo, tức 6 tuần lễ dài. Sao thấy số phận mình hẩm hiu bất hạnh đến thế. Bệnh quỷ đã đánh gục một “lão ông kiến càng”. Có hôm chỉ “*nằm dài nhìn ngày tháng đã dần qua*” như Hồ Nhớ Rừng của Thế Lữ… trông chừng thời biểu để uống thuốc, uống nước… Khép lại mọi hẹn hò… không dám đi đây đi đó vì BS dặn kỹ là phải tránh phơi thân thể ra nắng, nơi đông người, vì dễ bị lây các bệnh có virus như cảm cúm cho đến khi có kết quả PET/s hết trị liệu sau 6 kỳ

Chemo. Tuổi đã cao. Thời gian với mình còn quá ngắn, nay bị nhốt trong nhà từ đầu Xuân đến đầu Đông… thì còn gì là hạnh phúc của tuổi già. Nhưng biết nói sao đây! Trời bắt tội thế… Đành chịu…

Tới đây, xin được mở một dấu ngoặc để nói thêm về một vài chuyện bên lề cùng lạc bước trong "dấu mòn của Quỷ". Số là trong thời gian chạy chemo, tôi đã gặp một bệnh nhân người Mỹ cũng có problem như tôi: B-Cell Lymphoma, năm nay 58, anh hiện là thầy dạy 16 lớp Yoga trong một tuần. Trừ cái đầu anh cạo trọc lóc như tôi, trông anh ta là một thanh niên rất cường tráng, chân tay gân guốc nổi lên cuồn cuộn, tướng tá đẹp người như một lực sĩ điền kinh, anh cũng đang trong thời kỳ chemo 5th (còn 1 kỳ chót nữa). Trao đổi và học hỏi kinh nghiệm chữa trị của anh, anh cho biết, mãi tới Stage 4th chạy xuống xương chân, anh mới biết bệnh mình, vị Family Dr của anh đã không biết gửi anh đến Specialist – khiến anh cũng bị chới với trong tuần lễ đầu chữa trị. Tôi nói đùa: "Anh dạy học trò phương pháp tĩnh tâm, ăn uống thực phẩm lành mạnh, tập tành điều độ… sao anh cũng bị…" Anh cười: "Xin chào thua. Hỏi God!".

Và cũng chuyện một doanh nhân Mỹ gốc Đại Hàn, giầu có cả bạc triệu, bạn con tôi, và đồng bệnh với tôi, năm nay dưới 60, trông anh như một võ sĩ Taekwondo đai đen, khi biết tôi thọ bệnh, anh đến nhà thăm; cũng như BS của tôi, Family Dr của anh không biết rõ bệnh anh từ lúc đầu, chỉ cho anh thuốc thông thường khi anh có problem về đường tiểu tiện. Mãi tới khi anh biết tìm đến Specialist, trễ quá, B-Cell Lymphoma đã tới giai đoạn 4th lan vào thận. Anh cho tôi coi hai lỗ đục sau lưng nơi thận, để lấy chất lỏng ra suốt trong thời gian trị liệu. Thời gian đã một năm rưỡi đi qua, anh đã hoàn toàn bình phục. Anh cho tôi vài kinh nghiệm chữa trị, trong đó đáng kể nhất là anh bị táo bón đến nỗi phải vào BV móc từng cục phân dê ra.

Vấn đề đặt ra ở đây là ta có nên đặt hết tin tưởng vào Family Dr của chúng ta không? Tại sao những vị này không chẩn bệnh chính xác để giới thiệu bệnh nhân đến BS chuyên khoa là việc của ổng? Vì tự ái? Vì thiếu kinh nghiệm?... Vậy tốt hơn hết là khi thấy có một triệu chứng bất thường, ta nên tìm đến một BS chuyên khoa cho an tâm.

Chemo kỳ 4 @ 5

Đến ngày làm Chemo 4th, BS nói là 3 lần trước, sức khỏe tôi OK lắm không xuống ký, nhưng sao lần này, hầu hết mọi level máu xuống thấp quá: WBC hầu như zero, RBC cũng thấp, ANC chống lại virus cũng thấp, PLAT độ máu đông cũng quá thấp (loãng)… BS quyết định tiếp thêm thuốc vào máu trong 3 giờ liên tiếp để kích hoạt các level máu lên. May quá đến ngày làm Chemo kỳ 4th, tuy các level máu chưa thực sự đến mức ổn định nhưng WBC và ANC trở lại gần mức bình thường. BS OK cho làm Chemo 4th. Kinh nghiệm mấy lần trước cho biết, sau vài ngày, cái mệt nó lại kéo đến. Biếng ăn, khó ngủ nhưng may là không bị ói mửa, táo bón vì tôi uống đủ nước và đi cầu bình thường. Tuy vậy vào tuần kế tiếp tái khám, BS quyết định hạ dose thuốc xuống một tí cho an toàn khi làm chemo kỳ 5th.

Nhưng đúng 1 tuần sau ngày làm Chemo kỳ 5th, tôi thiệt không ngờ, đêm

đó là một đêm kinh hoàng so với những ngày đầu chữa trị. Từ 10 giờ đêm đến 6 giờ sáng, thuốc đã hành hạ con bệnh. Cứ hai tiếng một lần, thể trạng vật vã, dày vò thân xác bệnh nhân, đã khiến tôi nằm vật xuống giường rồi lại ngồi bật dậy để tiếp tục uống thêm 5 chai nước (8 oz) nữa. Tổng cộng ngày đêm hôm đó, tôi đã phải uống 13 chai, trong khi chỉ cần 8 chai để tránh cơ thể bị dehydrated và táo bón. Tôi sợ bị táo bón quá rồi. May quá, sáng ra không có gì trở ngại và đêm cũng không đi tiểu nhiều. Do đó kinh nghiệm cho biết, NƯỚC quả là một thành phần quan trọng trong liệu pháp trị ung thư. Sáng hôm sau, tuy vẫn còn mệt, nhưng là ngày đi thử nghiệm máu hàng tuần như thường lệ. Kết quả cho thấy: WBC ở mức báo động (critical result), RBC thấp, ANC vẫn thấp… và PLAT độ máu đông quá thấp (máu loãng quá)… Do những dữ kiện máu đó khiến tôi bị mệt lả từ hôm trước. BS nói là trong 24 giờ nữa, nó sẽ nhích lên, cứ an tâm và hẹn tuần tới, sẽ cho làm Blood Test lại xem sao. BS nói sự up/down đó là tự nhiên cho hầu hết các bệnh nhân ung thư.

Trăn trở từng ngày mong cho mau đến kỳ 6th. Phải cắn răng chịu đựng. Hãy cố gắng lên chỉ còn một kỳ hóa trị chót 6th nữa thôi! BS khuyến khích bệnh nhân thế. Riêng bệnh nhân "tử tù" hy vọng sắp đến ngày được tòa "tha bổng"…

Chemo kỳ 6 chót & PETs-

Thứ Năm Sept. 13, 2018 một giờ trước khi vào phòng Infusion Room làm hoá trị kỳ 6th, tôi được đưa qua phòng Lab để xét nghiệm máu như thường lệ. Kỳ này hầu hết các level máu đều bình thường để tiếp tục việc điều trị. Những ngày sau đó, sức khoẻ khá ổn định dù có vài ngày hơi mệt mỏi. BS hẹn sẽ đến tái khám sau 3 tuần để coi kết quả trước khi được làm PET (Position Emission Tomography) scan. Kết quả tái khám tốt. Được làm hẹn cho ngày lấy PETs. Hôm này phải đến trước 2 giờ để làm prep. Như lần thử PETs lần đầu, y tá chích cho một mũi F-18 FDG vào vein tay - một dung dịch có chất đường Glucose được chạy khắp thân thể. Nằm thư giãn khoảng 45 phút rồi được đưa vào phòng máy làm test trong khoảng 40 phút. 40 phút nằm ngửa yên lặng, không cựa quậy chỉ nghe thấy tiếng máy chạy vù vù. Đơn giản có vậy thôi. Hai hôm sau Oct 19, 2018, đi khám lại. Bồn chồn chờ đợi và hơi run. BS mở cửa bước vào phòng, mỉm cười, thân mật bắt tay tôi. Đưa cho tôi tờ Report, ông nói: Congratulations! Vợ chồng tôi thở ra cái phào! Ôi! Chúng tôi chỉ chờ đợi có thế… Phải chăng lời nguyện cầu của chúng tôi đã được linh ứng, cho tôi "gặp được thầy được thuốc", đã ban niềm hạnh phúc vô biên cho gia đình tôi và cho tôi "được làm lại từ đầu…" trong niềm ước vọng vào cuối cuộc đời. Vâng, đích thực "Thiên đường hữu lộ…".

Lời tình gửi muộn

"Đoạn trường ai có qua cầu mới hay", các cụ dạy thế! Y chang. Khi chưa bị bệnh, chỉ nghe người ta nói đến, hoặc đối diện với người mang bệnh quỉ này, ta chỉ thấy "như một cơn gió thoảng qua mành", tuy có đôi chút cảm thông, nhưng chỉ là "nỗi đau cửa miệng" phải chia sẻ trong một lúc nào đó mà thôi. Xót xa qua cửa miệng… Ôi! nếu thực sự

chưa trải nghiệm thì làm sao thấu hiểu được cái khổ sở đau đớn đến tận cùng xương tủy của con bệnh. Đến ngay cả người được gọi là lương y, theo chuyện kể dưới đây, cũng thế mà thôi. Khuyên ta "hãy sống lạc quan"… nhưng đó chỉ là lời họ phải nói. "Lạc quan cái gì" khi trước mặt con bệnh là một "án tử". Chính bệnh nhân mới là người phải chịu đựng, phải biết tự tìm cho mình một lối thoát từ ý chí phấn đấu của mình, qua gia đình và từ cõi trú tâm linh… Xin mời đọc những dòng tâm sự dưới đây của vị lang y trẻ tuổi giầu sang luôn luôn có bên mình một giàn mỹ nhân như bất tận (*We all think we have all to mix around with the rich and famous. This is one of the Miss Universe… So we hang around with the beautiful, rich and famous* - Lời Dr Richard Teo (1972-2012).

… Hồi mấy năm trước, tôi được xem một clip thuyết trình của vị BS Giải Phẫu Chuyên Khoa Thẩm Mỹ mới ngoài 40 này nói về bệnh tình của chính ông ta vào những ngày cuối đời khi không còn thuốc chữa – Dr Richard Teo qua đời tháng Oct 2012 vì bệnh ung thư phổi giai đoạn 4th.

Số là sau khi tốt nghiệp BS Y Khoa MD, ông làm việc tại Oncology Dept. - Khoa Ung Thư UNH, hàng ngày ông được chứng kiến những cái chết vì Cancer. "Khi thấy bệnh nhân phải chịu đựng, thấy tất cả cái đau đớn thể xác của họ. Tôi thấy chích morphine cứ vài phút một lần vào con bệnh để làm họ bớt đau. Tôi thấy bệnh nhân phấn đấu với ôxy gen đến hơi thở cuối cùng. Tôi thấy tất cả. Nhưng đó chỉ là phần vụ tôi phải làm"– *(When I see how they suffered, I see all the pain they went through. I see all the morphine they have to press every few minutes just to relieve their pain. I see them struggling with their oxygen breathing their last breath and all. But it was just a job).* "Tôi bị ám ảnh thật đấy nhưng chẳng có gì thực sự là vấn đề đối với tôi" (*I became so obsessed that nothing else really mattered to me).* "Bệnh nhân đúng là một nguồn lợi tức và tôi cố nặn họ từng xu từng cắc một". *(Patients were just a source of income and I tried to squeeze every single cent out of these patients).* Cho tới khi vị BS này - Dr Richard Teo vào những ngày đi hoá trị cuối cùng của căn bệnh ung thư phổi Stage 4th, ông mới ăn năn hối hận qua những lời lẽ xót xa muộn màng đáng thương mà ông đã trình bày trong môt lớp học của sinh viên Nha Khoa như sau: "… Tôi có thể nói cho bạn biết cái cảm giác khủng khiếp ấy. – *I can tell you it's a terrible feeling*. Chemo hóa trị là một trong những điều mà chính bạn cũng chẳng muốn kẻ thù của bạn phải chịu đựng. Đó là một cảm giác tồi tệ; tống hết nó ra, bạn chả cần biết đến nó đâu, cho dù bạn có thể giữ lại được chút đồ ăn hay không. Cảm giác khủng khiếp thật! – *Chemotherapy is one of those things that you don't wish even your enemies to go through because it's just suffering, lousy feeling, throwing out, you don't even know if you can retain your meal or not. Terrible feeling!*.- Cho dù bây giờ tôi còn một chút năng lực, tôi phải cố đến với các bệnh nhân ung thư khác bởi vì tôi mới thực sự hiểu nỗi đau đớn của họ như thế nào. Nhưng muộn quá rồi, bạn ơi!… Quá muộn… Tất cả là vô thường - *And even with whatever little energy now I*

have, I try to reach out to other cancer patients because I truly unsderstand what pain and suffering is like. But it's kind of little too late and too late" … "The wealth without God is empty".

Vậy ai là người thực sự chia sẻ được nỗi đau đớn của con bệnh nếu không phải là người có chút "máu mủ liền gan nối ruột" với mình. Vâng, thực chỉ có con cháu mình, người chia vui sẻ buồn với mình, người đầu gối tay ấp với mình… Đó mới là những nguồn máu sống nuôi dưỡng người bệnh. Thế thôi! Tất cả xin cứ tạm cho là như thế; còn ngoài ra cứ coi như là "lời của gió". Dù chúng ta đang sống trong một xã hội quá văn minh này hàng nửa thế kỷ, có biết đến "nếp văn hóa CARE & SHARE" nhưng thực sự phần đông chúng ta chưa hẳn biết sử dụng mà vẫn hãnh diện với cái "Di sản văn hóa BÀ TÁM – tò mò, đưa chuyện". Dĩ nhiên cũng có nhiều người phản bác quan niệm này, cho là thiển cận. Nhưng đã suy tư gần cả một đời người như thế, cá nhân tôi đã "khép lại hẹn hò, để gió cuốn đi", ôm trọn tâm tư cho tới khi viết lên "lời tình gửi muộn" này. Có thể là mình sai, đối với vài trường hợp cá biệt.

"*The First Half of my life - Người đầu gối tay ấp* " và con cháu tôi mới là mạch nguồn cuộc sống của tôi, biết chia sẻ nỗi đau của người thân. Mấy đứa cháu hàng tuần thường đến thăm hỏi tôi và theo lối giáo dục của người Mỹ, chúng vẫn thích gửi thư riêng cho tôi. Mới đây một đứa cháu gái học lớp 8 gửi cho tôi, mấy câu mà tôi nghĩ ngày xưa, bằng tuổi nó, mình chẳng bao giờ nghĩ ra: *"Count your SMILES instead of your TEARS; Count your COURAGE instead of your FEAR"* (Ông Nội ơi! hãy CƯỜI lên thay cho những GIỌT NƯỚC MẮT; Ông Nội hãy DŨNG CẢM lên thay cho sự SỢ HÃI). Đó mới là những lời lẽ ân tình chân thật tự đáy lòng chúng! Tôi vô cùng cảm động, tự hỏi, ai dạy chúng nó biết nghĩ, biết nói thế! Cứ mỗi khi mở cửa bước vào nhà thăm ông bà, chúng vội chạy đến ôm xầm lấy tôi, nép mặt vào ngực tôi, thỏ thẻ, *"How do you feel, Ông Nội… I love you*". Chao ôi! Chúng đã cảm nhận được cái tình "môi hở răng lạnh" đến thế sao! Chỉ một lời nói đơn sơ, quả đã chạm vào đáy giếng trái tim già nua của mình hơn bao nhiêu lời đầu môi chót lưỡi tôi đã được nghe… Chúng đã hiểu thế nào là "Văn Hóa CARE & SHARE" trên quê hương nơi chúng được sinh ra.

Hôm nay ngồi đây, tâm tư tĩnh lặng, bất chợt hơi thở của mùa Đông như đang phà mờ ô cửa. Ồ! Thế mà đã một năm đi qua… Và cũng trong thời gian này, người người trong đó có gia đình tôi, đang nhộn nhịp mừng đón Mùa Lễ Tạ Ơn 2018. Đây quả là một Mùa Lễ Hội mang đến nhiều ý nghĩa nhất trong đời: Chúng tôi đã nhận được một Hồng Ân của Thượng Đế và riêng tôi qua những trải nghiệm "dấn bước qua cầu", nay có dịp nhìn lại đời mình bằng những dòng cảm xúc chân thành không một mảy may hư cấu như để chuyển tải đến bạn đọc cùng những người "đồng hội đồng

thuyền" những bước trầm luân trong tật bệnh.

Xin được mãi mãi sống vui sống khoẻ, giữ cho thân tâm thường an lạc.

Đó là niềm hạnh phúc vô biên của tuổi già.

Ước mong thay!

PHẠM BÁ

- Truyện trích từ Tập "BÊN DÒNG THỜI GIAN"
của Phạm Bá & Ỷ Nguyên – xb năm 2022 tại Hoa Kỳ
- Phần Anh Ngữ được lược trích từ bản Script thuyết trình
ngày 19 Jan 2012 của Dr Richard Teo (1972-2012)

ĐÊM KHÔNG NGỦ NGHĨ VẨN VƠ

Nửa khuya tỉnh giấc tựa bao lơn
Thức, ngủ làm sao cứ chập chờn
Một tiếng chim gù cơn gió lạnh
Nửa vành trăng khuyết bóng mây vờn
Bạn thân bốn biển còn không đó
Nỗi nhớ bao năm phỏng có sờn
Lã Vọng ngày xưa ngoài tám chục
Vẫn còn đủ sức cứu giang sơn.

GiaoThừa Tết Giáp Thân-2004

Hà Thượng Nhân

(1920-2011)

CHIỀU NAY KHÔNG CÓ EM

** Vưu Văn Tâm Germany **

"Trong âm nhạc, tôi luôn luôn muốn viết cho được vui mặc dầu là một chuyện buồn, nhưng mà về ý nó vẫn vui. Cái đẹp của cuộc tình là nó có đổ vỡ nhưng mà vẫn thấy nó đẹp"
(Nhạc sĩ Ngô Thụy Miên)

"Chấp nhận khó khăn của cuộc đời trước mặt, dù sao đi nữa, anh vẫn yêu em. Nhạc của Ngô Thụy Miên còn là những bài thơ có giá trị của Nguyên Sa như 'Áo lụa Hà-Đông', 'Paris có gì lạ không em' dễ dàng làm cho sinh viên, thanh niên yêu thích. Cũng nói tới 'Tuổi đá buồn', nhắc tới cơn buồn phiền nhưng nhạc của Miên tươi hơn nhạc của Sơn. Với họ Trịnh, mưa cho tay em buồn đi về giáo đường. Với họ Ngô, mưa cho tình thắm tươi nồng nàn. Người thi nhân có nhiều hơn trong người thứ nhất nhưng người nhạc sĩ nổi bật hơn trong người thứ hai"
(Nhạc sĩ Phạm Duy)

"Tôi đến với âm nhạc như một sự tự nhiên, không hề có tham vọng gì. Những sáng tác của tôi đều được cẩn trọng, chăm sóc từ lời ca đến ý nhạc. Những năm tháng học nhạc cổ điển Tây phương đã giúp tôi rất nhiều trong việc sáng tạo, chọn lựa cũng như trau chuốt, làm đẹp câu nhạc. Đã có những bài tôi để cả năm trời chỉ để viết đi, viết lại những nhạc điệu mà mình chưa vừa ý. Nói về lời ca, thì có lẽ nhờ trưởng thành giữa văn thơ và sách vở tôi đã được đọc rất nhiều. Đọc nhiều nó thấm vào người lúc nào không biết. Rồi khi trái tim rung động thì lời ca tự nhiên sẽ đến"
(Nhạc sĩ Ngô Thụy Miên)

1. Nhạc sĩ Ngô Thụy Miên và nỗi buồn người ở lại

Gia đình nhạc sĩ Ngô Thụy Miên ở Sài-Gòn, thập niên 60

Tháng tư năm 1975, vì lo sợ cũng như hoảng loạn trước sự xâm lăng hung hản của quân đội Bắc Việt, người dân từ bờ Nam vĩ tuyến 17 và nhất là ở Sài-Gòn bất chấp mọi nguy hiểm tìm mọi cách để ra đi. Không khí hối hả ở bến xe, bến tàu và các phi cảng khiến cho cảm giác mất nước mỗi ngày cứ đến gần thêm chút nữa. Cũng giống như hoàn cảnh của nhiều gia đình khác, nhạc sĩ Ngô Thụy Miên cũng lạc mất gia đình và người thương ở giây phút hấp hối của miền Nam tự do. Là nhân viên không lưu (Air Traffic Controller ATC) ở phi trường Tân Sơn Nhứt, nhạc sĩ Ngô Thụy Miên được ít nhiều an tâm vì theo lời hứa của cấp trên, tất cả nhân viên và gia đình còn ở bên ngoài sẽ được sắp xếp ra đi kịp thời. Vì không được tin tức thân nhân và chuyến bay không thể đến theo dự định nên anh vội vã trở về nhà với tâm tư bồn chồn, lo lắng. Nhưng khi về đến nhà thì mới hay mọi sự đã an bày. Gia đình anh

may mắn đã được một người thân đưa vào phi trường và được di tản kịp thời. Sau đó, anh cũng hay tin gia đình phia bên chị Thanh Vân cũng ra đi kịp lúc trên những chuyến bay cuối cùng. Cảm giác vừa mừng, vừa lo xen lẫn hụt hẫng đã xâm chiếm cõi lòng anh vì người ở lại có bao giờ vui.

Phi trường Tân-Sơn-Nhứt, 1970

Do nghề nghiệp là nhân viên chuyên ngành đặc biệt, anh may mắn không gặp khó khăn sau ngày mất nước và được trụ lại với công việc cũ gần 2 năm. Để tiếp tục tồn tại, anh nhận việc làm ở công ty Đại Dương nhưng vẫn âm thầm chuẩn bị cho mình một chuyến đi xa. Năm 1979, anh và các bạn đến được bến bờ tự do sau nhiều lần vượt biển không thành.

Cảm giác lạc mất gia đình, không tin tức người thương và anh phải kéo lê những ngày dài vô vọng trên một đất nước đã đổi chủ, thủ đô đã thay tên. Nửa thế kỷ lặng lẽ trôi qua, có những kỷ niệm khó mà quên được dù vẫn nhủ lòng hãy để dĩ vãng ngủ yên.

Lớn lên giữa thơ văn và sách vở, cùng những quán hàng quen thuộc với những con đường Sài-Gòn hai mùa mưa nắng đã khiến cho tâm hồn anh mẫn cảm và viết lên khung nhạc những khúc tình ca tuyệt vời. “Chiều nay không có em” là tình khúc đầu tiên được ra đời năm anh 17 tuổi diễn tả tâm trạng cô đơn, một mình lang thang trên phố vắng và nhớ về những kỷ niệm ngày xưa. Nhớ ngày nào còn tay trong tay và đi bên nhau dưới hàng cây, bóng nắng mà định mệnh nghiệt ngã đã chia hai lối rẽ. Tâm trạng của chiều hôm đó và chiều hôm nay cũng hao hao giống nhau cùng với những suy nghĩ bời bời ..

Nhạc sĩ Ngô Thụy Miên và phu nhân trong một chuyến du lịch Đông Nam Á

2. Chiều nay không có em

Những ngõ rộng, đường thuôn đã âm thầm khắc ghi biết bao kỷ niệm tình yêu vẫn thênh thang, hun hút. Hai hàng cây bên đường thay lá bao mùa là chứng nhân của cuộc tình mình lên ngôi. Đường cũ còn đây nhưng chúng mình không còn được sánh vai bên nhau nữa để sớt chia những vui buồn trong cuộc sống...

“Chiều nay mình lang thang trên phố dài
Không có em ai chung bước dỗi nhau giận hờn
Không có em đường xưa giăng mắt mây trôi
Chiều nào hai đứa chung đôi
Lặng nhìn mùa thu lá rơi.”

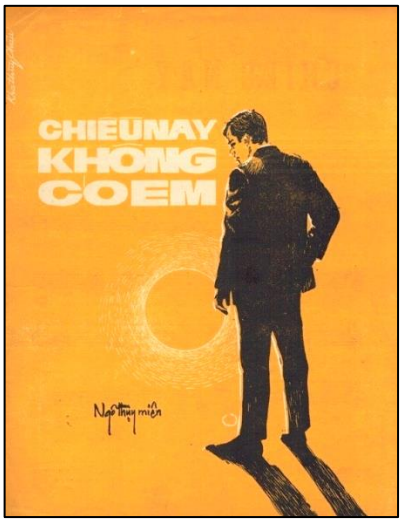

Hình bìa tờ nhạc

*“**Chiều này không có em**”, 1969*

Vòng tay lẻ loi đi qua mấy mùa giông bão, thu xám buồn, đông buốt giá và xóa mờ dấu chân xưa. Đôi tay trống không đan vào nhau để tìm chút hơi ấm nhưng chỉ thấy lạnh giá dù nắng Sài-Gòn vẫn lung linh trên con phố quen thuộc ngày cũ ..

“Dù mai tình lên khơi như sóng gào
Không có em cho phố vắng dấu chân hẹn hò
Không có em mùa thu thôi lá vương bay
Mùa đông buốt giá qua đây
Vòng tay ấy ôi sao lẻ loi.”

Nghĩ về nhau và gửi cho nhau một chút ân cần. Muối ba năm vẫn đậm nồng hương vị nên hương xưa vẫn còn đây và những ngày dấu ái chưa hề phai phôi hay đắm chìm vào quên lãng...
“Không có em đời mình sao vắng vui
Cuộc tình như lá khô, mộng mơ cơn mê chiều
Không có em đôi mắt buồn nào đợi chờ
Xin cho nhau lời vỗ về
Sao đành quên đi ngày tháng đó.”

Duyên tình chưa thắm đã vội tàn phai. Một mình đối diện với ngày dài, tháng rộng rồi tuổi xuân cũng bàng hoàng trôi vào dĩ vãng. Ước mơ tình yêu lên ngôi vẫn thắm xanh dù cuộc sống quanh mình đã sao dời vật đổi...
“Không có em một mình ta với ta
Ngày dài thôi chóng qua tuổi hoang trôi vai gầy
Như ước mơ xin nhớ lần mình hẹn hò
Xin cho nhau một lời rồi
Xin tình yêu ấy lên ngôi.”

Một mình lạc bước trên phố người xa lạ, có bao giờ em nhớ thương về chốn cũ. Nơi đây, ngày tháng vẫn đi về nhưng dòng sông cũ đâu còn xuôi chiều ra biển lớn. Mùa hạ chưa hết nhưng đâu đó hương thu đã lắt lay. Hạnh phúc ngắn ngủi từ nay đã vuột khỏi tầm tay...

“Rồi mai mình em thôi trên phố người
Sao mắt nhung không nuối tiếc khát khao đợi chờ
Không có em còn ai thương lá thu bay
Còn ai vương vấn cơn say
Đời gian dối cô đơn mình ta.”

Vưu Văn Tâm Germany
TV, 15.03.2026

Từ Dải Đất Hình Chữ S – Đến Con Đường Hòa Bình

** Nguyễn Việt Hùng **

Có những buổi sáng mùa đông nước Mỹ lạnh đến mức người ta chỉ muốn khép chặt cửa nhà, kéo cao cổ áo, và bước thật nhanh qua nhau như những cái bóng. Thế giới những ngày này cũng lạnh như vậy. Tin tức mở ra là chiến tranh. Nước này hằm hè, dọa đánh nước kia. Mạng xã hội mở ra là thù hận. Quốc hội tranh cãi. Đường phố biểu tình. Người ta nhìn nhau không còn bằng ánh mắt, mà bằng lập trường.

Nước Mỹ, mảnh đất từng là giấc mơ của bao kẻ tha hương, bỗng có lúc giống một căn nhà lớn, nơi những người trong gia đình không còn muốn ngồi chung bàn.

****

Giữa cái lạnh đó, không phải của thời tiết, mà của lòng người, bỗng xuất hiện một đoàn người đi bộ.

Không biểu ngữ.

Không loa phóng thanh.

Không khẩu hiệu chính trị.

Chỉ có những chiếc y vàng lặng lẽ. Họ đi… chậm đến mức thế giới ồn ào này tưởng như không đủ kiên nhẫn để nhìn.

Hơn hai ngàn dặm. Từ Texas đến Washington DC. Băng qua những xa lộ xe tải gầm rú.

Băng qua những thị trấn người ta còn chưa kịp hiểu họ là ai. Họ đi trong im lặng. Mỗi bước chân như một lời cầu nguyện đặt xuống mặt đất. Người ta gọi đó là “Walk for Peace”. Nhưng thật ra, nhìn kỹ hơn… đó là một cuộc hành hương của lòng người đang tìm lại chính mình.

***

Trong đoàn sư ấy, có một vị mang gương mặt rất quen. Không phải vì anh đã gặp. Mà vì anh nhận ra trong dáng đi ấy có chút gì của quê hương.

Một người Việt. Một người sinh ra từ dải đất hình chữ S, nơi đã từng trải qua chiến tranh, chia cắt, thù hận, không thua gì bất cứ nơi nào trên thế giới này.

Thầy có pháp danh quốc tế là Bhikkhu Pannakara, pháp danh Việt: Tuệ Nhân. Vị sư ấy, giờ đây khoác y vàng Nam Tông, và là một trong những vị tổ chức hướng dẫn đoàn bước đi giữa nước Mỹ như một nhịp cầu vô hình nối hai bờ đại dương.

Ngày xưa, dân mình vượt biển đi tìm tự do.

Hôm nay, có người Việt đi bộ đi tìm hòa bình cho xứ người. Đi qua ký ức chia rẽ, để đặt xuống đất Mỹ một thông điệp rất hiền "Chúng ta có thể khác nhau, nhưng chúng ta không cần phải hận thù nhau".

***

Thế giới này rất lạ. Người ta có thể bay nửa vòng trái đất trong vài tiếng. Nhưng để đi từ trái tim này sang trái tim kia, có khi mất cả đời. Những vị sư ấy chọn cách chậm nhất. Đi bộ. Mỗi ngày mười mấy hai mươi dặm. Ăn đơn giản. Ngủ tạm. Lạnh cũng đi. Mưa cũng đi. Không phải vì họ nghĩ đi bộ sẽ thay đổi chính trị. Mà vì họ tin rằng nếu còn người chịu bước đi vì hòa bình… thì nhân loại vẫn chưa tuyệt vọng.

Tin tức cho hay có đoạn đường rất lạnh. Có sư bị tai nạn vẫn quay lại đi tiếp. Anh tự hỏi: Một người đã buông bỏ cả đời sống thế tục, sao vẫn còn mang nặng nỗi lo cho thế gian đến vậy? Rồi anh chợt hiểu. Có những người tu không phải để trốn khỏi cuộc đời. Mà để ôm cuộc đời bằng một trái tim rộng hơn. Nhưng điều làm anh xúc động nhất, có lẽ vẫn là hình ảnh vị sư gốc Việt ấy. Không cần phát biểu. Không cần đứng diễn đàn. Chỉ đi. Đi giữa nước Mỹ đang chia rẽ. Đi giữa những lá cờ chính trị đối nghịch. Đi giữa những tranh cãi không hồi kết. Một người Việt, từ quê hương từng tan nát vì ý thức hệ… giờ lặng lẽ đi qua thủ đô Hoa Kỳ để cầu cho đất nước này bớt hận thù. Có cái gì đó, vừa khiêm nhường, vừa lớn lao.

***

Anh nghĩ tới mẹ anh ngày xưa. Những buổi sáng bà thắp nhang trước bàn thờ. Bà không nói những điều lớn lao như "hòa bình thế giới". Bà chỉ khấn: "Cho gia đình bình yên." Nhưng thật ra, hòa bình thế giới bắt đầu từ những lời khấn nhỏ như vậy. Những bước chân của vị sư Việt kia, cũng giống như nén nhang của mẹ anh. Nhỏ thôi. Nhưng khói bay rất xa.

***

Ngày đoàn tới Washington DC. Người ta đứng kín Lincoln Memorial. Có người khóc. Có người quỳ. Có người chỉ im lặng nhìn. Trong khoảnh khắc đó, anh tin không ai hỏi nhau: "Anh theo đảng nào?" "Anh tin phe nào?" Họ chỉ thấy những con người đã đi hơn hai ngàn dặm, chỉ để nói một điều rất giản dị: "Hãy thương nhau hơn một chút."

***

Anh ngồi đọc tin, giữa một buổi sáng rất bình thường. Ngoài cửa sổ vẫn là nước Mỹ quen thuộc. Nhưng tự nhiên anh thấy đất nước này hiền hơn một chút. Có phải chăng vì có những bước chân y vàng đã đi qua. Và trong những bước chân ấy, có một bước chân mang quê hương anh. Không ồn ào. Không phô trương. Chỉ lặng lẽ. Mà sao làm người xa xứ như anh, thấy sống mũi cay cay.

Người Việt mình từng đi khắp thế giới để tìm chỗ đứng.

Có người thành bác sĩ. Có người thành kỹ sư. Có người thành doanh nhân v v…

Nhưng hôm nay, có một người Việt đi bộ hơn hai ngàn dặm, chỉ để gieo một hạt giống hòa bình.

Tự nhiên thấy cái tự hào ấy, không lớn tiếng... mà sâu. Sâu như một dòng sông chảy lặng.

***

Thế giới có thể còn nhiễu nhương. Nước Mỹ có thể còn chia rẽ. Con người có thể còn nghi kỵ nhau rất lâu. Nhưng chừng nào vẫn còn những người chịu bước đi vì hòa bình. Chừng đó, hy vọng vẫn chưa tắt. Và trong niềm hy vọng nhỏ nhoi ấy. Có bóng dáng quê hương anh.

Một quê hương từng đau thương, nên hiểu giá trị của bình yên.

Một quê hương nghèo, nhưng chưa bao giờ thiếu lòng nhân ái.

Và một người con của quê hương ấy. Đang lặng lẽ đi giữa thủ đô của thế giới để cầu cho nhân loại biết thương nhau hơn.

Nghĩ đến đó, không hiểu sao, lòng anh cảm thấy thật bình yên…

Hvn (Nguyễn Việt Hùng)

viết trong những ngày tuyết lạnh - 2/13/26

NHỚ ĐÀ LẠT

Đà Lạt ngày xưa có những ai
Nay về mái cũ bóng trăng cài
Đường Duy Tân ấy hàng hiên vắng
Trường Thị Xuân xưa vạt áo dài
Bè bạn đã quên rồi dĩ vãng
Chị em còn nhớ mãi tương lai
Non sông thì vẫn non sông cũ
Trước mắt toàn là chuyện mỉa mai!

HUỆ THU

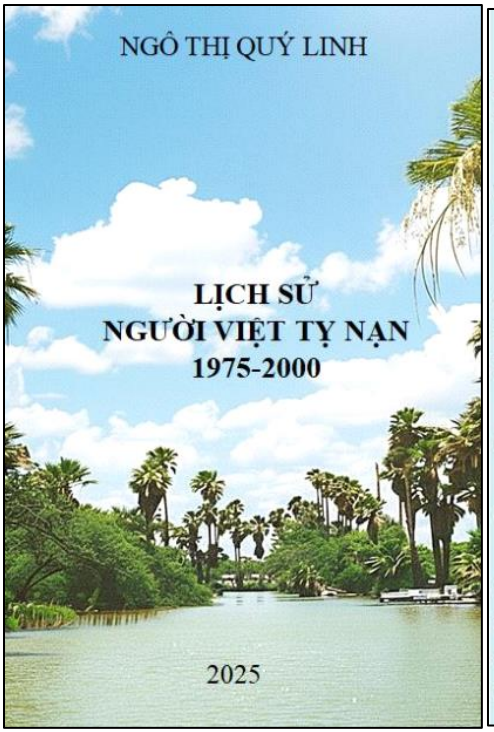

Lần di cư từ Bắc vào Nam năm 1954, tưởng rằng chỉ phải cách biệt người thân trong hai năm, rồi sẽ có tổng tuyển cử, nhưng rồi phải trải qua hai mươi năm.

Nhiều người nghĩ rằng lần ra đi này, có thể thời gian chờ đợi sẽ ngắn hơn, như một chuyến đi xa để tránh loạn, tránh bom rơi đạn lạc, rồi sẽ trở về cuộc sống như trước.

Nhưng khi nghe tin Sài Gòn thất thủ, những người di tản nhận ra con đường trở về không còn nữa. Họ phải tiếp tục đi theo cuộc di tản và đau đớn nhận ra rằng họ đang khởi đầu hành trình của cuộc sống lưu vong.

Khi bắt đầu cuộc sống mới, người Việt tỵ nạn bắt đầu đối diện với một nền văn hóa khác biệt.

Họ sẽ phản ứng như thế nào? Cố giữ bản sắc Việt Nam của mình? Hòa nhập mau chóng và quên đi bản sắc?

Bao nhiêu câu hỏi đó không đến ngay cùng một lúc, mà chỉ đến dần dần trong cuộc sống mới. Khi gặp phải những trở ngại trong cuộc sống, người Việt tỵ nạn mới cảm thấy nhu cầu phải có những giải đáp về văn hóa và bản sắc Việt Nam.

Phần giới thiệu sách của Hội Văn Hóa Giáo Dục Việt Mỹ (VASCE):

Sách “LỊCH SỬ NGƯỜI VIỆT TỊ NẠN 1975-2000” của tác giả Ngô Thị Quý Linh dày 504 trang, khổ 5.5” x 8.5”, bìa cứng, giấy tốt độ dày 80, in màu.

Nội dung bắt đầu từ những ngày cuối tháng Tư năm 1975 đến năm 2000. Tác giả tìm hiểu tâm tư âu lo và sinh hoạt của người Việt tị nạn thay đổi dồn dập theo thời gian, từ khi sống sót sau biến cố đổi đời lớn lao ở quê hương đến những ngày bỡ ngỡ đặt chân nơi miền đất tạm dung. Dù gặp nhiều khó khăn với ngôn ngữ phong tục xa lạ nơi xứ người, Người Việt tị nạn vẫn luôn gắng sức xoay sở tìm cách mưu sinh, nén lòng giấu nỗi buồn tha hương để chấp nhận hòa nhập vào cuộc sống ở quê hương thứ hai.

Tác giả tham khảo và trích dẫn thơ văn, nhạc, tranh vẽ của nhiều nhà thơ, nhà văn, nhà biên khảo, nhạc sĩ, họa sĩ, v.v... trong cộng đồng người Việt tị nạn được ghi lại trong báo chí, sách vở, bản tin cộng đồng ấn hành tại hải ngoại từ năm 1975 đến năm 2000.

Biên khảo Lịch Sử Người Việt Tị Nạn 1975-2000 được Hội Văn Hóa Giáo Dục Việt Mỹ (Vietnamese American Society for Culture and Education - VASCE) ấn hành năm thứ 50 xa quê mẹ. Quý vị muốn đặt mua sách, xin liên lạc với Hội qua địa chỉ: hoivanhoagiaoducvietmy@gmail.com

PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO năm 2026

(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM for 2026)

Họ và tên (Reader's Name): .....
Địa chỉ (Address): .....
.....
Phone, Fax, Email: .....
Ngày đặt mua (Order date): .....
Kèm theo chi phiếu (check #) : ..... Số tiền (US dollar) $ .....
Hay gửi tiền qua zelle dathphan1@gmail.com

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỎ THƠM, kể luôn cước phí media mail
(PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost)
Nội địa Hoa Kỳ (in USA): US $ 50
Ngoài Hoa Kỳ: xin viết thư cho dathphan1@gmail.com

GIÁ QUẢNG CÁO MỖI SỐ
Trên Tạp Chí Cỏ Thơm (7" x 8.5")
1 trang trong tạp chí: US $ 60
Trang trong bìa trước/ bìa sau: US $ 100

Dùng chi phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:
(Check payable in US dollars to: Cothom Foundation; send to):
COTHOM FOUNDATION
105 WINDY KNOLL DR
ROCKVILLE, MD 20850 USA

QUÝ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO LÀ ÂN NHÂN YỂM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỎ THƠM.

TẠP CHÍ CỎ THƠM được in toàn màu tại:
FOCUS DIGITAL PUBLISHING
5113 Bradford Dr, Annandale, VA 22003
Liên lạc: Nguyễn Quang Dũng - Phone: 703-336-2344
focusdigitalpublishing@gmail.com